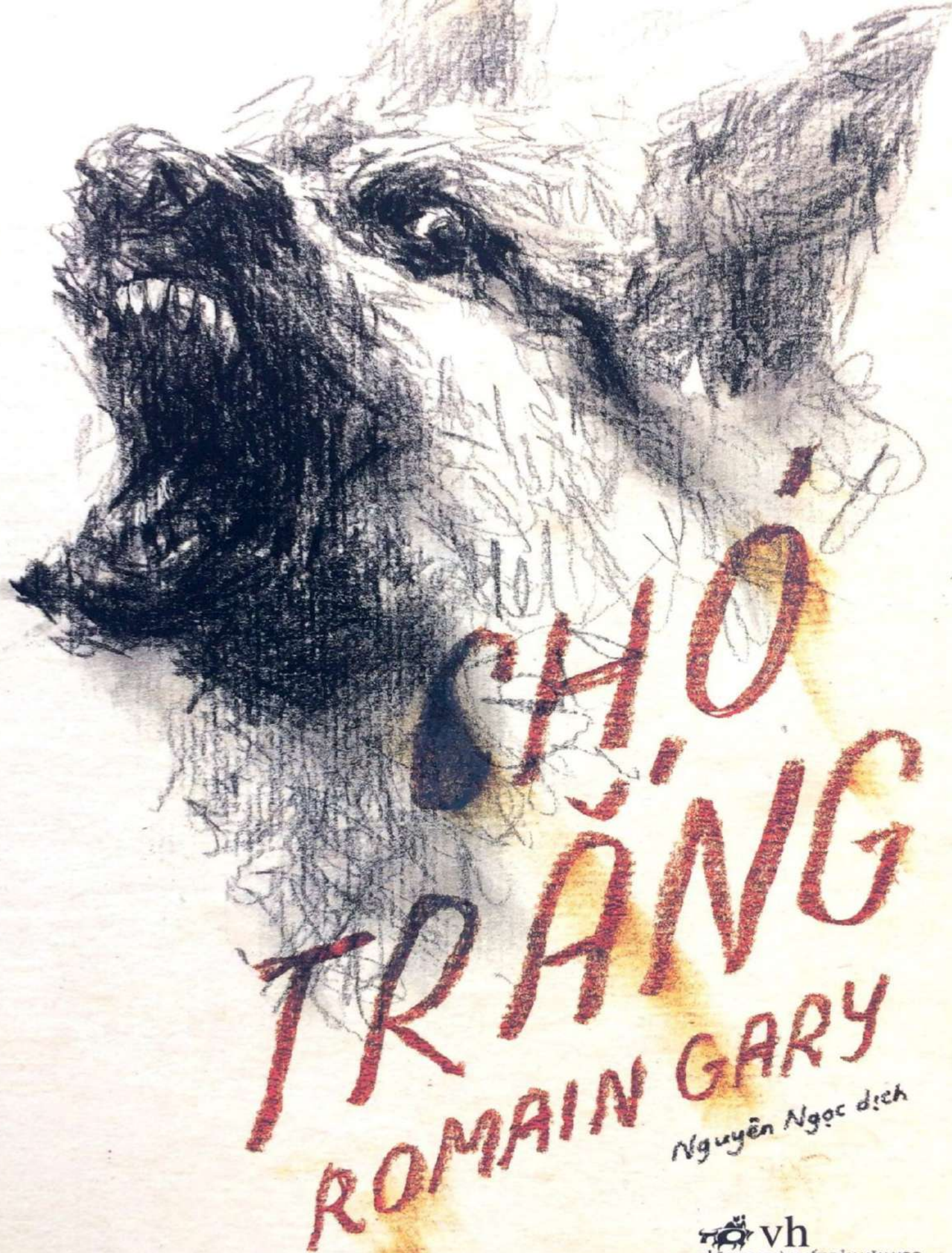




vh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

CHÓ TRẮNG

—★—

Tác giả: Romain Gary

Dịch giả: Nguyễn Ngọc

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Văn Học 6/2018

ebook©vctvegroup

Tác Giả

Romain Gary, bút danh của Roman Kacew, sinh ở Vilnius name 1914, được mẹ nuôi dưỡng với những ước vọng lớn, như chính ông kể lại trong tác phẩm *Lời hứa lúc bình minh*. Nghèo, “gốc Cozak có chút lai Do Thái”, Romain đến Paris năm mười bốn tuổi và sống cùng mẹ ở Nice. Sau khi học luật, ông vào không quân và tìm đến với tướng de Gaulle vào năm 1940. Tiểu thuyết đầu tay của ông, *Giáo dục châu Âu*, ra mắt thành công năm 1945 cho thấy một nhà văn lớn, với phong cách tự sự thô nhám và nhiều chất thơ. Cùng năm ấy ông vào ngành ngoại giao và do đó có nhiều dịp sống ở Sofia, New York, Los Angeles, La Paz. Năm 1948, ông cho xuất bản tác phẩm *Đại sảnh*, và năm 1956 đoạt giải Goncourt với tiểu thuyết *Rễ trời*. Là tổng lãnh sự ở Los Angeles, ông rời ngành ngoại giao năm 1961 và viết *Những con chim sẽ chết ở Pérou (Vinh danh những nhà khai phá tiên phong lừng danh của chúng ta)* và cưới nữ minh tinh điện ảnh Jean Seberg năm 1963. Ông viết một cuốn tiểu thuyết hài, *Quý bà L.*, trước khi lao vào những bộ tiểu thuyết lớn nhiều tập: *Hài kịch Mỹ* và *Người bạn đại dương*, viết nhiều kịch bản và thực hiện hai bộ phim. Từ đó nổi ưu tư cuối đời và tuổi già bộc lộ trong các tiểu thuyết của ông: *Qua khỏi ranh giới ấy tấm vé của anh chẳng còn giá trị*, *Ánh đàn bà*. Jean Seberg tự vẫn năm 1979. Năm 1980, Romain Gary xuất bản cuốn tiểu thuyết cuối cùng của mình, *Những con diều*, rồi ông cũng tự vẫn vào tháng Mười hai năm đó tại Paris. Ông để lại một tư liệu tiết lộ ông đã tự giấu mình dưới một bút danh khác nữa là Émile Ajar, là tác giả của các tiểu thuyết nổi tiếng như: *Quấn-Quít*, *Nỗi ưu tư của vua Salomon*, *Bút danh* và *Cuộc sống ở trước mặt*, được giải Goncourt năm 1975.

Tặng Sandy

PHẦN THỨ NHẤT

I

Đó là con chó xám với một mụn hạt cơm bên phía phải mõm trông như cái nốt ruồi và một túm lông hung quanh mũi, khiến nó trông giống lão nghiện thuốc lá thâm căn cố đế trên tấm biển của hiệu *Con chó hút thuốc*, một quán rượu có bán thuốc lá ở Nice, không xa trường trung học thời nhỏ của tôi.

Nó dõi theo tôi, đầu hơi ngả về một bên, ánh nhìn căng thẳng và chăm chú, lối nhìn của bọn chó hoang bị thu nhốt lại một chỗ trông chừng ta đi qua với một hy vọng đầy lo sợ và không thể chịu nổi. Nó có bộ ức của gã đồ vật, và nhiều lần về sau khi con Sandy già của tôi trêu chọc nó, tôi thấy nó đẩy lùi kẻ quấy rầy chỉ bằng sức mạnh của lồng ngực, như một chiếc xe ủi.

Đây là một con chó béc giê Đức.

Nó bước vào cuộc sống của tôi ngày 17 tháng Hai năm 1968 ở Beverly Hills, nơi tôi vừa đến đoàn tụ với vợ là Jean Seberg, trong lần quay một bộ phim. Hôm đó, một trận mưa rào quá cỡ như phần lớn những hiện tượng thiên nhiên ở Mỹ mỗi khi chúng ra tay ập xuống Los Angeles, trong vài phút biến nơi đây thành đô thị ao hồ nơi những chiếc Cadillac bị giáng truất bò đi thật thảm hại, bì bõm trong nước; thành phố mang cái dáng vẻ chẳng hợp lẽ thói tí nào của những thứ nhằm dùng vào việc khác hẳn, mà các nhà siêu thực từ lâu đã khiến chúng ta quen thuộc rồi. Tôi lo lắng cho con chó Sandy của mình, ngày hôm trước nó đã làm một cuộc chạy rông của anh chàng độc thân ở phía Sunset Strip và bây giờ vẫn chưa về. Sandy cho đến năm bốn tuổi vẫn còn là trai tân, nhờ ảnh hưởng của môi trường vốn chú trọng đạo đức của gia đình chúng tôi, nhưng một ả chó ở Doheny Drive đã khiến nó cuống cuồng lên. Bốn năm giáo dục tư sản và những tôn chỉ mẫu mực bị vứt vèo qua cửa sổ. Con chó này vốn bản chất thật thà, dễ

tin, không được trang bị tốt để đương đầu với môi trường điện ảnh Hollywood.

Chúng tôi đã mang từ Paris đến toàn bộ cái vườn thú thường ngày của chúng tôi. Có con mèo Miến Điện, Bruno, và cô bạn gái Thái Lan của nó, tên là Mai; thực ra Mai là một con mèo đực, nhưng chẳng hiểu vì sao chúng tôi luôn coi nó là một cô nàng, hẳn là vì nó có hàng kho mơn trớn dịu dàng mà nó ban phát cho chúng tôi xả láng. Còn có một mụ mèo già chuyên ở máng xối, Bippo, yếm thế và hoang dã, sẵn sàng cào cho anh một phát khi anh định vuốt ve mụ ta; một con chim tu-căng, Billy-Billy, mà chúng tôi nuôi từ hồi ở Colombia, và tôi vừa mới đem cho vườn thú riêng của Jack Carruthers ở San Fernando Valley, một con trăn tuyệt đẹp dài đến bảy mét, có biệt danh là Pete Ké Siết cổ, mà tôi đã bắt gặp trên đường trong rừng ở Colombia, cùng thời với con chim tu-căng. Tôi đành chia tay Pete vì các bạn tôi từ chối chăm nó khi, phải cái thói lang bạt của kẻ mà cái thân xác trong đó anh ta bị nhốt gây ra những cơn khủng hoảng của bệnh sợ chỗ kín, tôi đột ngột bỏ chạy từ lục địa này sang lục địa khác, đi tìm một ai hay một cái gì đó khác, cũng chẳng biết là cái gì. Thôi thì tốt hơn là tôi nên nói ngay là tôi chẳng tìm ra được cái gì *khác* trong các cuộc chạy đuổi của mình cả, ngoài thứ xì gà khá kỳ lạ ở Madras, một trong những bất ngờ lớn và đẹp của đời tôi.

Thình thoảng, tôi đến thăm con trăn của tôi. Tôi vào trong khu đất rào đặc biệt mà Jack Carruthers dành cho nó vì quý trọng các nhà văn. Tôi ngồi xếp bằng, trước mặt nó, và chúng tôi nhìn nhau rất lâu, ngạc nhiên, sững sốt vô hạn, mỗi bên đều bất lực không cắt nghĩa được chút nào về những gì đã xảy đến cho mình và làm cho bên kia được chia sẻ đôi chút hiểu biết rút ra từ kinh nghiệm của mình. Mang kiếp trăn hay kiếp người là một nỗi bất hạnh khiến ta ngơ ngác đến mức nổi hốt hoảng được chia sẻ này trở thành mối tình bằng hữu thật sự.

Đôi lúc Pete lấy tư thế hình tam giác - bốn chân không quăn lại thành cục tròn, chúng dựng thân lên thành hình thước thợ; lúc đó tôi có cảm giác bằng cách ấy nó làm một dấu hiệu gì đấy mà tôi cần diễn giải. Từ đó, tôi biết được tư thế hình thước thợ đối với con trăn là tư thế tự vệ, trước một mối hiểm nguy, và như thế tôi biết rằng Pete Ké Siết cổ và tôi quả có một điều chung: cẩn trọng cao độ trong các quan hệ với con người.

Tầm trưa, trong khi nước ồ ạt tuôn trên các đại lộ, tôi nghe thấy một tiếng sủa giọng trung đẹp mà tôi đã quá biết và đi ra mở cửa. Sandy là con chó vàng cao lớn, chắc hẳn là hậu duệ rất gián tiếp một dòng chó Đan Mạch xa xôi nào đó, nhưng do mưa và bùn, bộ lông nó đã bắt màu sô cô la nghiền. Nó đứng ở cửa, đuôi cụp, mõm sát đất, dùng tài năng đối trá tuyệt hảo để ra bộ chịu tội, xấu hổ và có dáng đưa con hư trở về nhà. Không biết bao nhiêu lần tôi bảo nó là không được lê lết ngoài đường ban đêm; sau khi đã đưa ngón tay dọa nó và mắng đi mắng lại nó mấy lần là *bad dog* tôi đã sẵn sàng tận hưởng trọn vẹn cái vai trò lãnh chúa cùng ông chủ được sùng bái và kính sợ, kẻ nắm uy quyền tuyệt đối của mình, thì con chó của tôi kín đáo quay đầu lại để chỉ cho tôi biết rằng không chỉ có mỗi hai chúng tôi. Quả là nó đã dẫn về một cậu bạn tình cờ gặp ngoài đường. Đó là một con béc giê Đức lông xám, chừng sáu hay bảy năm tuổi, con vật đẹp để tạo cảm giác mạnh mẽ và thông minh. Tôi để ý nó không có vòng cổ, điều hiếm thấy ở một con chó nòi.

Tôi cho anh chàng đầu của mình vào nhà, nhưng con béc giê Đức không bỏ đi, và mưa to đến nỗi bộ lông ướt dính chặt vào da khiến nó trông giống con hải cẩu. Nó vẫy đuôi, dựng hai tai lên, mắt long lanh linh lợi, với vẻ chờ đợi căng thẳng của lũ chó đang đón một cử chỉ quen thuộc hay một mệnh lệnh. Rõ ràng là nó chờ một lời mời, đòi cái quyền được cho trú ẩn vẫn khắc ghi bao đời nay trong quan hệ giữa con người với bạn hữu đang hoạn nạn. Tôi mời nó vào.

Khá dễ biết tính cách một con chó, trừ với giống *doberman**, ở giống này tôi luôn gặp những phản ứng bất ngờ. Con chó xám khiến tôi chú ý ngay vì tâm trạng vui vẻ của nó. Vả lại, ai đã từng sống chung với loài chó đều biết rằng khi một con tỏ ra mến một con khác, thì gần như ta luôn có thể tin đánh giá của nó. Con Sandy của tôi tính rất ôn hòa, và cảm tình tự phát của nó dành cho anh chàng khổng lồ được cứu khỏi cơn mưa rào này là sự tiến cử tốt nhất đối với tôi. Tôi điện thoại cho Hội bảo vệ động vật báo là tôi đã đón nhận một con béc giê Đức lang thang, báo số điện thoại của tôi, phòng trường hợp chủ nó xuất hiện, và tôi nhẹ lòng khi nhận thấy vị khách của mình rất tôn trọng bọn mèo, và là một con vật lương thiện có giáo dục.

Những ngày tiếp sau đó, tôi có nhiều người đến thăm, và con béc giê mà tôi đặt tên là Batka - trong tiếng Nga có nghĩa là Bố cứng, hay là Lão to sụ - được các bạn tôi rất thích, sau khi đã qua phút e sợ đầu tiên. Ngoài cái ức đ vật và cái mõm to đen sì, quả là Batka còn có bộ răng nanh giống như sừng của loài bò tót nhỏ mà ở Mexico người ta gọi là *Machos*. Tuy nhiên nó rất hiền dịu; nó hít hít các vị khách để nhận dạng rồi sau đó, ngay từ cái vuốt ve đầu tiên, *bắt tay*, bằng cách đưa chân ra cho khách như muốn bảo họ: “Tôi biết là tôi có vẻ hung tợn, nhưng tôi rất tử tế.” Ít ra thì đó cũng là cách tôi diễn giải những cố gắng của nó để làm yên lòng các vị khách của tôi, nhưng dĩ nhiên một người viết tiểu thuyết dễ bị nhầm về bản chất con người và sự vật hơn người khác, vì anh ta *tưởng tượng* ra họ. Tôi luôn tưởng tượng về những người tôi gặp trong đời hay sống gần tôi. Đối với một kẻ tưởng tượng chuyên nghiệp, điều ấy dễ hơn và đỡ mệt. Anh chẳng cần phải tốn thì giờ tìm hiểu những người thân của mình, chăm chú đến họ, thật sự chú tâm đến họ. *Anh bịa ra họ*. về sau, khi gặp điều bất ngờ, anh giận họ kinh khủng: họ đã lừa dối anh. Tóm lại, họ không xứng đáng với tài năng của anh.

Chẳng ai đòi lại con chó, và tôi thấy nó đã trở nên một thành viên quen thuộc của gia đình tôi.

Ngôi nhà của tôi ở Arden vốn sẵn có bể bơi, và công ty bảo dưỡng mỗi tháng hai lần cử người đến kiểm tra bộ phận lọc nước. Một buổi chiều, tôi đang ngồi viết, bỗng ở phía bể bơi có tiếng gầm dài rồi tiếp sau là những tiếng sửa giật từng hồi, nhanh và giậm dừ mà bọn chó sửa để báo hiệu có kẻ lạ lèn vào và chúng sắp tấn công ngay lập tức trong vài giây tới. Thường thì đó chỉ là lỗi nói trong ngôn ngữ loài chó cái câu tương đương với câu nói trong ngôn ngữ của chúng ta: “Hãy giữ tôi lại không thì tôi gây tai họa đến nơi đây này”, nhưng ở những con chó giữ nhà được huấn luyện tốt thì đó chẳng phải là chuyện làm ra vẻ bề ngoài. Tôi chưa từng biết thứ gì gây căng thẳng thần kinh hơn là những cơn kịch phát bất ngờ và hung dữ ấy mà mục đích là chôn đứng chân anh tại chỗ, trong khi chờ dịp tốt hơn. Tôi chạy ra sân. Bên kia hàng rào sắt là anh chàng làm công người da đen đến kiểm tra bộ phận lọc nước bể bơi, còn Batka thì lao ra phía cổng chính, bọt sùi đầy mồm, trong cơn thù hận tột đỉnh kinh hoàng đến nỗi con Sandy trung hậu của tôi vừa bò vừa rên hư hử lẩn vào một bụi cây và biến thành tấm thảm chân giường.

Anh da đen đứng sững, tê liệt vì sợ. Chẳng phải chuyện đùa. Con béc giê hiền từ của tôi, luôn nhã nhặn với khách khứa của chúng tôi, đã biến thành cơn thịnh nộ súc sinh, tìm lại được trong đáy họng nó những tiếng hú của loài ác thú đang đói trông thấy thịt mà không với tới được.

Có một điều gì đó thật hết sức đáng nản lòng và gây bối rối trong cái cách thay đổi đột ngột của một con vật hiền lành anh tưởng đã hiểu rõ thành con thú tàn bạo và chừng như hoàn toàn *khác*. Đây là sự biến đổi thật sự về bản chất, gần như là về tằm vóc, một trong những khoảnh khắc nặng nề khi những sắp xếp nhỏ nhất vốn đã làm anh yên lòng và những phạm trù quen thuộc vỡ vụn tan tành. Kinh nghiệm khiến người ta phải nản lòng dành cho những kẻ chuộng các niềm tin

chắc chắn. Bỗng nhiên tôi đối mặt với hình ảnh một thú tính khởi nguyên, nấp kín trong lòng tự nhiên, mà người ta thích quên đi sự có mặt ngấm của nó giữa hai lần bộc lộ chết người. Cái mà ngày trước người ta gọi là chủ nghĩa nhân ái luôn bị mắc kẹt trong cái song đồ đó, giữa tình thương lũ chó và sự kinh tởm tính chất chó má.

Tôi cố kéo con Batka lại và bắt nó vào nhà, nhưng quả là nó có ý thức nghĩa vụ, cái con khốn kiếp ấy. Nó không cắn tôi, nhưng hai bàn tay tôi đầy những nước bọt, và nó giật ra khỏi tôi, lao về phía cổng, nhe nanh ra.

Anh da đen đứng bên kia cổng, dụng cụ cầm ở tay. Đó là một chàng trai trẻ. Tôi nhớ rất rõ nét mặt anh ta, bởi đây là lần đầu tiên tôi thấy một người da đen đứng trước sự căm thù thú tính. Anh ta có cái vẻ buồn thường thấy trên một số khuôn mặt người khi họ sợ. Trong chiến tranh, tôi thường thấy vẻ mặt ấy ở các bạn trong phi đội của tôi. Tôi nhớ hôm trước ngày phải thực hiện một nhiệm vụ bay là sát mặt đất đặc biệt nguy hiểm, đại tá Fourquet đã bảo tôi: “Trông cậu buồn thế, Gary.” Lúc đó tôi sợ.

Tôi bảo anh thanh niên đi đi, bỏ chuyện súc bễ bơi tuần này.

Ngày hôm sau lại tái diễn cảnh tượng ấy với người làm công của công ty Liên hiệp Miền Tây mang đến cho tôi một bức điện tín.

Buổi chiều, mấy người bạn đến thăm chúng tôi và, mặc dầu tôi lo lắng, Batka đã đón tiếp họ hết sức thân tình. Họ là người da trắng.

Bấy giờ tôi mới nhớ ra là người làm công của Liên hiệp Miền Tây cũng là người da đen.

II

Tôi bắt đầu cảm thấy cái khó chịu rất quen thuộc của tất cả những kẻ nhận ra một sự thật đau buồn đang lớn dần lên quanh mình, ngày càng hiển nhiên, nhưng họ lại không chịu chấp nhận. Chẳng qua là trùng hợp ngẫu nhiên thôi, tôi tự nhủ. Tôi suy nghĩ lung tung. “Vấn đề” ám ảnh tôi.

Cảm giác khó chịu của tôi trở thành nỗi kinh hoàng thực sự khi anh chàng giao hàng của siêu thị suýt nữa bị con Batka cắn đứt cổ họng. Lúc tôi mở cổng, Batka đang nằm ở giữa phòng, và thành lình, giữa cái im lặng có chủ đích và xảo trá, nó nhảy bổ vào cổ anh chàng nọ. Chỉ cần một giây: tôi chỉ vừa kịp dùng đầu gối đóng sập cánh cổng lại.

Anh giao hàng là một người da đen.

Ngay hôm đó, tôi cho con Batka lên xe lái đến vườn thú của Jack Carruthers, “Trang trại của Noah^{*}”, ở San Fernando Valley. Tôi rất thân Jack Carruthers, nguyên là một anh chàng cao bồi trên màn ảnh, từ lâu đã chuyển nghề huấn luyện súc vật cho điện ảnh. Ngoài những thứ khác, trang trại của anh lấy làm tự hào về một hồ nuôi rắn hơi có thể tìm thấy những loài rắn độc tiêu biểu nhất ở Mỹ. Jack và các phụ tá của anh chiết lấy chất độc cần thiết để pha chế các thứ huyết thanh. Cái hồ rắn là nơi tôi cẩn thận tránh, mỗi lần đến trang trại: nhìn cái đám lúc nhúc ở đó, ta có cảm giác đang nhìn ngắm cái tiềm thức tập thể nổi tiếng của Jung^{*}, cái tiềm thức của giống loài mà ta đã rơi vào khi vừa sinh ra, và đây là một cảnh tượng khá dễ khiến ta suy sụp tinh thần.

Jack đang ngồi ở bàn giấy của anh, mặc quần áo lao động màu xanh, đầu đội chiếc mũ cát kết bóng chày muôn đời của anh. Đó là

một người to lớn, điềm tĩnh và đậm chắc như thường thấy ở người về già có mất đi một chút dẻo dai cơ bắp nhưng vẫn giữ nguyên được sức mạnh; anh từng làm diễn viên đóng thế trong các phim cao bồi miền Tây và phần lớn tay chân anh đều lãnh hậu quả của cái nghề ấy. Lúc nào cổ tay anh cũng quấn một vòng dây da, và anh xăm một hình đầu ngựa trên cánh tay phải.

Anh im lặng lắng nghe tôi nói, miệng nhai một trong những điều xì gà gớm ghiếc mà nước Mỹ đã tự đày đọa mình phải xài khi cắt đứt quan hệ với La Habana.

- Thế anh muốn tôi làm gì với nó nào?

- Chữa cho con vật...

“Noah” Jack Carruthers là kiểu người mà ta vẫn gọi là người bình thản, cái lối bình thản hơi mĩa mai xuất phát từ một sức mạnh bên trong quá tự tin ở mình nên chẳng cần phải tỏ vẻ cứng rắn. Chỉ có sự bất động được giữ chắc một cách kỳ lạ của cái thân hình đồ sộ, thấp lùn ấy, có thể khiến ta nghĩ đến một thói hung hăng được kìm nén nào đó, một kiểu nín nhịn về thể xác có tính toán. Nhưng đấy là suy tính của kẻ quen cẩn thận tự chế mình: tôi đã cam chịu chấp nhận đứt khoát là tôi không thể hoàn toàn thuần hóa được con thú vẫn ẩn bên trong mà tôi đeo theo cùng mình đi khắp nơi, cũng giống như bao anh chàng lái xe dính với cái tay lái động cơ của họ. Dẫu sao, ở Hollywood, mọi người đều mến Jack, mặc vẻ lạnh nhạt của anh, bởi đấy là một người hiểu rằng con chim hoàng yến mà anh mang đến giao phó cho anh ta là không thể thay thế được bằng bất cứ con hoàng yến nào khác, và một quý ông đem một con trăn Nam Mỹ đến nhờ anh ta nuôi nấng nể anh ta hết sức chăm sóc, quý ông ấy đang phải chia tay một sinh linh yêu quý - yêu quý có thể vì ông ta tìm thấy ở con trăn một cái gì đó khác biệt với ông ta hơn cả.

- Chữa à?

Jack nhìn tôi bằng đôi mắt màu băng xanh nhạt.

- Chữa bệnh gì chứ?

- Con chó này đã được huấn luyện đặc biệt để chuyên tấn công người da đen. Tôi thề với anh là tôi không nói chuyện viển vông đâu. Mỗi khi có một người da đen đến gần cổng, là nó điên lên. Còn người da trắng thì chẳng sao cả, nó vẫy đuôi và đưa chân trước lên chào.

- Rồi, nhưng thế thì sao?

- Thế nào, sao lại sao? Cái tật đó, chữa được chứ?

- Không, con chó của anh quá già rồi.

Một nét chế giễu khế ánh lên trong mắt anh:

- Đối với thế hệ đó, hỏng rồi. Anh hẳn phải biết điều ấy.

- Jack, ai cũng biết là anh từng làm được nhiều điều kỳ diệu đối với những con vật được cho là đã hư hỏng.

- Vấn đề là tuổi tác. Những nếp nhăn cũ, ăn sâu quá rồi... Chẳng làm gì được đâu. Vả lại phần lớn những con vật “hư hỏng” là những con vật bị làm hư hỏng. Bị cố tình làm méo mó đi bằng nhiều năm luyện tập. Bị làm *hư hỏng* có hệ thống. Con chó của anh quá già rồi.

- Đây là một vụ cần kiên nhẫn.

- Muộn quá rồi. Nó cũng đến bảy tuổi rồi. Không hồi phục được nữa. Không thể thay đổi nó được nữa. Nếp nhăn đã in sâu rồi. Người ta gọi là bệnh nghề nghiệp đấy.

- Không thể để nó như thế.

- Vậy thì tiêm cho nó một liều thuốc độc. Ở địa vị anh tôi sẽ làm thế đấy.

- Chính cái bọn khốn nạn đã huấn luyện nó mới đáng bị tiêm cho chết...

Jack phá lên cười. Anh thuộc loại người tốt số có thể vứt bỏ cả thế giới trong một cái cười ha hả.

- Thậm chí tôi không chắc có thể giữ được con chó của anh ở chỗ tôi. Tôi có hai người giúp việc da đen. Họ sẽ không ưa chuyện này đâu. Nhưng thôi, cứ tạm thời để nó đấy cho tôi đã, rồi xem sẽ ra sao.

Tôi từ già Batka. Nó nhìn tôi hết sức chăm chú, tai vểnh lên, đầu hơi nghiêng về một bên. Tôi quay lại gần nó, ngồi bệt xuống, nhè nhẹ vuốt ve mái tóc xám của nó. Sẽ sớm gặp lại nhau nhé, cưng. Đừng lo gì cả. Sẽ đâu vào đó thôi.

Tôi lái xe qua khu Coldwater Canyon, lòng trĩu nặng một khối đá đủ để xây thêm mấy nơi cầu nguyện đẹp đẽ nữa. Những đại lộ không có vỉa hè với hàng cọ hai bên vắng tanh, chỉ trong những chiếc xe ô tô là có người. Tôi cứ chạy vòng vòng trong cái khoảng trống không được cơ giới hóa đó, rồi vẫn lại mãi quay về Đại lộ Wilshire nơi có những vỉa hè. Ở đây, các vỉa hè là những ốc đảo.

Cuối cùng tôi vào nhà một người bạn mà cuộc sống chỉ còn đếm từng ngày, sau ba lần giải phẫu. Đó là người từng bị “thanh trừng” thời McCarthy, hồi những năm 1952, bị cấm làm việc trong mười năm, vào thời truy nã bọn phù thủy “lật đổ”. Tôi thấy anh đang xây dựng một thành phố tưởng tượng với bộ *Hãy tự bạn làm lấy với bộ đồ nghề*. Đã hai năm rồi anh xây dựng cái thành phố rực rỡ chết tiệt ấy của mình, chỉ dừng lại để viết vội viết vàng một kịch bản khoa học viễn tưởng cho vô tuyến truyền hình mà anh đã trở thành một trong những người cung cấp quen thuộc. Nhưng tất cả nỗ lực sáng tạo thực sự nơi anh dồn cả vào cái thành phố lý tưởng của anh. Anh xây, rồi phá đi, tĩa tót, xếp lại tất cả trong một nhà kho nơi cuối vườn, phía sau bể bơi - đó là một hỗn hợp trộn lẫn giữa nhựa và thép với một ước mơ xé lòng, một nhu cầu cái đẹp và sự hoàn hảo còn mạnh hơn cả căn bệnh đang gặm mòn anh. Tôi lao vào cái Cung văn hóa nhìn ra biển của anh, nhưng sau nửa giờ tôi chán và để cho anh tự thỏa mãn lấy một mình.

Trong xe, đài đưa tin về những vụ xung đột chủng tộc ở Detroit. Hai người chết. Từ cuộc bạo động ở Watts* làm ba mươi hai người chết, một tư tưởng cứ ám ảnh cả đất nước là nước Mỹ không bao giờ lập một kỷ lục mà không phá nó luôn sớm hay muộn.

Khi là chuyện con người, cùng lắm ta còn có thể tự an ủi bằng Shakespeare, bằng nền y học hay bằng những dấu giày của chúng ta trên mặt trăng. Nhưng khi là chuyện một con chó, thì ta chẳng còn biết lẫn tránh vào đâu nữa. Mỗi lần trở lại gặp Batka bị nhốt trong chuồng của nó, tôi cứ ngỡ đọc thấy qua ánh nhìn một câu hỏi câm lặng: “Tôi có làm gì đâu, tại sao tôi lại bị nhốt trong chuồng, tại sao ông không muốn có tôi nữa?” Chẳng thể nghĩ ra được cách trả lời nào trước sự trong trắng tận bản chất đó, ngoài một cái vuốt ve an ủi. Ra về, tôi thật sự căm hận chính mình, và nói như cái câu nổi tiếng của Victor Hugo mà lâu lắm tôi không tìm ra được một cách diễn dịch tương ứng cho đến khi ngài Hélou, ngày nay là tổng thống Liban, đã nói hộ tôi: “Khi tôi nói *tôi*, tức là tôi nói về tất cả các người đấy, hỡi những người khốn khổ.”

Ngày nào tôi cũng đến chuồng chó.

Tôi muốn biết mình đang trở thành cái thứ gì đây.

Bảy giờ sáng. Ngoài người gác đêm và đám thú, con thuyền Noé vắng ngắt. Hoa và lá ru đưa trong gió sớm những giọt sương nặng như trái quả của bình minh.

Con hươu cao cổ của tiến sĩ Doolittle nhìn tôi với đôi mắt đầy nữ tính giấu sau hàng mi dài, mà các bà ở chỗ Elizabeth Arden* đến phải ghen thèm. Batka đứng lên bằng hai chân sau, áp cả thân mình vào rào sắt, nó đã đánh hơi thấy tôi đến từ xa. Tôi dựa má vào lưới sắt, tôi cảm nhận cái mồm lạnh, cái lưỡi ấm. Chẳng khó gì để nhận ra biểu hiện của tình yêu trong đôi mắt một con chó, và tôi nghĩ đến mẹ tôi vì cái sự trung thành này của con chó và của tình yêu. Nhưng mắt mẹ tôi màu xanh lục. Tôi cũng nghĩ đến một điều ngu ngốc thú vị do một nhà văn ưu tú trong số các bạn tôi nói ra bằng cái giọng mà trong tiếng Anh người ta gọi rất hay là *supercilious*, pha trộn giữa tính trịch thượng, ti tiện và chất công tử bột tâm lý. “Tôi không thích chó, anh ấy bảo tôi, bởi vì tôi không thích cái thứ đức tính quyến luyến phục

tùng chúng dâng hiến cho anh.” Kể cũng kỳ lạ, khi thấy phẩm giá có thể chui vào đến tận đâu.

Tôi không có chìa khóa. Tôi ngồi xõm bên ngoài chuồng còn Batka nằm phía bên kia rào, mồm gác trên đôi chân duỗi dài, mắt không rời khỏi tôi.

Trên nền trời, rực rỡ ánh sáng trong veo của buổi bình minh California, trước khi hàng triệu xe cộ tuôn ra đường và các nhà máy bắt đầu vận hành, khi sự ô nhiễm phủ lên thành phố thứ chất thải đục mờ của nó.

Tôi định bỏ đi không để ai nhìn thấy. Tôi chẳng có chuyện gì cần nói với ai cả. Nhưng tôi đã mất đi cả khái niệm về thời gian như thường gặp, khi ta trải qua những giờ khắc yên tĩnh và ta hơi thoát ra khỏi chính mình để sống với ánh sáng, cỏ cây và niềm dịu mát của khí trời.

Đâu vào khoảng mười giờ, tôi thấy người gác da đen mà tôi biết tên là Keys như mọi người ở vườn thú vẫn gọi anh ta, một cái biệt danh do anh ta thường đeo quanh thắt lưng chùm chìa khóa khiến anh ta trở thành “ông chủ chìa khóa” của tất cả các chuồng sư tử, các hổ rằn, các bể cá sấu Mỹ, nhà dành cho bọn khỉ và những nơi khác trên con thuyền của “Noah” Jack Carruthers. Anh ta còn cách chỗ chúng tôi mười mét thì con Batka đã dựng hai tai lên, đứng sững im một lúc, rồi chồm dậy vừa lao vào lưới sắt vừa tru lên. Nước bọt của nó bắn cả vào mặt tôi. Ngoài hình ảnh lập tức được cụ thể hóa về những cuộc đuổi bắt nô lệ chạy trốn và những cánh đồng bông mà đến bây giờ nước Mỹ vẫn còn phải gặt lấy cái vụ mùa bi thảm nó đã tự gieo thủa nào, một lần nữa lại diễn ra cảnh một thứ quen thuộc đột ngột bị đảo lộn, cảnh trong phút chốc một bản tính thân tình biến thành sự thù địch hoang dại...

Keys đi qua cạnh chuồng, không thèm liếc nhìn con chó, tươi cười, khuôn mặt sáng rỡ - một chàng trai cao lớn, mảnh người, mặc áo

sơ mi cộc tay, một chòm ria trên mép trông như hai cánh bướm. Trông thoáng giống Malcolm X*. Nhưng tôi ngỡ bao giờ cũng nhận thấy một nét nào đó của người đấu tranh ấy trên khuôn mặt tất cả những người da đen.

- *Hello*, anh ta bảo tôi. Hôm nay đẹp trời quá.

- *Hello*.

Tôi ngồi dưới đất, tránh ánh mắt của anh ta, trong khi con Batka lao vào lưới sắt rống lên đến nghẹn cả họng, đột ngột dừng lại, mồm quay về một phía, mắt lại hướng về phía khác, liếc nhìn Keys, răng nhe ra, rồi lại lao vào lưới sắt, rống lên đòi một miếng mồi dầm máu. Anh chàng da đen mỉm cười.

Tôi bảo:

- *No progress*.

Keys nhìn con chó. Anh ta móc từ túi quần bò ra một hộp Chesterfield rồi lấy ra một điếu. Anh ta châm thuốc và lại bình thản nhìn con chó một lần nữa. Anh ta nói:

- *White dog*. Chó trắng.

Tôi nhớ là lúc đó tôi đã thấy cáu. Nói thế thì quả thực hơi tầm thường.

- Được rồi, tôi bảo. Chẳng có gì lạ đâu.

Anh ta nhìn tôi một lúc.

- *White dog*, anh ta nhắc lại. Ông biết chứ?

Đôi mắt anh ta tiếp tục lục soát tôi, làm như tôi cất hai hay ba thế kỷ lịch sử trong các túi.

- Không, dĩ nhiên là ông không biết rồi. Đây là một con chó trắng. Từ miền Nam đưa lên. Ở đây người ta gọi là “Chó trắng” những con chó được huấn luyện đặc biệt để giúp cảnh sát chống người da đen. Một kiểu huấn luyện công phu hết mực.

Tôi đang náo cả lòng. Bởi vì chính tôi đã huấn luyện nó, con chó này. Câu nói nổi tiếng của Victor Hugo có một đảo đề: “Khi tôi nói *anh*, tức cũng là tôi nói về *tôi* đó.” Có một bài hát hay hay: *Tea for two, and two for tea*, và ta có thể biến nó thành một bài khác kiểu: “Tôi là anh, và anh là tôi.” Dẫu là bài đó có tên: tình bằng hữu. Chẳng cách nào khác thế được. Chẳng còn lối thoát hiểm nào nữa.

Vùng Ngoại Mông, tôi nghĩ. Tôi muốn thoát ra lối đó. Tất nhiên là cái từ *ngoại* khiến tôi thích.

- Ngày xưa, người ta huấn luyện chúng để săn nô lệ chạy trốn. Bây giờ, là để đối phó với những người biểu tình...

Con chó rống lên. Tôi cũng vậy, một cách lặng câm.

- Và rồi, với một con chó canh gác như vậy, cô vợ da trắng của ông có thể yên tâm mà ngon giấc lúc ông vắng nhà. Chẳng ai dám tới cưỡng hiếp cô ta.

Keys vừa quay sang phía Batka vừa rít điều thuốc. Anh ta quan sát nó một lúc với vẻ sành sỏi.

- Một con chó đẹp đấy, anh ta nói.

Anh ta lắc đầu.

- Nhưng nó đã già rồi. Phải tầm bảy tuổi. Ở tuổi này rồi thì người ta chẳng thể thay đổi gì ở chúng được nữa...

Anh ta lặng im hồi lâu, mắt vẫn không rời con vật. Anh ta ngẫm nghĩ. Đến bây giờ thì tôi cho rằng chính lúc ấy anh ta đã nảy ra cái ý định riêng của mình, và anh ta đang lờ mờ hình thành một kế hoạch mà anh ta giấu dưới cái vẻ trầm tư kia.

- *Be seeing you*, anh ta bảo tôi. Tạm biệt.

Anh ta chậm rãi bỏ đi, chùm chìa khóa leng keng quanh thắt lưng.

Con Batka dụi xuống ngay, để lo bắt một con rận.

Tôi vào phòng làm việc của Jack, nhưng chẳng có ai ở đấy. Jack đang ở trường quay, bận chăm một con hắc tinh tinh ngôi sao đang

quay phiên bản *Romeo và Juliet* dành cho khi cho vô tuyến truyền hình.

Tôi quay về nhà. Vợ tôi đang đi dự một cuộc họp của Liên đoàn Urban chuyên tìm việc làm cho những người da đen thất nghiệp. Trong số những người da đen thất nghiệp, có tương đối ít người thực sự thất nghiệp. Người ta không cho họ làm việc, có thể thôi. Các công đoàn - kẻ cướp đóng mọi cánh cửa đối với bọn họ.

Buổi chiều, tại nhà một vị giáo sư nghệ thuật sân khấu, có một cuộc họp của những người theo chủ nghĩa tự do đấu tranh cho dân quyền, mà tôi tránh đến dự.

Tôi giải thích với họ là tôi đã khốn khổ để thoát khỏi chuyện Việt Nam, chuyện Biafra*, chuyện số phận những thổ dân da đỏ bị tàn sát ở Amazon, chuyện lượm lặt ở Brasil, dầu sao cũng cần phải biết dừng lại. Cái chứng phù voi ngoài da, anh có biết không? Đó là khi anh thấy khó chịu ngoài da lúc ở nhà người khác. Tôi đã nói với họ, thôi đủ rồi, tôi từ chối đau khổ lối Mỹ. Tôi phải thú thật là tôi đặc biệt ghét vị “giáo sư” mà ở nhà vị ấy người ta tổ chức cuộc họp đoàn kết với người da đen tranh đấu. Tôi thấy ông ta là một kẻ *phong* California điển hình, từ *phong* có thể dịch gần như là “kẻ bất chính”. Đó là một trong những nhân vật cấp tiến bất mãn với xã hội tiêu thụ của chúng ta, bèn đi mượn tiền của ta để đầu cơ bất động sản. Tôi kinh tởm mấy kẻ mà những lời tuyên bố về lòng tin chủ nghĩa tự do không nảy sinh từ sự phân tích xã hội học mà từ kẻ nứt tâm lý thầm kín. Nếu đám thanh niên chê trách một cách chính đáng một số đồ đệ của Freud là tìm cách “ghép cho khớp” họ vào một xã hội bệnh hoạn, thì tôi thấy cái thủ thuật ngược lại cố ghép cho khớp xã hội vào với cái tâm thần bệnh hoạn của mình cũng chẳng phải là một giải pháp.

Với lại các phương pháp giảng dạy của vị giáo sư nghệ thuật sân khấu đó khiến tôi buồn nôn. Chẳng hạn, trong một buổi tiếp các học trò của ông ta, tôi thấy ông ta đưa môi cho một tay diễn viên trẻ giống

đực cực kỳ đầy nhục dục và đã có vợ hôn thật lâu. Và anh có biết vì sao không? Để tập cho gã nọ vứt bỏ được những “ức chế”, và nhất là những ức chế mà một nam diễn viên cảm thấy lúc phải trộn nước bọt của mình với một người đàn ông khác. Vậy là tôi không đến dự cuộc họp, nhưng có được nghe tường thuật lại chi tiết.

Người ta bàn cách mở mang đầu óc cho một số người da trắng giàu có, mà người ta định moi từ họ số tiền đủ để duy trì một “trường học không có hận thù”, về mức độ căm ghét người da trắng trong tâm lý bọn trẻ con da đen. Do đó người ta đã tổ chức một cuộc chứng minh nhỏ, bằng cách đưa đến mấy đứa bé bảy, tám và chín tuổi, có mặt cả cha mẹ chúng nữa. Và đây là, trong một bản chép lại mà tôi đảm bảo tính xác thực, cuộc đối thoại giữa bọn trẻ da đen với một bà da trắng không chỉ là bạn của chúng, mà còn cho trú tại nhà bà cả cái gia đình các chiến sĩ đấu tranh ấy, gồm bố mẹ và năm đứa con. Hãy tưởng tượng bọn nhóc khốn khổ ấy, bị hàng năm chục người lớn da trắng vây quanh, đang tham gia cái cuộc giải phẫu ấy, theo kiểu mới.

- *Am I a honky, Jimmy?* Tôi có phải là một mụ da trắng bắn thiu không?

- *Yes, ma'am, you are a honky.* Vâng, thưa bà, bà là một mụ da trắng bắn thiu.

- *Am I a blue-eyed devil?* Tôi có phải là một con quỷ cái mắt xanh không?

Cần nói rõ là trong Kinh Thánh của những người da đen đạo Hồi theo nhà tiên tri Elijah Muhammad, tất cả sinh vật mắt xanh đều là kẻ thù.

- *Yes, ma'am, you are a blue-eyed devil.* Vâng, thưa bà, bà là một con quỷ cái mắt xanh.

- *Do you hate me, Jimmy?* Cháu có ghét tôi không?

Đến đây biên bản ghi: “Ngập ngừng hồi lâu. Mắt đứa trẻ lo lắng tìm cha mẹ.” Chớ quên rằng từ nhiều tháng nay đứa trẻ khốn khổ đã

được *blue-eyed devil* bây giờ đang hỏi nó cứng chiều đủ kiểu. Biên bản ghi: “Đứa bé thờ dài.”

- *Yes, ma'am.* Tôi ghét bà. *I hate you.*

Ngập ngừng một chút.

-... *sort of.* Theo một cách nào đó.

Biên bản dừng ở đây. Không thấy nói sau tiết mục đó người ta có cho thằng bé Jimmy một viên kẹo không. Nhưng có trà và bánh ngọt cho mọi người.

Thói bạo dân, chứng thích phô bày, chứng thích quảng cáo và cả cái chứng *conning* điển hình Mỹ, cái nghệ thuật bịp bợm đã được Mark Twain biến thành bất tử, một cách chơi trò *gaming whitey* có nghĩa là “sai khiến kẻ da trắng”. Bởi thực ra thằng bé Jimmy quả cảm chẳng hề thù ai cả, và chứng cứ là sau câu “tôi ghét bà” nó không thể không thêm “*sort of*” tức là “theo cách nào đó”, và như thế thú nhận phải tự ép mình nói “tôi ghét bà”. Cái từ *sort of* đó báo hiệu rằng mọi sự huấn luyện trái với bản tính tự nhiên về sau sẽ thất bại không cứu vãn nổi.

Trong một cuộc thăm dò dư luận gần đây, tám mươi phần trăm người da đen Mỹ được hỏi ý kiến đã tuyên bố họ chẳng thù ghét ai cả, điều đó có nghĩa là còn có hy vọng, ngay cả với những con chó trắng.

Những kẻ đã tổ chức cuộc họp nọ, dầu da họ màu gì và loại trừ bọn lừa bịp ra, đã chứng tỏ một thứ bằng hữu chính cống: tình bằng hữu của sự ngu dốt.

- *Yes, ma'am, I hate you... sort of.*

Và người ta chuyển chiếc mũ từ tay người này sang tay người khác theo vòng tròn. Xin mở lòng từ thiện, thưa quý bà quý ông. Người ta xoa đầu người chiến sĩ đấu tranh Jimmy. Thưởng kẹo nữa.

Nhưng toàn bộ hy vọng của nước Mỹ nằm trong mấy từ ấy: *theo cách nào đó*.

Nhờ trời, tôi không dự cuộc họp ấy. Tôi hẳn sẽ cắn một ai đó mất.

Điều đó khiến tôi nghĩ đã thực sự đến lúc phải mua một sợi dây dắt cho chắc chắn hơn. Sợi dây tôi dùng từ lâu đã bắt đầu mòn rồi.

Biết được biên bản cuộc họp ấy rồi, tôi đã phải chạy bộ suốt một giờ qua khu Beverly Hills. Các bạn tôi tưởng tôi chạy bộ là để giữ eo. Chẳng đúng tí nào. Là mưu đồ chạy trốn đấy thôi.

Tôi trở về nhà, kiệt sức dễ chịu, nhưng rồi các sự kiện lại dồn đến ngập đầu ngay. Mười giờ sáng tôi nhận được cú điện thoại của Jack Carruthers.

- Anh có thể đến đây ngay không?

- Sao? Có chuyện gì thế?

- Đến đây đi.

Tôi gác máy.

Tôi đến đó.

Anh ngồi đấy, sau bàn giấy, với cái mũi tẹt gí, mái tóc xám húi cua và một miếng da trần nhỏ hình tròn, ở đó xương sọ của anh đã phải vá lại bằng một mảnh thép. Anh có vẻ một người Phổ giống như tất cả những người bị phang cho những cú bẹp cả mặt. Một cựu diễn viên đóng thế, hơn hai nghìn cú ngã ngựa đã chính thức được công nhận, một tấm bằng hành nghề đóng khung treo trên tường giữa hai bức ảnh của Tom Mix và Rintintin. Chiếc mũ bóng chày trật ra sau gáy, phần lưỡi trai dựng đứng lên. Anh châm mấy điếu thuốc rồi liền gí tắt ngay, đó là cái kiểu mà anh gọi là không hút thuốc lá. Anh có cái khía cạnh vô sản Mỹ trong dáng vẻ ưu tú tự nhiên về thể chất. Anh không chào tôi...

- Tốt. Thế đấy. Tôi xin phép anh tiêm cho nó một mũi thuốc độc.
Put him to sleep.

- Tại sao, sao lại đột ngột thế?

- Lại đây mà xem...

Con chó già năm nghêng, mồm đầm máu, hỗn hển khó nhọc. Nó thấy tôi, và không ngẩng đầu dậy, chỉ yếu ớt vẫy đuôi.

Chúng tôi bước vào trong chuồng. Jack cúi xuống, nắn nắn vào sườn con vật, nó giật mình co thắt thân lại.

- Anh đã làm tôi mất mất người phụ tá giỏi nhất, Jack bảo.

- Keys à?

- Đúng. Mỗi ngày anh ta đi qua cạnh chuồng hai chục lần và lần nào cũng y như vậy. Con vật lồng lên điên dại. Con chó này đã được huấn luyện rất tốt. Một con chó nòi loại ưu. Keys có vẻ không chú ý, trừ phi anh ta cố ý la cà quanh chuồng, tôi ngờ là thế... như thế anh ta khẳng khẳng định làm vậy. Những tiếng rống lên, tôi muốn nói là, *Tiếng gọi của chủ nó**... Anh hiểu không? Cái đó mỗi buổi lại đánh thức cơ chế thù hận nhỏ của nó.

Con chó liếm bàn tay tôi và để lại những dấu nước bọt đầm máu trên các ngón tay tôi. Bàn tay tôi ngập ngừng, tôi tìm cái vuốt ve của mình lại... Tôi biết con Batka đang chờ đợi lời khen thưởng. *Ông thấy không, tôi đã làm đúng như được dạy...*

Tôi vuốt ve mái đầu *trung thành* của nó.

- Số là, sáng nay Keys đã mặc bộ quần áo bảo hộ và bước vào trong chuồng. Anh ta giảng giải cho con chó. Tôi nghe cả hai rống lên, và tôi thề với anh là tôi không biết ai rống to hơn ai, con chó hay con người. Nó đã cắn anh ta dở chết... Hẳn không cần nói với anh là con chó không đáng bị kết tội. Những kẻ khác kia, những kẻ đã huấn luyện nó. Duy có điều anh ta không có những kẻ khác ấy trong tay. Vậy nên...

- Sao?

“Noé” Jack Carruthers cười.

- Anh ta đã nện tôi đến vỡ mồm. Thực ra anh ta đã định làm thế. Khi tôi cố đỡ anh ta dậy, anh ta gỡ tất tậ chìa khóa ra, từng cái một, đặt chúng trên mặt bàn rồi bỏ đi.

- Tôi rất lấy làm tiếc, Jack ạ.

- Tôi cũng thế. Ở đất nước này có hàng triệu người đã cực kỳ lấy làm tiếc. Điều đó chẳng thay đổi được gì hết. Anh không thể huấn luyện lại con chó của anh, chuyện ấy rõ như ban ngày. Điều tốt nhất anh có thể làm cho nó và cho mọi người, là tiêm cho nó một mũi. Nó đã bị làm cho *hông* hoàn toàn rồi... Vậy đó, anh đã hiểu ý tôi rồi đấy...

Anh nhìn con vật.

- Người ta không có quyền làm như thế với một con chó.

- Jack, tôi muốn tóm cổ cái thằng cha đấy...

- Anh biết không, tôi không tin là anh có thể huấn luyện lại cả chính hần ta. Có cả một thế hệ như vậy đó. Nó sẽ tự ngoan ngoãn ra đi. Các thế hệ sinh ra là để sẽ mất đi. Chỉ có điều tôi không chắc người da đen có thời gian và ý định chờ đợi...

Anh chiếu thẳng vào tôi ánh nhìn màu xanh thù địch.

- Về chuyện mũi tiêm, đồng ý hay không?

- Không.

Anh gật đầu.

- Vậy thì, anh sẽ mang nó về, tôi không muốn giữ nó nữa.

Anh hơi nhú mắt, và các nếp nhăn từ tất cả các phía bỗng dồn hết về đây. Tôi canh chừng cái cười nửa chừng của anh, cái cười đứt đoạn đến kỳ lạ, dừng lại nửa đường, giống như tất cả các biểu hiện trên khuôn mặt bị vá víu, bị tê liệt nhiều chỗ ấy.

- Tôi có một ý. Tôi biết có một trại chó ở đó không có người da đen. Họ không thuê người da đen. Hãy gửi con chó của anh ở đấy. Tôi sẽ cho anh địa chỉ.

- Thôi xéo mẹ anh đi.

Anh thoáng ra hiệu tán thành một lần nữa rồi bỏ đi, vút luôn điệu thuốc vừa châm.

Tôi ngồi lại trong chuồng cạnh con Chó Trắng.

Tôi để cho thời gian trôi đi, bao giờ như vậy cũng hay. Một giờ, hai giờ, tôi chẳng biết nữa. Tôi quyết định, nhưng tôi lợi dụng sự chắc

chẩn của quyết định ấy để trì hoãn thời gian phải thực hiện.

Tôi ra xe tìm dây xích và gọi điện cho Chuck Belden. Tôi đề nghị anh ta cho tôi mượn khẩu súng ngắn.

Tôi trở lại tìm con Batka. Nó khập khiễng đi theo tôi, lưỡi thè ra. Khó nhọc lắm nó mới nhảy được lên xe. Hẳn là một hay hai cái xương sườn đã bị gãy. Tôi đỡ nó. Chúng tôi cho xe chạy dọc đại lộ Ventura, cắt ngang Laurel Canyon. Ở những chỗ đèn đỏ phải dừng lại, người ta mỉm cười với con chó vừa ngoan ngoãn ngồi bên người lái xe, vừa canh chừng con đường. Ở Van Niess tôi vượt đèn đỏ để khỏi phải dừng lại cạnh chiếc xe tải nhỏ do một người da đen lái...

Tôi nhốt con Batka trong nhà xe.

Lúc bốn rưỡi chiều, Chuck mang đến cho tôi một khẩu cò của quân đội. Tôi tự rót cho mình một cốc whisky nhưng tôi kìm mình lại. Tôi biết tôi không thể cho phép mình uống một cốc whisky rồi sau đó lang bạt khắp thành phố với khẩu súng ngắn đã nạp đạn trong tầm tay. Ở tôi, rượu tháo tung hết mọi thứ dây buộc.

Tôi bèn đổ cốc rượu vào gốc cây thu hải đường và ngồi vào tay lái. Batka thích những cuộc đi chơi bằng xe. Tôi quay tất cả các cửa kính lên và chúng tôi băng qua Hollywood, đi về phía Công viên Griffith nơi ngày xưa tôi thường chạy bộ trước khi đến tại vị ở sở lãnh sự của tôi tại Outpost Drive.

Các ngọn đồi phủ đầy bụi cây ở đây hồi đó là nơi dạo chơi ưa thích của những người yêu thiên nhiên và những người yêu nhau; bây giờ người ta đi qua những khu hoang vắng này mà chẳng mấy khi chịu rời khỏi xe. Mỗi năm tỷ lệ phạm trọng tội lại tăng thêm bảy mươi phần trăm ở những thành phố lớn của nước Mỹ. Chỉ có một phần nghìn cơ may là anh phải nhận một nhát dao găm, nhưng trong những mối quan hệ độc chiếm mà ai cũng tưởng mình đang có với số phận, người ta cảm thấy đích thị là nó nhắm vào chính mình...

Tôi dừng xe cạnh Cây Thập Tự của Người hành hương và cho con Batka ra khỏi xe.

Tôi cầm lấy khẩu súng ngắn.
Con Batka nhìn tôi. Nó biết. Linh tính.
Nó cúi đầu xuống.
Tôi nhắm vào sau tai nó.
Chó Trắng chờ đợi.
Bàn tay tôi run lên. Tôi khóc. Nước mắt nhấn chìm tất cả. Con chó mờ đi. Tôi bắn.
Tôi bắn trượt nó.
Con chó không nhúc nhích: nó đã không nhìn tôi.
Tôi có cảm tưởng đã trượt mất cuộc tự sát của chính mình.
Chó Trắng ngược mắt nhìn tôi, rồi quay đi và chờ đợi.
Tôi nôn thốc tháo.
Có sao đâu, thưa ngài, một con chó, làm gì mà lắm bi kịch thế...
Còn Biafra thì sao?
Anh coi thường tôi đấy à? Biafra thì sao?
Tóm lại, không làm gì cho Biafra, điều đó cho phép anh cũng chẳng làm gì cho một con chó ư?
Ngày nay có một lối biện luận tinh vi, theo đó, vì có chuyện Biafra, vì có chuyện Việt Nam, vì có tình trạng khốn cùng của thế giới thứ ba, vì tất cả mọi chuyện, nên miễn trừ cho anh cái việc giúp một người mù sang đường.
Khẩu súng ngắn rơi khỏi bàn tay đầm ướt của tôi.
- Chó Trắng, đến đây.
Nó khó nhọc đứng dậy và tiến một bước về phía tôi, đưa mũi người cái họng súng...
Không, mẹ kiếp, không bao giờ.
Những người da đen thì mắc mưu gì đến tôi chứ, tôi ấy? Họ cũng là người như những người khác. Tôi không phải là kẻ phân biệt chủng tộc.

Với lại, một viên đạn vào đầu con vật này, có một tên gọi cho cái sự việc ấy đấy, ông Romain Gary ạ: chủ nghĩa thất bại. Đầu hàng trước kẻ thù. Tôi chưa từng bao giờ chịu thế. Không thể nghĩ rằng có một khẩu côn đã lên đạn trong tay mà lại quy hàng.

Những ngọn đồi tua tủa lùm cây đã nhuộm màu sương tím khiến cho cảnh vật đầy gai ngạnh có phần dịu bớt đi. Nhưng chỉ là cái dịu bên ngoài.

Tôi đốt một điếu xì gà La Habana giá tiền đủ nuôi sống một gia đình thổ dân da đỏ mười ngày.

Tôi thấy trong người có khá hơn.

Tôi vỗ vào gáy con Batka.

- Ta sẽ tóm được chúng.

Nó vẫy đuôi, thè lưỡi ra.

- Chúng sẽ không thoát được đâu!

Đáng tiếc là không có một bức tường trắng nào quanh đây để tôi có thể nguệch ngoạc lên đó những tuyên bố quan điểm nhân đạo chủ nghĩa.

- Con người sẽ tốt lên!

Khi cần bám víu vào một niềm hy vọng, thì chẳng ai bằng tôi.

Một nhà vô địch.

- Con người sẽ thắng bởi vì con người mạnh hơn tất cả.

Tóm lại, tôi đánh lừa được chừng nào tốt chừng ấy. Nhưng điều chủ yếu là tôi thắng. Tôi đeo lại dây dắt cho con Batka và mở cửa xe. Nó nhảy lên ghế đệm. Tấn kịch ngăn chữa bệnh tâm thần đã hạ màn.

Tôi dừng lại ở đoạn nhà Schwab và gọi điện đến vườn thú. Không có ai nhắc máy. Tôi tìm được số điện của Jack trong sổ danh bạ. Tôi thú tội.

- Chính xác thì anh kể tất cả chuyện đó cho tôi để làm gì?

- Anh hãy nhận lại con chó cho đến khi tôi rời khỏi nước Mỹ. Tôi sẽ mang nó theo cùng.

- Xéo mẹ anh đi. Cho nó vào một trại chó không có người da đen. Có một cái trại như vậy, rất tuyệt vời, ở Santa Monica. Rất sang trọng. Ngay cả ngài thị trưởng Yorty* cũng không thể làm hơn.

- Thế thì, hãy cho tôi số điện thoại của Keys.

- Anh muốn gì ở anh ta?

- Tôi muốn nói chuyện với anh ta.

- Đó là một anh chàng Hồi giáo da đen, anh biết không. Tốt nhất là anh nên giúp anh ta kiếm chiếc vé đi Mecca*. *You'll only help him to get his ticket for Mecca.* Hình như những người anh em Hồi giáo có thể có được cái đặc quyền ấy nếu họ mang đến cho Elijah Muhammad năm miếng da đầu màu vàng hoe hoặc năm đôi tai màu hồng.

- Nếu anh ta trở lại làm việc ở chỗ anh, thì anh có nhận lại con chó không?

- *It's a deal.* Đồng ý. Anh có biết là tôi có những hai trăm con rắn đầy nọc quý, mà chẳng có ai lấy được nọc rắn cả không? Keys là chuyên gia nọc rắn. Nói thế, nhưng tôi không có số điện thoại của anh ta ở đây. Ngày mai gọi điện lại cho tôi ở sở.

Tôi nhốt con Batka qua đêm trong nhà xe, với một bữa ăn vương giả.

Tôi không hé chút gì với Jean. Cô ấy không biết con chó đang ở cạnh.

Lại đang có một cuộc họp của những người đấu tranh trong phòng khách.

Jean Seberg từ hồi mười bốn tuổi đã tham gia tất cả các tổ chức đấu tranh vì các quyền bình đẳng. Điều đó tạo nên giữa chúng tôi một vấn đề nghiêm trọng. Vì tôi đã trải qua hành trình cùng các cuộc đổ vỡ huynh đệ của tôi từ hồi tôi mười bảy tuổi cho đến năm ba mươi tuổi và giữa tôi với cô là hai mươi bốn năm cách biệt, nên tôi dứt khoát từ chối sống lại cơn hấp hối kéo dài này một lần nữa. Tôi đã biết quá

nhiều vấp ngã và chẳng hề muốn tham dự vào các vấp ngã của cô ấy nữa.

Khi tôi bước vào phòng khách, mọi người im lặng. Thế là phải. Tôi có một vẻ mặt chẳng giấu vào đâu được. Tôi muốn nói là, chỉ cần nhìn tôi sẽ cảm thấy ngay vẻ gì đó lạnh nhạt. Bởi vì tôi biết trong “cánh cấp tiến”, những kẻ trục lợi và bọn khốn kiếp nhiều chẳng kém gì trong cánh xấu.

Trong trường hợp cuộc họp tôi nói đây, các sự kiện sau đó đã mau chóng chứng minh là tôi có lý.

Quả nhiên, vài tuần sau, một tên khốn kiếp có mặt hôm đó, kẻ đã khoác một bộ da đen cho hợp thời, nếu tôi có thể nói như vậy, đã tính làm một vũ tống tiền buộc bọn da trắng phải xin lỗi, tức là chơi trò sai khiến bọn da trắng. Thừa cô Seberg, chúng tôi có năm được một bức thư có thể gây liên lụy cho cô, trong đó cô nhận chuyển lời chào hữu ái cách mạng đến những sinh viên châu Phi ở Paris... Trong đó có cả tên một trong những lãnh tụ của Báo Đen*... Nếu chúng tôi đăng bức thư này lên báo, thì sự nghiệp diễn viên của cô ở Mỹ sẽ...

Jean đã trả lời:

- Đăng đi.

Sau đó cô đã khóc đôi chút. Cô Seberg còn ở cái tuổi có thể thất vọng.

Tôi chờ cô ký séc đóng góp, nghĩa là phòng khách hết người, rồi tôi đi ngủ.

Sáng hôm sau tôi có được số điện thoại của Keys và tôi gọi cho anh ta. Một giọng bé gái trả lời là bố cháu không có ở nhà.

- Cháu có biết bác có thể tìm bố ở đâu không?

Cô bé lo lắng hỏi lại:

- Có chuyện gì với một con vật phải không ạ?

- Đúng. Rất quan trọng.

Nghe có tiếng thì thảo bên kia đầu dây.

- Bố đang ở trường quay Pancake, phía Fairfax.

Tôi tìm địa chỉ trường quay Pancake và thấy Keys đang ngồi trước một núi bánh kẹp tẩm xi rô thích. Đầu anh ta chụp chiếc mũ chỏm bé kiểu Hồi giáo trông như mới cắt ra từ một cái túi thảm hại nào đó. Anh ta chào tôi thân mật và đưa mũi dao chỉ cho tôi chiếc ghế bên cạnh. Anh ta có hàm răng nhỏ, thanh và trắng lạ lùng. Tôi mở miệng định bào chữa, nhưng anh ta ngắt lời tôi:

- Tôi biết, tôi biết. Hôm nọ tôi hơi mất bình tĩnh đôi chút. *I'm sorry about that.* Rất tiếc... Do cái tai tôi đó mà...

- Do tai anh, tôi lặp lại ra vẻ hiểu, nhưng kỳ thực chẳng hiểu ra làm sao cả.

- Tai tôi nhạy quá. Tôi không thể chịu nổi những tiếng rống của nó nữa. Tôi đã nện nó, cũng gần giống như người ta đập vỡ một cái đài gây ồn ào quá ấy mà...

Anh ta vừa ăn vừa suy nghĩ. Tôi nhớ đã một lần mình nhận thấy trong mắt và trên nét mặt anh ta cái dáng vẻ ấy mà tôi không còn cách gọi nào khác hơn là *scheming*, của một người đang âm thầm nhăm tính kế hoạch nào đó.

- Ông hãy mang nó lại trại chó. Tôi sẽ tự tay lo chuyện này. Cần phải có thời gian đấy. Nhưng tôi tin chắc sẽ thành công.

Anh cắt làm tư một chiếc bánh kẹp rỗng rỗng long diên hương.

- Bao giờ tôi cũng thành công.

- Có cần tôi báo trước cho Jack không?

- Chẳng cần. Xong đây, tôi sẽ quay về làm việc. Trưa nay ông mang con chó đến đi.

Anh ta ăn ngon lành.

- Con vật thật đẹp. Mất thì phí lắm.

Anh ta cười với tôi, nhe cả hàm răng nhọn:

- Ông có biết là từ sau vụ ở Watts, một con chó giữ nhà được huấn luyện tốt được người da trắng trả những sáu trăm đô không?*

Tôi không nói gì, đứng dậy và bỏ đi. Có vẻ anh ta coi tôi là một tên trắng, cái gã khốn kiếp ấy.

III

Tôi lại đưa con Batka đến vườn thú và báo cho Carruthers biết người làm công yêu quý của anh sắp trở về. Lũ rắn sắp được rút đi hết nọc độc của chúng vì lợi ích của nhân loại. Jack đang đứng dựa vào song sắt khu dành cho lũ khỉ, nhâm nhi món cà phê sáng của anh. Một con vật lông lá màu đen bé tí, chỉ nhỉnh hơn con khỉ sóc một chút, đang thò tay qua vai anh cố nhúng vào tách cà phê. Chốc chốc Jack lại chìa cho nó miếng bánh phết bơ, con vật ngoạm một miếng và Jack ăn phần còn lại.

- Sáng nay tôi đang có chuyện rầy rà với bọn chuột túi, anh giải thích với tôi. Con mẹ nện con bố, nhưng là chuyện trong nhà chúng nó thế nào đó. Tôi chẳng hiểu đã xảy ra chuyện gì trong gia đình chúng. Tâm lý bọn chuột túi, nhiều lúc tôi chẳng nắm được. Người ta bảo là dân châu Úc giống dân châu Mỹ, nhưng đối với bọn chuột túi thì không đúng như thế. Nó làm sao vậy, cái ả điếm ấy? Gã đực của tôi có con cái nào khác đâu, thế thì vì sao nào? Chuyện này rầy rà cho tôi, bởi vì chiều nay chúng có cuộc biểu diễn đấm bốc, lấy tiền ủng hộ trẻ con Triều Tiên mồ côi. Gã đực chẳng thể lên đài được nữa. Hoàn toàn khiếp đảm. Anh biết không, tất cả bọn chuột túi đều hơi điên. Cách đây mấy năm, tôi có một gã chuột túi đực cứ mỗi khi tôi đưa đến cho hấn một con cái đang hứng tình là hấn ngất xỉu luôn. Hấn ngửi ngửi không khí, hít dồn dập, như một con thỏ, rồi xỉu luôn. Một gã dễ xúc động. Con cái phật ý đến nỗi chụm cả hai chân mà nhảy lên gã kia. Anh bạn ạ, cái khoa tâm lý ấy mà, nó chỉ gây rầy rà cho ta thôi. Anh dùng cà phê không? Không à? Thế là Keys trở lại và anh ta sẽ tự mình lo chuyện con chó à?

- Anh ta quả là một người tốt, cái tay Keys ấy.

“Noah” Jack Carruthers hớp một ngụm cà phê. Anh có vẻ tư lự.

- Phải rồi, anh bảo, chẳng một chút tin tưởng.

Đôi mắt trắng nhợt của anh soi nhìn tôi một lúc, rồi quay ra chỗ khác.

Con khi thò tay, giật lấy miếng bánh còn lại.

- Lũ rắn cũng rất quý anh ta, Jack bảo. Keys là một gã quyến rũ thật sự.

Anh hắt cặn cà phê xuống bãi cỏ.

- Chưa bao giờ lại thấy một gã đầy hận thù đến thế, anh nói, với một kiểu giọng kính nể. Được chứng kiến cũng thú vị đây... Thôi được, tôi phải đi lên đây cốt tinh thần cho con chuột túi của tôi đã.

Anh nhìn tôi khinh khỉnh:

- Anh làm tất cả những chuyện đó để làm gì thế?

- Chuyện gì?

- Chuyện con chó ấy.

- Tôi muốn cứu con chó, chỉ có thể thôi...

- Khó tin lắm... *You bet*. Chính xác ra là anh định chứng minh cái gì nào?

- Nhưng... chẳng gì cả.

- Được rồi, anh bạn. Những nhà trí thức, biết rồi... Một việc có ý nghĩa tượng trưng chứ gì? Anh muốn chứng minh là có thể chữa được phải không?

- Có thể chữa được.

- Hẳn rồi, hẳn rồi. Nhưng phải bắt đầu từ lúc còn trong nôi kia. Sẽ phải mất năm mươi năm đấy. Dẫu sao, với Keys...

- Với Keys thì làm sao?

- Anh đã chọn đúng người đấy. Chuyện nọc rắn, anh ta rành lắm. *Be seeing you*. Tạm biệt.

Anh bỏ đi.

Con khi nhỏ bám vào song sắt, vừa chìa tay cho tôi vừa kêu lên the the.

IV

Tôi trở về Arden. Celia, bà bạn Tây Ban Nha của chúng tôi, bảo có một người đến tìm tôi hai lần để nói chuyện gì đó và ông ta sẽ trở lại vào buổi chiều.

Đã sáu giờ chiều. Tôi đang ngồi trước bể bơi, ở sân trong.

Jean đi quyên góp ủng hộ trường học Montessori mà cô đỡ đầu từ một năm nay. Một trong những mục đích của trường này là đem đến cho trẻ con da đen một nền giáo dục “không có hận thù”. Điều ấy được thể hiện ở tất cả các từ trên tờ quảng cáo. Một nền giáo dục *không có hận thù*. Điều đó mang đầy ẩn ý, vì nếu đó là một nhà trường *khác với* những nhà trường khác...

Cho đến nay, tôi vẫn ngỡ rằng ở đâu có hận thù thì ở đó không có giáo dục. Ở đó là bóp méo. Là luyện tập.

Tôi đang tự nhủ rằng vấn đề da đen ở Hoa Kỳ đặt ra một câu hỏi khiến cho nó trở thành gần như nan giải: đó là vấn đề của sự Ngu đần. Nó bắt rễ từ trong sâu xa của thế lực tinh thần lớn nhất của mọi thời đại, là cái Ngu ngốc. Trong lịch sử, chưa bao giờ trí tuệ có thể giải quyết thành công những vấn đề của con người khi tính chất chủ yếu của những vấn đề này là cái Ngu đần. Trí tuệ chỉ đi vòng tránh vấn đề, dàn xếp với chúng bằng sự khôn khéo hay bạo lực, nhưng mười lần thì hết chín, khi trí tuệ tưởng đã thắng lợi rồi, nó lại thấy tất cả sức mạnh của sự Ngu đần bất diệt mọc lên trên chính mảnh đất của nó.

Ngoài nỗi buồn của tôi, ngoài niềm khát khao của kẻ về hưu ở tôi “không muốn dính dấp vào chuyện gì nữa”, còn thêm một nỗi bức bối riêng tư hơn nhiều và hơi kỳ. Từ ngày tôi đến Hollywood, ngôi nhà *của tôi*, tức là nhà vợ tôi, đã trở thành một thứ đại bản doanh chính cống của cái thiện ý tự do chủ nghĩa da trắng-Mỹ. Những người chủ trương tự do, theo nghĩa Mỹ của từ này - trong tiếng Pháp, hình như từ

gần nghĩa hơn cả là “nhân ái” hay đúng hơn là “nhân đạo chủ nghĩa” - chiếm lấy ngôi nhà mười tám trên hai mươi bốn tiếng, ngay cả khi Jean ở trường quay. Đó là tính thường trực của những tâm hồn cao cả, và ai nghi ngờ rằng tôi nói mấy từ đó với chút giọng chế giễu thì tốt hơn hết là nên gấp quyển sách lại ngay và bỏ đi chơi chỗ khác. Đã bốn mươi năm rồi tôi mang theo trong tôi lang thang khắp thế gian những ảo tưởng nguyên vẹn của tôi, mặc tất cả mọi cố gắng rũ bỏ chúng đi và đạt đến tuyệt vọng một lần cho xong, điều tôi dành bất lực về mặt sinh lý. Chính chuyện đó biến tôi thành kẻ thích gây gổ trong các mối quan hệ với những “tâm hồn cao cả” ấy, ở họ tôi nhận ra chính mình, như là tôi bị lây chất độc do họ cạp đốt vậy, cũng giống như ở những người da đen căm ghét thân phận của mình mà họ thấy hiển hiện ở những người da đen khác, hay ở những người Do Thái theo chủ nghĩa bài Do Thái vậy. Cũng phải nói rằng càng ngày tôi càng bức bối vì số lượng bọn người ăn bám cứ bầu quanh Jean. Ngày nào cũng có những tổ chức, hội nhóm được lập thêm bên rìa cuộc đấu tranh vì dân quyền, chẳng có hoạt động và mục đích nào khác ngoài để bảo đảm cho sự tồn tại về mặt kinh tế của các “ủy ban lãnh đạo” của chúng. Chúng luôn luôn há miệng chờ, sẵn sàng đón nhận cái món ăn trời cho rơi xuống từ các cơ quan và các nhà cầm quyền liên bang. Tôi chẳng bao giờ nhúng mũi vào chuyện tiền nong của Jean Seberg. Nhưng từ ngày đến đây, tôi để ý thấy cả một nửa tá những tên giả trá, những tên lừa bịp và du đảng “mãn tính”, chúng chơi đến cùng - và thắng - cái trò đặt cược vào cái mặc cảm hai lần tội lỗi của cô: mặc cảm là ngôi sao điện ảnh, tức là chẳng còn nghi ngờ gì nữa, một trong những loại người bị khinh rẻ nhất, bởi vì bị ghen ghét nhất thế giới, và mặc cảm là người theo thuyết Luther, tức là kẻ tôn sùng *tội lỗi nguyên sơ*.

Tôi đau khổ không còn cái quyền của người chồng trong Bộ luật Napoléon thời xưa, song tôi vẫn thầm mong muốn được có để tổng xéo ra khỏi nhà mình vài tên da đen nổi loạn cứ đòi cô vợ da trắng của tôi phải trả thuế cho “tội lỗi” của cô.

Một lần nữa tôi nhận ra rằng ở Mỹ tôi cũng chẳng thoải mái hơn ở Pháp. Tôi đã quá yêu đất nước này. Tôi đã sống quá lâu ở đây để còn cảm thấy là một người ngoại quốc.

Tôi gọi điện cho người đại diện của mình và yêu cầu anh sắp xếp cho tôi một chuyến đi làm phóng sự ở Nhật Bản. Tôi đã từng đến Nhật Bản, và dấu lưu lại đó rất gần, đây là một trong những nước hiếm hoi ở đây tôi cảm thấy thực sự là người ngoại quốc. Một thứ cảm giác tuyệt vời khi thấy mình không phải là người trong cuộc. Có một rào cản ngôn ngữ rất lớn, nó khiến anh được cách biệt ra một cách thú vị. Tôi đã phải rời Nhật quá sớm, nhưng tôi bắt đầu cảm thấy đối với người Nhật một thứ thiện cảm mà người ta chỉ có thể có được đối với những người có vẻ hoàn toàn khác biệt với chính mình.

Vậy là tôi bắt tay lên dây cót một cách nghiêm túc cái cơ chế quyết định của mình để tự thuyết phục mình soạn sửa va li, rời bỏ Hoa Kỳ và chạy đi bất kỳ nơi đâu, miễn là tôi không còn phải nghe cái điệp khúc muôn thuở: “Hắn rồi, gã da đen nọ là một tên vô lại, nhưng chớ quên rằng chính những người da trắng đã biến y thành ra như vậy.” Cứ mãi cố nén để khỏi nhảy xổ vào cuộc, cuối cùng tôi đến đổ ồm mất.

Con Mai ngồi trên đầu gối tôi. Con mèo Xiêm này, cứ bám lấy tôi, ngồi trên vai tôi để kể cho tôi hết sức tỉ mỉ những câu chuyện chẳng thể nào hiểu được, bằng cái giọng lên bổng xuống trầm của nó, lần này nữa lại đang thổ lộ với tôi những bí mật của thế giới-mèo mà tôi cố mãi vẫn chẳng làm sao diễn dịch ra nổi. Một tác phẩm văn học dân gian kỳ diệu, mà chỉ có Pushkin mới diễn thành thơ được, thậm chí có thể là cả một nền triết học-mèo, đã trượt mất qua ngay bên cạnh tôi, quả là một tai họa ngữ văn chính cống. Con nhân sư cuối cùng đã lên tiếng với anh, đã nói với anh tất cả, vậy mà anh lại phải dừng bước trước ngưỡng cửa của một phát hiện vĩ đại chỉ vì cái tội dốt ngoại ngữ.

Jean trở về, quanh quẩn bên tôi một hồi, tôi tro như đá. Tôi chẳng có gì để tha thứ cho cô cả, nhưng có lẽ trong tôi có một chút bức bối

khá kỳ cục của một anh chồng thấy vợ để tâm đến những nỗi khổ của đất nước nhiều hơn là những gì xảy ra trong nhà mình.

Có tiếng gọi cửa và tôi ra mở. Đó là hai đứa trẻ, một gái một trai, tầm bảy hoặc tám tuổi, rất đáng yêu, với cái vẻ thiên thần tóc vàng của bọn trẻ con Mỹ.

- *Excuse us, sir.* Fido có ở đây không ạ?

- Không, Fido không có ở đây.

Tôi lao về phía tủ lạnh và quay trở lại với một mớ bánh sô cô la hạnh nhân mà tôi bị buộc phải kiêng nhưng vẫn để đấy để nhìn cho sướng mắt.

- *No, thank you, sir.*

Rất khoái, tôi chén luôn.

Hai đứa trẻ nhìn nhau rồi nhìn tôi nghiêm khắc với cái vẻ đáng bỏ tù năm năm, không được hưởng án treo.

- Ở Hội bảo vệ động vật, người ta bảo đúng là Fido ở chỗ ngài.

Tôi bắt đầu hiểu ra Fido là ai, vừa lúc một chiếc Chevrolet đến đỗ trước nhà tôi và một người đàn ông bước ra, đã có tuổi, gầy và khô, mái tóc muối tiêu giống như lão già mà chúng ta từng thấy cách đây bốn mươi năm đang nhảy qua dây hàng rào trên tấm biển quảng cáo “Sels Kruschen, mùa xuân vĩnh cửu”, và tôi vui mừng nhận ra là bây giờ vẫn còn sống và vẫn cường tráng như xưa. Ông ta nhẹ nhàng băng qua bãi cỏ. Đến bảy mươi tuổi rồi chẳng chơi, trông những nếp nhăn trên khuôn mặt rám nắng, vui vẻ, cởi mở kia thì rõ. Nhìn cái thân hình mặc áo sơ mi ca rô đỏ Pendleton kia, có thể đoán ra một cuộc sống hạnh phúc lâu dài, một chuyến về hưu đáng hoàng, nhiều tiền tiết kiệm, đã trả được tất cả các quyền cầm cố, bảo hiểm *Blue Cross*, lại cả thú đi câu cá và đi săn vịt trời. Ông ta đứng vào giữa hai đứa bé, mỗi tay đặt lên vai một đứa...

- *Good afternoon, Sir...* Ở Hội bảo vệ động vật, người ta bảo chúng tôi là cách đây ba tuần ngài có nhận một con chó hình như chính là con chó của chúng tôi. Một con béc giê Đức, có một nốt mụn

hạt cơm trên mõm với túm lông màu hung... Xe moóc cắm trại của chúng tôi ở Gardenia bị cháy trong lúc chúng tôi đang đi chơi, con chó đã thoát ra và chạy mất...

- *Fido is the name*. Nó tên là Fido, thằng bé nói.

Tôi nghe có tiếng bước chân sau lưng. Vợ tôi. Tôi cố tình không quay lại. Jean không biết nói dối.

- Mời vào đi, mời vào đi...

Họ bước vào. Bọn trẻ con không rời mắt khỏi tôi. Hẳn là chúng đã khóc nhiều, khi con Fido cứng biến mất.

Tôi nhả nhận cười với chúng, tôi cố ra vẻ lương thiện và thực thà. Tôi đã chuẩn bị cho tình huống này từ lâu rồi. Trong thâm tâm, tôi nghĩ là tôi còn xoa xoa hai bàn tay nữa kia.

- Con chó của các bạn không có vòng cổ à?

Lão già lắc đầu.

- Không, con chó đã mập ra và chúng tôi phải tháo vòng để nó khỏi bị siết cổ, nhất là khi chúng tôi buộc phải cột nó lại. Chúng tôi đang tính mua cho nó một cái vòng cổ khác có biến căn cước đúng quy cách, nhưng...

Tôi đưa một bàn tay lên:

- Chẳng hề gì cả. Tôi tin chắc đúng là con chó này rồi, có mụn hạt cơm, có chòm lông màu hung quanh mõm, trông như một lão nghiện hút thâm căn cố đế, hà hà hà...

- Rất tiếc. Con chó không còn ở đây nữa. Tôi đã báo cho Hội bảo vệ động vật, thậm chí tôi còn cho đăng cả tin trên tờ *Examiner*... Mà chẳng thấy ai lên tiếng cả.

- Chúng tôi đang nghỉ hè ở đây, lão già nói. Con trai tôi và vợ nó đi Los Angeles để xem thử có thích nơi ấy và tùy tình hình tìm một căn nhà. Rồi nó trở về Alabama để giải quyết công việc, trước khi trở lại ở hẳn đây.

- Xứ Alabama ấy đẹp thật đấy, tôi thân mật nói.

Lão già cười sáng cả căn phòng.

- Không đâu đẹp bằng.

- Nhưng California cũng chẳng kém, tôi nói thêm.

Lão ta đồng ý.

- Ở đây có nhiều khả năng tìm được một công việc thú vị hơn.

Con trai tôi đã nghỉ hưu sau hai mươi năm phục vụ trong ngành cảnh sát, nó có ý định tự mình làm chủ. Nó muốn mở một trại nuôi chó. Nó mới bốn mươi bảy tuổi. Vâng, nó từng ở trong lực lượng cảnh sát bang. Cả tôi, trước tôi cũng là quận trưởng...

Tôi mỉm cười.

- Vậy là cha truyền con nối!

- Vâng, bố tôi đã là *phó* quận trưởng và...

Tôi cảm thấy lão ta sắp trưng ra cho tôi cả lô ảnh nữa kia.

Tôi nghe trong bóng tối lờ mờ, giọng vợ tôi hơi run rẩy nói bằng tiếng Pháp:

- Nếu anh trả con chó cho họ, em sẽ bỏ đi ngay.

Nụ cười của tôi càng nở rộng ra.

- Đừng nói nữa, tôi nhẹ nhàng nói. Anh chỉ giả vờ ngu thôi.

Lão Kruschen rất mừng.

- Ngài là người Pháp?

- Vâng, tôi sinh ở Verdun, đây là nơi người ta gọi là phép lạ của trận Mame.

- Tôi đã ở Pháp hồi 1917, lão ta nói. Lính tình nguyện. Bài hát *La Madelon*. Thống chế Foch... Chuyện ấy chẳng làm tôi trẻ lại...

- Lão chẳng chứa một lời sáo rỗng, cái lão ngu xuẩn này, Jean bảo.

Khi Jean dùng tiếng lóng với giọng Mỹ, tức là có chuyện không bình thường.

- Tôi lấy làm tiếc về chuyện con chó, tôi bảo. Tôi không còn giữ nó ở đây nữa.

Tôi nhìn lão già.

- Một con chó được huấn luyện rất giỏi, tôi nói.

Nhưng tôi quên mất rằng, đối với lão già, tất cả những chuyện đó là hoàn toàn tự nhiên, lão ta chẳng có gì phải tự trách mình cả. Lời bóng gió cay chua của tôi chẳng hề động chạm đến lão.

Lão giải thích:

- Đó là một con chó cảnh sát. Một trong những con cừ nhất. Chính con trai tôi trực tiếp huấn luyện nó đấy. Con trai tôi chuyên huấn luyện chó cảnh sát. Thằng bé rất yêu súc vật, nó còn huấn luyện cả họ hàng nhà con chó kia nữa. Hai thế hệ trước con Fido cũng là chó cảnh sát đấy. Quá tám năm tuổi, bọn chó được về hưu. Chúng dắt hàng lắm. Con trai tôi đã mua lại con chó nó yêu thích nhất. Con Fido mà giữ nhà thì chẳng con nào bằng.

- Anh đùa hả Charles, Jean nói, đột ngột nhớ lại một lời thoại của cô với Belmondo, trong phim *Ngút hơi*. Tôi phiên dịch:

- Xin thứ lỗi cho vợ tôi, cô ấy chẳng nói được một từ tiếng Anh nào... Cô ấy hỏi ngài có muốn uống chút gì chẳng...

- Còn với hai cái tai, anh chẳng làm gì à? Jean lại hỏi tôi.

Đây là một câu nói then chốt trong quan hệ giữa hai chúng tôi. Câu ấy tôi học của diễn viên Mario David. Một hôm trông thấy anh ta đang ngồi ở quầy rượu tại sân bay Madrid, mừng quýnh, tôi chạy bổ về phía anh ta, đánh đổ cả chai rượu, vì cố chụp cái chai tôi lại giẫm phải chân người phục vụ, tôi quay lại, lại chọc một phát cùi tay trúng vào mắt Mario, và há mồm để xin lỗi Mario tôi lại đánh rơi luôn một cái răng vàng vào bát xúp. Mario David nhìn tôi chăm chú và hỏi:

- Còn hai cái tai, Romain, cậu không làm gì với chúng à?

Tôi hỏi:

- Một cốc whisky Scotland nhé?

- Không, cảm ơn... Có đúng là ngài đã cho ai con chó không?

- Vâng, biết làm thế nào được, vì chẳng thấy ai lên tiếng nhận cả... Một người bạn tôi đã rất quý con vật...

- Ngài có địa chỉ của ông ta không?

Tôi làm ra vẻ chần chừ.

Lão quận trưởng của tôi hơi xãng giọng. Trịnh trọng:

- Tôi xin ngài cho tôi địa chỉ của bạn ngài.

- Nghe này, tôi nói. Tôi xin ngài hãy suy nghĩ. Tôi ngạc nhiên khi nhận thấy giữa con chó của ngài và anh bạn tôi có một sự tương hợp bản năng thế nào ấy, gần như là thú tính vậy... Cần phải nói với ngài rằng anh bạn tôi là người châu Phi... *Một người da đen.*

Lão Kruschen sững người. Trái cổ lão ta chạy lên chạy xuống như cái thang máy rất chi là đẹp còn nụ cười của lão tắt ngấm mà mồm thì vẫn cứ ngoác ra tạo thành vẻ hoảng hốt tột độ. Trong đời sống của một đôi vợ chồng, có những lúc mà cuộc sống chung lâu dài bỗng biểu hiện thật bất ngờ: một trong hai người bỗng đột ngột nói ngôn ngữ của người kia. Bởi tôi bỗng nghe tận cuối phòng, vang lên từ đôi môi mê hồn của vợ tôi, đượm vẻ quý mến và cả cảm phục nữa các từ lóng mà tôi đã cóp nhặt được ngày xưa khi còn ở trong đội quân Lê Dương:

- Ôi, con lợn của em! Seberg nói.

Được cổ vũ, tôi càng bay bổng hơn:

- Bạn tôi là một anh chàng sinh viên châu Phi được học bổng một năm ở Đại học California tại Los Angeles. Anh ta đã gặp con chó của ngài, và như tôi đã thưa với ngài đấy, đã nảy nở một tình bạn tức thì... Vâng, một cú sét đánh thật sự. Hai nhân vật ấy, có thể nói là họ gắn bó mặn nồng với nhau. Có thể ngài sẽ không tin khi tôi nói với ngài là không cách gì chia cắt họ được nữa...

Lão Kruschen dần dần hồi tỉnh. Tôi không rõ lão ta đã rơi xuống tận đâu, nhưng đó là loại người có quai hàm chắc chắn và không chịu nằm gục dưới sàn đấu. Lão có tố chất của loại người đi khai phá

những vùng đất hoang. Chính những con người như vậy đã xây dựng nên nước Mỹ. Giọng lão hơi rè đi:

- Anh bạn da đen của ngài đã mang con chó về châu Phi rồi à?

- Vâng, tôi bảo. Chính tôi đã mua vé cho cả hai. Tôi không muốn họ rời nhau. Có những điều không thể khác được.

Bé gái òa khóc, hai nắm tay dụi vào mắt.

- *I want Fido*, con bé rên rỉ, giọng đến nỗi lòng. Cháu muốn con Fido!

Tôi phải nói ngay rằng đó chỉ là một lỗi nói tu từ.

Tôi cảm động vì những giọt nước mắt kia cũng gần bằng như Thành Cát Tư Hãn xúc động vì *Những bất hạnh của Sophie**.

- Tội nghiệp, đứa nhỏ, Seberg bảo, và tin hay không tùy bạn nhưng quả là trong giọng cô có niềm thương cảm thật sự chân thành.

Hãy hiểu chúng tôi. Tôi yêu trẻ con, từ khi chính tôi có một đứa con. Nhưng nếu hai đứa bé đáng yêu kia khóc suốt mướt như vậy vì con chó lạc mất của chúng lại khiến tôi ít xúc động đến thế, thì chính là vì nhìn lão quận trưởng tôi cứ tự hỏi tại sao lứa tuổi trung bình của những nạn nhân bị bọn cảnh sát hạ thủ trong các cuộc bạo loạn phản đối phân biệt chủng tộc ở các khu ổ chuột lại cứ ở trong khoảng giữa mười bốn và mười tám tuổi.

Giữa chúng tôi ngự trị khoảng im lặng nặng nề, im lặng trắng.

Lão quận trưởng hiểu. Chúng tôi hiểu nhau.

Lão ta bảo:

- Ngài không có quyền muốn làm gì con chó đó thì làm.

Tôi đầu dụi:

- Ngài nghe đây, tôi sẽ viết thư sang Phi châu. Tôi tin chắc rằng con chó của ngài được đối xử như một ông vua ở bên ấy. Dù thế nào thì nó cũng chẳng thiếu gì đâu. Họ có những hai trăm triệu người, những người da đen, bên châu Phi ấy, cho nên, ngài thử nghĩ...

Lão ta đứng dậy. Đôi bàn tay to bè, chai sạn của lão lại đặt lên hai đứa bé tóc vàng, đáng vẻ che chở. Lão là một người ông tuyệt vời, cái lão khốn nạn ấy.

Nhưng điều kinh khủng nhất, là ở chỗ lão không phải một tên khốn nạn. Mà là một người tử tế.

- Chúng tôi sẽ tìm một luật sư, lão bảo.

- Xin ngài cứ việc. Rồi xin báo lại cho tôi biết ông ta định làm gì.

Vợ tôi tiễn lão ra tận cửa. Tính hiếu khách kiểu Mỹ. Rồi cô quay vào, quàng tay ôm lấy cổ tôi, kề má vào mái đầu tôi. Chúng tôi đứng vậy một hồi lâu, chẳng nói gì với nhau. Rồi tôi đã phạm sai lầm khi lên lớp cho cô cái bài học vô vị của mình về sự chín chắn, nghĩa là sự chán chường.

- Jean ạ, em hãy vứt bỏ mọi thứ đi. Em không thể tìm được những người chân chính đâu, họ ở ngoài tầm với của chúng ta, họ là hàng triệu, hàng triệu, còn những bọn khác, những bọn rơm, những bọn giả trá, những bọn chuyên lo cho nỗi đau khổ của người khác, thì quá buồn, quá đáng nản lòng. Có một rào cản không phải là rào cản về màu da, nhưng cũng không thể vượt qua như vậy, đó là rào cản do cái nghề nghiệp của em... Một nữ minh tinh điện ảnh, dẫu là chân thật nhất, tận tâm nhất, lương thiện đến tận cùng nhất, khi cô ta chạm đến một nỗi đau lớn của xã hội, một vết thương thật sự, tức thì mọi thứ sẽ biến thành... biến thành minh tinh màn bạc. Em thường xuyên bị vây bủa bởi quá nhiều quảng cáo và nhiều bọn chụp ảnh nên công chúng khó có thể thấy trong tất cả những gì em làm một cái gì khác hơn là một lối tìm cách quảng cáo, một lối tạo dáng để chụp ảnh... Hoặc là phải vứt bỏ điện ảnh đi, phải xuống tận đáy sâu mà âm thầm làm việc, nhưng ở đấy trong những kẻ vây quanh em lại chẳng có kẻ nào cần em cả, bởi chúng chỉ quan tâm đến các minh tinh màn bạc thôi...

- Em biết và em chẳng thèm quan tâm... Nhưng còn có ngôi trường... Còn ba chục đứa trẻ không thể bỏ rơi. Bill Fisher vẫn gửi đến cho chúng ta từ Marshalltown một tờ séc năm nghìn đô và...

Tôi nghe nước mắt cô lăn trên cổ tôi.

- Nghe anh đây, Jean. Hãy nói một chút về ngôi trường cứ muốn “không có hận thù” ấy... Nếu quả thật bọn trẻ khốn khổ ấy được nuôi dạy không biết đến hận thù, trong một nhà trường được đặc biệt lập nên vì mục đích đó, chúng sẽ hoàn toàn bị tước hết vũ khí, hoàn toàn không thể dung hợp được trước mắt mọi đứa trẻ khác...

- Em muốn giúp chúng. Em biết là có cái khía cạnh “minh tinh màn bạc” đáng nguyên rủa ấy. Em sẽ thôi không đóng phim nữa.

- Nếu không đóng phim nữa, em sẽ không còn phải xin được tha thứ vì đã trót là Jean Seberg, một minh tinh màn bạc, và hẳn là em cũng sẽ không muốn giúp đỡ chúng nữa...

- Bởi vì chính cái vị trí minh tinh đó đã khiến em hành động chẳng?

Tôi đứng dậy.

- Anh chẳng biết gì về chuyện ấy cả. Nhưng anh chán ngấy hết rồi. Anh cuốn xéo đây. Anh không chịu đựng được nữa. Mười bảy triệu người da đen Mỹ trong nhà, là quá nhiều, ngay cả với một nhà văn chuyên nghiệp. Với anh, tất cả những gì chuyện ấy có thể đem lại cho anh, là thêm một quyển sách nữa. Anh đã làm văn học về chiến tranh, về thời bị chiếm đóng, về mẹ anh, về nền tự do của châu Phi, về bom đạn, anh dứt khoát từ chối làm văn học về người da đen Mỹ. Nhưng em hiểu điều ấy nghĩa là thế nào: khi anh vấp phải một cái gì đó mà anh không thể làm thay đổi được, không thể giải quyết được, không thể vực dậy được, thì anh loại trừ nó. Anh tống nó vào một quyển sách. Sau đó anh không bị nó đè nặng lên mình nữa. Anh ngủ ngon hơn. Vậy nên, anh chuồn đây. Anh không thể xuất bản văn học về người da đen. Anh dứt khoát từ chối. Anh...

- Thế nào rồi anh cũng viết một cuốn sách về chuyện đó, cô bảo.

- Jean, hãy thôi chuyện đó đi. Em đã sống mười năm ngoài nước Mỹ. Lấy chồng, em đã là người Pháp.

- Em vẫn cứ là Mỹ cho đến chết...

- Còn anh, anh từ chối sống với cái gánh nặng nước Mỹ trên lưng...

Có tiếng gọi cửa. Tôi ra mở. Năm vị, đàn bà lẫn đàn ông, ăn mặc theo lối bộ lạc. Tôi hét lên bằng tiếng Pháp: “Không, mẹ kiếp! Thôi đi!” và tôi đóng sập cửa lại trước mũi họ. Tôi quay lại phía Jean. Tôi ngỡ là mình đã rống lên, nhưng không biết chắc có đúng vậy không.

- Họ đến đó. Họ trình diện đây. Họ năn nỉ đây, những kẻ khốn nạn ấy. Bởi vì họ năn nỉ, nên anh sẽ làm. Anh không cưỡng lại được, em biết rõ quá rồi. Anh sẽ thí cho họ một quyển sách về nỗi đau khổ của những người da đen, một cú vẩy đũa thần sẽ chấm hết mọi nỗi đau khổ của người da đen, cũng như *Chiến tranh và Hòa bình* hay *Phía Tây không có gì lạ* đã chấm dứt các cuộc chiến tranh. Chẳng còn ai đếm nổi nữa, những cuốn sách đã làm thay đổi thế giới, nhưng nếu em kể dù cho anh một cuốn, anh sẽ xin cúi xuống mà hôn chân em... Vậy thì, hoặc là em tổng khứ cái vấn đề da đen ra khỏi nhà này đi cho anh, hoặc là tự anh sẽ tổng khứ nó. Anh sẽ tổng mười bảy triệu người da đen của em vào một cuốn sách và sẽ chẳng còn ai nghe nói đến họ nữa. Một cách tự vệ chính đáng đấy.

Cô bước ra, mở hé cửa:

- Xin chờ cho một lát, cô bảo. Chồng tôi đang thay quần áo...

Tôi nói:

- Mẹ kiếp! Tôi đi đây.

- Anh đi đi.

Tôi ra ga ra và ngồi vào sau tay lái.

Trong bản các câu hỏi trứ danh của Proust, với câu: “Hành động quân sự mà anh khâm phục nhất là gì?”, tôi đã trả lời: “Đào tẩu.”

Trong đời mình, tôi đã đánh đấm nhiều lắm rồi. Tôi đã làm xong phần mình rồi. Tôi chẳng muốn gì nữa.

Tất cả những gì tôi đòi hỏi bây giờ là xin hãy để tôi được yên mà hút vài điếu xì gà.

Nhưng, không đúng như vậy. Không còn gì kinh khủng hơn là không thể tuyệt vọng.

Vậy thì, đào tẩu thôi. Đừng có ngần ngại.

Tôi lái dọc đại lộ Sunset về phía Đại Dương, nhưng lại đột ngột quay ngoắt lại, theo đường Coldwater Canyon đến tận chỗ con tàu của “Noah” Jack Carruthers. Tôi băng qua khu chăn nuôi và vào tới chuồng chó. Con Batka đứng dựng trên hai chân liếm lên mặt tôi, và tôi ôm siết lấy nó trong vòng tay.

- Vĩnh biệt, Batiouchka...

Tôi nói với nó bằng tiếng Nga, để cho không ai khác có thể hiểu được chúng tôi:

- Hãy nghe kỹ đây, anh bạn già thân mến. Ta không yêu cầu mi đừng cản những người da đen. Ta yêu cầu mi đừng *chỉ* cản những người da đen thôi.

Tôi tin rằng nó hiểu tôi. Lũ chó biết nhận ra đồng loại của chúng.

Tôi mua một chiếc bàn chải đánh răng và lên chuyến bay đầu tiên đi Honolulu. Sau đó, Manila, Hồng Kông, Calcutta, Tehran... Tôi dừng lại chỗ này chỗ nọ, một đôi ngày, để mà tự mình sao nhãng đi, tự trốn mình đi bằng cách xát vào mình cái “màu sắc địa phương”, cái “chất ngoại lai”, chất “mặn mà”, chất “xa xứ”, vài ngày chỗ này, vài ngày chỗ nọ, trôi nổi, không gắn bó, không kịp để mình tự nhận ra rằng những trò cải trang này chỉ nhằm che giấu đi cái cứ liệu đầu tiên không xứng đáng và không thể chấp nhận của chúng ta, và tôi lại sẽ phải đối diện với chính mình.

Tôi ghi những dòng này ở Guam trước mặt người anh em của tôi là Đại Dương. Tôi lắng nghe, tôi hít thở sự xao động của nó, sự xao động giải phóng cho tôi: tôi cảm thấy mình được thông cảm và được bày tỏ. Chỉ Đại Dương mới có những phương tiện âm thanh cần thiết để lên tiếng nhân danh con người.

V

Vào lúc đã là đêm trên chiếc máy bay của tôi đang bay trên đồng ruộng và các thành phố Campuchia, ở Los Angeles mới sáu giờ chiều, con Sandy đang nằm dưới chân Jean bỗng dựng đôi tai lên, rồi đứng dậy khẽ khàng bước lại phía cửa. Mồm gí xuống đất, nó ngửi ngửi một lúc, rồi bắt đầu vẫy đuôi báo hiệu có khách quý đến.

Đó là con Batka. Nó đã trốn khỏi chuồng chó, và băng qua cả thung lũng San Fernando và các ngọn đồi Beverly để trở về với những người thân của nó.

Jean đã phải kể với tôi rằng đôi mắt con chó già đầy ắp tình yêu đến quá sức chịu đựng của cô. Cô òa lên nước mắt. Bởi không thể giữ trong nhà một con vật là hiện thân, đối với các bạn da đen của chúng tôi, và là sự hiện diện, đối với chúng tôi, của bao thế kỷ nô lệ. “Em đã trải qua một đêm khốn khổ khi cố dung hòa những điều không thể dung hòa. Điều ấy tự nó chứng tỏ một kiểu đam mê tài tử sang trọng, một thói xa hoa ủy mị về mặt đạo đức. Thật ra chẳng có gì phải đắn đo.”

Hôm sau, cô gọi điện báo cho Carruthers.

- À thế à, thế là nó đã tìm ra đường về nhà. Tuyệt. Càng tốt.

Trong giọng Carruthers có một cái gì đó còn hơn là nhẹ nhõm. Một nỗi vui thật sự.

- Jack ạ, anh chẳng phải là một người muốn làm thay đổi thế giới này.

- Đấy, sống với một nhà văn rồi thì ra thế đấy, Jean ạ. Cô có một con chó và cô biến nó thành cả một thế giới... Cô có biết hôm trước đã xảy ra chuyện gì không? Đầu tiên, một trong những anh chàng da đen làm việc ở đây, người trẻ nhất, đã tìm cách đầu độc con chó của cô. Anh ta đã trộn vào thức ăn của nó một liều strychnine đủ giết chết nó

hai mươi hai lần. Con chó không thèm đụng đến: cô biết không, một suất ăn do một bàn tay da đen phục vụ mà...

- Jack, không thể thế được...

- Đương nhiên là không thể được. Một nửa những điều từng xảy ra trên đời này là những điều không thể có được. Tôi không biết cái chuyện strychnine kia đâu. Tôi là ông chủ mà, cho nên người ta chẳng nói gì với tôi cả. Ngày hôm sau, cái anh chàng ấy, Terry - mười tám tuổi, cô xem đấy, tuổi trẻ, đẹp biết bao - anh chàng đi tìm Tatum, người bảo vệ. Bill Tatum là người vẫn cho con chó ăn, ông ta trắng đến nỗi hình như cái mũi trắng ấy tỏa hương xa đến hàng nghìn dặm, cứ xem cái lối con chó của cô ve vuốt thân tình với ông ta thì rõ. Bởi vì cô có thể đoán ra được đấy, Jean ạ, bọn da trắng chúng ta ấy mà, chúng ta có một thứ mùi tinh tế ai cũng phải mê. Tôi sẵn sàng chứng minh với cô điều đó *dog-in-hand*, có con chó làm bằng chứng. Terry yêu cầu Tatum đầu đọc cái tên phân biệt chủng tộc của cô. Tatum trả lời rằng ông ta đã bảy mươi tuổi, ông ta không còn những thứ cần thiết - *he didn't have it in him* - để có thể đầu đọc bất cứ ai. Ông ta không còn những niềm xác tín đủ mạnh để làm việc đó. Đấy là tuổi già, sự lú lẫn, ông ta không còn đủ dũng cảm. Tôi biết được những việc đã được âm mưu sau lưng tôi chỉ vì đã xảy ra xô xát giữa Terry và Keys. Keys đã dẫn cho thằng bé kia một trận ra trò. Đừng có mà hỏi tôi vì sao nữa...

- Đi kết tội một con vật khốn khổ thì thật là vô lý... Keys đủ thông minh để hiểu ra điều đó.

- Không, cô lầm rồi, Jean ạ. Keys còn thông minh hơn thế nhiều. Anh ta thông minh đến nỗi đôi lúc tôi cảm thấy anh ta không suy nghĩ: anh ta tính toán. Đấy không phải là loại người suy ngẫm, đấy là loại người suy tính. Dầu sao anh ta cũng đã nện cho cậu nhóc kia một trận ra trò. Và ngày hôm kia, là đỉnh điểm. Tôi nghe thấy tiếng gào phía phòng gửi áo nên tới xem. Tôi thấy Terry trần truồng, còn Keys thì cầm một khẩu súng ngắn trên tay. Đây là khẩu súng ngắn của tôi,

Terry đã cuồn được ở bàn giấy của tôi và giấu dưới áo sơ mi của cậu ta. Rõ ràng thằng bé định bắn chết con chó của cô. Vậy đấy, ở đất nước này bây giờ đã đến nông nổi thế đấy. Qua câu chuyện này, cô thử nghĩ xem tình trạng ứ mủ trong chiều sâu đã đến mức độ nào? Bởi vì không chỉ còn là vấn đề chủng tộc, hay chính trị: nó đã trở thành vấn đề điên loạn, vấn đề bệnh lý tâm thần. Cho nên, cô nghĩ xem liệu tôi có hài lòng không khi biết rằng con chó của cô đã bỏ trốn...

- Anh đã giúp nó làm điều ấy à?

- Không, không phải tôi. Có thể là Bill Tatum hay một anh chàng da trắng khác nào đó, trong cơn bột phát tình cảm hữu ái...

Nếu lúc đó đang ở Paris, chắc chắn tôi đã nhận được bức điện tín mời ra sân bay Orly để nhận một con chó gửi từ Mỹ sang. Nhưng lúc đó tôi lại đang ở Hồng Kông.

Vấn đề đã được giải quyết đối với Jean theo một cách hơi bất ngờ. Tôi không trách cô đã sa vào bẫy. Nếu là tôi, tôi cũng sẽ sa vào đó.

Lúc ấy là tám hay chín giờ tối. Jean có vai trong phim *Sân bay* ở trường quay hãng đang chuẩn bị pha quay buổi tối. Batka và Sandy vừa ăn một bữa no nê trong bếp và ra nằm dài ở phòng khách. Một chiếc ô tô đỗ xích ngay trước nhà, và con Batka lập tức nhận ra mùi da màu. Phóc một cái, nó dựng người lên và lao ra phía cửa, lặng lẽ, răng nhe ra, trước khi tru lên một tiếng dường như vọng lại từ những thời xa xưa sâu thẳm.

Jean nghe tiếng bước chân đang tiến lại gần. Tiếng chuông chưa kịp vang lên thì ở con chó đã biến đổi kỳ lạ.

Nó cúp đuôi vào giữa hai chân sau và bắt đầu lùi lại.

Nó vẫn không ngừng sủa. Nhưng trong tiếng sủa bây giờ đã có một âm sắc mới: âm sắc sợ hãi và bất lực. Những tiếng ăng ăng nhỏ than vãn, gần như là rên rỉ, giữa hai hồi sủa hung hăng. Và nó cứ tiếp tục lùi lại.

Jean mở hé cửa mà không gỡ sợi dây xích ra: đó là Keys, nụ cười nở rộng. Rất thoải mái, thân hình uyển chuyển, khuôn mặt sáng rực lên vì hàm răng dày khít và nhọn mà tôi có thể hình dung ra thật rõ ràng...

- *Hi, there.* Chào.

- *Hi.* Chờ cho một chút. Để tôi nhốt con chó vào trong nhà xe đã.

Nụ cười càng nở rộng.

- Không, chẳng cần đâu. Nó sẽ không động đến tôi đâu.

- Nghe này...

- Tôi hiểu rõ súc vật mà, bà Seberg ạ. Tôi đã nói với bà là nó sẽ không động đến tôi đâu. Chúng tôi chưa phải là bạn chí cốt nhưng dẫu sao tình hình cũng đã thay đổi. Đã có tiến bộ đôi chút. Nếu bà có thể có vài phút...

Jean do dự, rồi gỡ dây xích ra. Lòng hiếu khách.

- Anh chắc chắn chứ?

Keys đẩy cửa và bước vào. Tiếng gầm của con Batka càng hung dữ. Nhưng đối với Jean, cũng như tôi, đã từng chứng kiến con vật nhảy vồ lấy “kẻ thù” trong một phản xạ tức thì mỗi lần thấy một khuôn mặt da đen, thì sự thay đổi này thật khiến người ta bối rối.

Keys tiến vào giữa phòng khách và con Chó Trắng, không ngừng sủa, cứ quay nửa vòng tròn quanh anh ta, lấy đà để nhảy vồ lên, nhưng cứ như bị một rào chắn tâm lý ngăn lại mà nó không tài nào vượt qua được. Tất cả chuyện đó ngược lại với toàn bộ những gì nó đã được huấn luyện, tất cả những gì nó đã được dạy dỗ, ngược lại với toàn bộ cuộc đời chó trắng trung thành của nó, ta có thể nhận ra sự thể đó trong những tiếng rên rỉ thật sự tuyệt vọng chen giữa hai hồi sủa gầm lên điên dại của nó...

Chó Trắng có cảm giác nó đang phản bội. Jean đứng cạnh cánh cửa để mở ra ngoài đêm đen, cố nuốt đi nỗi sợ của mình. Gã Mỹ da đen đứng giữa phòng, anh ta moi từ trong túi ra một bao thuốc lá và

búng nhẹ lấy ra một điều. Anh ta đặt điều thuốc vào giữa hai hàm răng.

- Bà xem, có thay đổi đấy, anh ta bảo. *Bấy giờ, chúng nó sợ.*

Vâng. Tôi không bịa gì cả đâu. Jean tin chắc đã nghe thấy câu đó. Bấy giờ *chúng nó sợ*. Nếu cái câu gần như điên rồ trong sự khái quát và buộc lụy của nó ấy chưa đủ để soi sáng cho các anh về những gì mà các thế kỷ đã dồn nén trong tâm hồn người da đen, vậy thì không phải các anh đã coi thường những người da đen đâu: các anh đã coi thường những tâm hồn con người.

Những con chó cảnh sát như Batka được bọn người chuyên nghiệp gọi là “chó tấn công”. Hầu như bao giờ cũng vậy, chúng có sau lưng cả một dòng họ dài, nhiều thế hệ chó được huấn luyện đặc biệt để tấn công. Công việc huấn luyện do đó trở nên dễ dàng do một sự lại giống đã biến thành bản năng thật sự. Bấy giờ con chó này đang phải đấu tranh chống lại cái sự lại giống đó, chống lại bản năng của chính nó...

Chó Trắng giữ thế tự vệ. Nỗi căm thù vẫn ở đó nhưng cái sợ ngăn nó tấn công. Thi thoảng nó nhích tới vài xăng ti mét, nhảy từng bước nhỏ, gần như tại chỗ theo nhịp sữa nhưng rồi liền lùi lại. Lông nó dựng lên, tai cụp xuống, và trong tiếng sữa của nó bây giờ có âm vang của một thứ lưỡng phân tâm lý thật sự, ở đó có thể nhận ra nỗi tuyệt vọng của con chó trung thành tự thấy có tội về sự phản nghịch của mình...

Chó Trắng biết nó đang phản bội *những người thân của nó*...

Keys đốt một điều thuốc.

Về sau Jean đã bảo tôi rằng trong tất cả những chuyện ấy có một cái gì đó dễ tiện. “Trước hết là cái cười của Keys: đó là một cái cười đắc thắng. Dầu sao cũng còn những chiến thắng khác, và chiến thắng này cũng chẳng đẹp đẻ hơn bất cứ chiến thắng nào đạt được bằng khủng bố... Bởi vì câu hỏi đầu tiên nảy ra trong đầu em là: làm thế nào anh ta lại đạt điều đó? Bằng cách tra tấn? Điều đau lòng hơn cả, là thấy con chó ấy hoảng hốt và ngơ ngác, cưỡng lại những phản xạ của

chính nó, khiếp đảm, rồi bời, bị mắc bẫy, phải đương đầu với con người, cái con chó có tính *lịch sử* ấy... Thật ghê tởm và không thể chịu đựng được. Lúc đó em gần như là căm ghét Keys, nhưng căm ghét một cách phi nhân cách, như kiểu người ta căm ghét *tất cả những cái đó*. Dầu sao không thể bất cứ lúc nào cũng trút hết tội vạ lên đầu xã hội được. Có những lúc anh là một tên khốn nạn là do chính anh. Cái ý định thánh thiện muốn ‘thu nhận lại’ con chó, ‘chạy chữa’ cho nó, chẳng dính líu gì vào đây cả. Đây là một sự vụ giữa con người với con người...”

Cô ấy nói, xẵng giọng:

- Tôi thấy là anh đã để lại cho nó một kỷ niệm không thể quên.

- Tự vệ chính đáng thôi, anh ta bảo. Nhưng tôi chỉ thật sự nện nó có mỗi một lần, lúc tôi đã hơi mất tự chủ. Nó đã quen với tôi, thế thôi. Tôi đã có thể ngồi lại trong chuồng nó hai hay ba giờ liền, với bộ quần áo bảo hộ, và như thế nó đã học được tính cam chịu... Nó bắt đầu hiểu rằng nó chẳng làm gì được tôi, nó không khử được tôi, rằng tình thế đã ra thế đấy... Nó biết nó không làm cho tôi sợ nữa, nó thua cuộc rồi...

Về sau, khi đã biết được những điều sẽ xảy ra sau đó, tôi thường hỏi các bạn tôi: các anh sẽ làm gì nếu ở vào địa vị chúng tôi? Sự vụ bị tiết lộ ra ngoài và nhiều người với ý định tốt hay xấu đã gọi điện cho Jean, nói rằng họ sẽ rất vui sướng nhận con chó về nuôi. Chẳng thể có chuyện ấy, bởi vì, chẳng cần phải nói, những đề nghị đó quá ư là lộ liễu. Phần lớn những người bạn tôi đã hỏi ý kiến đều trả lời là ở địa vị chúng tôi, họ hẳn đã tiêm cho con chó một mũi thuốc độc và “dầu sao cũng có giới hạn trong sự đa cảm”. Tôi không đồng tình với ý kiến đó. Ngược lại tôi luôn thấy quanh tôi bằng chứng cho thấy có quá nhiều giới hạn cho tính đa cảm. Phần tôi, tôi từ chối nhượng bộ tình trạng leo thang hiện đại của sự suy giảm tính đa cảm.

Tôi từ chối phá giá trước tình trạng lạm phát, từ chối chấp nhận rằng một trăm đồng đau đớn chỉ còn có giá trị bằng một đồng, nói

cách khác, hôm nay cần có một trăm người chết ở nơi hôm qua chỉ cần một người là đủ rồi.

Jean do dự. Có một điều tôi có thể hiểu được, ở những người bản tính hào hiệp, ấy là cái nhu cầu được tin người, nó có thể bị coi như là sự yếu đuối, cái lỗi *phó thác* ấy. Tôi không có tính cách hào hiệp bởi vì tôi không bao giờ tha thứ cái gì hết và càng khó quên bất cứ điều gì. Nhưng tôi lại đã từng bị một tên bịp bợm ăn cắp chỉ vì nó có một bộ mặt ghê tởm. Tôi cảm thấy cần từ bỏ nỗi ác cảm bản năng của mình và tôi ký với nó một bản giao ước.

- Đương nhiên, Keys nói, nếu muốn bán con chó, bà có thể bán được đến tám trăm đô đấy. Đây không chỉ là một con chó giữ nhà đâu. Đây là một con chó tấn công. *An attack dog*. Loại này rất hiếm.

- Được rồi, Keys. Đừng có mà khiêu khích. Anh biết đấy, tôi hiểu rõ tình hình mà.

Anh ta ra vẻ tôn trọng, không một chút mỉa mai.

- Tôi biết, bà đã giúp chúng tôi rất nhiều. Những người như bà, Burt Lancaster, Paul Newman, Marlon Brando... Tôi biết.

Trong bụng, chắc anh ta đến chết vì cười. Nhưng anh ta giữ vững ý định của mình, tên quý sứ. Lòng căm thù và nỗi oán hận có một sức bật phi thường, nó có thể nhắc bóng cả những quả núi, người ta đã từng xây dựng nên những đất nước đẹp đẽ như thế đấy. Đây là một thứ chất rắn.

Jean đã quyết định. Một lần nữa cô sẽ trao gửi niềm tin. Seberg là một người đàn bà như thế đấy, chẳng có gì làm cô thay đổi được.

- Được rồi. Anh có thể mang con chó về trại nuôi, bởi vì rõ ràng là anh đến đây để xin điều đó chứ gì. Với điều kiện là Jack đồng ý.

- Ông ấy sẽ đồng ý. Bây giờ rất khó tìm được những nhân viên được huấn luyện tốt. Chẳng còn tìm được ai để chăm lũ rắn cả. Phải mất nhiều năm mới thật sự được miễn dịch. Tôi ấy à, một con rắn độc có thể cắn tôi, mà tôi chả sao cả. Trong cả xứ California này chỉ có hai

người không chết trợn mắt lên khi người ta ném một con rắn mái găm vào tay anh ta.

- Tại sao anh lại tha thiết với nó đến thế?

Anh ta lắc đầu và cười.

- *There, you've got me.* Vậy là bà hiểu tôi rồi đấy. Tôi rất yêu súc vật, từ lúc còn bé kia. Chính vì thế mà tôi đã chọn cái nghề này. Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ có trại chó của mình. Tôi sẽ mở trại của riêng mình. Tôi là một người chuyên nghiệp thật sự. Nếu tôi thành công với con chó này, thì tôi sẽ là người giỏi nhất. *Yes, ma'am.* Người giỏi nhất...

Tất cả những chuyện đó hẳn là phải diễn ra trong một bầu không khí nồng đượm mùi hoa hồng. Chắc là khi ra đi tôi đã để lại sau lưng mình một khoảng trống kỳ lạ lắm, bởi vì tôi vừa ra đi thì lập tức được thế chỗ bằng hàng chục bó hoa hồng. Chúng được gửi đến từ mọi phía. Với những tấm danh thiếp. Thật thú vị khi biết rằng anh vừa từ giã người vợ mê hồn của mình, thì bao nhiêu người liền lao đến các quầy bán hoa để cố bù lấp cái mùi hương đã bay mất theo anh.

- Còn một chuyện nữa, Keys. Tôi biết là một đồng nghiệp của anh đã định giết con chó. Anh có đoán chắc là hẳn không lặp lại điều đó không?

- Terry à? Hẳn đã hiểu ra. Tôi đã dạy cho hẳn một bài học. Vả lại, hẳn đang ngồi ngoài kia, trong xe ấy. Tôi đưa hẳn về nhà mà. Bà có muốn nói chuyện với hẳn không?

Quả là gã thanh niên đang ở ngoài kia thật, đang dựa vào thành xe, mãi đếm sao. Mười tám tuổi. Thế hệ đang lên.

- Bà có thể yên tâm, thưa bà Seberg. Việc tôi làm hôm nọ, thật bậy. Tôi hứa với bà sẽ không xảy ra chuyện đó lần nữa. Không thành vấn đề. Bà có thể tin chúng tôi.

Vậy đó. Ngày hôm sau Jean mang con Batka trở lại trại chó. Ở địa vị cô, tôi cũng sẽ làm như vậy. Sống gần Seberg, tôi đã tìm lại được đôi chút sự trắng trong cần có, để chiến thắng dù vẫn biết sẽ thua cuộc. Tôi muốn nói rằng cần phải tiếp tục tin ở con người, bởi vì nếu

có bị họ làm cho thất vọng, bị họ phản bội và coi thường thì cũng không quan trọng bằng tiếp tục tin tưởng vào con người họ và tin tưởng ở họ. Thà cứ để cho lũ súc vật hăn học căm thù ham hố đến uống ở cái nguồn suối thiêng liêng ấy của anh còn hơn là thấy nguồn suối đó cạn kiệt mất đi. Đánh mất chẳng quan trọng bằng tự đánh mất mình.

Lúc ấy tôi đang ở đâu đó quãng giữa Phnom Penh và Angkor Wat.

PHẦN THỨ HAI

VI

Bốn mươi tám giờ sau khi tôi trở về Paris, một nhà báo ở tờ *France-Suir* đến báo cho tôi biết tin em trai của Jean vừa chết vì tai nạn ô tô. Mười tám tuổi. Tôi liền đáp máy bay về gặp gia đình Seberg ở Marshalltown, bang Iowa, tận giữa vùng Trung Tây, chắc chắn là nơi còn giữ chất “nước Mỹ của các cụ” nhiều hơn cả trong toàn nước Mỹ. Trong dòng người tử tế đầy phiền não đến chia buồn với gia đình, tôi nghe thấy người ta nói đến “tấn bi kịch khác” đang gây tang tóc cho cái thành phố nhỏ hai chục nghìn dân này: một cô gái “con nhà lành”, bố mẹ rất được trọng vọng ở đây, đã cưới một anh chàng da đen. Ông bố đã buồn vì chuyện đó mà chết, bà mẹ cũng chẳng khá gì hơn, vậy mà họ là những vị đáng kính biết bao, *such nice people...* Cái ý nghĩ người ta có thể coi một đám cưới “khác màu da” cũng ghê rợn như cái chết bi thảm của một cậu thanh niên mới lớn khiến tôi điên tiết. Tôi cố kìm mình lại, nhưng lặng thinh là tình đã thuận, dầu sao tôi cũng không thể cứ đứng đó, làm ra mặt phiền muộn, hoàn toàn đồng tình, chỉ đơn giản vì lớp da ít nhiều trắng của tôi đã che giấu cho tôi thật tốt? Khiêu khích là lỗi tự vệ chính đáng tôi ưa thích. Tôi nói với những người đối thoại với mình rằng tôi hiểu “tấn bi kịch” này hơn ai hết, bởi vì người vợ đầu của tôi, kết hôn năm 1941, là một cô gái da đen châu Phi còn đi lại hoàn toàn trần truồng kia: quả là gần đúng như vậy thật, ngoại trừ một điều ở vùng sông Chari*, hồi chiến tranh, các đám cưới như vậy được tiến hành theo phong tục bộ lạc, và ông bố đã gả cô con gái cho tôi đổi lấy một khẩu súng săn, hai chục mét vải và năm lọ mù tạt. Đám bè bạn cả gia đình im lặng rưng rờ: lâu nay người ta cứ ngỡ Seberg đã cưới một người đàn ông lỗi lạc. Bao giờ cũng vậy, vốn tính luôn lao đến tận cùng, tôi càng lúc càng dần sâu hơn: tôi giải thích cho họ biết là tôi đã có với người vợ da đen của tôi một đứa con

traí, nay hai mươi sáu tuổi và là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Vài người trong số những kẻ đối thoại với tôi định chạy trốn, tôi giữ họ lại bằng cách ném ra từ “de Gaulle”^{*} thần diệu. Tôi đã đến nước sắp nói với họ là de Gaulle cũng có dòng máu da đen đấy, nhưng tôi tự kiềm chế được, dẫu sao tôi cũng không có quyền Do Thái hóa nước Pháp, vậy đó, các bạn hiểu tôi muốn nói gì rồi. Tôi đành bằng lòng chỉ nói với họ rằng de Gaulle là người làm chứng trong đám cưới của tôi ở Bangui và ông ta là cha đỡ đầu cho cậu con trai da đen Cộng sản Pháp của tôi. Cái đám người tử tế ấy lặng ngắt đi, và những lời chia buồn của họ với gia đình vợ tôi càng thêm chân thành gấp bội.

Tuy nhiên tôi chẳng thể giận trách họ: họ mang nặng sau lưng bao thế kỷ nô lệ. Tôi không nói những người da đen. Tôi nói về những người da trắng. Đã hai thế kỷ nay họ là nô lệ của những thành kiến, những định kiến chí thánh được sùng kính truyền nối từ đời cha sang đời con, và họ bị trói chặt bởi cái nghi thức vĩ đại của những thành kiến, chúng là cái khuôn siết chặt đầu óc người ta lại, cũng giống như những đôi giày ngày xưa đã làm biến dạng đôi chân các cô gái Trung Hoa ngay từ lúc còn bé. Tôi cố kìm mình lại, trong khi người ta giải thích cho tôi một lần nữa rằng “anh không thể hiểu được, bên Pháp các anh đâu có mười bảy triệu người da đen”. Quả vậy: nhưng chúng tôi có năm mươi triệu người Pháp, đấy cũng chẳng phải là chuyện đùa. “Anh nên hiểu rằng đó không phải là chuyện ngược đãi những người da đen. Chúng tôi để cho họ được hưởng mọi quyền lợi của họ. Nhưng cái lỗi trộn giống chẳng bao giờ thành công đâu.”

Đêm ấy tôi ôm trong vòng tay mình cô vợ trẻ đang thốn thức khóc và nỗi tuyệt vọng của cô đối với tôi là lời trách móc cảm nhận thấu tận tim gan vốn không xa lạ với những người quan niệm rằng cái chất đàn ông ở con người trước hết là nhu cầu được đem đến sự bao bọc, bênh vực và bù đắp. Chưa bao giờ, trong những nỗi đau khổ của tôi, tất cả những gì khiến tôi trở thành một con người lại lên tiếng chắt

vấn man dại dữ dội và vô vọng đến thế về cái thứ do không còn một từ nào đề tiện hơn nên ta vẫn gọi là số phận: cái cuộc thất trận mà thậm chí chúng ta không được phép ra quân kia.

Trong những ngày tiếp sau đó một lần nữa tôi lại nghe nói tới “tấn bi kịch kia”, và điều không tránh được đã xảy đến: sợi dây kìm giữ của tôi đã đứt bung ra và tôi bảo với vị chủ nhà của tôi rằng với kiểu đầu óc chưa đủ hoàn chỉnh của ông ta và cái vẻ rỗng tuếch ấy của khối người da trắng, ông ta cần phải đặt cược đến cùng vào giống da đen đi, để cho lũ hậu sinh của ông ta có được chút ít màu sắc. Tôi rời nơi ấy ra đi trong sự im lặng của món đồ sứ bị đổ vỡ về mặt tâm lý và lái xe qua những cánh đồng ngô, cố nhớ ra rằng tôi đã năm mươi tư tuổi và với tất cả những vết sẹo mà tấm thân cùng tâm hồn đẹp đẽ của tôi còn in dấu, lẽ ra tôi nên học kiềm chế hơn đôi chút. Tôi tự hỏi không biết sự kiềm chế có tương hợp với một đời sống tình dục bình thường không. Cũng giống như sự hiền minh, nó phải đến với anh *sau* đó.

Nhiều nghiên cứu tâm thần học từ lâu đã chứng minh rằng nỗi lo sợ về tình dục đóng một vai trò ngầm kỳ lạ trong các mối quan hệ giữa người da trắng và người da đen. Về mặt này, câu chuyện đồn đại về cái công cụ da đen có gì đó thật kỳ cục.

Hồi tôi còn làm tổng lãnh sự ở Los Angeles, từ năm 1956 đến 1960, tôi đã phải làm nhiều báo cáo cho sứ quán của chúng tôi về vấn đề chủng tộc ở California. Vì cứ nghe khắp các phía nói mãi rằng nỗi lo sợ về “kích thước” là một yếu tố quan trọng trong nỗi căm ghét người da đen, rằng người da trắng cảm thấy bị ở vị trí thua kém trong lĩnh vực này, tôi đã nhờ một viện thăm dò dư luận địa phương làm cuộc thăm dò trong hơn một trăm hai mươi cô gái làm tiền ở Los Angeles cả trắng lẫn đen.

Kết quả vừa lạ lùng vừa kém xác chứng.

Phần lớn các cô gái chuyên nghiệp da trắng đều đã trả lời khẳng định khi được hỏi: “Trong kinh nghiệm của cô, cô có nhận thấy cái ấy

của khách hàng da đen ‘to’ hơn của khách hàng da trắng không?” Nhưng các cô gái da đen lại chẳng hề thấy chút khác biệt đặc biệt nào giữa hai loại khách trên, theo họ, cái ấy tùy thuộc từng cá nhân. Vị đại sứ của chúng tôi hồi đó, ngài Couve de Murville, vốn là người thích các báo cáo rõ ràng và chính xác, và như vậy tôi chẳng thể cung cấp cho ông điều gì thật rõ ràng về đề tài này. Câu trả lời hay nhất là của một phụ nữ trẻ mà sau đó tôi đã yêu cầu được gặp riêng. Trên tờ phiếu điều tra, cô viết: “Không phải số lượng, mà chất lượng mới là điều quan trọng. Và chẳng còn có *tình cảm* nữa.” Phần đầu câu trả lời ta có thể gán cho tính tự tôn nghề nghiệp của người làm nghề thủ công, nhưng cái câu “vả chẳng còn chuyện *tình cảm* nữa” đã khiến tôi xúc động. Tôi tự hỏi phải chăng cuối cùng tôi đã gặp được người đàn bà của đời mình. Sau một vài khó dễ ở viện thăm dò dư luận, tôi đã biết được tên cô và tôi mời cô đi ăn ở nhà hàng Romanoff. Đây là một cô gái xinh xắn hai mươi ba tuổi đang dùng thời gian rảnh rỗi để chuẩn bị thi lấy bằng tốt nghiệp thiết kế sân vườn ở trường Đại học California. Vì chẳng có gì khiến một trí thức thấy bối rối hơn cái việc gặp một cô gái điểm đang theo học trường Sorbonne*, hay một trường đại học tương tự ở California, nên quả thật tôi cảm thấy như được tắm mát trong một ngọn gió ân huệ. Mới ăn đến món dưa tây chúng tôi đã nói đến chuyện văn học, và đến món tráng miệng thì từ “chủ nghĩa hiện sinh” đã được nói ra. Các cô gái điểm Mỹ lạc hậu mất hai mươi năm. Ở bên chỗ chúng tôi, họ sẽ nói đến thuyết cấu trúc và Michel Foucault. Tôi không hề hỏi cô vì sao cô làm cái “nghề” này bởi vì chẳng có nghề nào là xấu xa cả. Tôi cũng có phần hơi tỉnh mộng đôi chút khi biết người đẹp của tôi đã có chồng, là mẹ của một bé gái năm tuổi và chồng cô, từ ngày anh ta trở thành nhà sản xuất chương trình truyền hình tại New York, vẫn dùng chiếc xe của anh ta để chở cô đi bắt khách. Tôi cảm thấy mệt mỏi rã rời: không phải là cơn khủng hoảng đạo đức, mà là cái cảm giác mình đã về già mất rồi, và các thế hệ trẻ đang vượt qua mình vùn vụt. Tôi bị nốc ao hoàn toàn vào lúc ăn tráng miệng khi biết rằng cô gái ấy, mỗi ngày “đi” hàng chục khách, lại

không hút thuốc và kiêng cả cà phê. Quả là cô theo giáo phái Mormon và bị cấm dùng cà phê cũng như thuốc lá. Khi ấy là năm 1959. Cặp vợ chồng nọ ít nhất cũng đi trước thời đại mình đến mười năm. Tôi có hỏi bạn tôi, giáo sư Goldberg, theo ông vì sao các cô gái điểm da trắng, gần đến chín mươi phần trăm, đều khẳng định là bọn đàn ông đen “khỏe” hơn, còn các cô đồng nghiệp da đen của họ cũng trong một tỷ lệ tương đương lại khẳng định chẳng có sự khác biệt kích thước nào giữa đàn ông da đen và da trắng. Theo nhà phân tâm học lỗi lạc này, các cô gái da đen, vì sợ người da trắng nên cố tìm cách làm cho bọn đàn ông da trắng vững tin ở tiềm năng của họ, còn các cô gái da trắng, vì căm hờn bọn đàn ông da trắng “của mình” nên ngược lại đã tìm cách “hạ thấp” chúng. Có thể thế thật. Nhưng tôi vẫn không làm rõ được cho ngài Couve de Murville về điểm này, tôi phải nói ngay là ông cũng không hề đòi hỏi cái thông tin ấy.

Tuy nhiên tôi vẫn không hết ngạc nhiên về nỗi ám ảnh kích cỡ ấy ở Mỹ, nhất là ở các nhà văn. Từ Mailer đến James Jones, từ Faulkner đến Hemingway và đến Philip Roth, nỗi lo lắng của anh chàng người Mỹ trưởng thành và có học về cái của quý ấy của mình bộc lộ theo cách khiến ta nghĩ họ bị một cuộc tổng thiên hoạn hay sao ấy.

Ví dụ thống thiết nhất và sâu não nhất là ở trong truyện *Hội hè miên man* của Hemingway nói về Scott Fitzgerald. Anh chàng này khốn khổ vì ý nghĩ mình “bé” quá. Hemingway, sau khi đã xem xét cái của quý của bạn, đã bảo đảm với vị đàn anh của mình là anh ta hoàn toàn đủ cỡ ra trò. Và để xua hết mọi nghi ngờ, Hemingway đã kéo bạn đến viện bảo tàng Louvre để chỉ cho anh ta xem kích cỡ dương vật ở các tượng Hy Lạp. Làm thế nào mà hai người đàn ông trưởng thành, hai trong số những nhà văn nổi tiếng nhất thời đại mình, lại có thể đi đến cái nước ấy? Có nỗi lo sợ sâu kín nào giấu đằng sau nỗi ám ảnh Mỹ mà tôi không hề gặp thấy ở bất cứ nước nào khác ấy? Và lại đúng như đức Cha Charrel đáng kính đã nhận xét, có phải ngay cả

Hemingway cũng không biết rằng kích cỡ cái ấy ở tư thế nghỉ chẳng có ý nghĩa gì cả và trong lĩnh vực này chỉ sự cao quý của thể càng cứng mới đáng kể?

Có lẽ nên coi nỗi lo lắng này chẳng qua chỉ là một biểu hiện của chủ nghĩa cầu toàn Mỹ, đối với các thứ đồ mới lạ, họ luôn bận lòng lo lắng sao cho mình luôn là mẫu mạnh nhất, mới nhất, tốt nhất?

Tuy nhiên tôi e rằng nguyên do còn sâu xa hơn. Bị nhốt chặt trong cái phức tạp của một thế giới ngày càng không nắm bắt được và trong những khớp nối tự động và khít chặt của một xã hội ngày càng thống trị và đè nát con người, con người Mỹ, hơn ở đâu hết, bị kéo vào những chu trình được lên sẵn của một cuộc sống giả tạo, cái cá nhân mỗi lúc lại càng thấy mọi thứ tuột mất khỏi mình, ra sức tìm lại trong chính mình một sức mạnh nguyên sơ nào đấy. Mất phương hướng và bất lực trong tự khẳng định mình, chỉ đơn giản là một tấm thẻ được nhét vào trong chu trình phân phối của guồng máy xã hội biến anh ta thành món đồ được sản xuất ra bởi một lò luyện vị lợi, được nhào nặn ra bằng máy móc để phục vụ cho máy móc, con người của những lối đi dành cho khách bộ hành qua đường và của bộ máy sống quan liêu không còn tìm thấy khả năng tự khẳng định “sức mạnh” của mình ở đâu nữa ngoài sự cương cứng lên. Làn sóng khiêu dâm đang diễn ra, cái lối các diễn viên phô bày mọi thứ trên sân khấu, là một thách thức, là cái ý muốn khốn khổ “tự khẳng định mình” ở kẻ, về phương diện ý thức hệ, triết học, đạo đức, muốn đấu tranh chống lại tình trạng bị thiến hoạn, trong tất cả ý nghĩa của từ này. Dẫu thế nào thì có một điều chắc chắn: the American dream is becoming a prick. “Giấc mơ Mỹ” đang trở thành một nỗi cắn rứt.

Bản “tuyên ngôn dương vật” là một dấu hiệu của sự hoảng loạn, lo âu và lưỡng lự. Khi mọi giá trị sụp đổ hết, thì hưởng thụ là niềm tin cuối cùng còn lại. Tôi nhớ lại trong những giờ phút đen tối nhất của chiến tranh, trước khi ra đi lao vào chỗ chết, những người lính vừa tù

trong các nhà chứa bước ra vừa nói: “Thêm một phát nữa mà bọn Đức sẽ không thể có được.”

Trong bối cảnh tâm lý như vậy, người “khổng lồ da đen”, nhân vật anh hùng của các sân vận động, của các đường chạy có vạch kẻ chỉ, của bóng đá, bóng chày, “anh chàng châu Phi”, mới từ giã rừng rậm chỉ có ba thế hệ, “con hổ” ấy, “con báo” ấy, hẳn trở thành một hình tượng được thêm muồn, và do đó đáng sợ và phải căm ghét.

Chúng phô bày bộ phận sinh dục là một trong những khía cạnh khôi hài hơn cả của sự “về nguồn” ấy, vốn hẳn là một trong những ước mơ lâu đời nhất của nhân loại, cùng với thiên đàng đã mất. Lý trí càng bất lực không giải quyết và khẳng định được, thì giao hợp càng là giải pháp thế phẩm. Chỉ cần đọc văn học Mỹ hôm nay là có thể thấy rằng mọi sự diễn ra cứ như thể tất cả những Philip Roth, những Norman Mailer và bao nhiêu con người tài năng khác đang ngấm nhìn cái của quý cương cứng lên của mình trong bóng tối mà thì thào: “*Look, Ma, no hands!*” “Xem này, mẹ ơi, cừ không!”

VII

Jean phải bắt đầu ngay một bộ phim ở Washington và chúng tôi phải rời Marshalltown ba ngày sau tang lễ. Nhưng cậu em trai bị chết vẫn còn đây và sẽ còn ở đây lâu nữa, tôi lại thấy cậu ta xuất hiện trong những dòng lệ bất chợt, nó đánh thức trong tôi cái tình trạng như khi ta tham chiến với nắm tay siết chặt và trống rỗng, cũng giống như những lần tôi vấp phải một tình trạng không thể văn hồi. Cái anh chàng chuyên đi chống lại bất công với tính cách kiểu con trẻ mà tôi vẫn giấu kín trong mình, cái kẻ muốn bao bọc toàn thế giới, cánh tay phải của thần Công lý, lại thêm một lần nữa đành thúc thủ trong tình trạng âm thầm cuồng nộ, tự càu nhàu và tự căm ghét chính mình, giống hệt như những kẻ nổi loạn khi chúng đành lăm bắm một mình: “Nào, mày còn muốn gì nữa, còn có thể làm gì được nữa.” Tôi nắm lấy tay Jean, niềm an ủi cao quý nhất, và hỏi cô tình hình vườn thú của chúng tôi. Tôi biết rằng cậu con trai tôi, chưa tròn năm tuổi đầu, nhưng hẳn là giống bố nó, đã có xu hướng tự quan sát nội tâm và cũng có thể đã nghe theo lời khuyên của Socrate: “Hãy tự biết lấy mình”, đã nuốt một cái thước dây với hy vọng khám phá ra chiều sâu bên trong của chính mình và đã phải nhập viện. Lũ mèo bình an.

- Còn con Batka?

Khuôn mặt Jean tối sầm lại. Cô ấy vẫn giữ được cái lối bộc trực tình cảm và chân thật không che giấu được tâm trạng mình, với cái cách chuyển rất nhanh từ đang cười sang u buồn, nó là dấu vết cuối cùng của tuổi ấu thơ...

- *I don't want to talk about it...* Em không muốn nói đến chuyện ấy nữa.

Tôi sửng người.

- Keys đã giết nó rồi à?

- Không.

Cô im lặng, nhìn xuống những dãy núi màu xám và đỏ nhấp nhô bên dưới.

- Nghe này, Jean...

- Trước tiên, anh ta đã bỏ đói con chó. Nghĩa là con Batka từ chối thức ăn khi... khi một người da đen mang đến cho nó. Con chó chỉ còn là một bộ xương. Đã có một cuộc to tiếng kinh khủng giữa Jack Carruthers và Keys vì Jack đã tự mình cho con chó ăn... “Nó phải nhận lấy thức ăn từ tay tôi, hoặc nó chẳng được chút gì hết...”, quan điểm của Keys là thế đấy. Carruthers gọi điện cho em, anh ta hét lên trong máy, và em nghe thấy tiếng anh ta đấm ầm ầm trên mặt bàn... Vâng, chính Jack Carruthers, một người từng trải là thế và chẳng bao giờ nổi giận, người ta vẫn bảo thế... anh coi. Anh ta hét lên trong điện thoại, đập bàn ầm! Ầm! Ầm! “Hãy mang cái con vật khốn kiếp này của cô đi cho tôi, nếu không tôi sẽ cho nó một mũi thuốc độc ngay tối nay... Cô hiểu không, Jean, tổng khứ cái của này đi cho tôi...”

Tổng khứ cái của này đi cho tôi...

Tôi thấy bọn họ đang khốn khổ tổng đầy mười bảy triệu người da đen về châu Phi.

- Rồi sao nữa?

- Em bảo, đồng ý. Em lấy xe, đi đến trại chó. Chỉ có điều, vậy đó, Keys không muốn cho người ta mang con chó đi.

- Em kể chuyện gì thế?

- Anh ta không chịu trả lại con chó. Lúc em đến, Keys đang vào phòng Jack và em cứ tưởng cả hai bọn họ đều đã phát điên. Jack Carruthers, cái con người sắt đá, lạnh như tiền ấy, chỉ một chút nữa thôi là lên cơn cuồng loạn, anh có tưởng tượng được không? Không chứ gì. Vậy mà em, em đã trông thấy anh ta như thế đấy. Keys cũng chẳng hơn gì. Jack gào lên, khuôn mặt đã bị liệt một nửa của anh ta cứ giật giật thật đáng sợ, còn Keys mỗi lần mở miệng định nói thì thoát đầu không thốt ra được tiếng nào và đến khi nói được nên lời thì cứ

như là vá lại những từ vỡ ra từng mảnh, vậy đấy. “Không có quyền bỏ con vật ấy chết đói, Carruthers thét lên. Không được làm thế ở chỗ tôi. Ở nơi này. Trước hết, tôi không chấp nhận cái lối huấn luyện đó. - Vậy thì ông chấp nhận lối huấn luyện nào? Keys gào lên, khản đặc. Cái kiểu người ta đã áp dụng với con chó này ở miền Nam chẳng?” Em cứ tưởng “Noé” Jack sắp lên cơn đau tim mất. Khuôn mặt đã bị vá vúi của anh ta căng lên đến mức em sợ nó rách toạc ra luôn. Đầu anh ta như trở thành một nắm đấm. Anh ta nén giọng lại, anh biết đấy, như khi người ta phải cố gắng kìm giữ để tự kìm mình lại, và khi anh ta nói thì nghe như từ dưới đất sâu mười mét vọng lên. “*Listen to me.* Hãy nghe đây, Keys. Anh cứ kết tội tôi phân biệt chủng tộc đi, tôi sẽ cho là anh nói có lý đấy.” Keys đứng đấy, há miệng sững sờ. “Tôi là kẻ phân biệt chủng tộc. Chỉ có điều không phải như các anh, da trắng hay da đen. Tôi là kẻ phân biệt chủng tộc bởi vì từ lâu rồi cái giống người điểm nhục các anh đã rạn ra tôi từ cái lỗ 1. của họ, dầu họ là vàng, hay xanh, hay lục, hay màu sô cô la. Tôi làm công việc chọn súc vật từ ba mươi năm nay rồi.” Cả hai đã hơi bình tĩnh lại đôi chút. “Ông không thể thả con chó đó ra sống bình thường bây giờ được, Keys nói. Phải chữa chạy cho nó đã. - Đấy là một con chó đã *hư hỏng, bệnh hoạn*, Keys ạ, và anh hiểu rõ điều đó quá đi rồi. Nó không còn chạy chữa gì được nữa. Không thể vãn hồi được nữa. - Hãy cứ để tôi làm xem. - Anh bỏ đói, bỏ khát nó. Đó là lối tàn bạo. Anh đang thông qua nó trả thù bọn chủ của nó...” Keys tái người đi vì tức giận. “Trả thù bọn chúng ư... tôi không đi tìm con chó của chúng để trả thù bọn chúng đâu... tôi sẽ đi tìm đích thân bọn chúng. Với khẩu súng lục của tôi.” Em định can thiệp, nhưng anh nghĩ xem... Jack đã chỉ ngón tay vào em. “Tôi muốn quý bà mang con vật này đi. Trước hết, con chó sẽ chết đói. Rồi mọi người sẽ biết. Người ta sẽ bảo rằng Jack Carruthers huấn luyện loài vật bằng cách tra tấn. Hội bảo vệ động vật sẽ nhảy xổ vào tôi. Viên thanh tra ở đó đã hỏi tôi chuyện này rồi. Tôi đã phải nói dối. Tôi bảo là con chó bị ốm, nó chẳng ăn uống gì cả. Chuyện này rồi đến chôn vùi cả thanh danh tôi mất.” Đấy là một lý lẽ mà có lẽ Keys

hiếu được - *it's bad for business*, ảnh hưởng xấu đến công việc làm ăn - bởi anh ta phác một cử chỉ đồng tình. “Tôi biết. Tất cả những gì tôi đề nghị ông là hãy để cho tôi làm thêm mười lăm ngày nữa. Con chó sẽ không chết đâu. Nó khỏe tợn mà.” Lúc đó Keys nói ra một điều thật lạ. Anh ta nói: “Con chó rất đẹp.” Câu nói thành thật đến nỗi rõ ràng là Jack không còn biết trả lời ra sao nữa. Anh ta bảo: “Được rồi.” Đến đó, Keys bỏ đi, và Jack quay lại phía em: “Cô có hiểu ra chút gì không? Anh ta thật sự tha thiết với con chó. Vì sao? Vì sao anh ta lại tha thiết muốn *chạy chữa* cho nó đến thế? Keys là một anh chàng Hồi giáo da đen. Hình như ở quê anh ta kẻ nào mang về được năm mảng da đầu của người da trắng thì sẽ được thưởng một chuyến du lịch đến Mecca. Lòng căm thù ở trạng thái thuần khiết, phải không? Rất tốt. Vậy thì anh ta muốn chứng minh điều gì, với con chó này? Rằng người ta có thể chữa được lòng *căm thù* chẳng? Rằng đó chỉ là kết quả của một quá trình huấn luyện, và cái ấy có thể chữa được? Được rồi, nhưng vậy thì tại sao anh ta không tự chữa lấy mình đi, anh chàng Keys ấy?” Em đã nói với anh ta rằng, em nghĩ từ “căm thù” chỉ đúng với những dấu hiệu lâm sàng, còn chính căn bệnh là một chứng loạn thần kinh sâu xa hơn, hay lây và... nhưng, anh biết đấy, Jack không nghe em nói. Anh ta bảo: “Con chó này biến mọi người thành điên hết, thế đấy.”

Tôi thấy mình hoàn toàn đứng về phía Keys.

- Anh tin rằng con chó có thể chạy chữa được.

Tôi ngờ rằng tôi ít khi nhầm đến vậy về một con người. Tôi gán cho Keys những chút xao động lý tưởng chủ nghĩa và não nuột của chính tôi, những rung vê rừng lệ của một kẻ “thương người như thể thương thân” vốn không loại trừ cả những con chó lẫn những con bọ ngựa bị ngã ngựa ra và được ta lật lại giúp, cái thứ bài kinh “Ave Maria” vĩnh cửu của lòng đồng cảm, hữu ái và thánh thiện. Khi tôi nghĩ sẽ cho xuất bản câu chuyện này và người ta sẽ đọc thấy từ ngòi bút tôi những từ sượt lướt ấy, tôi đã nghe thấy tiếng cười mỉa mai của

các nhà duy lý chủ nghĩa triệt để, không chừa lẽ, không chút trang sức nhân đạo chủ nghĩa, những người cứng rắn thật sự, những người thật sự trong những người thật sự, những người đã xây đắp nên thế giới, bởi vì, chớ quên, chính những người mạnh mẽ đã xây đắp nên thế giới, còn ngờ rằng sự cứu rỗi thì chỉ có thể đến từ tính nữ...

VIII

Chúng tôi hạ cánh xuống Chicago. Hai cửa hàng lớn thuộc loại *Giá rẻ* đang bốc cháy ở vùng ngoại vi khu phố da đen. Một trận hỏa hoạn có tính chất tội phạm. Trong phòng đợi, vài hành khách da đen và da trắng nhìn làn khói bốc lên trên màn hình vô tuyến. Cô tiếp viên trẻ đứng sau quầy rừng rưng nước mắt.

- Cơ sự này rồi sẽ đi đến đâu? Cả nền văn hóa của chúng ta đang sụp đổ...

Ở đây người ta dùng từ “văn hóa” theo nghĩa là “văn minh”. Trước hết tôi muốn thấy mặt, tích cực của sự việc: một cô gái Mỹ bình thường ở vùng Trung Tây đứng sau quầy của một đường bay thảm hại nói với tôi về “văn hóa” và hoàn toàn có ý thức về cái được mất.

Chúng tôi nhìn cửa hàng đang bùng cháy trên màn hình. Chuyện vừa xảy ra sáng nay, còn mới tinh, và tôi cảm thấy dễ chịu. Tôi cảm thấy dễ chịu vì tôi yêu nước Mỹ. Tôi vui mừng thấy nó đang động đậy, nó đau đớn, có thể nó sẽ bùng tỉnh dậy. Chiến tranh Việt Nam là điều tệ hại nhất có thể xảy đến cho đất nước Việt Nam, nhưng là điều tốt nhất có thể xảy đến cho nước Mỹ: nó chấm dứt những niềm tin chắc, nó đặt lại vấn đề, nó đòi lột xác. Tôi không biết nước Mỹ mới sẽ ra sao, nhưng tôi biết cuộc bùng nổ da đen sẽ ngăn nó khỏi thối ruỗng tại chỗ trong tình trạng bất động của những cấu trúc tro ì trên những hàm móng vô hình. Nước Mỹ sẽ được cứu bởi thách thức màu đen, *challengea* mà Toynbee* đã nói đến, rằng các nền văn minh chấn hưng bằng cách chuyển vị lẫn nhau. Hoặc là chúng tiêu vong đi.

Một người khuân vác da đen đội mũ lưỡi trai đỏ, đứng cạnh cô tiếp viên trẻ, lắc đầu:

- Vẫn là *bọn họ* làm đấy.

Bọn họ. Anh ta muốn đứng ngoài. Cô gái trẻ lau nước mắt. Cô nhìn tôi đầy lòng tin cậy tự phát thường thấy ở đây đối với những người nắm giữ lẽ phải lâu đời, những người châu Âu. Tôi muốn cầm lấy cái vương miện được là người Pháp của mình và đánh bóng đôi chút cho nó sáng lên hơn nữa.

- Ông có nghĩ là mọi chuyện rồi sẽ thu xếp ổn thỏa không? cô gái hỏi tôi.

Tôi hơi có phần không tin những chuyện “rồi sẽ thu xếp ổn thỏa”. Trong những chuyện như thế đôi khi có đến hai kẻ thua cuộc thay vì chỉ có một.

- Nghe này, tôi bảo cô. Cô có thể yên tâm: chuyện này rồi sẽ chẳng thu xếp ổn thỏa đâu. May thay cho nước Mỹ là chiến tranh ly khai* cũng đã chẳng thu xếp ổn thỏa. Một số ít người da đen cố gắng giải phóng người da trắng khỏi tình trạng nô lệ và chẳng dễ gì đập vỡ những cái cùm sắt bó buộc đầu óc con người suốt hai thế kỷ đâu. Một trong hai điều sẽ xảy ra, hoặc là những người da đen thành công và nước Mỹ sẽ thay đổi, hoặc là họ thất bại và nước Mỹ cũng sẽ thay đổi. Cô chẳng thể nào thua cuộc được đâu.

Có khoảng nửa tá người da đen và mười lăm người da trắng trong phòng đợi và họ nhìn cảnh nhà cháy mà chẳng trao đổi với nhau một lời nào. Có một điều báo chí không nói đến: ở Mỹ *không bao giờ* có thứ mà ngôn ngữ báo chí ở Pháp gọi là “một cuộc tranh cãi cuối cùng biến thành cuộc chiến dàn trận”. Tất cả những vụ bùng nổ bạo lực đều bắt nguồn hoặc là từ một sự vụng về hay một hành động mạnh tay của cảnh sát hoặc một tin đồn nhảm, hay một sự khiêu khích. Không bao giờ là từ một cuộc tranh cãi.

- Tôi muốn sang châu Âu, cô gái bảo.

Vợ tôi ghi ngay cho cô địa chỉ của chúng tôi ở Paris. Tôi đến run lên. Seberg đưa địa chỉ của chúng tôi cho tất cả các cô gái Mỹ khốn khổ tin rằng đảo Atlantis* là có thật, điều đó khiến tôi hiểu vì sao một

hôm tôi bắt gặp sáu cô cậu hippie nằm ngủ trong túi ngủ tại nhà tôi, phố Bac. Một cậu trong bọn có được địa chỉ của chúng tôi từ bốn năm trước và đã chia sẻ với các bạn của cậu ta. Có những kẻ tuyệt đối chẳng hiểu được các hành vi có tính tượng trưng.

Chúng tôi đến Washington vào buổi chiều, được những hàng cây anh đào đang trổ hoa chào đón. Washington là một trong những thành phố, cũng giống như Los Angeles, chẳng bao giờ có thể tìm thấy ở nơi lẽ ra nó phải tọa lạc. Đây không phải là một thành phố, đây là những khu phố đang trên đường đi tìm một thành phố. Chuyển đến thăm gần nhất của tôi tới đây là từ hồi tôi còn làm tổng lãnh sự ở Los Angeles. Couve de Murville là ngài đại sứ đầu tiên của tôi ở đây, và chắc hẳn tôi là người duy nhất trên thế giới nhớ đến Couve de Murville khi thấy những hàng cây anh đào đang nở hoa. Một thoáng nhớ nhung ngăn ngui. Tôi không thể nói rằng tôi thấy thiếu vắng ông ấy, Couve de Murville không phải là một con người mà người ta có thể nói là mình cảm thấy thiếu vắng, nhưng tôi đánh giá cao ở ông cái vẻ lạnh lùng được che giấu, cái vẻ lạnh lùng hẳn là che đậy những mãnh liệt sâu kín và một sự náo động bên trong được hết mực kiềm chế, chỉ thi thoảng mới lộ đôi nét bức bối thoáng qua.

Ngay đêm đó, trong chiếc taxi đưa chúng tôi đi ăn tối, chúng tôi nghe đài báo tin vụ ám sát Martin Luther King^{*}. Anh chàng lái xe là một người da đen. Jean tái người đi đến nỗi, do tương phản, tôi thấy anh chàng kia càng đen hơn. Bám chặt lấy tay lái, anh ta yêu cầu tôi nhắc lại địa chỉ quán ăn. Tôi nhắc lại cho anh ta. Anh ta tiếp tục cho xe chạy thẳng, và một lần nữa, giọng khản đặc, hỏi lại:

- *What was that address again?* Địa chỉ thế nào, thưa ngài?

Chẳng nên trả lời. Tôi chờ cho anh ta bình tĩnh lại đã. Chúng tôi chạy quanh những hàng cây anh đào trổ hoa tắm trong ánh sáng những

ngọn đèn pha trông hư hư thực thực như một cảnh múa ba lê đã hóa đá.

- Ngài bảo, địa chỉ thế nào kia ạ?

- Có phải một người da trắng đã giết ông ta không? Jean hỏi. Malcolm X. bị giết bởi người da đen, những người Hồi giáo da đen, cái tổ chức do tên khốn kiếp Elijah lãnh đạo đã nặn ra không biết bao nhiêu là “tín đồ” và đang bị hoạt động thắng lợi của Malcolm bắt đầu đe dọa. Người ta đồn một tên tỉ phú dầu lửa cực hữu, là H., hiện thân chính thức của nòi giống da trắng và công cuộc bảo vệ người da trắng ở Mỹ, đã tuồn những món tiền lớn cho đám Hồi giáo da đen, vì mưu tính, kỳ thật là rất đúng, rằng sự hình thành những phong trào có tính hằn thù chủng tộc của người da đen sẽ “thức tỉnh” người da trắng.

Anh chàng lái xe không trả lời. Tôi bảo anh ta quay lại khách sạn. Tôi có cảm giác tấm lưng không xuống của anh ta đang cảm hận chúng tôi: không phải nhằm riêng vào chúng tôi, chúng tôi là cái thứ da trắng đầu tiên rơi vào tay anh ta lúc này. Được ánh sáng những ngọn đèn pha rọi chiếu dịu dàng, bây giờ hàng cây anh đào quanh chúng tôi trông giống như những người đã nhằm ngày và mặc lễ phục đến dự một cuộc dạ hội ngày mai mới được tổ chức. Anh lái xe đưa chúng tôi về khách sạn. Tôi phải đấu tranh để khỏi đưa cho anh ta một món tiền boa quá hậu hĩnh, chỉ bởi vì anh ta là một người da đen và Martin Luther King vừa bị ám sát.

- Đến rồi sẽ bùng nổ mất thôi, Jean bảo.

IX

Bùng nổ ngay ngày hôm sau. Đến hai giờ chiều đã đếm được gần bảy trăm đám cháy, nhiều đám chỉ cách Nhà Trắng có hai phố. Bao giờ cũng vậy, những kẻ nổi dậy trẻ tuổi tự đốt chính nhà mình, thành thử, cứ mỗi cửa hàng của người da trắng bị đốt, lại có năm gia đình da đen mất gia cư. Một người Do Thái râu trắng bán đồ cổ có cửa hàng vừa bị đập phá xuất hiện trên vô tuyến:

- Tôi không oán trách họ. Cần phải hiểu họ... Những người Do Thái được đặc biệt nhắm đến, trước hết vì một nửa số cửa hàng là của họ, và sau đó vì cũng như mọi người, người da đen cần người Do Thái.

Một người da trắng khác không rõ gốc gác Hy Lạp, Ý hay Armenia được quay phim trước tủ kính hàng bán đồ dẹt kim đã bị đập vỡ của ông ta, ở đấy còn thấy lủng lảng một chiếc quần đùi trông như đang phơi mờ ra. “Tại sao cảnh sát không nổ súng? Thật đáng xấu hổ. Cảnh sát thì ru rú trong xe trong khi người ta cướp phá cửa hàng của tôi ngay trước mũi họ.” Ông ta hẳn muốn thấy những cậu bé mười lăm, mười sáu tuổi bị giết vì mấy cái quần đùi. Hẳn là loại quần lót hảo hạng.

Thị trưởng thành phố Washington, cũng tên Washington và là một người da đen, đã cấm cảnh sát nổ súng trừ trường hợp có sinh mạng người bị nguy hiểm. Qua báo chí tôi biết tin anh bạn Selvin Dressler của tôi vừa bị đâm trong một buồng điện thoại, trong khi anh đang chụp ảnh. Sao lại nghĩ đến chuyện trốn trong buồng điện thoại, ở đó chẳng khác nào một con chuột cùng đường! Vô tuyến chiếu cảnh cướp phá do những phóng viên da đen quay được. Trong vài tiếng đồng hồ, thành phố như bắt đầu lâm vào một tình trạng đông cứng. Khách sạn *Hilton* nơi chúng tôi ở, như một con tàu hạng sang bị trôi

dạt; những người phục vụ da đen không dám đi qua khu phố của chính họ để đến nơi làm việc. Các thành phố lớn của Mỹ vốn cực kỳ mong manh - sau một trận bão tuyết ở New York trẻ sơ sinh bắt đầu thiếu sữa và cuộc sống tê liệt -, các hàng ăn đóng cửa vì không có đồ trữ sẵn, rác chất đống chẳng mấy chốc đã cao ùn lên - những núi rác này luôn là dấu hiệu đầu tiên của nền văn minh gặp trục trặc. Khói của các đám cháy trên trời bao phủ cả những khu phố hoàn toàn ở ngoài vòng “hiểm họa”, nhưng ở đó vẫn âm ỉ tin đồn rằng “bọn họ đã ra tay rồi đấy”. Lưu thông trên đường như điên dại: bất cứ ai có một chiếc xe đều tìm cách chạy trốn khỏi cái thành phố mà người da trắng chỉ có gần bốn mươi bảy phần trăm và bị vành đai người da đen vây kín bốn bề này. Tỷ lệ phạm trọng tội ở thủ đô cực kỳ cao. Một quý bà được trọng vọng năm mươi lăm tuổi, là “nữ chủ nhân” nổi tiếng vì những cuộc tiếp tân thượng lưu, bị những người da đen hiếp giữa ban ngày, ngay tại khu trung tâm, trong một công viên khi bà ta dắt chó đi dạo. Một phụ nữ thật cương nghị: sau đó bà tâm sự với ngài đại sứ của chúng tôi rằng đã rất lo sợ cho mấy con chó của bà bị ba tên lưu manh dọa giết.

Trong đại sảnh khách sạn *Hilton*, những du khách đến dự liên hoan Hoa Anh Đào ngồi trên các kiện hành lý của họ, chờ xe ca đến chở họ ra sân bay nơi dịch vụ đã tăng gấp ba, bốn lần. Các khuôn mặt rã rời, các phản ứng quá mức với những mối hiểm nguy hoàn toàn không hề có. Ít nhất cũng có thể nói là nước Mỹ có lẽ đã tìm ra được những người Da đỏ mới của mình, nhưng chắc chắn không phải những kẻ tiên phong mới... May mắn thay, trong khi đi dạo giữa mấy hàng cây anh đào chẳng còn ai quan tâm đến, tôi đã gặp được một đôi vợ chồng người Mỹ đúng như kiểu tôi vẫn mến yêu. Cả hai người cộng lại, họ chắc phải đến một trăm năm mươi tuổi. Bà cụ già đang chụp ảnh một cây anh đào đặc biệt nở nang và tôi thề với các bạn là cây anh đào có vẻ như đang đứng tạo dáng cho người ta chụp ảnh. Cả người chồng của bà ta cũng giống như cái cây khô với lớp vỏ nhăn nheo, mà

không một mùa xuân nào còn có thể làm cho trổ hoa nữa. Đôi mắt xanh vui vẻ của ông nhìn tôi lộ vẻ đồng lõa.

- Ông hiểu đấy, tất cả cái mớ nhộn nhạo này... *with all that mess...* ở đây chúng tôi được yên thân... *we have it all to ourselves*. Chúng tôi có cả công viên này cho riêng chúng tôi.

Tôi nói với họ:

- *I love you*, rồi trả họ lại cho những cây anh đào của họ.

Buổi tối, tình hình “xấu đi” đến mức mười hai nghìn lính thuộc quân đội Liên bang được điều về thủ đô. Tình trạng thiết quân luật được ban bố. Một phút trước đó, đi qua trước Nhà Trắng, tôi chứng kiến một cảnh tượng lịch sử mà không một nhân chứng nào có thể quên: một khẩu liên thanh đặt trên thềm dinh tổng thống, nòng chĩa xuống đường; vài giờ sau nó sẽ biến mất theo lệnh của đích thân ngài Johnson*, nhưng tôi đã nhìn thấy nó. Thật là tuyệt đẹp. Không gì có thể gây cảm giác bất lực bằng một khẩu liên thanh khốn khổ chĩa xuống đường ngay ở lối vào trung tâm cốt tử của nền dân chủ vĩ đại nhất và hùng mạnh nhất thế giới. Tóm lại Mỹ là một đất nước có thể có một cái gì đó mới mẻ.

Không còn một chiếc ô tô trên đường. Trên hè phố, tôi nhận ra một hiện tượng đặc biệt khiến người ta nản lòng: người da trắng và người da đen tránh nhìn nhau khi giáp mặt, và cả hai phía đều có vẻ có tội. Họ thậm chí không biết rằng họ đang có cái may mắn được trải qua một thời điểm lịch sử khi người ta thấy báo hiệu, dấu là còn rất yếu ớt, sự ra đời của một nền văn minh mới. Nếu tôi là người Nga hay người Tàu, tôi sẽ hết lòng mong ước nước Mỹ thành công trong cuộc chuyển hóa này. Với những người da vàng hay những người phe Đỏ nói đến chuyện “chôn vùi” nước Mỹ, tôi sẽ nhắc họ nhớ rằng nước Mỹ là một lục địa mênh mông, rằng muốn chôn một xác chết như vậy cần nhiều chỗ lắm, đúng ra là cần hết cả trái đất này kia. Tất cả những kẻ

đào mồ chôn nước Mỹ cũng đang chuẩn bị chính đám tang của mình đây.

Ở khách sạn, đi qua những hành lang trống hoang, trước cánh cửa mở rộng, tôi chứng kiến một cảnh tượng cực xấu. Một người đàn bà to béo đang ngồi trên giường, mặc quần lót và đeo nịt vú, mặt mày đầm nước mắt, đang hét lên với một người nào đó mà tôi không trông thấy, nhưng sự hiện diện vô hình khiến tôi chắc hẳn đó phải là một đức ông chồng Mỹ loại hoàn hảo.

- *I want to go home. We want to get out of here.* Em muốn trở về nhà. Em muốn đi khỏi đây.

- *Sure, baby, sure. We'll be alright, we are getting out tomorrow. We'll be alright.* Hẳn rồi, cưng ời, hẳn rồi. Chúng ta sẽ thoát khỏi đây. Mọi việc sẽ ổn cả mà.

Tuy nhiên, nghĩ rằng sẽ có mối nguy hiểm nào đó là hoàn toàn ngu ngốc. Tiếng đồn rầm rì trong hành lang rằng bọn da đen sẽ “đổ xuống” đốt cháy khách sạn *Hilton*, bịt hết các lối thoát, “hun ngạt” tất cả khách như hun chuột, là một ý tưởng hay ho ở chỗ chính vì đó là một ý tưởng của loài chuột. Trong tất cả những chuyện này có một nỗi hoảng sợ bên trong không liên quan gì đến sự tồn tại một mối đe dọa bất kỳ nào bên ngoài. Cái đang hiển hiện ra là phức cảm tội lỗi, mẹ đẻ của mọi nỗi lo sợ. Nhưng trên tất cả, cái đang tác động, đó là hiện tượng khi cái quen thuộc đột nhiên trở thành hoàn toàn *xa lạ*. Nước Mỹ vốn biết rõ những người da đen “của mình”, đột nhiên không nhận ra được họ nữa, và nỗi sợ ập đến. Bạn có biết câu chuyện anh chàng thủy binh Dybienko, người bảo vệ trung thành cậu con trai nhỏ tuổi của Sa hoàng, nhân vật kế vị cuối cùng ngai vàng toàn Nga? Anh chàng thủy binh này bao nhiêu năm chăm nom vị con vua với một lòng trung thành đáng cảm động và được hoàng hậu hoàn toàn tin cậy. Lúc xảy ra tình hình xáo trộn, trong tòa lâu đài nơi gia đình Sa hoàng bị tạm quản chế, một người trong đám tùy tùng bất ngờ bước vào phòng thái tử và thấy anh chàng thủy binh đang ngự chễm chệ trên

ghế bành: anh ta bắt cậu con vua đang khiếp sợ tháo giày cho mình, mắng rủa cậu rất thô tục.

Vậy đó, không bao giờ có thể tin những đầy tớ của mình.

X

Ngay từ ngày đầu cuộc nổi dậy, tôi đã cố bắt liên lạc điện thoại với người mà ở đây tôi sẽ gọi bằng tên tục đưa con thứ mười một cũng tức là đứa út của anh ta, là Red. Tôi quen anh ta ở Paris, sau ngày Giải phóng, bấy giờ anh ta làm nghề ma cô, đồng thời vẫn đi học trường Sorbonne.

“Ma cô” đúng ra là từ không chính xác: được o bế*, và một cách tự nhiên, thì đúng hơn. Các cô con gái của Pigalle* không phải chờ đến những anh chàng Báo Đen mới khám phá ra rằng *black is beautiful*. Vẻ đẹp hình thể của chàng trai trẻ xứ California này là một thứ giá trị mà xã hội trong khi vứt bỏ anh ta lại buộc anh ta phải tận dụng nó, cũng giống như người ta buộc những lực sĩ da màu phải tận dụng đến cùng các bắp thịt của họ để vươn tới tự do. Phải là một kẻ đạo đức giả xấu xa hay một thứ “đạo mạo” khốn kiếp thì mới dám kết tội Malcom X đã là “ma cô” và anh bạn Red của tôi là đã để cho các cô gái bảo bọc. Trong tình trạng những cơ may hiện nay đang mở ra trước mắt những người châu Phi ở Paris, chẳng hạn, kết tội họ “làm nghề dặt gái” trước hết đặt ra vấn đề vô số người da trắng ở châu Phi suốt một thế kỷ đã sai cánh *bồi* của họ: “Tối nay hãy đưa đến cho ta một đứa con gái.” Ai đã từng biết đến chủ nghĩa thực dân tình dục ở Đông Dương và ở châu Phi sẽ nhìn vào đó hai lần trước khi buộc tội người da đen ở châu Âu tất cả đều là bọn ma cô và bọn dặt gái. Dù chủ nghĩa thực dân trong những đường hướng lớn của nó và trong nửa đầu thế kỷ tồn tại của nó là một thời kỳ lịch sử đáng kể thì cũng không làm thay đổi một điều là tất cả những gì chúng ta đã bắt tâm hồn người da đen phải chịu đựng, dầu cứ cho là chúng ta quả đã làm được cho họ khá nhiều việc, phải khiến ta thận trọng hơn đôi chút trong những phán xét đạo đức của chúng ta về họ. Những khía cạnh dục tính gần

bên lề của chủ nghĩa thực dân đặc biệt đã đẻ ra cái thiết chế ô nhục những “đứa trẻ chuyên làm việc mót”, một lối sát hại tận cùng tâm hồn trẻ con da đen. Nó bắt nguồn từ sự loại bỏ chủng tộc da đen ra khỏi loài người một cách tuyệt đối đến nỗi những tên khốn nạn quen lối chơi đó lắm khi thậm chí không thể bào chữa được bằng lý do đồng tính luyến ái. Ở Mỹ, chỉ cần đọc những tự truyện của Claude Brown, của Cleaver và bao nhiêu người khác nữa để lập tức nhận ra rằng những điều kiện tâm lý, đạo đức và kinh tế trong đó nhân cách một người thanh niên da đen sống ở khu ổ chuột phải vật lộn, phát triển và chết đi sẽ bác bỏ sạch sành sanh tất cả ý nghĩa của cái chuyện một người da đen này nọ, hôm nay là trạng sư, lãnh tụ chính trị hay nhà văn, “lúc mới vào đời”, nếu tôi dám nói, đã là ma cô, tội phạm, buôn ma túy hay nghiện ma túy. Hiếm người da đen nào lại không có một ả điểm bên đảng nhà mẹ mình. Hiếm đứa bé nào lại không có mẹ, bà, cô... của chúng không được dùng làm gái để phá trình những cậu ấm da trắng. Không một người da đen nào hôm nay ngần ngại nói một cách bình thản rằng mẹ anh ta là một ả điểm. ả điểm, trong trường hợp này, chính là cái xã hội da trắng. Là “ma cô”, trong những điều kiện đó, chỉ đơn giản là chịu uốn mình, là thích ứng để mà sống còn, là chấp nhận điều *bức chế* của quyền lực tối cao. Những người đàn ông và đàn bà da đen bắt buộc phải đi qua con đường mại dâm, thể thao hay tội ác - bốn phần năm số tội ác ở Mỹ là do người da đen phạm phải - cũng như người Do Thái bị buộc phải đi qua con đường cho vay nặng lãi.

Tôi đã giúp đỡ Red ở Paris, lúc anh ta bị bệnh lao. Tôi rất quý anh ta, nhỏ hơn tôi mười tuổi, bởi vì tôi nhận ra ở anh ta nỗi xao động như biển cả của gã thiếu niên không có tổ quốc của chính tôi. Chúng tôi đã cùng đi qua những thử thách giống nhau. Tôi cũng vậy, tôi cũng từng phải sống sót. Anh ta học tiếng Pháp rất nhanh và nói một thứ tiếng lóng hoàn hảo với một giọng Mỹ hơi kỳ cục. Tôi vẫn nhớ, Red ạ,

câu nói tiên tri của anh ta, hồi 1951, khi nhét đầy người thuốc penicilin - mao hiểm nghề nghiệp mà -, anh ta gào lên, tại cuộc triển lãm Picasso: “Sớm hay muộn rồi bọn trẻ cũng sẽ xử lý cái xã hội này đúng như Picasso xử lý hiện thực: xé nát nó ra từng mảnh...” Xin chúc sức khỏe bạn! Hai cậu con đầu của anh ta là anh em sinh đôi, một cậu sống ở nhà tôi, trốn ở đấy thì đúng hơn, trong phòng dành cho cô hầu gái.

Bạn có để ý hầu như không bao giờ thấy trẻ sinh đôi da đen? Ấy là vì đối với bạn tất cả những người da đen đều là sinh đôi, dưới mắt bạn giống nhau đến nỗi bạn thấy họ như nhau cả.

Tôi nhận được điện thoại của Red lúc ba giờ, qua đường liên lạc Los Angeles. Ngài Washington, thị trưởng thành phố Washington, ra lệnh thiết quân luật từ bốn giờ ba mươi. Tôi còn vừa đủ thời gian.

Tôi nhận ra giọng nói nhiệt thành, bất chấp bao năm đã trôi qua...

- Anh không thể đến đây một mình đâu, *pale face*, mặt trái ả.

- Red, tôi nhất thiết phải gặp anh.

- Ngay bây giờ à?

- Ngay, bởi vì đúng là *lúc này*... tôi chẳng có gì đặc biệt để nói với anh cả: tức là *thật sự* hết sức cần thiết.

- Được rồi, tôi sẽ phái mấy tay đến đón anh.

Âm sắc Mỹ đã trở nên rõ nét hơn, nhưng Pigalle vẫn còn đó.

Tôi chờ đón hai chàng khổng lồ. Hai cậu thiếu niên mảnh khảnh đến trong một chiếc Chevrolet tồi tàn. Mười lăm, hay mười sáu tuổi? Nhưng rõ ràng là họ rất được việc, vì trên đường đi, mấy anh chàng da đen trẻ tuổi áp sát chiếc xe, tay cầm chai xăng, liền dẫn ra ngay khi nghe thấy mấy từ ngày nay đang vang lên khắp nước Mỹ: “*Linh hồn anh em đây.*” Những linh hồn anh em. Thật lý thú, việc cái từ “linh hồn” ấy đã thâm nhập vào ngữ vựng da đen Mỹ. *Trạm linh hồn*: trạm phát thanh của người da đen cho người da đen. *Âm nhạc của linh hồn*: âm nhạc của người da đen. Nên nhớ rằng từ “linh hồn” là để chỉ những người nông nô ở Nga cho đến 1860, năm giải phóng nông nô. “Linh

hồn” là một đơn vị mua bán, giá một linh hồn vào thời kỳ *Những linh hồn chết* của Gogol* vào khoảng hai trăm năm mươi rúp, gần tương đương với hai mươi lăm nghìn franc cũ. Ở Nga, cấm bán riêng lẻ các thành viên trong một gia đình, nhưng các nữ nô lệ ở Mỹ thì bị chia cắt với người thân của mình một cách có hệ thống hay được gả bán theo ý chủ vì mục đích sinh sản, như là trong các trại ngựa giống ngày nay. *Linh hồn anh em, Linh hồn anh em...*Các thanh niên da đen dần ra.

Một ngôi nhà bốc cháy, nhưng chẳng khiến ai chú ý. Ngược lại, cách đó năm mươi mét, trước tủ kính một cửa hàng, người ta đang xem nhà cháy trên một *màn ảnh vô tuyến truyền hình*. Sự thật đang bày ra đây, chỉ cách có hai bước, nhưng người ta lại thích theo dõi nó trên màn ảnh nhỏ: bởi vì người ta đã chọn cái này để bày ra cho anh xem, vậy thì hẳn là phải hơn cái căn nhà đang cháy cạnh anh kia. Nền văn minh của hình ảnh đang lên đến cực điểm của nó.

Có ba nguyên nhân tâm lý - đương nhiên là nguyên nhân xã hội - quyết định những vụ bùng nổ bất ngờ của linh hồn da đen mà không một “thủ lĩnh” nào, ngược lại với điều F.B.I. khẳng định, có thể kích động hay kiểm soát được. Thứ nhất, và đây là khía cạnh chủ yếu của vấn đề, tuy nhiên lại hoàn toàn bị bỏ qua, người thanh niên da đen không biết rằng họ *thuộc một nhóm thiểu số*. Sống giữa hàng trăm nghìn, hàng triệu người da đen khác bị dồn trong các khu ổ chuột, anh ta chỉ thấy xung quanh mình những người anh em cùng chủng tộc, anh ta đi đến chỗ quên mất khía cạnh số lượng trong ưu thế của người da trắng. Thứ hai: một nỗi buồn phiền phi thường; mọi khách du lịch đều trông thấy hàng nghìn người da đen ngồi thành từng cụm suốt những ngày dài trên mấy bậc tam cấp ngăn cách nhà họ với vỉa hè. Thất nghiệp, thiếu không gian và những khoảnh đất cho các trò chơi, những ngày cuối tuần dài vô tận không có giải trí, không có xe, không phương tiện giải thoát, rảnh rỗi trống không trong cái nóng thiêu người. Người ta chờ đợi. Chờ đợi cái gì? Một *happening*, một sự kiện.

Nhu cầu một sự kiện cấp thiết đến mức mà một vụ hỏa hoạn trở thành cảnh diễn tuyệt vời. *Burn, baby, burn*. Đốt đi, cứng, đốt đi. Ngọn lửa đã tự phát tìm lại được cái tính chất mà nhân loại đã tìm thấy trong những thời xa xưa nhất và vẫn tiếp tục thấy trong đó: đây là một buổi biểu diễn. Có ai trong chúng ta không cảm thấy cái khoảnh khắc lạ thường đầy khoái trá, được giải phóng, khi nhìn ngọn lửa cháy, dầu chỉ là ngọn lửa cháy trong lò sưởi nhà ta? Người ta châm lửa vào một cửa hàng “da trắng”, nhưng lại chính là những ngôi nhà của người da đen, những căn nhà nghèo khổ của người da đen bốc cháy. Chẳng quan trọng gì chuyện ấy. Tình trạng tâm hồn bị “dồn nén”, tuyệt vọng cùng hận thù và tâm trạng bất lực thường trở thành độc hại, theo lối hỏa thiêu. Vấn đề lớn nhất của người da đen Mỹ, của bộ phận ưu tú trong số họ, của những người thủ lĩnh của họ, là sự khinh miệt và lòng hận thù mà người da đen gọi lên ở chính người da đen, và nó chẳng qua là một dạng của lòng căm thù đối với thân phận của họ. Để thoát ra khỏi cái hư vô của một cuộc sống nằm ngoài thời gian, người da đen ngủ như chẳng ai lại ngủ như vậy. Giấc ngủ giết chết thời gian nhàn rỗi. Người ta đã bàn tán rất nhiều về sự tàn bạo vui vẻ của những vụ tra tấn và tàn sát trong các cuộc chiến tranh đã qua hay đang xảy ra ở châu Phi: nhưng nạn nhân đang quần quai đau đớn kia trước hết là một cảnh diễn, một trò tiêu khiển. Một bộ phim khác thường, *Con mỗi trần trụi*, bị tố cáo một cách không đúng là có tính chất phân biệt chủng tộc, đã dám chỉ ra cho chúng ta điều đó. Anh chàng da trắng bị bôi đầy đất sét và nướng bằng xiên trong tư thế lỗ bịch, như một con lợn, giữa tiếng cười và vui đùa từ bốn bề, trước hết là một cảnh diễn, của cái *Living Theater*.

Cái đó chỉ muốn nói lên một điều duy nhất, nhưng là một sự thật đáng thét lên để mọi người phải nghe thấy: *Người da đen châu Phi và người da đen ở những khu ổ chuột Mỹ có một điểm chung là họ đến chết vì đòi hỏi văn hóa.*

Ở nhà Red, đã có khoảng chục người, một nửa số phụ nữ ăn mặc theo lối châu Phi, và không đội tóc giả. Suốt mười năm ở Hoa Kỳ tôi chưa bao giờ thấy phụ nữ da đen Mỹ không đội tóc giả. Tôi đã yêu những người phụ nữ da đen mà không hề ngờ rằng những suối tóc bóng mượt đẹp đẽ của họ được nhập từ châu Á sang, qua đường Hồng Kông. Cho đến tận thời gian gần đây, và suốt bao thế hệ, tấn bi kịch lớn của phụ nữ da đen Mỹ là mái tóc xoăn của họ “mà không ai nhìn được”.

Người ta đón nhận tôi với một thoáng mỉa mai. Trong không khí phảng phất một chút kiêu hãnh. Có cái khía cạnh hơi bảo bọc và chế giễu như khi người ta đón tiếp một anh chàng dân sự lạc vào phòng ăn của các đơn vị đang ở tiền tuyến.

Red đến sau tôi mười phút. Bây giờ anh ta đã là một người đàn ông bốn mươi sáu tuổi nhưng chỉ có khuôn mặt là hơi in hằn dấu vết của hai mươi năm đấu tranh cho phong trào da đen: sức mạnh và vóc dáng thân hình gợi nhớ bao thế kỷ gánh nặng và “hiệu suất” thể xác, *manpower* theo nghĩa đen của từ ấy, không hề thay đổi so với thời thanh xuân của chúng tôi. Một thứ “vật liệu sống”... Một trong những con người mà bề rộng của đôi vai và cái vẻ rắn thành “khối” của thân hình cùng vòng hông khiến ta thấy anh ta có vẻ nhỏ bé hơn thân xác cao lớn của anh ta. Các đường nét ở anh ta có mất đi ít nhiều vẻ thanh tú, nhưng không phải là đã phị ra: đơn giản là chúng đã trở nên rắn rỏi theo một cách khác, không phải do sự phát triển ngẫu nhiên của các cơ bắp và xương cốt, mà là rắn rỏi qua biểu hiện... Anh ta đang lo lắng: vợ anh ta sắp đẻ. Anh ta sợ người ta đốt bệnh viện.

- Anh hiểu đấy, dễ ợt thôi mà: cho bọn cảnh sát thiêu trụi bệnh viện, rồi sau đó bảo rằng chính chúng tôi đã đốt...

Tiếng Pháp của anh ta chỉ hơi cùn đi tí tẹo.

- Dẫu sao họ cũng không làm chuyện đó đâu, Red.

- Không, hẳn là chúng không làm chuyện đó. Nhưng đấy cũng là một ý tưởng, đúng không?

Quả đây là một ý tưởng...

Anh ta nhìn tôi giận dữ. Đúng, đây là một ý tưởng thật. Tôi ngồi vào một chiếc ghế bành cũ sòn. Tôi nữa, tôi cũng có thể có những ý tưởng:

- Còn nếu các anh tự mình đốt bệnh viện, rồi sau đó bảo là một vụ khiêu khích của cảnh sát thì sao?

- Muốn vậy thì phải là một bệnh viện cho người da trắng.

Anh ta chìa bao thuốc cho tôi. Thuốc Gauloises. Cả hai chúng tôi cùng cười.

- Bao giờ vợ anh sinh?

- *Any time...* Ít lâu nữa thôi... Đây là người vợ thứ hai của tôi, và đứa con thứ mười hai. Tôi có ý định tiếp tục nữa...

Anh ta chìa lửa cho tôi:

- Anh hiểu không, đối với người da đen, cách chắc chắn nhất để thắng người da trắng, là ăn nằm với đàn bà thí xác. Cuộc đấu tranh lớn đấy. Lúc này, với vợ tôi là cấm dùng viên tránh thai và bao cao su. *The more we screw, the more we screw them*. Chúng tôi càng ăn nằm nhiều, thì chúng nó càng bị vây siết lại. Chúng tôi đã làm những dự đoán thống kê: cứ ăn nằm xả láng với nhau, trong mười năm chúng tôi sẽ có thể có năm mươi triệu người... một phần tư dân số. Cấm ngay cả gái điếm dùng bao cao su hay viên tránh thai. Trong mười năm...

Tôi nói:

- Đây là sự tuyệt vọng.

Anh ta nhìn tôi ngạc nhiên:

- Một người da đen không tuyệt vọng là một người da đen vút đi.

Quả là trong tiếng Anh từ *desperate* gần nghĩa với từ điên dại hơn là tuyệt vọng, điều đó khiến tôi yên tâm đôi chút.

- Anh có thể lật đi lật lại vấn đề đến cùng, anh cũng sẽ chỉ tìm ra một lời giải: sự diệt chủng hay là tình yêu.

Tôi nói:

- Những xã hội giàu có không bao giờ cầu viện đến sự diệt chủng.

- Giải pháp duy nhất cho vấn đề da đen nằm giữa cặp đùi đàn bà da trắng.

- Và sao lại không: giải pháp cho vấn đề da trắng giữa cặp đùi đàn bà da đen.

- Mỗi bên sẽ đến lượt mình... anh có thấy trong phòng này một người nào không có dòng máu da trắng không? Không có chất kháng sinh nào chữa được tình trạng này... nhưng trong lúc này tất cả những cái đó là hão huyền. Chưa bao giờ tình dục lại kém hiệu quả hơn trong việc phá đổ các rào chắn.

Quả vậy.

Có phần ngược đời, là da trắng hay da đen, đàn bà hay đàn ông, càng có tư tưởng tự do, càng tin chắc vào lý tưởng, thì lúc này đây anh hay chị càng lại cố tránh quan hệ tình dục khác chủng tộc, để khỏi bị rơi vào những lý lẽ phân biệt chủng tộc của những kẻ giải thích việc phụ nữ da trắng tham gia phong trào đấu tranh vì người da đen là một thứ “phóng đảng dân loạn”. Vả chăng với thuốc tránh thai và bao cao su, tất cả những chuyện đó đều không có hậu quả di truyền. Việc pha trộn dòng máu ngày trước gần như duy nhất là do phụ nữ da đen làm ra. Bây giờ, tôi sẽ nói rằng chắc hẳn có nhiều phụ nữ da trắng ngủ với đàn ông da đen hơn là phụ nữ da đen ngủ với đàn ông da trắng.

Tôi cũng lưu ý một hiện tượng đặc biệt thống thiết: khi ta nói với người da đen rằng trong huyết quản của họ có dòng máu da trắng, ít khi họ bảo: “Ông nội tôi là người da trắng” mà gần như bao giờ cũng là “Bà nội tôi hoặc bà cố nội tôi là người da trắng.” Tại sao? Hỡi sự thật, người thật đáng buồn, và hỡi tâm lý, người thật ngu ngốc! Không một người da đen nào muốn chấp nhận là mẹ mình “phải ngủ với một người đàn ông da trắng”. Nhưng họ lại cảm thấy khoái trá đầy ngây thơ khi khẳng định rằng một người đàn bà da trắng đã ngủ với ông nội

da đen của họ... Sự trả thù kinh khủng sau mấy thế hệ, nhằm vào chính dòng máu của họ.

Red bất ngờ vỗ vai tôi.

- Nay, anh có thấy là suốt hơn mười lăm phút rồi ta cứ bàn cãi, mà chẳng hề nói chuyện gì với nhau cả không?

Anh ta nhún vai.

- Kinh khủng thật, phải không?

- Ủ, cũng có phần.

Ở Mỹ tình thế đã đến mức khi bất cứ người da trắng nào và bất cứ người da đen nào gặp nhau, dầu là bạn thân, cũng lập tức nói đến chuyện màu da. Ralph Ellison*, trong một tác phẩm nổi tiếng, đã gọi người da đen Mỹ là “người vô hình”. Nhưng ngày nay họ đã trở nên hữu hình chẳng? Sự hữu hình bất ngờ và ngày càng tăng này, nói theo một cách nào đó, đang che lấp chính họ đi, với tư cách là cá nhân? Một sự quay trở lại điểm xuất phát kỳ lạ. Người da đen Mỹ trước kia bị thu lại chỉ còn là màu da của họ bởi vì hồi đó họ không tồn tại, còn bây giờ họ lại càng bị thu lại, chỉ còn là màu da của họ bởi vì họ ra sức tồn tại quá mãnh liệt với tư cách là *người da đen*. Chính điều đó đã làm nảy sinh hiện tượng xã hội “Người da đen chuyên nghiệp” sống bằng màu da của mình trong một xã hội môi trường da trắng.

Tôi bảo Red là con Mai bị ốm. Ngày nào tôi cũng gọi điện về Beverly Hills cho nó, từ hôm đến Washington.

- Tôi e nó sắp chết mất. Trong điện thoại nghe tiếng nó gào thật buồn...

Anh ta cười.

- Vậy anh đã nghe một con mèo vui vẻ gào bao giờ chưa?

Tôi mừng là ngay giữa cơn bùng cháy bạo lực, mới vài giờ sau cái chết của Luther King, Red không bảo tôi:

- Được đấy, cứ mà xéo nát trái tim tôi đi. Cứ mà nói với tôi về con mèo Xiêm đang bị ốm của anh đi. Đúng lúc đấy.

Một tiếng nổ sau lưng tôi: một trong những người da đen vừa ném một cái chai vào vô tuyến. Nó sôi lên một lúc rồi chết ngấm.

- *The bastards...* Bọn khốn kiếp.

Anh ta có lý. Từ khi xảy ra vụ ám sát, một lô một lũ tất cả các đài liên tục ca ngợi Martin Luther King - và, sáu tuần lễ trước đó, Edgar Hoover, ông chủ vĩnh cửu và bất di bất dịch của F.B.I., đã chửi King trên mặt báo là “tên nói dối vĩ đại nhất toàn cầu”. Điện thoại của Martin Luther King bị nhà cầm quyền liên bang theo dõi ngày đêm, với sự cho phép khẩn cấp của người cầm đầu nền công lý Mỹ lúc ấy, là thượng nghị sĩ Bob Kennedy, mà sau đó người ta thấy đi theo sau quan tài cạnh bà góa phụ. Sáu tuần lễ trước, chính Carmichael*, lúc này danh tiếng chống người da trắng của anh ta đang ở thời kỳ đỉnh cao, đã gọi King là *coon**, một từ còn lăng nhục hơn cả *nigger*## nữa. Phong trào của người truyền bá chủ nghĩa bất bạo lực lúc ấy coi như chấm dứt và bản thân ông như đã “bị chôn vùi” rồi. Ông chỉ cần chết đi để được tái sinh. Những gì đang phát trên vô tuyến đặc biệt đáng ghê tởm: một hàng dài những khuôn mặt da trắng và da đen hát những lời ngợi ca nhân vật từng là người đầu tiên thét lớn “*Black is beautiful*”. Giọng tang tóc của các xưởng ngôn viên, lời đường mật chảy như lũ, phát thanh, vô tuyến truyền hình, báo chí: cái lối cũ kỹ tự chuộc lấy một chút lương tâm bằng cách hối hận và rêu rao tội lỗi của mình lên. Suốt đời tôi, tôi chưa bao giờ thấy cái gì tương tự như sự khám phá ra một con người sau khi người ấy đã chết như thế này, một con người mà bốn mươi tám giờ trước cả thiên hạ đã vút xéo đi. Tôi thấy thích hơn cái thái độ vô sỉ thẳng thắn của tên khốn nạn da trắng mà chúng tôi đã nghe thấy tuyên bố trong sảnh khách sạn sau vụ ám sát:

- Rốt cuộc, đã làm được một việc tốt. *A good job well done.*

Red nhìn bọn trẻ đang chạy ngoài đường, tay cầm những chai xăng.

- Chiến thuật của anh lúc này là gì?

Anh ta lắc đầu.

- Chẳng có chiến thuật nào cả. Tất cả là tự phát. Nhân dân tôi sống trong tình trạng kích động thường trực: sự giàu có của nước Mỹ da trắng đối mặt với hai mươi triệu người da đen không có sức mua và bị cướp hết các quyền. Anh tưởng chính chúng tôi là những kẻ đã chuẩn bị cuộc bạo động ở Watts, với ba mươi hai người chết sao? Những kẻ tổ chức thật sự cái cuộc đó là những nhà buôn da trắng, chuyên bán cho dân chúng, ở các *khu phố nghèo*, những sản phẩm *đắt hơn* đến ba mươi phần trăm so với ở các khu phố giàu... Thiếu vắng phương tiện giao thông công cộng khiến một người da đen không có ô tô không thể đi đến nơi làm việc, dầu anh ta có tìm được việc làm...

- Thế còn anh?

- Làm người mộ lính cho Việt Nam.

Tôi không hiểu. Lần này, dầu biết rằng đặc điểm hiển nhiên nhất của thân phận người da đen là sự phi lý, tôi vẫn bị mất cảm nhận về thực tế. Hay là về cái phi lý. Thì cũng thế thôi.

- Anh kể chuyện gì vậy?

- Tôi tuyển mộ thanh niên da đen cho Việt Nam...

Hắn là anh ta nhận ra vẻ hoảng sợ trên mặt tôi, nên khoát một cử chỉ khẳng định.

- Vâng.

Chúng tôi im lặng một lúc, rồi tôi vẫn hỏi:

- Những người Việt Nam, họ sẽ ra sao trong chuyện này?

- Vâng, được rồi, tôi sẽ nói cho anh nghe: người Việt Nam, trong lúc này, tôi hoàn toàn mặc xác họ. Những người anh em duy nhất mà chúng tôi biết cho đến lúc nào còn cuộc đấu tranh này, đó là những người da đen. Những kẻ khác, tất cả những kẻ khác, lúc này, tôi ỉa vào

họ. Tôi ỉa vào tất. Điều duy nhất đáng kể là, nhờ có Việt Nam, chúng tôi sẽ có bảy mươi lăm nghìn thanh niên da đen được huấn luyện đánh du kích tuyệt vời. Dẫu muốn hay không, chiến thuật của Bộ chỉ huy tối cao Mỹ ở Việt Nam, chiến thuật chiến đấu đường phố, trong rừng và chiến thuật thâm nhập, sẽ đưa đến chỗ hình thành một đạo quân nhà nghề da đen, và nếu anh tính ra rằng ít nhất công cuộc đó cũng tạo nên bốn mươi nghìn “nòng cốt” mà mỗi người sẽ lập nên ở đây một tổ chiến đấu, anh sẽ hiểu tại sao tôi coi người da đen nào ngăn cản các thanh niên của chúng tôi sang chiến đấu ở bên ấy là một tên phản bội. Nếu chiến tranh Việt Nam kết thúc hôm nay thì sẽ là tai họa cho chúng tôi. Cần phải chờ ba, bốn năm nữa, mới tốt.

- Rồi sau đó?

- Sau đó, là siêu hình học.

Anh ta ngập ngừng đôi chút.

- Nhưng tôi sẽ nói cho anh biết. Cái chúng tôi phải và sẽ đạt đến, cái đó vượt mọi tưởng tượng: một Nhà nước da đen độc lập hoàn toàn do người da trắng chu cấp tiền, trong ít nhất ba mươi năm. Anh có hiểu không? Chúng tôi buộc phải chiến đấu *đến cùng* chống những người da trắng mà chúng tôi không thể thiếu họ...

Một ông bạn cũ như Red đi ca với ta bài ca về một nước Cộng hòa châu Phi Mới sẽ gồm có năm bang miền Nam tước đoạt được của người da trắng và chỉ có thể tưởng tượng được sau một cuộc tàn phá nguyên tử cả Hoa Kỳ với một trăm triệu người chết, đấy, cuộc tiến hóa “tất yếu” của những người ôn hòa ngày xưa và sự tăng tiến của chủ nghĩa cuồng tín đã đến mức ấy đấy.

Tôi bảo:

- Hãy đi mà kể chuyện ấy cho kẻ khác. Cái nước Cộng hòa châu Phi Mới của cậu, là một cách gây áp lực tốt đối với xã hội da trắng, chỉ có thể thôi.

Anh ta không phản ứng gì. Khuôn mặt anh ta nói dối. Tôi biết anh ta không tin chuyện đó, anh ta không thể tin...

- Anh thấy một giải pháp khác chẳng?

- Ừ.

... Tôi đã để họ lại đây, ở Paris, cả hai người, trong hai căn phòng áp mái đã được dọn dẹp của tôi, anh chàng da đen Mỹ và cô gái trẻ Pháp thật là trắng. Cậu con trai là một đứa con của Red, hai mươi hai tuổi. Linh Mỹ đóng ở Đức đào ngũ. Nhưng chẳng phải, như bao nhiêu bạn của cậu ta, vì không muốn sang Việt Nam. Đào ngũ vì tình yêu. Ballard đã gặp ở Wiesbaden một cô bé người Pháp từng “làm công để đổi lấy chỗ ăn ở” trong một gia đình Đức và đã trở về Paris. Hai tháng sau cuộc chia tay của họ, cậu ta đào ngũ.

Tôi thấy lại Ballard đang ngồi ở giường, một chiếc huy hiệu hippie đeo trên ngực trần và tôi nghe tiếng cậu ta nói trong khi Red và tôi, chúng tôi im lặng, thành thử cả cái khoảng trống của sự im lặng ấy bỗng đầy ắp tiếng nói của một sự thật nhân thể hèn mọn bị rượt đuổi từ mọi phía...

- *Fuck them all*. Tổng mẹ tất cả bọn chúng nó đi.

Cậu ta lặp lại cái câu đó với nỗi căm hờn dữ tợn chống lại tất cả những luật lệ sắt đá con người đã bày đặt ra để câu thúc con người, cứ như những luật lệ của đất trời còn chưa đủ tàn nhẫn.

- *Fuck them dead*. Chết mẹ chúng nó hết đi. Trước hết, tôi không muốn đi giết người da vàng để tập luyện về sau sẽ giết người da trắng, tất cả chỉ vì tôi là một thằng da đen. Tôi không phải chỉ là một màu da.

Cậu ta ném điều thuốc qua cửa sổ.

- Với lại tôi đã làm cho cô ấy có con.

Madeleine đang rửa bát, trong cái chậu rửa cạnh cửa sổ. Nước da cô xỉn màu bóng nắng mặt trời, nếu có thể nghĩ như vậy. Những cổ tay cổ chân thanh mảnh và mái tóc uốn xoắn kiểu các cô gái Pháp ở Algérie mà Camus* vốn rất yêu thích.

Bố mẹ cô từ Toulouse, nơi họ có một quán ăn, đã đến từ mấy hôm trước. Những người Chân-Đen*, những người Tây Ban Nha

mang họ Sanchez lai với người vùng Auvergne của Pháp. Không ai báo trước cho họ biết là Ballard da đen. Tôi tiếp họ ở nhà tôi, và tôi đã nói với họ, thế đấy, sự thế như thế đấy, cậu ấy là người da đen.

“Tốt thôi”, ông bố bảo, còn bà mẹ có cái cười bồn chồn và hàm răng bịt vàng không hề tỏ ra ngạc nhiên hay bối rối.

Cái câu ông bố Madeleine nói ra sau đó là một trong những câu nói thật sự giải phóng con người khỏi màu da của anh ta:

- Chúng tôi muốn nhìn thấy cậu ta.

Thông thường, ở Pháp cũng như ở Mỹ, từ “da đen” dường như đã đủ để miêu tả rõ toàn bộ một con người. Những người Pháp Algérie này hơn chúng ta nhiều.

Họ đã nhìn thấy cậu bé. Điều duy nhất khiến họ lo lắng nhiều, đó là việc đào ngũ.

- Không thể hành động như vậy đối với đất nước mình, ông Sanchez bảo, thật ra họ của ông ta không phải là Sanchez.

Ballard có vẻ đau khổ.

Tôi cảm thấy mình ở trong một mớ bong bóng biện chứng chẳng biết đẳng nào mà lẫn. Những người Chân-Đen bị đuổi khỏi Algérie đang giải thích cho một cậu thanh niên da đen Mỹ về lòng ái quốc, trong khi một bộ phận dư luận da đen đang đòi một nhà nước độc lập như là ở Algérie...

Tôi bảo:

- Sẽ có ân xá. Khi chiến tranh chấm dứt...

- Nhưng trong khi chờ đợi...

- Tôi sẽ lo được giấy tờ cho cậu ấy.

... Chúng tôi im lặng, Red và tôi. Anh ta sẽ để tôi ra đi mà không hỏi lấy một câu gì sao? Anh ta đã không tha thứ cho thằng con trai từ chối cuộc “huấn luyện” bằng xương máu người Việt để sau đó trở về Mỹ và “chuẩn bị” cho những đội du kích da đen nhằm sau này có thể

đưa họ đi chiến đấu cho “chính quyền da đen”. Anh ta vẫn hờn giận Ballard chẳng khác gì người lính già cảm thấy bị làm nhục khi những đứa con trai của họ từ chối đi chiến đấu.

Tôi hỏi:

- Anh có tin tức gì của Philip không?

Khuôn mặt anh ta dịu đi. Thoạt tiên anh ta mỉm cười, rồi che giấu niềm tự hào của mình bằng một nụ cười.

- Nó đang học nghề đấy. Hai năm trong *hải quân*, sau đó được biệt phái vào đơn vị đặc biệt, anh biết đấy, như kiểu lính mũ nồi xanh...

Tôi thấy hơi chóng mặt, sự phi lý, cái điên rồ của điều nghịch đời và sự mê sảng logic trong niềm “tự hào” của người cha đã đến mức một nỗi giận dữ dâng lên trong tôi, một nỗi giận dữ càng đau đớn vì nó chẳng nhằm vào ai cả, nó không có mục tiêu nào cả, nếu không phải là chính chúng ta. Các hệ tư tưởng ngày càng đặt ra một cách khẩn cấp vấn đề bản chất bộ não của chúng ta mỗi khi nó tưởng đặt ra vấn đề về bản chất của các xã hội... Từ lâu tôi đã biết rằng trí năng của chúng ta phụ thuộc vào một sự sai lệch bẩm sinh không tự biết. Nhưng trong trường hợp Red, chính là bộ não đang kêu cứu. Bởi vì niềm tự hào của anh ta, cái sự khoái trá của người cha biết rằng con trai mình đang “phục vụ” bên ấy, ở Việt Nam, trong một “đơn vị đặc biệt” và anh chàng chiến binh tuyệt vời ấy sẽ mang về cho *chính quyền da đen* một vị chỉ huy trong cuộc chiến đấu chống lại những kẻ hôm nay đang là đồng đội của anh ta, những kẻ bằng xương máu của người Việt đã huấn luyện anh ta cho cuộc chiến tranh chống lại chính họ, tất cả những cái đó thuộc một tình trạng phi thực hoàn toàn hư ảo, một thứ viễn vông đắm máu chỉ có thể nảy sinh từ tâm lý của khu ổ chuột không còn lối thoát...

Tôi nhìn lại một lần nữa những khuôn mặt xung quanh, những bộ quần áo châu Phi. Và dưới cái vỏ nguy trang này, những gì là đích thực Mỹ nhất ở nước Mỹ, những người da đen... Một thứ pha trộn chủ

nghĩa duy tâm và tính ngây thơ vốn ngày trước là dấu hiệu của “giấc mơ Mỹ”.

Tôi muốn nói với họ sự thật. Bởi vì tôi biết nó, cái sự thật “thực sự” về đứa con trai “anh hùng” của Red, trong tương lai sẽ là một trong những lãnh tụ lớn của cuộc nổi dậy da đen... Đây là một người anh hùng, đồng ý rồi. *Sure thing, he is a hero allright...*

Nhưng tôi không có quyền. Tôi đã hứa. Và sẽ là kết thúc những gì còn lại trong tình bạn của chúng tôi, bởi vì, gì thì gì, Red sẽ không chịu tin tôi.

Tôi có thấy ở Paris mấy bức thư của Philip viết cho em cậu. Tôi đang có một bức, đây, ở trước mắt tôi đây. Bức thư đề tháng Chín 1967, bấy giờ Ballard còn ở Đức. Dịch ra là thế này đây:

“Hình như có những đứa đào ngũ. Không phải ở chỗ anh. Anh không biết một tên nào như vậy. Hẳn là bọn lính mới tò te chưa hề đánh nhau. Chúng chẳng có chút dũng khí nào cả (They have no guts). Ở đây, chỗ anh, chỉ có những người tình nguyện. Những đứa có tham vọng, không phải những tên dân sự ruồng nát.”

Bởi vì thế đấy: Philip có ý định ở lại trong quân ngũ và trở thành sĩ quan chuyên nghiệp. Cậu ta nói điều đó trong từng bức thư gửi cho Ballard. Tôi không biết những ý định của cậu ta lúc ra đi, nhưng tôi biết điều này: một người da đen đã tìm được vị trí của mình trong tình bằng hữu Mỹ bằng cách giết người Việt. Đây là chuyện thường. Tình bằng hữu không phải là để dành cho lũ chó. Tất cả những ai đã từng bắn giết, như tôi, trong nhiều năm, đều hiểu rằng tình bằng hữu, cái đó nảy nở trong những đơn vị chiến đấu. Trong những đội commando* của đoàn quân Lê Dương ngoại quốc, không có những người Pháp, Algérie, Do Thái, Da đen hay Hy Lạp... chỉ có những người anh em cùng nhau chém giết và bị giết.

Hiếm khi tôi cảm thấy trù mến và thương hại giống như cảm xúc bất chợt dâng lên trong tôi lúc Red tự hào nói với tôi về đứa con trai

của anh ta ở tận châu Á đang “học lấy nghề nghiệp” để một ngày kia, ai biết được, có thể trở thành một Che Guevara của *chính quyền da đen*...

- Cái thằng khốn kiếp ấy hầu như chẳng viết thư cho tôi nữa. Chắc là quá bận, tôi đoán thế. Với lại, còn kiểm duyệt quân đội, dầu sao nó cũng không thể nói ra những gì nó nghĩ... người ta sẽ rút nó khỏi các đơn vị chiến đấu ngay. Anh có biết nó khiến tôi nghĩ đến ai không, thằng Phil ấy? Đến Ben Bella*. Một anh chàng chuẩn úy của quân đội Pháp, được thưởng huân chương với mười lăm năm phục vụ tốt, và đã tổng cổ các anh ra khỏi nước Algérie.

Cuối cùng anh ta hỏi tôi, khề khàng:

- Nó ra sao, thằng Ballard ấy?

- Nó sắp cưới con bé.

- Nó sẽ kết thúc đúng như cách tôi đã bắt đầu, ở bên ấy, Red nói, giọng nghệt lại. Một tên ma cô.

- Tôi không nghĩ thế.

Anh ta nhún vai.

- Cuối cùng rồi nó sẽ ném con bé ấy ra vỉa hè ở Pigalle và sống nhờ vào con bé, bởi vì dân da đen, ở Paris, để tìm được việc làm... Nó không có cơ may đâu, cái thằng ngu đó. *He hasn't a chance*. Nó thua cuộc rồi...

- Gia đình vợ nó sẽ lo.

Anh ta có vẻ ngạc nhiên.

- Họ đồng ý à?

- Ừ.

Anh ta không nói gì nữa. Nước Pháp. Đây không phải là một tảng đá nguyên khối, nước Pháp. Không chỉ có những tên vô lại.

- Anh có biết rằng Philip sẽ thành sĩ quan không?

Cái cười muốn tỏ ra trơ trẽn, nhưng niềm tự hào thì không. Anh ta hăng lên:

- Trong chúng tôi vẫn có những tên ngu xuẩn cứ gào lên chống chiến tranh ở Việt Nam. Tuy nhiên chỉ cần nghĩ kỹ một chút thôi thì hiểu ngay rằng cuộc chiến tranh ấy là điều tốt nhất cho chúng tôi. Mỗi lần nghe nói tới thương lượng với Hà Nội, tôi đến phát ốm... Cuộc huấn luyện tốt nhất thế giới, là ở Việt Nam. Và chính Jack Kennedy đã nhấn mạnh chiến tranh du kích và chiến đấu đường phố...

Khi tôi chép lại những trang này, tôi đang có trước mặt một tập mười bức thư của Philip. Đây là những bức thư đầy những *chúng tôi*. Tôi bảo đảm không hề có chút văn chương nào. Cái *chúng tôi* ấy, tôi không thể bịa ra nó được... “*Chúng tôi* làm mọi việc có thể để giúp đỡ bạn ấy; lẽ ra họ phải tự giúp lấy mình. *Chúng tôi* làm công việc của họ... Bạn ấy chẳng làm gì để có được một chính phủ dân chủ thật sự... *Chúng tôi*...”

Đây là một người da đen Mỹ đang nói. Sự điều hợp lâu đời nhất của thế giới: sự điều hợp của cái chết phát ra hoặc nhận lĩnh.

Nỗi kinh hoàng xâm chiếm lấy tôi trong căn phòng nhỏ có những bức tường quá nóng. Luôn luôn là cái chứng sợ chỗ kín bí hiểm ấy ở tôi. Một cái gì đó đã được nhốt trong tôi, do nhầm lẫn, trong cái lốt con người.

- Tôi đưa anh về.

Chúng tôi bước ra ngoài.

Anh ta hỏi tôi lúc ở cầu thang, giọng chế giễu:

- Còn con chó trắng?

Tôi dừng lại.

- Làm thế quái nào mà...

- Jean đã nói chuyện đó với tôi, cách đây một tháng, ở Los Angeles... Con vật khốn khổ.

- Người ta đang dạy dỗ lại cho nó.

Anh ta nói, bình thản:

- Cuối cùng, chính chúng ta sẽ phải dạy dỗ lại *chúng nó*.

Anh ta lắc đầu, chán nản.

- Dẫu sao, cũng quá đáng... Cái chuyện định tưới xăng lên con chó rồi châm lửa... Tội nghiệp Jean, cô ấy đã khóc...

Tôi không hiểu anh ta nói chuyện gì, nhưng không phải lúc đặt câu hỏi. Không phải ngày nào người ta cũng có dịp nhìn thấy nền văn minh nổ tung chính ở nơi nó đạt đến cực điểm hùng mạnh và giàu có. Đám cảnh sát được trang bị vũ khí trò chuyện, hút thuốc và cười đùa trong những xe bánh xích của họ trong khi tủ kính các cửa hàng bị đập bằng gậy sắt cứ vỡ tung.

Khi một làn sóng bạo lực phân biệt chủng tộc bùng cháy đến cực điểm thì điều đập vào mắt người ta ngay lập tức là cái khía cạnh “ai biết phận nấy”. Bọn cướp của đủ mọi lứa tuổi đụng đầu nhau chửi nhau trong khi giành giật mồi. Các bà nội trợ ra về đi chợ mua hàng trong mớ hỗn độn các quầy hàng bị đập đổ. Các bà chủ gia đình cũng đi chợ một cách biết điều, chọn những sản phẩm cần thiết nhất, sau khi đã cân nhắc chán chê, ngay trước mũi cảnh sát đã được lệnh để cho họ cứ tự do.

Cái cuộc đổ xô đi cướp bóc ấy là câu trả lời tự nhiên của vô số người tiêu dùng mà cái xã hội kích động tìm mọi cách xúi giục họ mua nhưng lại không cho họ những phương tiện để có thể mua. Tôi gọi là “xã hội kích động” tất cả những xã hội sung túc và bành trướng về kinh tế đang lao mình vào việc phô bày thường xuyên sự giàu có của nó và thúc đẩy người ta tiêu thụ và sắm sanh bằng quảng cáo, bằng các tủ kính xa hoa, bằng các hàng bày đầy cám dỗ, trong khi bỏ lại bên lề một bộ phận quan trọng dân chúng mà nó kích động ham muốn thỏa mãn những nhu cầu có thật hay giả tạo của họ, đồng thời lại không cho họ những phương tiện để thỏa mãn sự thèm muốn đó. Làm sao có thể ngạc nhiên khi một thanh niên da đen ở khu ổ chuột, bị vây quanh bởi những xe Cadillac và các cửa hàng sang trọng, bị tổng đầy đầu qua

radio và ti vi một thứ quảng cáo cuồng nhiệt, nó buộc anh cảm thấy anh không thể thiếu những thứ người ta chào mời anh đó, từ mẫu xe mới nhất “bắt buộc” phải trình làng hằng năm của hãng General Motors hay hãng Westinghouse, các thứ quần áo, các máy móc nghe nhìn đem lại niềm vui cho anh, cho đến trăm nghìn kiểu biến hóa từng mùa của những vật dụng mà anh không thể bỏ qua nếu không muốn trở thành một anh nhà quê, hãy nghĩ xem, làm sao có thể ngạc nhiên khi cuối cùng cái cậu trai trẻ đó ngay khi có cơ hội đầu tiên liền lao vào mớ hàng hóa tung tóe trong những chiếc tủ kính bị đập vỡ toang? Trên một bình diện chung hơn, việc quá lạm dụng sự phồn thịnh của nước Mỹ da trắng cuối cùng sẽ tác động đến những khối quần chúng kém phát triển của thế giới thứ ba nhưng lại *được thông tin* cũng giống như tủ kính của một cửa hàng sang trọng trên Đại lộ số Năm tác động đến một chàng trai trẻ thất nghiệp ở khu Harlem*.

Như vậy, tôi gọi là “xã hội kích động”, một xã hội tạo ra khoảng cách giữa những của cải mà nó có và nó tán dương bằng trò thoát y của quảng cáo, bằng lối phô trương cách sống, bằng việc lôi kéo người ta mua và tâm lý sở hữu, với những phương tiện mà nó cung cấp cho công chúng trong và ngoài cái xã hội ấy để có thể thỏa mãn không chỉ những nhu cầu giả tạo, mà cả và nhất là những nhu cầu sơ đẳng nhất.

Sự kích động ấy là một hiện tượng mới do quy mô của nó: nó tương đương với lời kêu gọi hiệp dân.

Trong khu ổ chuột bốc cháy, người ta cướp lấy bất cứ cái gì. Anh có thể nói cho tôi biết anh chàng da đen kia định sẽ làm gì với cô ma nơ canh bằng sáp trần truồng mà anh ta đang cặp dưới nách và một anh chàng khác đã lột hết quần áo không? Và anh chàng nọ, bảy cái sọt rác? Tôi thì có thể hiểu rõ hơn anh chàng kia kìa, đang bước đi tay ôm một lô cuộn giấy vệ sinh: anh ta đã được trang bị, anh ta bảo đảm cho cái mộng của mình. Những đứa trẻ, mặt mày lem luốc đầy mứt, đang đập vỡ những liễn cá ướp mà chúng chén ngay tại chỗ, và một

người đàn bà to béo cầm chiếc quần lót nhỏ bằng đăng ten đen đưa lên cao để cho dễ ngắm, trong khi một bà đứng cạnh đang ngắm những món trang sức giả có thể tìm thấy ở tất cả các hiệu tạp hóa, nó khiến ta nghĩ đến những thứ đồ thủy tinh người ta đã dùng để gây cảm tình với các bộ lạc châu Phi, thời Stanley và Livingstone. Tôi cũng ngắm nhìn cái bà đang sờ một quả dưa, ung dung, đặt nó qua một bên rồi lại chọn quả khác.

Những con người đó không cướp bóc: *họ vâng lời*. Họ phản ứng trước sự *bức chế* của cơn lũ quảng cáo, trước lời yêu cầu người ta phải mua và phải tiêu thụ, trước sự chi phối không ngừng nghỉ họ phải chịu đựng mười tám trên hai mươi bốn tiếng mỗi ngày. Những kẻ *rao hàng* trên đài phát thanh và ti vi kêu gọi họ làm cách mạng...

Red, lái chiếc xe Chevrolet chậm như sên, hất đầu về phía đám thiếu niên đang ném dưa vào tủ kính một cửa hàng văn phòng phẩm.

- Anh có hiểu chúng nó thậm chí không biết ai đã châm ngòi nổ không?

Anh ta ngừng lời và đột ngột hãm xe.

- Nhưng anh không tin tôi đâu. Ta sẽ hỏi chúng xem.

Anh ta hé cửa ghé về phía một cậu bé. Mười sáu, mười bảy tuổi? Gầy đét, môi to, dày, có thể khiến những người đàn bà da trắng kinh tởm nghĩ đến khi hôn, nhưng lại đúng là cái cần có để khiến cho ý nghĩ hiệp dâm trở nên hấp dẫn...

- *Sonny*, cậu có biết Martin Luther King là ai không?

Cậu bé có vẻ lo lắng.

- *No, Sir.*

- *And you?*

- *No, Sir.*

Một cậu thứ ba chen vào, mặt nhăn lại.

- Ông ấy vừa bị giết.

- Cậu có biết ông ấy là ai không?

Cậu bé hơi ngập ngừng. Rồi tuôn ra một mạch, không suy nghĩ, và tôi biết cậu ta chỉ lặp lại như chiếc máy ghi âm điều đã nghe được.

- *He was an Uncle Tom*. Ông ấy là một “bác Tom”.

Uncle Tom, lối biểu lộ khinh bỉ cao độ của người da đen đối với một người da đen khác. Trong *Túp lều bác Tom*, cuốn tiểu thuyết đã đóng một vai trò trong việc xóa bỏ chế độ nô lệ, Tom là một nhân vật đáng yêu khiến ta khóc vì lòng tốt của ông, giống như các cô gái ngọt ngào của Dickens. Ngày nay, “bác Tom” là một từ cũng đáng ghét như từ collabo* ở Pháp thời Giải phóng.

Red đóng cửa xe về bằng lòng và nổ máy. “*He was an Uncle Tom*”. Trước mắt tôi hiện ra khuôn mặt bà Coretta Luther King, có lẽ là khuôn mặt phụ nữ đẹp nhất tôi từng được thấy, nó gọi lên cho tôi tất cả tính nữ huyền thoại kể từ Juth cho đến các nữ hoàng xứ Judée và Ai Cập, khuôn mặt mà một bức ảnh bất tử đã tiết lộ cho cả thế giới với sắc vẻ của sự đau thương và phẩm cách mà tất cả những Michelangelo, Bellini và những kẻ chuyên nghiệp nhỏ bé khốn khổ khác từng thể hiện Đức Mẹ Sầu Bi* đều hoàn toàn không thể sáng tạo ra nổi. Nỗi căm hận xâm chiếm lấy tôi. Nỗi căm hận thật sự: nỗi căm hận của con chó đang muốn cắn nát một cái cuống họng, nỗi bức tức tràn lên trong tôi mỗi khi tôi chứng kiến biểu hiện của cái sức mạnh tinh thần lớn nhất mọi thời đại: sự ngu dốt...

- Red, anh có tin là Martin Luther King bị một người da đen giết không?

Anh ta vẫn thản nhiên, nhìn thẳng phía trước:

- Cũng có thể. Nhưng nếu vậy, thì là do bọn da trắng thuê...

- Còn nếu như ông ấy bị một người da trắng được người da đen thuê giết?

- Điều đó cũng có thể. Anh biết đấy, những người da đen, chính các anh đã tạo nên họ...

- Này, tôi bảo.
- Cái gì?
- Đây là lần đầu tiên anh ghép tôi vào cuộc đấy nhé.
- Chẳng qua là một cách nói thôi mà.

Tôi thấy một tốp thiếu niên tay ôm đầy những gói *Ruby* và *Tampax* chạy ra từ một hiệu tạp hóa lớn đang bị cướp phá. Tôi cười phá lên. Red nhìn xéo sang tôi.

- Chẳng có gì đáng cười cả. Băng vệ sinh phụ nữ là thứ tốt nhất để chế món bom xăng. Thấm xăng rất tốt.

Giờ thì chúng tôi đi qua những con phố hầu như không có người.

Thế rồi, đến một ngã quẹo, Red đột ngột hãm xe lại.

Tôi sẽ gọi chuyện xảy ra sau đây là “sự thật về Stokely Carmichael”. Chính mắt tôi đã nhìn thấy anh ta, đứng trước một cửa hàng lớn, giữa một đám vài chục người da đen, và anh ta đang hét lên. Tôi chỉ nghe thấy những âm sắc của con người được coi là nhà hùng biện giỏi nhất trong số những người đấu tranh, nhà trí thức duy nhất biết cách tiếp cận với đường phố, anh chàng da đen có nước da sáng ấy, một trong những người sẽ không bao giờ nói với anh “ông nội tôi là người da trắng”, nhưng không hề do dự nói về những người đàn bà da trắng trong dòng họ của mình bởi vì chẳng hề có chút lợi lộc nhỏ nào trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng này, bởi vì điều đó có nghĩa là một người đàn bà da trắng đã từng phải ăn nằm với một người da đen. Tôi ở xa quá. Tôi không nghe được bài diễn thuyết của anh ta. Nhưng tôi xin dẫn lại đây tường thuật của các nhà báo da đen có mặt tại chỗ, nhiều người đã biết, đã đăng trên các báo.

Kịch bản tóm tắt như sau: Stokely Carmichael xuất hiện trên đường giữa đám thanh niên. Anh ta bước vào một cửa hàng lớn, ra lệnh cho các nhân viên ra ngoài và đóng cửa lại. Anh ta trở ra đường, và nói với đám thanh niên đang kích động mạnh, anh ta vung lên một khẩu súng ngắn cỡ nhỏ:

- Các bạn làm gì ở đây, với tay không? Hãy trở về nhà, cầm lấy vũ khí!

Một trong số những thanh niên lấy từ túi áo ra khẩu súng ngắn. Các xe cảnh sát đỗ cách đó năm mươi mét. Phản ứng của Stokely:

- Không! Tôi không muốn mất đi dù chỉ một giọt máu da đen!

Tôi cho cái tình tiết này là tối quan trọng nếu ta muốn hiểu lỗi bạo lực bằng lời nói kỳ lạ của những chiến sĩ trí thức đấu tranh. Tôi đã từng nghe họ, tôi không nhớ bao nhiêu lần, trong nhà tôi ở Paris, nói với tôi rằng thế giới sẽ còn chưa được cứu vãn một khi nó chưa được quét sạch hết những “con quỷ trắng”. Thực ra, ở đây có nhiều yếu tố tâm lý nhất thiết phải lường tính trước khi để mình sa vào cái dễ dãi của một mối hận thù trả đũa.

Mấy “lời kêu gọi giết chóc” của những Rap Brown, Cleaver, Hillard và những “kẻ xúc tác” khác như LeRoi Jones*, tác động như những van xả hơi, qua đó giải phóng bớt đi tình trạng quá tải oán hận của mười bảy triệu người bị bỏ quên. Một trong những kết quả đạt được của lỗi bạo lực bằng lời nói là nó làm tiêu hao bớt đi cái nhu cầu bạo lực vật chất, và cùng lúc đem lại cho lớp trẻ niềm kiêu hãnh đến từ những ý định mà mười hay mười lăm năm trước đó chưa thể tưởng tượng được. Tôi cho rằng, không hề gây ra những cuộc tắm máu - nào thấy đâu? -, những lời kêu gọi đốt nhà của các lãnh tụ các khu ổ chuột có lẽ đã giúp tránh được điều xấu nhất.

Mãnh lực của lời nói mạnh đến mức dám nói ra cũng là đủ rồi - và nó *giải phóng*... Điều người ta gọi là “thuật hùng biện của các khu ổ chuột” là một nhu cầu *dám*.

Ở đây có lần một dấu vết của châu Phi.

Các bạn châu Phi của tôi là những người đầu tiên nhìn nhận rằng, ở lục địa đen, *nói* thường thay cho *làm*, lời nói thay thế hành động, việc ưa thích các cuộc bàn cãi, ngôn từ đôi lúc còn mạnh hơn cả ý thích thực hiện. Nhưng trong trường hợp những người da đen Mỹ,

những lời nói hận thù cao độ được phát ra chống lại những người da trắng thực tế đã trở thành một *hành động*: hành động giành lại cảm giác về sự dũng mãnh và nhân phẩm thông qua thách thức bằng lời nói.

Như vậy, lối ứng xử của Stokely Carmichael là cực kỳ tiêu biểu. Trước hết, anh ta bước vào một cửa hàng, đuổi hết người da trắng ra và khóa cửa lại. Rồi anh ta mời bọn trẻ trả về nhà để “tìm vũ khí” mà, đến chín trong mười trường hợp, chúng không có, như vậy cũng tức là anh ta giải tỏa đường phố. Khi một trong số bọn trẻ đột ngột rút khẩu súng ngắn ra, anh ta nói với cậu nhóc: “Không, tôi không muốn dù chỉ một giọt máu da đen đổ xuống...”, điều đó, dưới cái có cứu sống những mạng người da đen, kỳ thực là ngăn một cuộc tắm máu.

Và có một cuộc lạm phát lời nói không thể tưởng trong thời nay tràn lan khắp địa cầu và như muốn báo hiệu sự khánh kiệt hoàn toàn từ vựng, mà có lẽ tiếp sau đó là sự trở lại với tính xác thực ngày nay đã mất đi trong mối quan hệ giữa từ ngữ và sự thật. Cuộc chạy đua leo thang trong ngành quảng cáo thương mại và tuyên truyền chính trị đã phá vỡ hết mọi quan hệ về hiện thực và giá trị thực giữa sản phẩm do thị trường ném ra, dù đó là chất khử mùi cơ thể hay là hệ tư tưởng, với một cái xác thực nào đó. Đáp lại thứ thuốc đánh răng có thể “cứu” được răng của phương Tây, là “Beethoven là một kẻ thù của nhân dân” của nước Trung Hoa đỏ, và than ôi, ngay chính giáo hoàng Paul VI cũng không chịu tụt hậu: chẳng phải là ngài vừa mới tuyên bố rằng cuộc nổi dậy chống lại tình trạng độc thân của các cha cố Hà Lan là một “vụ đóng đinh câu rút Giáo hội” đó sao?

Ai có thể nói hơn thế nữa?

Có cần nhắc giáo hoàng nhớ lại thế nào là đóng đinh câu rút?

Cần phải đặt “lời kêu gọi giết người” của các lãnh tụ của chính quyền da đen chính trong trạng thái loạn xạ mê hoảng ngôn từ, trong tình trạng lạm phát lời nói với cuộc leo thang tìm kiếm cấp so sánh cao nhất ngày càng không có nội dung thực ấy.

Red đưa tôi về đến khách sạn *Hilton*. Tôi xuống xe. Tôi suýt nói với anh ta: “Red, hãy coi chừng đấy”, nhưng sự kỳ quặc của một lời khuyên như vậy khiến tôi nghĩ đến lời mẹ dặn tôi hồi chiến tranh, khi tôi vừa rời bầu trời đầy đạn cao xạ pháo và những chiếc Messerschmidt* về nghỉ phép ngắn hạn: “Con nhớ quàng khăn cổ khi lên máy bay nhé.”

- Red, sự thật là thế nào? Dầu anh tuyển mộ được hai mươi nghìn chuyên gia da đen từ Việt Nam về, thì họ vẫn sẽ phải đối mặt với tám mươi nghìn chuyên gia da trắng cũng từ đó về...

Mặt anh ta kín bưng. Tôi chưa bao giờ thấy anh ta buồn; nổi buồn đã bị nuốt mất từ lâu rồi. Buồn, đấy là kiểu người da đen lỗi thời...

- Nếu vậy, trong trường hợp thất bại...

Anh ta hơi ngập ngừng. Tôi đoán anh ta có cảm giác đang phản bội. Nhưng đây là một tình bạn hai mươi năm.

- Chúng tôi, chúng tôi có thể thất bại. Cái mà anh gọi là: những kẻ cực đoan... Nhưng dầu sao chúng tôi cũng đã làm việc cho những *kẻ ôn hòa*. Không có chúng tôi, họ chẳng thể làm gì được cả. Trong trường hợp của cuộc nổi dậy da đen, chủ nghĩa cực đoan làm việc cho sự ôn hòa...

- Chào.

- Chào.

Anh ta nổ máy.

XI

Tôi lên căn hộ mình thuê và, mười phút sau, tôi buộc phải huy động tất cả bình tĩnh để khởi đá vào đít một trong những ngôi sao lớn nhất Hollywood, một trong những tên siêu-đực chỉ sợ mỗi một điều: có vài giây nào đó mà người ta quan tâm đến điều gì đó khác chứ không phải chúng. Bộ phim của vợ tôi đang tạm ngừng quay, và chàng diễn viên vào vai người tình trẻ bốn mươi hai tuổi sẽ phải là bạn diễn của cô ấy trong một bộ phim khác mà tôi phải làm đạo diễn, từ mấy ngày nay cứ lẻo đẻo quanh cô ấy ở Washington “để thảo luận về các nhân vật”. Đây là một trong những thứ phẩm lạ thường của *Actors’ Studio**, ở đây lấy có đào tạo diễn viên, người ta nhào nặn tâm lý những thanh niên tập sự bằng một mớ hồ lớn kịch chữa bệnh tâm thần và lý thuyết phân tích tâm lý, với một mối giả quan tâm đến chủ nghĩa tả thực và chủ nghĩa hiện thực, kết quả thì có thể nhận thấy ở rất nhiều kẻ mà “phương pháp” ấy đã đưa đến chỗ cắt đứt với cả nghệ thuật lẫn thực tế. Từ mấy ngày nay, hắn ta cứ lặp đi lặp lại với chúng tôi rằng có một cảnh khiến hắn lo lắng, một cảnh yêu đương, mà hắn muốn tập với Jean, hắn muốn “sống” cảnh ấy. Tôi tìm thấy hắn hoàn toàn say khướt trong căn hộ tôi thuê.

Trên màn hình ti vi, là cuộc diễu hành của những người bạn và những tín đồ trước linh cữu để mở của Martin Luther King. Nhưng cái gã siêu-đực còn nhiều chuyện quan trọng hơn phải quan tâm. Cặp mắt hắn xanh tái màu dầu, cái thứ màu xanh vừa trong mờ vừa như đông cứng lại ở những tay bọm rượu thâm căn cố đế. Hắn than vãn. Hắn muốn tập cái cảnh yêu đương trứ danh kia mà không có người chứng kiến và hắn không hiểu được tại sao Jean Seberg đòi hỏi đạo diễn phải có mặt lúc tập. Hắn không muốn có đạo diễn. Xen này quá riêng tư. Vì

sao vợ tôi lại từ chối đến nhà hẳn để tập, riêng hai người với nhau? Hẳn giải thích cho tôi rằng đôi bạn diễn phải hiểu nhau hơn là điều thiết yếu, phải khám phá những cử chỉ mỗi người thực hiện trong khi làm tình, để phản ứng lại cho hợp... Theo hẳn phương pháp kỳ diệu của *Actors' Studio* đòi hỏi cả hai “phải sống” cái xen ấy để có thể nhớ mà làm đúng khi quay thật. Tôi cũng là một người “sáng tạo”, liệu tôi có thể can thiệp để thuyết phục Jean đến tập với hẳn ở nhà hẳn được không?

Ngắn gọn, cái gã con nhà điểm đang đòi tôi gây sức ép với vợ tôi để thuyết phục cô đến ngủ với hẳn.

Trên màn hình ti vi, khuôn mặt đã chết của Martin Luther King. Gã siêu-đực không thèm nhìn ông lấy một lần, bị kích thích bởi nỗi ám ảnh khi hình dung cái khủng khiếp của việc giao hợp và nhu cầu tự trấn an. Một mong muốn cầm lấy chai whisky và đập chết gã điên kia dâng lên đầy ngực tôi mà tôi không cưỡng lại được. Tất cả những chuyện này sẽ rất khôi hài, nếu trên màn hình trước mặt tôi không có khuôn mặt đã chết của người da đen truyền bá chủ nghĩa bất bạo động. Cạnh tôi, gã siêu-đực, lâu nay vẫn tuyên bố thuộc phái “cấp tiến” khi động đến chuyện người da đen, nốc thêm một cốc whisky, không thèm ngoái nhìn khuôn mặt Coretta và Martin Luther King.

Gã tiếp tục giảng giải cho tôi rằng “vì lợi ích của nghệ thuật”, rằng việc vợ tôi với gã phải “tập trên giường” không có ai chứng kiến là tối quan trọng. Tôi cố kìm mình lại. Bất bạo động, bất bạo động...

Hai bàn tay tôi nắm chặt, cổ tôi nghẹn cứng. Bây giờ tôi mới hiểu được bằng chính cơ thể mình tất cả những phản ứng bạo động của những người da đen bị làm nhục. Thừa mục sư Martin Luther King, ông có thật sự biết ông đã tấn công một cách hòa bình một thế lực súc vật đến như thế nào không? Tôi không kìm nổi nữa.

Một cú đá vào dít, đấy chưa thật sự là bạo lực. Đấy còn là quá hiền. Và một xô nước đá tống trọn lên đầu hẳn, để làm mát.

Tôi đã cố hết sức.

Sau đó, tôi còn giúp hắn đứng dậy.

Thế là bộ phim của tôi đi tong: sẽ không bao giờ có nó nữa. Hắn đó là cú đá đít đắt nhất thế giới: ngân sách của bộ phim là ba triệu đô la.

Tôi tắt ti vi. Tôi có cảm giác đôi mắt người chết đã nhìn thấy tôi. Tôi đi lại loanh quanh trong phòng khách, hai tay nắm chặt. Tôi đã không tìm được dây cương của chính mình.

Đến lúc đi ngủ tôi mới nhớ lại câu nói bí ẩn của Red.

Tôi quay sang phía Jean:

- Cái chuyện con chó bị tưới xăng là chuyện gì thế? Em đã kể chuyện đó với Red qua điện thoại.

Mỗi lần Seberg ra vẻ phạm tội, trông cô như mới tám tuổi.

- Em đã không nói gì với anh cả, vì anh lại sẽ nổi điên lên mất...

- Được rồi, chuyện thế nào?

Phần lớn bạn bè chúng tôi đều biết “vấn đề” mà con Chó Trắng đặt ra cho tôi, và các vị láng giềng của chúng tôi ở Arden cũng biết chuyện. Lúc tôi đang ở đâu đó, quãng giữa Ấn Độ và Thái Lan, thì Jean tiếp một số vị khách trẻ. Họ có bốn hay năm người, cầm đầu là cậu con trai một nhà công nghiệp có ngôi nhà lộng lẫy trồng mấy cây cọ và hoa giấy hơi cao vọt lên ngoài đường phố. Jean mời họ vào nhà. Tính hiếu khách lâu đời của người Mỹ không cho phép những cuộc nói chuyện người đứng trong kẻ đứng ngoài cánh cửa hé mở. Người ta mời khách vào nhà. Chính điều này giải thích bao nhiêu vụ giết người.

- Thưa bà Seberg, chúng tôi thuộc tổ chức S. D. S., *Students for Democratic Society*. Lúc này chúng tôi đang tổ chức trên toàn quốc một cuộc biểu tình lớn chống chiến tranh Việt Nam...

Cậu thanh niên đang nói chừng hai mươi tuổi, tóc dài vàng hoe, đeo kính, và Jean bảo với tôi rằng cậu ta khá đẹp trai, điều đó có vẻ là một chi tiết tầm phơ, nhưng không phải đối với tôi: nó cho thấy rõ cái lỗi của Seberg vẫn tin ở cái đẹp và tưởng tượng rằng vẻ lộng lẫy bên

trong của tâm hồn đôi lúc được phản ánh trên dáng dấp thanh cao của con người. Các cậu khác thì có vẻ hippie, tức rõ ràng là đảm bảo có đầu óc.

- Chúng tôi đang chuẩn bị cho một hành động quy mô nhất định sẽ gây ấn tượng mạnh. Chính xác hơn là gây xúc động lớn. Nếu bà có thể dành cho chúng tôi ít phút, chúng tôi sẽ xin trình bày cụ thể dự định của chúng tôi, bởi tôi nghĩ chúng tôi có một ý tưởng hoàn toàn mới mẻ, thật sự độc đáo, thật sự khác thường...

- Các cậu ngồi xuống đi.

Bọn họ ngồi xuống. Con Sandy cứ lẩn quẩn, vẩy đuôi, đưa chân trước lên chào. Con Batka không có ở đây, Jean đã mang nó trở lại trại nuôi vài giờ trước. Dù sao đi nữa, cũng không có nguy cơ đám thanh niên da trắng này gặp phải chuyện gì nguy hiểm cả. Chúng thấy yên tâm.

- Bà biết rằng nhiều sinh viên đã hy sinh để phản đối chiến tranh Việt Nam. Mới đây thôi, một bạn đã tự thiêu trước Lầu Năm Góc, sau khi tẩm xăng vào mình. Việc đó chẳng mang lại kết quả gì. Những chuyện như thế đã thành quen rồi... Chẳng có gì quan trọng cả...

Cậu ta sửa lại kính trên sống mũi, ngừng lời và nhìn Jean.

Cô bảo tôi là lúc đó cô tin rằng cậu ta sẽ đề nghị cô tự tẩm xăng và tự thiêu như các nhà sư. Rằng bọn họ cần một cái tên, một minh tinh màn bạc, để gây ảnh hưởng mạnh hơn đối với công chúng, để có những dòng tít lớn trên trang nhất báo chí toàn thế giới. “Hắn cậu ta đã có sẵn một bi đông xăng và sắp đề nghị em bước lên xe để dạo chơi chuyển cuối cùng trong đời...” Cô đã lầm.

- Tôi nghĩ bà có một con chó hư hỏng mà bà muốn tổng khứ đi...

Con Sandy, đứng cạnh cậu thanh niên tóc vàng hoe đẹp trai, đang vẩy đuôi. Nó đưa chân trước cho cậu ta. Con chó ấy quý mến mọi người, ngỡ như nó thiếu trung thực.

- Tôi không thấy có liên quan gì ở đây, Seberg bảo.

- Không có gì khó giải thích. Từ nhiều năm nay, ở Việt Nam, chúng ta thiêu cháy dân chúng bằng bom napan. Sạch cả từng làng. Người ta đọc những chuyện đó trên báo trong khi ăn sáng. Những tin tức đó chẳng gọi cho họ cái gì cụ thể cả. Các bạn tôi và tôi, chúng tôi muốn thức tỉnh họ, khơi dậy xúc cảm của họ. Hàng triệu người vẫn đứng đờn nhìn những xóm làng bốc cháy trên ti vi sẽ thét lên kinh khủng nếu người ta cũng làm điều đó với một con chó. Họ sẽ phản nộ. Cho nên chúng tôi sẽ bắt vài con chó, châm lửa đốt chúng rồi thả cho chạy khắp thành phố trước các ống kính vô tuyến truyền hình. Vì đối với bọn chó, người ta nhạy cảm trước cảnh ghê rợn nhưng lại chẳng thèm chú ý gì khi chuyện đó xảy đến với chính con người, nên chúng tôi sẽ cho họ một hình ảnh cụ thể về những gì đang diễn ra ở Việt Nam. Chúng tôi biết bà ủng hộ hòa bình, thưa bà Seberg, chúng tôi nghĩ bà sẽ hiểu tầm quan trọng của hành động *nhân đạo* này... Bà có thể tham gia một cách tích cực vào việc này bằng cách cho chúng tôi con chó của bà không?...

... Lúc này là năm 1968, nếu ta chỉ tính từ khi Jesus-Christ ra đời.

- *Get the hell out of here*, Seberg bảo. Cút khỏi đây ngay.

- Bà chưa suy nghĩ...

- *Get out*. Cút!

- Tôi nghĩ thay vì phản ứng theo bản năng, trước hết bà nên phân tích kỹ ý tưởng của chúng tôi đã. Bà không thể phủ nhận rằng, nếu cuộc chiến tranh Việt Nam rút ngắn đi được dù chỉ một ngày thì việc hy sinh vài con chó...

- Tôi không theo chủ nghĩa Marx - Lenin, Jean bảo.

- Chúng tôi cũng không tin như vậy. Chúng tôi chỉ đơn giản kêu gọi tình cảm nhân ái ở bà...

Jean đứng dậy, và tôi cũng muốn có mặt ở đó. Quả là khuôn mặt cô không hợp với hận thù.

- Cái trò ranh của các cậu, đấy là kiểu những vụ án thời Staline... Các cậu nhằm địa chỉ rồi. Tôi không thích chính trị đến mức ấy đâu.

Chúng đứng dậy. Lúc đó một cậu trong bọn nói ra được cái câu đáng khen này:

- Việt Nam không còn là vấn đề chính trị nữa. Đây là vấn đề con tim.

Bạn có thể nghĩ cuộc viếng thăm đó là một trò trêu chọc của bọn sinh viên, hay là lối chế giễu một ngôi sao điện ảnh cả gan can dự vào những việc nghiêm trọng. Tôi buộc phải đánh tan ảo tưởng của bạn về điểm này. “Hành động nhân đạo” đó đã được loan báo ở nhiều nước và mới đây nữa còn được nói đến ở Berlin, chỉ cần bạn theo dõi tin tức. Các báo đều nói đến chuyện này vào tháng Mười một năm 1969.

Tôi không có mặt ở đó và bọn trẻ ranh đã ra khỏi nhà an toàn.

Ngày hôm sau chúng tôi trở về Los Angeles và từ sân bay tôi đi thẳng luôn đến trại chó.

XII

Tôi thừa nhận rằng ý tưởng chạy chữa cho con Batka đối với tôi mang tầm cỡ tượng trưng: nó chỉ có thể được thấu hiểu mà không bị nhún vai chế giễu nếu ta có được một ý nghĩ cao quý nào đó về con người. Tôi thuộc những người dân chủ tin rằng mục đích của nền dân chủ là đưa con người đạt đến sự cao thượng. Mà nước Mỹ lại là nước duy nhất trên thế giới đã *bắt đầu* bằng nền dân chủ...

Hệ thần kinh của tôi, nổi tiếng sắt đá, bắt đầu rạn nứt.

Có những đêm tôi thức dậy kinh hoàng, tin rằng, trong khi tôi đi vắng, họ - Keys hay “Noé” Jack Carruthers - đã tiêm chết Chó Trắng vì thương hại, bởi nó đã hư hỏng và hết đường chạy chữa, và tôi sức nhớ đến một người Đức tôi gặp trên toa tàu lửa, khi từ Thụy Điển trở về, hồi 1937. Hắn ta nói: “Đồng ý, không phải lỗi của người Do Thái. Người ta đã làm cho họ trở thành như thế đấy. Cứ phỉ nhổ vào họ, hạ thấp họ suốt hai nghìn năm, người ta đã làm cho họ trở thành đáng ghê tởm. Người ta đã đẩy họ vào tình trạng đó, chứ sao. Duy có điều, thế đấy: bây giờ, họ đã *hư hỏng*. Nhiễm độc. Vô phương cứu chữa. Không thể chạy chữa cho họ được nữa, họ hỏng mất rồi, dị dạng mất rồi. Phải giết họ mà không gây đau đớn, vì lòng thương hại. Làm vậy là làm ơn cho họ đấy.” Tôi đã nện gã ta bằng một chai bia, năm ngày ngồi nhà lao ở Düsseldorf.

Ngày nào tôi cũng gọi điện cho Carruthers, anh đến phát ngấy lên. Lần nào anh cũng trả lời tôi: “Tôi không bận tâm đến nó nữa. Là Keys phụ trách con chó của anh. Hãy để cho tôi yên.”

Keys... Hiếm khi tôi gặp một con người với tôi... nói thế nào nhỉ, lại *đối xứng* đến vậy.

Hôm đó là Chủ nhật, không có ai ở trại cả.

Người bảo vệ, Bill Tatum, một cựu diễn viên đu bay ở gánh Ring Bros, bây giờ đã hơn bảy mươi tuổi, nói cho tôi yên tâm: con chó khỏe, rất khỏe nữa là khác. Đúng, Keys vẫn phụ trách nó... ông ta dừng lại, hình như định nói thêm gì đó nữa, có vẻ bối rối, lúng búng mấy từ gì đó liên quan đến chuyện *smog* làm hỏng cả thời tiết xuân và giao chòm chìa khóa cho tôi.

Con Batka nhận ra tôi ngay. Tôi yên lòng thấy nó có vẻ vui, được cho ăn tốt và bộ lông bóng mượt. Những biểu hiện âu yếm ban đầu qua rồi, nó chạy về phía sợi dây xích nhìn tôi, sủa, tỏ ý với tôi là nó muốn được đi dạo. Tôi dắt nó đi chơi ở công viên Griffith, nó chạy không suốt cả tiếng đồng hồ, say mê những mùi hương đại. Trên đường về, tôi dừng lại ở khu chợ cũ Hugh's Market, mở cửa ngày Chủ nhật, mua các thứ vật dụng, để con chó nằm trong xe.

Tôi mua hàng mất khoảng mười lăm phút. Lúc trở ra bãi đỗ xe, hai tay ôm đầy hàng hóa, tôi thấy con Batka đã ra khỏi xe, hẳn nó đã dùng mõm đẩy tấm kính cửa mà tôi đã để hé cho nó có chút không khí thở. Ở đấy có một chiếc xe nôi trẻ con do một trong rất nhiều bà mẹ trẻ tuổi mặc quần đủ màu sắc sỡ nào đó để cạnh bức tường, và con Batka, hai chân trước gác lên thành xe nôi, đang tò mò nhìn vào bên trong xe; tôi mỉm cười bước mấy bước về phía chiếc xe nôi, và...

Quả thật suốt đời tôi chưa bao giờ thấy sợ đến thế, tuy nhiên...

Ôm chặt mớ hàng hóa trong tay, tôi đứng sững tại chỗ, lạnh toát cả người...

Trong xe là một đứa bé da đen. Batka nhìn nó chăm chú. Mõm con chó chỉ cách khuôn mặt bé bỏng không tới mười xăng ti mét.

Và rồi...

Con Batka nhìn tôi mắt sáng rực, có vẻ rất thú, rồi lại nhìn đứa bé và bắt đầu vẫy đuôi.

Tôi thấy nhẹ lòng và biết ơn đến mức nghẹn ngào vì nước mắt.

Tôi lại gần con chó, nhẹ nhàng cầm lấy vòng cổ nó. Hai tai nó vênh lên, đuôi vẫn vẫy liên tục, và trong ánh mắt ánh lên vẻ chăm chú

và mừng vui của con chó khi tìm được một đứa bạn chơi.

Đứa bé ngo ngoạy tay chân và cười.

Con Batka ngủ rồi rồi cố liếm lên mặt đứa bé.

Tôi nhẹ nhàng kéo nó về xe, đóng cửa lại rồi đổ gục một lúc lâu trên tay lái, trong người chẳng còn chút sức lực nào.

Tôi trấn tĩnh lại và lái xe trở về San Fernando Valley, lúc lúc lại vuốt ve con chó ngoan ngoãn ngồi cạnh mình. Tôi kể lại điều kỳ diệu vừa rồi với ông già Tatum, nhưng ông già có vẻ chẳng thích gì. Ông ta nhìn con chó thật kỳ lạ. Có vẻ như ông ta dè chừng nó và thậm chí còn hơi sợ nó.

- *Animals*, ông ta nói, vẻ mập mờ khó hiểu. Ừ. Tôi biết. Ta có thể biến chúng thành bất cứ cái gì ta muốn...

Tôi nóng ruột chờ Jean về nhà để báo tin này với cô. Chó Trắng đang được chữa trị tốt. Đương nhiên, đây chưa phải là một người da đen thật sự, đây chỉ là đứa bé sơ sinh, nhưng rõ ràng là đã có tiến bộ... Cô tỏ vẻ không chia sẻ cảm giác phấn khởi của tôi. Cô nghe tôi kể chuyện, cời giày và nói giọng hơi bức bối:

- Vâng, vậy là, cứ đà này, thì phải mất thêm bảy mươi lăm năm nữa. Ai có thể chờ đợi được chứ?

Rất ngạc nhiên là sáng ngày hôm sau, “Noé” Jack cũng tuôn ra với tôi gần đúng những lời đó:

- Nếu phải bắt đầu từ trong nôi, thì còn khối chuyện để mà cười đùa đấy... *There'll be lots of fun.*

Mặt anh trông thật khó chịu khi gặp tôi ở bệnh xá, anh chàng Jack-Boy ấy. Nhắc nhớ như khi: “Ôi *shit*, mẹ kiếp, lại vẫn thẳng cha ấy.” Trông thấy tôi, anh cứ như phải nuốt từ từ cả một cốc giấm chua. Quả là anh đang quây quần với toàn đám lương thiện. Trên bàn, trước mặt anh, là một ổ chó cảnh, chỉ nhìn hơn lũ chuột một chút và như là được làm bằng chất keo màu hồng. Anh đang cho chúng ăn bằng một cái ống nhỏ giọt. Cuối phòng, một bác sĩ thú y, có người trợ lý giúp việc, đang chăm sóc cô nàng Miss Bo, con tinh tinh cái tao nhả ta vẫn

thấy mỗi tối trên ti vi tự mình làm gương để dạy ta đánh răng bằng loại thuốc đánh răng mới “một trăm phần trăm tốt hơn” và có enzyme, đương nhiên rồi. Cô nàng Miss Bo đã nuốt gọn cả một tuýp thuốc đánh răng và phải bị rửa ruột.

- Tôi sẽ nói cho anh biết, Gary...

Người Mỹ luôn luôn biến đổi tên tôi, vốn rất Nga - *garicó* nghĩa là “đốt”, mệnh lệnh thức của động từ đốt cháy -, theo một cách biến đổi ngữ âm học, thành một tên tục Mỹ. Vì đó là một tên tục vào loại phổ biến nhất bên ấy, nên tôi cảm thấy mình biến thành Nénesse.

- Anh chẳng yêu quý súc vật đâu. *You have no use for animals.*

- Cứ hỏi các bạn tôi thử xem...

- Con chó này, đối với anh, đã trở thành một điều trừu tượng. Ngay từ đầu tôi đã thấy như vậy. Với Keys cũng thế. Các anh là loại hay lây, cái giống trí thức các anh ấy.

- Hãy để cho tôi yên, với các đám trí thức của anh, Carruthers. Nếu anh không thể ưa được họ, thì anh hãy đi mà ứng cử làm thị trưởng Los Angeles đi.

Anh nói, có vẻ khâm phục:

- *The son of the bitch.* Cái thằng chết giẫm ấy! Hắn cứ phải bám riết lấy cái ý tưởng cố định của hắn. Đã sáu tuần nay ngày nào hắn cũng đặt thằng con trai ba tuổi của hắn vào trong chuồng chó.

- Anh kể chuyện vợ vẫn gì thế?

- *The first time, he scared the shit out of me...* Lần đầu, hắn làm tôi sợ đến vãi cứt...

Carruthers đi đến trại nuôi súc vật theo lối đại lộ Magnolia, và tuy về phía đó lớp tường rào bị những bụi nguyệt quế trắng và hồng che phủ đến nửa chiều cao, vẫn nhìn thấy các chuồng chó, cái chuồng lớn của con Batka ở hàng đầu. Từ phía đó cũng trông thấy cả Waltzing Matilda, con hươu cao cổ cô đơn - không gì cô đơn hơn một con hươu cao cổ khi nó đứng in hình một mình trên nền chân trời - và lối vào hố

rắn với tấm bảng viết hàng chữ to màu đỏ mĩa mai: WE ARE A BUNCH OF DEADLY SNAKES AND WE DON'T LIKE YOU EITHER. KEEP OUT. *“Chúng tôi là một lũ rắn độc và chúng tôi sẵn sàng chứng minh cho các vị điều ấy. Chớ vào đây.”* Chỗ của bọn tinh tinh ở hơi xa hơn, phía bên phải, sang trọng hơn tất cả khu cư trú còn lại bởi vì nhiều con trong số tinh tinh, theo hợp đồng ký với Carruthers, thuộc hạng ngôi sao lớn của màn ảnh lớn cũng như màn ảnh nhỏ, và Jack tự thấy phải đảm bảo cho chúng một số tiện nghi nhất định.

Đi đến trại nuôi từ phía Vale, lúc qua ngã quẹo, Jack nhận ra con Batka đang ở sau rào sắt và anh suýt đâm xe vào một ống nước chữa cháy: một đứa bé da đen đang đứng một mình với con chó giữa chuồng. Anh chỉ vừa kịp lách xe và chớp lấy điều xì gà vừa đánh rơi, quành qua một ngã rẽ và lao vào cửa trại. Hai phút sau, anh đã ở trong chuồng. Đến lúc đó anh mới nhận ra rằng không phải đứa bé tình cờ lọt vào chuồng, mà một ai đó đã đặt nó vào đấy: con chó bị giữ lại bằng một sợi xích, còn đứa bé thì bị cột vào rào sắt bằng dây thắt lưng. Chẳng có mối nguy hiểm nào cả. Jack không biết gia đình Keys, lúc đó anh không biết đứa bé là con anh chàng làm công cứng của mình. Anh gào lên thật đáng sợ. Khi Jack đã gào lên, tức là có chuyện to, và tôi không chỉ nói về văn học dân gian đâu, mà gần như là về văn hóa, về những nhận thức sâu sắc về tôn giáo và văn học, và về một tài năng nhất định trong việc thể hiện thành hình ảnh. Tất cả những người đang ở trong tầm nghe tiếng gào của anh đều lập tức đổ xô lại, người đầu tiên là Keys. Anh ta phản ứng nhanh đến nỗi vẫn còn nắm cả một con rắn không biết thuộc loại gì quấn quanh cánh tay, anh ta đang lấy nọc nó và chưa kịp thả lại vào hố. Anh ta đứng đấy trước mặt Jack với con rắn đang ngoác mõm phía trên bàn tay nắm chặt. Một cuộc đối đáp âm ỉ. Bây giờ Jack mới biết rằng đã từ một tuần nay Keys đặt cậu con trai của mình trong chuồng Chó Trắng.

Tôi phải nói rằng, trong khi Carruthers kể lại cho tôi chuyện đó, cách giải thích đầu tiên, hay chính xác hơn mỗi ngò đầu tiên thoáng đến trong tâm trí tôi giống hệt mỗi ngò đã đến trong tâm trí Carruthers và cái đó chẳng làm vinh dự cho chúng tôi chút nào, cho tôi cũng như cho anh. Trong một thoáng, cả hai chúng tôi đã tưởng là Keys định *luyện* cho con trai anh ta. Cái cảnh con Batka khi nó nổi điên lên thật kinh khủng và trong cơn suy đồi của trí tưởng tượng do quá hoang tưởng suy diễn vì tác động của cơn mê sảng logic của chúng ta, tôi tự nhủ: anh ta muốn luyện thằng bé. Anh ta muốn làm cho nó quen với hình ảnh của lòng căm thù, để cho nó *học lấy*. Xin đừng kết tội tôi là một nhà văn, dễ dàng trở thành nạn nhân chính của trí tưởng tượng thái quá của mình: ý nghĩ đó cũng nảy ra trong đầu Carruthers, điều ấy khiến anh nổi giận. Tuy nhiên hoàn toàn không phải vậy. Keys rất hiểu bọn chó, hiểu thái độ bảo bọc và gia trưởng của những con chó to khỏe, tự tin ở mình khi đứng trước tất cả bọn nhỏ, cả bọn nhỏ của súc vật cũng như của con người. Thằng bé chẳng gặp phải nguy cơ gì cả, nhưng anh ta vẫn cẩn thận cột cả hai lại và để chúng ở xa nhau.

- Thoạt tiên tôi để thằng bé đứng bên ngoài chuồng, anh ta giải thích. Con chó liền tỏ dấu hiệu thân thiện. Tôi đã làm như vậy nhiều ngày, để hoàn toàn chắc chắn, và rồi thằng Chuck đã muốn vào chơi với con chó...

- Vì sao anh làm tất cả những cái đó?

Keys nhìn thẳng vào mắt Jack, mỉm cười.

Jack bảo tôi: “Không, không thể nói là anh ta nhìn tôi. Anh ta ngăm thẳng vào tôi.”

- Vì sao anh làm tất cả những chuyện này?

- Tôi muốn làm cho con chó quen mùi của *chúng tôi*...

“Tôi bỗng muốn đánh vỡ mặt anh ta khủng khiếp, Jack nói với tôi. Cứ như là anh ta định lăng nhục tôi. Nhưng phải nói thật rằng cái thứ ngu ngốc về chuyện mùi hơi đã đóng một vai trò không nhỏ trong

việc phân biệt chủng tộc khiến tôi tịt chẳng thể nói gì được. Tôi đành ngậm đắng nuốt cay.”

- Bây giờ, vậy là thắng lợi rồi, Keys kết luận. Nếu muốn, ông có thể vào chuồng và tháo dây cho cả hai. Con chó sẽ mừng lắm, cả thằng bé cũng vậy. Tuyệt đối không có gì nguy hiểm cả. Tôi xin chịu trách nhiệm.

- Nếu anh đã hoàn toàn điên, thì tự anh vào mà làm đi.

Keys chìa tay ra.

- Đây, cầm lấy.

Jack vội chụp lấy con rắn. “Trong những trường hợp như thế này, anh giải thích với tôi, phải hành động nhanh, để chụp lấy con rắn cho đúng chỗ, và tôi tin chắc nếu tôi ra vẻ do dự, Keys sẽ vứt nó ngay vào tay tôi, như thế này. Tôi quá bận bịu với con rắn nên không kịp giữ con quỷ mà tôi trả lương mỗi tháng tám trăm đô la ấy lại. Tôi đành đứng đó, tay nắm chặt cổ con rắn đang quằn quại, trong lúc Keys bước vào chuồng chó. Chúng tôi đứng đấy, bốn hay năm người, nhìn sững như hóa đá, vì không ai trong chúng tôi biết rằng Keys đã kết bạn được với Chó Trắng, có thể chỉ trừ cậu Terry trẻ tuổi đang cười bò ra. Vâng, tất cả những gì tôi có thể nói với anh là Keys vào trong chuồng, tháo dây cho con chó và cho thằng bé, và chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Thằng lợi, con chó cảnh sát của anh đến gần thằng bé thò lò mũi dài, âu yếm liếm lên mặt nó và thằng bé cười, còn Keys vỗ vỗ vào hông con chó, quả là một gia đình hạnh phúc. Bắt đầu từ lúc đó, anh biết đấy, tôi chẳng còn gì để nói nữa. Anh muốn tôi nói gì nào? Rốt cuộc, tôi đã nhầm. Tôi đã không bao giờ tin có thể tẩy rửa kết quả huấn luyện ở một con chó cảnh sát già, tôi nghĩ rằng muộn quá rồi, rằng cái đó đã ăn sâu trong máu. Tôi đã sai. Buổi sáng lúc đến trại, thấy thằng bé và con chó chơi đùa âu yếm với nhau trong chuồng, tôi cảm thấy mình đã thuộc về thế hệ những người luyện súc vật già và ngày nay người ta làm tốt hơn nhiều, vậy đó. Trong chuồng chó bây

giờ có những cảnh tình tứ. Thiên đàng trên trần thế đã trở lại... Chỉ còn chuyện các con rắn chưa ổn. Chúng vẫn ngờ vực. Tôi cũng vậy...”

Hắn là tôi phải có vẻ cảm động như là lòng nhân ái và tình yêu đã đột nhiên chiến thắng trên thế gian, hòa cùng điệu đồng ca thiên thần.

- Cái anh chàng Keys của anh cừ thật.

Quả là không thể cho rằng có thể đọc được ý nghĩ qua một ánh mắt. Nhưng cái cách Jack nhìn tôi hùng hồn và rõ ý đến nỗi tôi hiểu ra rành rành: “Đồ ngu!”

Cuối phòng, cô nàng Miss Bo rên lên như đàn bà trở dạ. Jack ném điếu xì gà đi.

- Keys và con chó của anh đã trở thành bạn thân, anh nói. Cứ đi mà xem. Tôi đang bận.

Anh quay lưng đi.

Quả là phải thật sự giữ được trong mình ít nhiều dấu vết không thể loại bỏ của kẻ mà ta đã từng là trước khi phải chịu đựng cái thất bại lớn nhất là sự chín chắn thì mới còn có thể cảm thấy niềm vui đẹp đẽ và xúc động như tôi khi thấy Keys ngồi bệt trong chuồng chó, đang chăm chú bắt từng con ve mà hắn là con Batka đã mang về từ cuộc chạy rông nhớn nhोर ngoài thiên nhiên hôm trước. Con chó nằm ngửa, chân giơ lên trời, khoái trá để cho anh chàng kia chăm sóc. Keys ngẩng đầu lên, gọi tôi: “*Hi there,*” rồi lại cúi xuống bắt ve cho con chó.

Cảnh tượng thanh bình và hữu ái. Mặt trời. Những hàng cây bạch đàn. Êm đềm tình tứ. Mấy con gà mái cục tác quanh chuồng. Những con gà mái *trắng*... Ở cái đất nước này, người ta đã hoàn toàn điền hết cả rồi.

Batka vẫn nằm ngửa, đang hết sức khoái trá, trong khi Keys cọ bụng cho nó bằng một cái bàn chải cứng. Một mắt nó mở hé, lễ phép vẫy đuôi khi trông thấy tôi.

Con chó đang mỉm cười. Trong đời, tôi đã biết hai hay ba con chó cười, và con Batka thuộc số đó. Đây là cái lỗi để lộ rằng khi rung rung

mép, *skalitsa*, như người ta nói trong tiếng Nga, nếu bạn thích một từ chuẩn xác.

- Anh thành công rồi đấy, tôi bảo.

Anh ta vẫn tiếp tục cọ bụng con chó.

- Chưa đâu, anh ta nói.

- Chẳng thể làm hơn thế được.

- Có chứ, anh ta bảo. Có thể. *Sure you can*.

Anh ta nhìn con chó đang nằm dưới chân với con mắt của một người sành sỏi.

- Có thể làm hơn được nữa. Nhưng cần có thời gian...

... Tôi vẫn như còn thấy lại anh ta, đứng giữa chuồng chó, và bây giờ khi một năm đã trôi qua và bao nhiêu chuyện đã xảy ra, sự hiện diện của anh ta không hề phai mờ mà càng lớn lên bên cạnh tôi tới mức có lúc mang những kích cỡ huyền hoặc.

... Tôi không thể quên anh ta.

Đây là một trong những anh chàng *lanky Americans* xương hông hẹp, phát triển hết mức về chiều cao do một tính năng bí ẩn nào đó của đất Mỹ. Một vệt râu mép nhỏ trên làn môi mỏng, khiến người ta đoán ra dấu vết một nguồn gốc Latinh xa xôi nào đó và cái nhìn không chờ đợi chút gì ở anh và cũng chẳng ban cho anh cái gì cả, lòng tin, cảm tình hay sự hờn giận. Đây là một cái nhìn giấu kín mọi thứ và không giao hòa với anh. Khuôn mặt anh ta thô về kích cỡ làm át đi sự thanh mảnh của đường nét, và cái lối không biểu cảm có cân nhắc tạo cho nó một vẻ bất động và sắt đá dễ nhận, cái mà người ta gọi là “tính man dã” ở những chiến binh châu Phi, và “dáng lạnh như tiền” ở những người lính lê dương La Mã hay lính đánh thuê thời Phục hưng.

Trên hai bàn tay, nhiều vết sẹo do rắn cắn. Tatum bảo tôi rằng con người kỳ lạ ấy có khả năng miễn dịch gần như là thần diệu, anh ta hoàn toàn trơ với tất cả các loại nọc độc của các loài rắn Mỹ, hoàn toàn thích ứng với nọc độc... “Có thể, ông già nháy mắt nói thêm với

tôi, có thể cậu ta có một bí quyết riêng nào đó, gia truyền, về những loại lá cây đặc biệt, ai mà biết được...” Nhưng đó chỉ là sự miễn dịch có được hẳn là nửa phần do tác dụng của các loại huyết thanh, nửa phần do các liều chất độc tích lại lâu ngày. Chính mắt tôi đã thấy anh ta trong hố rãnh, đứng giữa cả cái đám ngọ ngoạy, chăm chú dùng tay không lấy nọc của một con rắn độc đang quằn quại trong nắm tay anh ta. Thật tiếc là với con người thì khó hơn nhiều...

Anh ta đứng dưng đứng giữa đám rắn, và làm sao lại có thể không cảm thấy rằng anh ta đang *đứng thẳng trong tư thế chiến thắng*, rằng anh chàng da đen Mỹ ấy là bất khả chiến bại...

Anh ta cúi xuống con chó, vuốt ve bụng nó, con Batka nhắm mắt thích thú.

Tôi mỉm cười, một trong những nụ cười thấm đẫm tình cảm triu mến suốt suốt.

- Còn nhiều việc phải làm với con chó này, Keys bảo. Đúng là nó đã chấp nhận tôi. Chính tôi cho nó ăn. Tôi dắt nó đi dạo. Tôi chăm sóc nó, tôi gãi bụng cho nó. Tôi ân cần với nó... Cho nên, nó muốn tỏ ra tử tế với tôi. Tôi là tên *house-nigger* của nó mà.

Nụ cười của tôi vỡ đôi và biến mất.

Vẫn không chữa được, con vật khốn kiếp này. Nó cứ khư khư kỷ ước lịch sử...

Các bạn có còn nhớ thế nào là một tên *house-nigger*, một “tên da đen của ông chủ” không? Hồi xưa đây là một gã đầy tớ da đen gần gũi với những ông chủ của y, tận tụy phục vụ họ, chơi đùa với con cái họ, và đôi lại được các ông chủ ưu ái và được hưởng chế độ ưu tiên so với đám nô lệ...

Ngày nay, những người đấu tranh dùng từ đó để chỉ những người da đen thành đạt trong xã hội da trắng và đi vào con đường hoạn lộ...

- *I'm his house-nigger...*

Keys bước ra khỏi chuồng. Anh châm một điếu thuốc, mơ màng nuốt lấy khói, vút que diêm đi... Anh ta nói, không nhìn tôi:

- Anh cho tôi con chó này được không?

Tôi cảm thấy anh ta đang mưu tính gì đây, đằng sau cái nhìn lạnh tránh tôi...

- Tại sao anh tha thiết với chuyện này đến thế?

- *You can't give up on a dog*, anh ta nói giọng nghệt lại. Không thể vứt một con chó đi...

Tôi ngập ngừng. Tôi nói, thận trọng:

- Tôi sẽ bàn với vợ tôi xem.

Tôi lái xe qua các ngọn đồi, xuống phía Coldwater, qua những hàng cây bạch đàn, rồi cây cọ, và cứ ngỡ như cái nhìn của Keys vẫn bám theo mình, cái nhìn nguy trang, cố tình không bộc lộ...

Đủ rồi. Tuy nhiên tôi sẽ không để mình bị thôi miên bởi sự thù địch mà tôi cảm thấy rõ rệt đến nỗi cứ như nó bám đuôi theo tôi...

Tôi dừng lại trước nhà Stas, người chuyên thiết kế những thành phố lý tưởng bằng mô hình thu nhỏ. Người ta bảo tôi rằng anh đang sống những ngày cuối cùng của đời mình và sức sống bền bỉ của anh thật kỳ diệu. Tôi tin chắc rằng chính ý chí phải hoàn thành cái thành phố rực rỡ của anh đã giữ cho anh còn sống.

XIII

Một thanh niên da đen mở cửa cho tôi vào căn nhà sàn nằm vùi giữa vòm cây lá rậm rạp của khu Laurel Canyon.

Tôi thấy Stas đang ngồi trong nhà kho, trước cái “thành phố rực rỡ” của anh. Cái thành phố đã lớn thêm ra: nhà văn hóa, các cung công nhân, các viện bảo tàng, các trường đại học, các trung tâm vui chơi, các câu lạc bộ chuyên môn, các nhà máy lộ thiên, các khoảng không gian xanh, một tòa nhà mang tên “Chốn thường trực của Tự do”, khu ở của các nhà văn, các nhạc sĩ hay các nghệ sĩ, các bể bơi và các sân vận động đều có dáng đẹp. Chỉ riêng ngôi nhà thờ toàn năng trông như còn do dự giữa nhiều quan điểm kiến trúc khác nhau. Với những tháp kiểu Hồi giáo, các nóc vòm, các mũi tên vươn cao và các biểu tượng gộp chung cả cây thập giá, chiếc liềm và cái búa cùng các vật tượng trưng ít nhiều tối nghĩa khác, trông giống một phòng để đồ mà lại hoàn toàn trống rỗng.

Stas gầy đi kinh khủng. Anh ngồi trong ghế bành, mình khoác áo choàng mặc ở nhà màu sắc hoang tưởng, chiêm ngưỡng tác phẩm của mình bằng đôi mắt buồn. Anh dò chừng trong ánh mắt chúng ta đang hướng về cái thành phố Brasilia của anh một tia tán thưởng.

- Đẹp lắm, tôi nói. Chỉ thiếu một ít nhà tù và cái sân vận động của anh phải được rào dây thép gai. Hầu hết các trận đấu bóng bây giờ đều biến thành xô xát chết người. Phải bảo vệ trái bóng.

Tôi được biết là cậu thanh niên da đen anh cho trú đang bị cảnh sát truy nã.

Vừa lúc cậu ta đến mang theo những bình trà nóng mà Stas uống liên tục, bị một cơn khát do căn bệnh của anh giày vò. Cậu thanh niên cầm tờ *Examiner* ở tay và bắt đầu nói liền thoảng như để giải thoát một nỗi bí bức gì đó chứ không phải để trình bày ý kiến.

Lý do cậu ta bất bình: mấy dòng trên tờ báo đưa tin sáng nay, kết tiền một quán rượu bị “hai người” tấn công.

Những kẻ phạm tội bị thương và đã bị bắt. Tên họ được đưa lên báo, cậu thanh niên được Stas che giấu có biết họ. Cậu ta bất bình vì tờ báo lờ đi chuyện hai kẻ tấn công là người da đen...

- Báo chí được lệnh bít những chuyện này lại, không bao giờ để cho chúng tôi được hưởng lợi ích của truyền thông. Họ cố biến cuộc đấu tranh của chúng tôi thành một thứ nạn cướp *không có màu da*. Nói cách khác, là thiến hoạn “chính quyền da đen” đi, tước đi thành quả hành động cách mạng của chúng tôi, im đi cái sự thể là ở mọi nơi chúng tôi đã chuyển sang thế tấn công. Chúng tôi sẽ đòi hỏi để mỗi khi những người anh em phạm một “tội ác” thì báo chí phải nói thật rõ ràng đó là những người da đen tấn công. Nếu không, chúng tôi sẽ cho nổ tung tất cả các tòa soạn. Họ không chịu nói rõ màu da. Họ chỉ viết “John Smith”, thế thôi. Tại sao?

Cậu ta cười khẩy. Mặt cậu ta đầm mồ hôi. Cậu ta ngồi trên một cái thùng, uống hết tách trà này đến tách khác. Tôi chợt nhận ra tôi đang nghĩ rằng mình chưa bao giờ thấy một người da đen uống trà kiểu đó, như một người Nga. Cậu chàng hẳn đang lạnh run lên vì bồn chồn. Tôi biết cái vẻ căng thẳng, lo lắng, cái lối hung hăng, những run rẩy ấy: đó là biểu hiện của sợ hãi.

- Tại sao? Để che giấu sức mạnh của chúng tôi trước quần chúng da đen sẽ tự hào về chúng tôi và sẽ cảm thấy được cổ vũ, sẽ ủng hộ chúng tôi nhiều hơn; họ muốn che giấu tâm cỡ của vấn đề. Bảy mươi lăm phần trăm những thứ mà họ gọi là “tội ác” là do những người anh em của chúng tôi gây ra. Mọi người phải biết điều đó. Nhưng báo chí da trắng im đi không nói: họ đều biết rằng mỗi tội ác đó thực ra là một hoạt động du kích và họ không muốn giúp chúng tôi làm cho thiên hạ sợ.

Tôi ngồi đấy, sững sốt. Từ xưa, từ bao nhiêu thế hệ rồi, luật bất thành văn của báo chí Mỹ là không bao giờ nói ra nguồn gốc dân tộc,

“chủng tộc” của kẻ tội phạm. Khi một vài tờ báo phản động phá vỡ luật ấy và nói rõ màu da của một tên sát nhân, những người lãnh đạo da đen cực lực phản đối. Người ta coi đó là khuyến khích phân biệt chủng tộc.

Vậy mà bây giờ tình thế đã đổi ngược. Nhóm đấu tranh muốn thu nạp những kẻ tội phạm và tích lũy hành vi của họ làm vốn nhằm mục đích chính trị, cũng giống y như cánh vô chính phủ hồi thế kỷ 19 tìm thấy trong mọi tội ác một biểu hiện của bạo loạn xã hội. Mọi vụ cướp đều được mang danh là “khủng bố”. Mỗi người da đen cường hiếp một người đàn bà da trắng là trả thù về mặt tư tưởng. Ngay cả chính Cleaver* cũng tuyên bố: đã cường hiếp một phụ nữ da trắng “một cách có hệ tư tưởng” và giải thích điều đó trong quyển sách của anh ta. Và chẳng, xu hướng tâm lý hiện nay là gán cho mọi tội ác một nội dung xã hội. Mọi cuộc giết chóc đều trở thành cuộc chiến tranh thần thánh, không có những tên vô lại, chỉ có anh hùng. Ý tưởng hay đấy, song lại có chỗ bất tiện: đối với công chúng Mỹ, dù là trắng hay đen, mọi kẻ khủng bố chính trị, dù anh ta da trắng hay da đen, như vậy đều trở thành tên *tội phạm hình sự*.

Nói cách khác, bởi vì người ta muốn biến những tên tội phạm hình sự thành anh hùng, cho nên vô cùng dễ dàng coi những người anh hùng chân chính hiểm hoi như là những tên tội phạm hình sự.

Tôi nói nhanh với Stas, bằng tiếng Ba Lan:

- Cái gã của anh, hẳn mê sảng rồi.

Vị hiệp sĩ tội nghiệp của những ngày mai xán lạn của tôi thì thảo trong chòm râu vàng hoe rủ xuống như đuôi chó vàng của anh:

- Cậu ta đang có chuyện buồn phiền mà.

Tôi nhìn cậu thanh niên khốn khổ mà không nghe cậu ta nói, nhờ thế lại càng trông rõ cậu ta hơn. Đôi bàn tay cậu ta run rẩy. Cậu ta mồ hôi mồ kê rùng rùng và ngược với điều tôi tưởng, không phải vì uống

chè. Đôi mắt cậu ta mở to, không động đậy, trong khi cặp môi thì run lên:

- Cậu ấy đang trong cơn trầm uất, Stas bảo.
- Cụ thể là thế nào?

Stas ngập ngừng, cúi nhìn xuống, ngắm Bảo tàng nghệ thuật hiện đại nằm giữa cái thiên đường trần thế tương lai của anh, thở dài, không trả lời...

- Lòng tin đang ngự trị, tôi nói.

Có một điều chắc chắn: cậu chàng đang vô cùng khiếp đảm. Một nỗi sợ khủng khiếp, tràn ngập, một cơn sóng thần.

- Anh phải cho cậu ta mấy viên thuốc an thần.
- Đừng nói bậy...

Stas có lý. Bạn đã bao giờ thấy một người da trắng cho một nhà hoạt động cốt cán da đen uống thuốc an thần? Sẽ bị coi như sự xúc phạm. Sẽ có nghĩa là bảo rằng y điên rồi, rằng các hành vi của y đều vô giá trị.

Cái phiền khi tiếp xúc với những người đang bị kích động, là nó hay lây. *Tôi thấy cơn giận trong mình dâng lên vô cớ.* Tôi nhấn mạnh câu này, bởi vì điều đó cắt nghĩa những dục vọng cuồng nhiệt đã tràn dậy và lớn dần lên như thế nào để biến thành cơn điên dại. Nhịp thở tôi dồn dập. Tôi phải cố nén mình lại. Hẳn cậu ta đã đọc được điều gì đó chẳng lành trong ánh mắt tôi, bởi tôi bị ném ngay vào mặt cái câu cổ điển và mê hồn này của tất cả những kẻ phân biệt chủng tộc và những kẻ dân tộc chủ nghĩa:

- Ông không thể hiểu được. Ông không phải là người Mỹ.
- Bởi vì cậu, cuối cùng, dẫu gì đi nữa cậu vẫn thấy mình là người Mỹ ư?

Cậu ta nhìn Stas. Ánh nhìn thật sự là của một cậu bé đang phật lòng.

- Tại sao anh lại thiếu thiện cảm đến thế? Stas thì thầm.

- Tôi phải nhường nhẹ với cậu ta chẳng?

- Các ông nói về tôi đấy phải không? cậu bé đang khùng lên hỏi, vẻ nghi ngờ.

- Đúng, tôi bảo. Tôi đã chán ngấy cái lối cứ phải đối xử với những người da đen đang vắng tục cũng trân trọng như đối xử với phụ nữ đang mang thai.

- Hay là anh đi dạo một vòng quanh đây chơi đi? Stas tế nhị gợi ý.

Tôi kìm mình lại. Đúng hơn là tôi cố gắng. Nhưng cái gã điên của tôi nhìn tôi mặt cứ máy máy bồn chồn, mồm nhếch lên biểu hiện nổi hằn thù thật sự, và tôi đã nói rồi cái đó hay lây: tôi bắt đầu cảm thấy giật giật trên mặt, có thể nói mỗi hằn thù của cậu ta làm dậy lên những vòng sóng và những vòng sóng đó từ mặt cậu ta đã nhảy sang mặt tôi. Chúng tôi đứng lặng đó một lúc, đối địch nhau bằng những cơn giật giật trên mặt. Tôi nói giọng hơi thê lên:

- Trước hết, nếu cậu căm ghét những người tự do chủ nghĩa, như cậu tuyên bố đó, vậy thì cậu làm cái thá gì ở đây, dưới mái nhà của một anh chàng thộn tự do chủ nghĩa khốn khổ mà ai cũng biết này?

Cậu ta máy mặt ra trò với tôi, tôi cũng đáp lại ngay. Rồi theo công thức cổ điển, giọng khàn, họng nghẹn lại, và cậu ta đọc thuộc lòng cái bài của cậu ta:

- Cái ấy, đó là vấn đề *của ông ấy*...

Cậu ta cố nuốt cái quả táo ở cổ xuống, còn tôi thì nuốt nước bọt.

- Nếu ông ấy muốn giúp chúng tôi, đấy là việc của ông ấy. Và ông ấy biết rằng chúng tôi dùng ông ấy.

- Đúng, Stas bảo, khoái cảm thích đau như một cái chậu đái đêm.

- Các ông, những người tự do chủ nghĩa, các ông thích thú trong việc giúp chúng tôi, đấy là cách của các ông để làm cho *các ông* khoái. Chẳng ai mắc nợ gì các ông cả.

- Nó bắt đầu khiến tôi lộn mửa đến cực độ rồi đấy, cái thẳng ranh của anh, tôi nói, giọng nghệt cứng.

Tôi cứng cả người vì giận dữ. Tôi cảm thấy một nhu cầu gần như là vật lý được cách ly hoàn toàn, được tha hóa diệu kỳ, được thoát ra một cách tuyệt vời khỏi cái chất người để cuối cùng có thể trở thành cái giấc mơ không thể nào đạt đến được đó: một con người.

Và tư tưởng tôi, bao giờ cũng vậy, nhảy cóc theo lối tình lược. Tôi bất giác nghĩ: *Người ta không có quyền làm điều đó với một con chó.*

Tôi không nghĩ đến con Batka. Tôi nghĩ đến tất cả chúng ta. Ai đã làm *điều đó* với chúng ta? Ai đã đem chúng ta ra mà làm *điều đó*?

Đừng có đi mà nói với tôi về “xã hội”. Đây là chuyện liên quan đến óc của chúng ta. Xã hội chỉ là một yếu tố của sự chẩn đoán.

- Tính mạng thẳng bé này đang bị đe dọa, Stas thì thầm.

- Cảnh sát à?

- Không.

Tôi không biết liệu Stas - cầu cho linh hồn anh được yên nghỉ trong cái thành phố rực rỡ mà nay anh đang ở, chắc chắn là đang làm việc cho một thiên đường đẹp hơn và công bằng hơn, được xây dựng tốt hơn, và với những cánh đồng cỏ xanh được phân bổ công minh hơn - tôi không biết liệu Stas có thật hiểu hết cái ghê rợn trong tình cảnh của cậu thanh niên mà anh đã che chở không.

“Bị cảnh sát truy nã” kỳ thực chỉ là một ngón xảo trá của cảnh sát, để xác lập thanh danh cho tên chỉ điểm. Tôi không có quyền khẳng định điều đó. Có thể tôi nhầm. Tôi chỉ nghe thấy họ của gã khốn khổ ấy có một lần: có thể đúng là Rackley, nhưng cũng có thể là Rigley, hay một cái gì gần như thế. Tôi chỉ biết chắc có tên tục: Alex. Và thì hải một người mang họ Rackley nào đó, hai mươi ba tuổi, có nhiều dấu vết bị tra tấn - những vết bồng do bị thuốc lá gi vào người và bồng vì nước sôi, nhiều vết đâm - được tìm thấy vào mùa xuân

1969 ở Connecticut. Tháng Tám cùng năm ấy, Bobby Seale, thủ lĩnh Báo Đen, bị bắt và bị kết tội giết người.

Alex Rackley là một tên chỉ điểm của F.B.I. và Bobby Seale, theo cảnh sát, đã tham gia “hỏi cung” và hành quyết người thanh niên này, theo lối “tra tấn” cũ của chúng ta, mà quân đội ta ở Algérie và cả quân nổi dậy Algérie đều đã từng biết đến. Rackley tham gia phong trào Báo Đen được gần tám tháng: thời gian trùng khớp, và nếu quả đúng là cậu thanh niên đó thì thật dễ giải thích cho cơn trầm uất của cậu ta. Hẳn là bấy giờ cậu ta vừa quyết định phản bội...

Nhưng chẳng quan trọng cái chuyện có thật đúng là cậu ta không. Dù ta tiếp cận vấn đề từ phía nào, cũng chỉ thấy toàn là khiêu khích, chỉ điểm, thâm nhập, ghê rợn và đau khổ, chẳng làm vào đâu được. Điều tiêu biểu, là trong vụ này còn một “con cừu” khác, George Sams Jr, hai mươi ba tuổi, kẻ đã tố giác Bobby Seale. Và chuyện này lại đặt ra những câu hỏi và những giả thiết còn hấp dẫn hơn nữa... Bobby Seale là lãnh tụ cuối cùng của phong trào Báo Đen còn được tự do. Làm sao có thể tóm anh ta? Bằng cách báo cho anh ta biết là có một tên phản bội trong phong trào... Bắt đầu từ đó, mọi việc không thể không diễn ra như đã dự kiến... Có phải Rackley bị những người đã dùng cậu ta hy sinh có tính toán chăng?

Tôi cố xác định thật rõ chuyện này - tôi đã báo trước với các bạn rồi đấy - tôi chỉ đưa ra những giả thiết để diễn tả phần nào cái bầu không khí bị đầu độc, tàn bạo, đầy hoài nghi và bất an, ngờ vực, khiêu khích và giới nghiêm trong đó những nhà hoạt động da đen phải sống.

Tôi ra khỏi nơi đó, chán nản, phần nộ và có tội. Lẽ ra tôi phải tự kìm mình lại. Nhưng tôi tự nhủ: tình trạng này rất dễ lây. Phải ở trong một trạng thái cân bằng hoàn hảo mới không dễ bị làm mất cân bằng bởi những kẻ mất cân bằng.

Tôi đã bắt đầu chán ngấy vấn đề da đen, điều đó, cuối cùng, khiến tôi hiểu ra được một chút rất, rất, rất nhỏ những gì chính đám quần chúng da đen đang phải cảm nhận. Tôi cảm thấy cái nhu cầu

cháy bỏng được tách biệt, được tha hóa hoàn toàn trước nay chưa từng có trong lịch sử của nỗi cô đơn. Với một nhu cầu phân lập đến thế trong tôi, thì cần phải có thể sáng tạo một thế giới mới. Tôi bắt tay làm việc đó tức khắc: suốt buổi chiều tôi ngồi viết.

XIV

Mỗi lần đến chuồng chó, tôi thấy mình bây giờ đã thành một kẻ quấy rầy. Một tình bạn đẹp dễ đang nảy sinh. *Huấn luyện viên* của nó vừa bước vào chuồng, con chó liền đứng dậy để liếm vào khuôn mặt anh chàng da đen, và khi Keys quay mặt đi, con chó lại cọ mình vào anh ta triu mến rên hừ hừ. Tôi chứng kiến những cảnh âu yếm ấy với một nụ cười mềm lòng, và cảm giác yên tâm rằng ở đời chẳng có gì là mãi mãi không cứu vãn được. Tôi tự hào về mình. Tôi đã làm một việc tốt. Tôi đứng đó với cảm tưởng được đền đáp, phần thưởng cho đức hạnh của mình.

Thái độ con Batka, khi cả ba chúng tôi đều ở trong chuồng, rất tế nhị. Vừa thấy tôi đến, nó chạy lại phía tôi môi nhếch lên thành một nụ cười dễ thương, đuôi vẫy vẫy, và sau đó lại chơi cái trò thích thú của nó là dùng răng khê nhay chòm râu của tôi, như là để nhả rận vậy. Rồi nó quay lại cọ mình vào Keys, lại trở lại với tôi và lặp đi lặp lại nhiều lần cái vòng quay ấy. Một người được phú cho óc tưởng tượng của nhà tiểu thuyết sẽ bảo rằng nó khuyến khích chúng tôi thân ái với nhau, xích lại gần nhau và đánh bạn với nhau.

- Này, tôi nói với Keys trong một lần đến thăm như vậy, tôi nghĩ con chó này đã sẵn sàng rời trại nuôi và trở lại vị trí của nó trong xã hội... Nó đã lành bệnh rồi.

- Ông sẽ còn lắm chuyện rắc rối đấy. Nó chấp nhận tôi vì nó đã học cách nhận ra cá nhân tôi. Nó nhận một trường hợp ngoại lệ. Nhưng, nên nhớ, mỗi khi Terry hay một người da đen khác đến gần chuồng, thì vẫn y như trước. Nó tức sùi cả bọt mép. Tôi bảo với ông rồi đấy, tôi là tên *house-nigger* của nó mà.

Anh ta cười im lặng phô hết hai hàm răng trắng.

- Đối với nó bây giờ có những *good nigger* và *bad nigger*.

- Dẫu sao anh không thể ngăn một con chó phân biệt người nó quen với người lạ. Chuyện đó là bình thường.

- Đúng, bình thường. Nhưng điều không bình thường là mùi người da trắng chẳng gây phản ứng gì ở nó cả, trong khi mùi người da đen...

- Ôi nghe đây, anh bạn, thật là...

Keys đang ngồi trên hai gót chân. Anh ta hích con chó một cái nữa và đứng dậy.

- Tôi chỉ nói một điều ghi nhận đơn giản về mặt chuyên môn. Thứ đầu tiên có vai trò quan trọng trong việc huấn luyện, nhất là đối với bọn chó cảnh sát, là khứu giác. Chứng cứ là người ta có thể tập cho chó đánh hơi *những người thân của nó*...

Không hề có chút ngạo nghễ trong thái độ của anh ta. Ngược lại, là sự bình tâm cao độ. Cả một nền văn học nói đến “khả năng chịu kích thích” của người da đen. Điều gây ấn tượng hơn cả ở những chiến sĩ đấu tranh, là sự lạnh lùng của họ. Họ ứng xử cứ như họ đã bị giết chết từ lâu lắm rồi.

- Vậy chính xác ra, là anh muốn đi đến đâu?

- Tôi nghĩ ông nên ít đến đây hơn. Con chó không còn biết rõ nó đang ở tình trạng nào nữa, nhìn nó thì biết. Ông có thể nói cho tôi biết ý định của ông không? Ông định mang nó sang châu Âu, phải không? Tôi sẽ nói thẳng với ông. Con chó làm tôi mất rất nhiều thì giờ. Tôi rất vất vả với nó.

- Tôi biết.

- Nếu để một ngày kia ông lấy lại con chó, thì xin tạm biệt và cảm ơn.

Con Batka ngồi giữa chúng tôi. Đuôi nó quét trên cát. Nó nhìn Keys rồi nhìn tôi, như là nó hiểu đang có một quyết định quan trọng liên quan đến nó. Tôi ngập ngừng. Tôi tự thấy như mình đang mang một trách nhiệm về mặt tinh thần. Tôi không thể cứ mang theo con

chó trong các cuộc phiêu lãng của mình khắp thế gian, tuy nhiên, nếu bảo Keys “anh cứ lấy nó đi”, tôi có cảm giác đã phản bội...

- Tôi muốn biết ông có để con chó lại cho tôi hay không. Tôi đang đặt câu hỏi với ông.

Tôi tiếp tục im lặng. Keys không thể ngờ rằng, lỗi thúc nợ đột ngột đó của anh ta chạm đến cái điều mà tôi coi là một tì tật mang tính phương Đông trong tính cách của tôi: tôi ghê sợ cái cứng quyết, cái không còn cứu vãn được, tiếng nói cuối cùng. Cộng thêm vào đó lại còn có một kiểu tâm tính kỳ quặc của người thủ lĩnh bộ lạc hay tên đại ca, của viên tướng chỉ huy lính đánh thuê hay của tên bạo chúa phương Đông, tôi chẳng biết nữa: tôi không có quyền bỏ rơi những kẻ số phận tùy thuộc vào tôi... Một sự lạ giống lạ lùng, truyền xuyên lại từ thời các cụ kỵ rất xa xôi sống trên những đồng cỏ châu Á của tôi, khi chết các cụ mang theo sang thế giới bên kia ngựa, chim ưng và đôi lúc cả người thiếp yêu của các cụ...

- Thế nào?

- Dẫu sao, con chó cũng sẽ ở lại Mỹ. Nếu anh thật sự muốn...

- Tôi muốn.

- Chúng ta sẽ nói lại chuyện này sau.

XV

Trở về Arden, tôi lại rơi trở vào thế giới trí tưởng tượng: tôi viết một quyển tiểu thuyết lãng mạn. Tôi bị lôi ra khỏi thế giới của tôi bởi một người mà ở đây tôi sẽ gọi là Clara, cô đến cùng với anh bạn bảnh của cô. Tôi đã tránh được cô từ ngày đến Hollywood. Tôi rất quý cô, nhưng cô làm khổ tôi nhiều quá... Cô thuộc những người mà ta có thể giúp đỡ và ta phải tránh chính là vì ta muốn cứu giúp họ. Clara, bán ngôi sao điện ảnh, rồi là ngôi sao toàn diện trong một “chương trình” thành công lớn trên truyền hình, được biết đến trong giới những nhà hoạt động da đen như là một cô *nigger-lover*^{*}. Cái từ ngữ lên án chết người ngày trước do người da trắng phân biệt chủng tộc dùng, nay được người da đen dùng ít nhất cũng bằng người da trắng.

Tôi nghĩ ở Mỹ không có loại người nào bị những người cực đoan chủ nghĩa da đen khinh bỉ hơn là người đàn bà da trắng lại có người tình da đen. Tuy nhiên, năm, sáu năm trước, khi Clara mới bắt đầu tham gia phong trào “nhân quyền”, ở cô không hề thấy có chút động cơ tình dục nào, và tôi còn nhớ trong một cuộc họp cô đã phát biểu về chuyện đó rất hài hước.

Đó là một cuộc họp quyền tiền lập quỹ ủng hộ một tổ chức gì đó tôi không nhớ rõ, và cuộc gặp gỡ được tổ chức tại nhà cô ở Bel Air. Bây giờ cô đang ở thời kỳ đỉnh cao trong sự nghiệp truyền hình, một cô gái cao gầy tóc hung, mặt lấm tẩm tàn nhang khiến cho người đàn bà đến tuổi tứ tuần vẫn giữ được nét trẻ thơ, mà họ thì cứ như là muốn xin lỗi về điều đó.

Cuộc họp có vài người da trắng và chừng hai chục người da đen, cả đàn ông lẫn đàn bà, một số mang cả vợ theo. Họ ngồi thành vòng tròn trong phòng khách, hầu hết ăn mặc lối châu Phi, phụ nữ không

đội tóc giả, theo lối phô bày “phong cách da đen” và nổi luyến nhớ bộ lạc, kỳ thực có nguồn gốc về thời gian không xa gì hơn các thứ vải bông của những nhà máy vùng Manchester. Đối với cái nhu cầu giữ gìn bản sắc đó, tôi không thấy một tương lai nào khác ngoài mấy chiếc vòng xỏ xuyên cánh mũi, những cái đĩa kéo rộng môi và lối rạch mặt ngang dọc.

Clara đã vỗ tay để yêu cầu im lặng và chú ý. Bài phát biểu ngắn của cô thô mà gọn:

- Trước khi vào chương trình nghị sự, tôi muốn có một điều lưu ý với một số chàng trai ở đây. Từ khi tôi tham gia phong trào, không thiếu người tìm cách ngủ với tôi. Mỗi lần tôi từ chối thì liền bị đe rằng như vậy là trong tiềm thức của tôi vẫn còn hằn sâu chủ nghĩa phân biệt chủng tộc của xứ Georgia quê tôi. Được rồi. Vậy thì cứ hãy nói rõ một lần cho xong. Nếu trong số các anh có ai chứng minh được cho tôi rằng bằng cách ngủ với anh ta, tôi đóng góp phần mình cho cuộc đấu tranh của nhân dân da đen, thì đây phòng ngủ của tôi ở tầng trên đây, xin mời đi theo tôi. Tôi sẽ nằm dài ra tức thì. Được chứ?

Mọi người cười phá lên, chủ yếu là để cho đỡ ngượng. Sau đó các vấn đề nghiêm túc được thảo luận. Tối đó, Clara tự mình ký một tấm séc 40.000 đô la để nêu gương. Để được đến 40.000 đô, bao gồm cả thuế nữa thì một nữ diễn viên ở Mỹ phải kiếm được 200.000. Ba phần tư tất cả số tiền cô gái này kiếm được đều chi vào các sự nghiệp đấu tranh khác nhau vì bình quyền.

Nhưng không thể sống và đấu tranh bên cạnh những con người mà ta thán phục về sự kiên cường và dũng khí của họ mà hoàn toàn không để ý chút gì đến những quan hệ thông thường giữa nam và nữ. Clara có một anh bồ da đen. Rồi lại một anh khác. Tôi ngỡ rằng thậm chí cô cũng không biết là họ da đen; sống và làm việc lâu ngày với họ, cô không còn trông thấy màu da của họ nữa. Nhưng đấy là một thời kỳ, trong những năm sau vụ ám sát Malcolm X., khi sự cuồng tui biệt lập bắt đầu trở thành điên cuồng hay ngu độn, như mọi sự cuồng tui.

Khẩu hiệu của các nhà hoạt động là dùng những người da trắng có cảm tình, nhưng không bao giờ được quên họ là kẻ thù, cái đó gọi là *Gaming whitey*.

Tôi nghĩ thật khó tưởng tượng được có biết bao là căm hận, là tâm lý trả thù, là khủng bố ngầm, là bạo dân ở một kẻ cuồng tín da đen khi ngủ với một phụ nữ da trắng hay cưỡng hiếp cô ta. Cleaver, thủ lĩnh không phải bàn của những người cực đoan chủ nghĩa, bây giờ đang bị đi đày, đã nói rõ về điều đó trong khi mô tả vụ cưỡng hiếp mà anh ta đã phạm: chuyện này được in trong tập tiểu sử tự thuật của anh ta, *Soul on Ice*. Như vậy người ta đã dùng Clara, ngủ với cô và khinh bỉ cô.

Và tương tự như hầu hết bao giờ cũng vậy trong trường hợp đức tin Tin Lành vốn có một cơ sở mơ hồ về ý thức phạm tội dẫn thẳng đến thói tự hành xác, trong lòng cô, một lúc nào đó, sự sụp đổ đã diễn ra. Cô bắt đầu tự coi mình là vật hiến sinh thần thánh để chuộc lại những tội ác của dòng giống da trắng và cái tội đàn ông da trắng đã bóc lột phụ nữ da đen suốt hai thế kỷ nay. Đây chính xác là kiểu phụ nữ mà ta thấy tạo nên bất kỳ cặp vợ chồng bệnh lý nào. Bây giờ tôi nghĩ rằng cái bài nói ngắn đầy chất hài hước trứ danh ấy, cái câu “nếu ai đó trong các anh chứng minh được rằng bằng cách ngủ với anh ta tôi giúp ích được cho nhân dân da đen trong cuộc đấu tranh của họ” ấy đến từ sâu thẳm một tiềm thức đã hiến dâng cho sự tự hủy hoại. Cái nghề nhà văn đôi khi dễ khiến người khác thú nhận, và những câu chuyện về các cuộc “đối thoại ân ái” của Clara có đầy cái chất thấp kém đáng kinh hãi của tất cả những quan hệ bạo dân, bởi vì các điều kiện lý tưởng của những “này, đớp lấy đi, đồ đĩ”, “vâng, ôi anh yêu” được thực hiện thật hoàn hảo.

Cô hôn tôi. Cô gầy gò xương và trong những lời nói, những cử chỉ của cô có cái vẻ bồn chồn rất dễ đoán do tác dụng của thuốc kích thích. Clara vẫn còn đẹp, nhưng đây là vẻ đẹp đã bắt đầu báo trước sự khô héo mà một con mắt sành sỏi đã có thể nhìn thấy từ mười năm

trước cái khuôn dáng của tuổi ngũ tuần. Có một anh chàng da đen đi cùng cô, mặc áo vest màu xanh, vẻ chế giễu rất lịch sự, rất thoải mái... Sau hai mươi phút theo truyền thống dành cho chuyện những vụ hành hung mới nhất của cảnh sát, cho chuyện kết tội Ron Karanga, kèm hai cốc whisky, là đến một trong những đoạn nặng nề nhất khi cô cự nự mình tình - một trong những cái *cự nự* khó chịu nhất - bắt đầu nói về những bộ phim người ta mời cô đóng, những vai cô từ chối, những người đại diện nổi tiếp của cô,, Anh chàng da đen nhìn móng tay mình. Chúng tôi bối rối vô cùng. Chúng tôi biết, và Clara biết rằng chúng tôi biết. Người ta vừa đề nghị cô đóng vai chính cùng với Lee Marvin trong phim *Paint your Wagon*, phim của Alan J. Lerner, với thù lao 200.000 đô; ngân sách của phim: 20 triệu đô... Jean ném cho tôi ánh mắt tuyệt vọng. Cô ấy đã nhận vai nữ chính trong phim mười lăm ngày trước và hợp đồng đã ký rồi. Chàng thanh niên da đen đột ngột quay lại phía cô gái tội nghiệp:

- *Why don't you shut up?* anh ta hét lên. Em im đi.

- *But, honey...* Nhưng anh yêu...

Anh ta đứng dậy và bước đến giật lấy ly rượu trong tay cô.

- *You had enough.* Em uống đủ rồi đấy.

Đôi mắt xanh lục đắm nước mắt.

- *You are a bastard*, cô nói. *You are such bastards, all of you. Now that I have no money left...* Tất cả đều là bọn khốn kiếp. Bây giờ khi tôi đã cháy túi rồi...

Anh ta quay lại phía chúng tôi. Đó là một anh chàng khá. Anh ta cũng có tài nữa. Vở kịch đầu tiên của anh ta, một trong những vở hay nhất của “trường phái da đen” hiện nay trong văn học đang kể tục “trường phái Do Thái”, có điểm đáng chú ý là nó không hề có hận thù.

Anh ta bảo tôi rằng trong 300.000 đô la Clara đã cho từ tám năm nay chẳng một xu nào đến được đúng nơi lẽ ra nó phải đến cả. Món tiền đó đã rơi vào túi các thành viên của một trong bốn mươi hai cái ủy ban được đặc biệt lập ra để giúp đỡ không phải người da đen mà là

người da trắng. Có những tổ chức nhỏ của người da đen với mục đích duy nhất là giúp đỡ người da trắng, giúp họ bằng tiền của họ và giúp đỡ lương tâm họ. Thành viên của các tổ chức này nhét tiền vào túi mình và những người da trắng cảm thấy mình tốt hơn lên. Chẳng bao lâu nữa, mỗi người da trắng “có tội” và kha khá giàu để có thể tự cho phép mình làm việc này, sẽ có một tổ chức của người da đen của riêng mình có nhiệm vụ giúp mình cảm thấy mình là một người tốt. Trong cả đất nước này không có được quá mười hai tổ chức da đen thật sự có giá trị... Mục đích của những tổ chức khác không phải là hành động, giúp đỡ nhân dân, mục đích của chúng là tồn tại. Không hơn... Tôi cố không nhìn Clara. Và chẳng, cô không còn thật sự ở đây nữa. Con người còn lại ở đó, là thứ được tạo nên khi chất kích thích phản ứng với rượu. Tôi có biết một cô gái khác như cô, một cô gái tuyệt đẹp, tên tục là Lynn, một cô gái vùng Texas, từng là diễn viên trong phim *Mũi tên và ngọn lửa*. Một đêm nọ, cô đã ngủ, say ma túy, trên chiếc giường xếp của cô và ba ngày sau người ta tìm thấy thi hài đẹp đẽ của cô bị chiếc giường xếp lại ép cứng vào tường.

Clara thốn thức như người bị chứng cuồng loạn. Cô nói với Jean:

- *I'll tell you, honey. You either work for them or you screw with them...* Hoặc là ta làm việc với họ, hoặc là ta ngủ với họ... Không thể làm cả hai điều đó.

- *Shut up, I am telling you.* Mark bảo. Câm mồm đi!

- Cứ để cho cô ấy nói, Jean bảo. Cho cô ấy với bớt.

- Bởi vì nếu cô bắt đầu trộn lẫn hai thứ đó với nhau, mọi người sẽ nghĩ cô đang bị bệnh. *They think you are gone pathological.* Không ai còn tin cô làm việc với người da đen vì lý tưởng của cô, mà chỉ là vì cái trôn của cô... *Give me another drink.* Cho tôi một cốc nữa nào.

Anh ta lấy cốc của cô.

- *No, you won't ...* Tối nay có một cuộc họp.

-... Bởi vì, bạn thân mến ạ, khi cô trộn lẫn cái ấy với tình yêu, thế thì chẳng còn gì nữa... Điều tệ hại nhất mà cô có thể làm với chúng là

ngủ với chúng. Đây là điều tất cả những kẻ phân biệt chủng tộc da trắng hay da đen muốn cô làm. Cô sa vào trò chơi của chúng. Như thế, chúng có thể nói rằng nào lý tưởng, nào công lý, tất cả những thứ đó, chỉ là cái cớ để lên giường... Còn một điều nữa, bạn thân mến ạ. Một tên da đen khốn nạn không khốn nạn vì nó da đen. Nó khốn nạn vì nó là một tên khốn nạn.

- *Amen*. Mark bảo. Em thật sự muốn dự cuộc họp ấy à?

- Tất nhiên. Sẽ có mặt Marlon Brando. Sẽ có Jack Lemmon. Sẽ có tất cả Hollywood. Em không thể không đến đó. Em không thể làm như vậy với họ. Họ cần tên tuổi em cho uy tín của họ.

Và chúng tôi đã đi đến đó...

XVI

Ấy là trong nhà một nhà sản xuất phim ở Bel Air và cuộc họp do Coretta Martin Luther King và mục sư Abernathy, người kế nghiệp King, chủ tọa. Quả nhiên là tất cả Hollywood đều có mặt. Quả nhiên là có Marlon Brando. Và tất cả những người khác.

Tôi đến phát ốm vì cuộc họp này. Người ta gây quỹ cho “cuộc tuần hành lớn của những người nghèo” lên Washington. Những người tổ chức định đưa lên thủ đô liên bang, bằng những phương tiện tạm bợ, chừng một trăm triệu người cùng khốn, da đen, Mexico, Porto Rico, da đỏ, họ sẽ nường nấu trong những “làng của người nghèo” được dựng lên cách Nhà Trắng hai ki lô mét.

Tất cả ý tưởng này, do Abernathy nghĩ ra, mang dấu ấn thành kính của một thứ ý thức tỉnh lẻ hoàn toàn lỗi thời, với tiếng vọng xa xôi của Đức Mẹ Đồng Trinh Marie cười lừa và ngôi sao của vị Chăn Chiên thần thánh. Tất cả những cái đó trong một thời đại, dẫu cứ chấp nhận là còn có các vị thiên sứ đi nữa, thì từ lâu lắm rồi các vị này cũng chỉ giáng thế để cướp của và tọng đầy túi.

Ngay đến cụm “những người nghèo” cố tình đặt cuộc đấu tranh nằm ngoài mọi phạm trù chính trị và hệ tư tưởng, và mang cái lỗi ngữ cú của hội từ thiện.

Hãy hình dung một ngôi nhà tuyệt vời ở khu Bel Air, khu giàu nhất và sang trọng nhất California, ba trăm tên tuổi nổi tiếng nhất trên bầu trời sao Hollywood, một bàn bày tiệc sắp sập xuống dưới sức nặng của món trứng cá muối và rượu sâm banh, và ngài Abernathy trung hậu kêu gọi các con chiên của mình hãy đóng góp hào phóng để giúp đỡ “những người nghèo” tuần hành lên Washington. Chỉ có mục sư Jess Jackson, vị mục sư mặc “áo bờ lu đông đen” dám nói ra câu này: “Không thể giải quyết vấn đề của hai mươi triệu người da đen

Mỹ mà không thay đổi toàn bộ xã hội Mỹ.” Mục sư Abernathy kể cho chúng tôi nghe những giây phút cuối cùng ông đã trải qua trong phòng khách sạn nhỏ cùng với Martin Luther King, lúc xảy ra vụ ám sát. Ý định thống thiết và khó lòng chấp nhận của ông muốn tô vẽ cho những giây phút đó một vầng hào quang thần thánh và một màu bất tử đầy chất Kinh Thánh biến sự tàn bạo của vụ giết người thành vụ đóng đinh câu rút tằm thường, thiếu hẳn cái thiên tài kể chuyện của các vị thánh tông đồ.

Thôi hãy im đi, thưa tiến sĩ Abernathy. Ông nêu rõ đến cả nhãn hiệu kem cạo râu mà Martin Luther King đã dùng mấy phút trước khi bị giết. Rồi ông lại bảo rằng sau đó King đã đưa ống kem cho ông và mời ông dùng vì ông đã quên mang ống kem của mình theo. Tôi biết, tôi hiểu. Cái ống kem cạo râu sẽ trở thành một di vật. Nó sẽ bốc mùi thần thánh. Nhưng ông quên rằng trong Kinh Thánh đã chật hết chỗ rồi. Đã từ lâu, Kinh Thánh không nhận ai vào thêm nữa. Tôi thề với ông rằng Chúa sẽ không đến chỗ hẹn da đen của Người đâu. Người đã từng lỗi hẹn khối nơi khác.

Ông bạn ngồi cạnh tôi, mà tôi xin giấu tên vì lợi ích của các cháu chắt của ông, lợi dụng lúc bài diễn thuyết tạm ngưng ghé tai tôi:

- Anh có thấy căn phòng này không? Cảnh diễn đáng giá 30 triệu đô đấy. *Thirty million dollars of entertainment industry.*

Quả vậy. Tất cả họ đều có mặt ở đó, từ Belafonte đến Barbra Streisand và họ ngồi nghe mục sư Abernathy nói với họ về cuộc tuần hành của những người nghèo của ông và về cái ống kem cạo râu vừa được bắt mùi thần thánh ấy. Ở hàng đầu, Marlon Brando. Cùng với bà vợ người Tahiti của ông ta. Chiếc áo khoác bằng da màu hung, bộ tóc dày kiểu bờm sư tử, áo cổ lọ khiến cái cằm trông càng nhô ra... Ông ta là một trong những người đầu tiên tiêu tiền không tiếc vì “sự nghiệp” da đen. Tôi đặt từ đó trong ngoặc kép vì ngược, nó đã phải phục vụ quá nhiều, nó đã ngắc ngoải rồi.

Ông ta bước đến micro. Quắc mắt nhìn khắp phòng:

- Những ai không có mặt ở đây hôm nay hãy liệu mà tìm cho được một lời thanh minh.

Lời đe dọa gây khó chịu: nó có phần hơi “đóng kịch”. Nhưng điều tệ hại hơn là sau đó kia. Sau mấy lời về trẻ em trên thế giới mà tình trạng suy dinh dưỡng đang dẫn đến chỗ thoái hóa - Brando đã ủng hộ U.N.I.C.E.F hào phóng không một mảy - , ông ta kêu gọi những người tình nguyện tham gia ban lãnh đạo có nhiệm vụ đảm bảo tính liên tục của sự nghiệp đã được bắt đầu hôm nay ở đây. Trong số ba trăm nhân vật có mặt, ba mươi người giơ tay lên: rõ ràng vậy là quá đủ rồi. Nếu ban lãnh đạo gồm cả ba trăm người thì có nghĩa là lại phải bầu ra một ban lãnh đạo.

Và đến lúc đó, chỉ bằng mấy lời nói, Marlon Brando bỗng bộc lộ cho chúng ta thấy rõ về chính ông ta và về những mối quan hệ giữa một số bạn bè của người da đen với chính họ - tôi nói rõ với chính họ, chứ không phải với những người da đen - hơn cả một công trình nghiên cứu tâm thần học. Ông ta nhìn chăm chăm căn phòng, và ba mươi bàn tay giơ lên. Ông ta hơi đung đưa vai. Ông ta đang diễn. Tôi nói rõ “ông ta đang diễn”, bởi giọng nói đột ngột trở nên mãnh liệt của ông ta và những cơn co giật cơ bắp trên mặt ông ta là cố tình, được gây ra có cân nhắc, và nếu trong đó còn sót lại một chút thành thật nào, thì đấy là của một cậu bé suốt đời được nuông chiều:

- Những ai không giơ tay, hãy cút đi. *Get the hell out of here.*

Cũng giống như mỗi khi một người cư xử như tên vô lại, tôi có cảm giác chính mình bị mất mặt.

Tôi quá hiểu rằng như vậy là Marlon Brando muốn bắt chước thái độ “đồn người ta vào chân tường” của phong trào Báo Đen.

Nhưng ở một tên triệu phú thậm chí không hề có nguy cơ bị đá một phát vào đít, cái kiểu đó không làm nên nổi cả “Báo Trắng”, cái đó chỉ tạo nên được con chó bông đá ra thảm phòng khách.

Có cái gì thật bỉ ổi trong cái lối *bullying* đó, trong kiểu khiêu khích, trong cái vẻ *desperado*, cái lối nhắc lại một sự thù địch khác,

không khác gì sự kiện này, bốc lên từ những dòng máu da đen bị tưới lên các vỉa hè. Ba trăm diễn viên, đạo diễn, nhà văn đến đây để ghi danh ký số tiền họ định mang tới cho những người tổ chức không hề thấy mình có tư cách gì để tham gia ban lãnh đạo, tức là để quản lý tiền quỹ.

- *Get the hell out of here...*

Thôi hãy quên Marlon Brando và cái tiết mục Báo Đen diễn tời của ông ta đi. Điều đáng nói là, trong những người da trắng có những kẻ không thích nghi được về tâm lý, những *misfits*, họ lợi dụng tấn bi kịch và cuộc đấu tranh đòi quyền lợi của những người da đen ở Mỹ để trút cái chứng loạn thần kinh chức năng của riêng họ từ lĩnh vực tâm thần sang địa vực xã hội, và bằng cách đó mà bào chữa cho nó. Những kẻ che giấu trong mình chứng hoang tưởng bộ phận đã lợi dụng mấy người thực sự hoang tưởng là mình bị truy đuổi như vậy để quay lại chống “kẻ thù”.

Nhiều nhân vật từng đạt đến đỉnh cao thành công vẫn thường che giấu một thứ mặc cảm tự ti khó hiểu bởi vì đối với họ chẳng biết thế nào là vừa: những kẻ tự cho mình là trung tâm của vũ trụ bao giờ cũng thấy mình không được tôn trọng và sùng bái đúng mức. Những người tự cảm thấy mình bị tha hóa về mặt cá thể thoát khỏi sự chẩn đoán tâm thần bằng cách tự đồng nhất mình với một cộng đồng người đang ở trong tình trạng tha hóa thực sự và về mặt xã hội chứ không phải chỉ về mặt tâm thần.

Những người da đen biết rất rõ rằng một số người da trắng “giúp đỡ” họ hay thúc đẩy họ đến chủ nghĩa cực đoan vì những lý do riêng, không dính dáng gì đến bi kịch phân biệt chủng tộc ở Mỹ. Một trong những người da đen đó đã vừa mỉm cười nói với tôi, vừa nhìn một nhân vật Hollywood nổi tiếng bước ra xa: “Chúng tôi đã giúp ông ta rất nhiều.”

Tuy nhiên ta cũng được thấy đôi cảnh khôi hài xen kẽ.

Khoản tiền mà mỗi người muốn đóng góp phải được viết trên một mảnh giấy và giấu kín trong một phong bì.

Người ta quên rằng chúng ta đang sống tại kinh đô của *show business*. Ở đây có một số người không thể đơn giản chấp nhận rằng họ sẽ hiến 200.000 đô la mà cả phòng chẳng ai hay biết chuyện đó. Tôi sẽ không nói tên người diễn viên đã khơi mào ra chuyện này, nhưng sau khi trao chiếc phong bì, người diễn viên đáng yêu này đã đứng dậy và tuyên bố:

- Tôi hiến toàn bộ số tiền thù lao bộ phim sắp tới của tôi.

Thế là ào ào lên. Từ đầu đến cuối phòng, các com số được tuyên bố ầm lên, tiếng vỗ tay rào rào, người ta khóc vì cảm động, và mục sư Abernathy, nãy giờ đã lặng lẽ ngủ thiếp đi trên bục, cũng bừng thức dậy tươi tỉnh. Còn có cả câu nói tuyệt vời này nữa của một nhà đạo diễn, chồng một nữ diễn viên nổi tiếng:

- Đóng góp tiền vẫn là chưa đủ đâu. Chúng ta còn phải đến các gia đình da đen, phải học hiểu họ...

Năm 1968 các bạn ạ. Vâng, quả trứng của Christophe Colomb, to kinh khủng, đột ngột oai vệ đứng thẳng lên ngay chính giữa cái xã hội giàu có và hùng mạnh nhất thế giới*. *Chúng ta còn phải đến các gia đình da đen, phải học hiểu họ...* Vâng, tôi xin nhắc lại, năm 1968. Tôi không biết người ta có nhận ra mọi hệ lụy rối rắm đầy chất kỳ cục thể thảm trong tiếng kêu vang lên từ con tim này không. Bởi đây không phải là nước Mỹ cổ hủ đột nhiên tỉnh dậy đâu: tác giả tiếng kêu này là một chàng đạo diễn ba mươi bảy tuổi. Quanh anh ta có mười bảy triệu người da đen. Có Watts, chỉ cách hai mươi phút ô tô. Quả trứng của Colomb cứ lớn phình lên trước mắt tôi, như là trong một vở kịch của Ionesco*. *Eureka!* Cuộc khám phá ra châu Mỹ lần thứ hai, bởi những người Mỹ! Ôi, mẹ kiếp!

Quanh bục, mấy người da đen đang có mặt, Belafonte, Young, mục sư Jackson cố sức trong tuyệt vọng để giữ vẻ nghiêm túc. *Chúng*

ta phải đến các gia đình da đen, phải học hiểu họ...

Tôi có cảm giác thân hình Young cứ khẽ rung lên và anh ta sắp phá lên cười, với quả trứng của Colomb, cái quả trứng hẳn là có giấu trong đó, tôi tin chắc thế, cái cười da đen, một trong những cái cười đen nhất thế gian.

Trùm lên tất cả những cái đó là khuôn mặt đẹp lạ lùng và nụ cười buồn thoáng nhẹ trên khuôn mặt Coretta Martin Luther King. Cơ hội để lặp lại một điều đã nói là hiếm lắm bởi vì những điều xác thực vốn hiếm. Cho nên tôi lặp lại ở đây lần nữa rằng trong đời mình, tôi chưa từng được biết một khuôn mặt nào cao quý hơn và đẹp hơn.

XVII

Xe chúng tôi đưa người đại diện Lloyd Katzenelenbogen, em trai anh ta, nhà sản xuất phim Saint-Robert và người đại diện Seymour Blitz đi nhờ về nhà, cả ba đều đang ở trong tình trạng “cảm thấy có tội” đáng sợ. Suýt chút nữa họ đã tự đâm vào ngực và tôi cứ muốn gạt lấy tàn tro diếu xì gà của tôi vào lòng bàn tay rồi đưa cho họ, để họ có thể tự rắc lên đầu. Dấu hiệu tiêu biểu nhất để phân biệt người trí thức Mỹ là tính tội lỗi. Tự thấy cá nhân mình có tội, tức là chúng tỏ một tầm mức đạo đức và xã hội cao, tức là đưa ra đúng mật hiệu, chứng minh mình thuộc thành phần ưu tú. Có “lương tâm không trong sạch” tức là chứng tỏ rằng ta đang có một lương tâm trong sạch vận hành hoàn hảo và, trước hết, có lương tâm. Tất nhiên đây tôi không nói đến chuyện thành thật: tôi nói về sự giả vờ. Mọi nền văn minh xứng đáng với tên gọi đó bao giờ cũng sẽ tự thấy mình có tội với con người: chính căn cứ vào đó mà ta nhận ra một nền văn minh.

Tôi lắng nghe ba vị khách của tôi tự phê bình, Lloyd Katzenelenbogen vươn lên cao hơn cả trong đức khoan dung và đồng cảm: anh ta là người đại diện của đôi người trong số những nhà văn và nhà viết kịch khá nhất hiện nay.

- Mọi sự giải thoát về tâm lý đòi hỏi một sự tái thức bằng lời đầy đủ. Sự “kính trọng” đối với người da trắng mà người ta đã áp đặt cho người da đen chỉ có thể được tẩy rửa bằng một đối cực mạnh mẽ. Đây là “sự hóa giải tính thiêng liêng”. Khi một LeRoi Jones giọi lên đầu chúng ta bao lời nguyên rủa, khi những người Hồi giáo da đen bảo nhau rằng phải thiến hoạn tất cả bọn da trắng đi, khi một Cleaver khoe đã cưỡng hiếp một phụ nữ da trắng, tất nhiên là đau đấy, nhưng đó chỉ là phản chiếu sự khủng khiếp của tội ác mà *chúng ta* đã phạm phải suốt bao thế kỷ, từ buổi khởi đầu thời nô lệ. Đằng sau mỗi người da

đen đang đốt phá, cưỡng hiếp hay giết người, có tội ác của người da trắng, tội ác của *chúng ta*. *Chúng ta* đã chất đầy người da đen trong những chiếc thuyền ô nhục, chúng ta đã xích họ lại với nhau trong những khoang đáy thuyền đầy rác rưởi, không có không khí, cho đến nỗi năm mươi phần trăm “chuyến hàng” thường chết toi giữa đường...

Seymour Blitz tham gia:

- Chúng ta không còn có quyền quên những gì tổ tiên *chúng ta* đã làm đối với người da đen cũng như người Đức không được quyền quên những tội ác của Hitler... *Chúng ta* đã phạm một tội ác chống lại nhân loại mà so ra thì những hành động thái quá của một số người da đen hôm nay thật chẳng thấm vào đâu...*Chúng ta*...

Tôi phá lên cười như điên. Tôi không dừng được nữa, quả đây là một trong những chuyện nực cười nhất tôi chưa bao giờ được nghe trên đời, dẫu rằng trong đời tôi đã lắm phen phải cười đến thắt ruột.

- *What the hell is the matter with you?* Anh bị cái quái gì thế? Blitz gào lên, điệu xì gà căn lệch giữa hai hàm răng.

- Để tôi nói cho mà nghe...

Tôi chùi nước mắt.

- Tôi nói cho mà nghe. Các anh là ba anh chàng Do Thái Đông Âu, và dẫu một trong số các anh có đến kịp để được sinh ra ở Hoa Kỳ, thì bố và ông nội các anh vẫn rục rạc xác trong các khu biệt cư giữa hai cuộc tàn sát người Do Thái dưới thời Sa hoàng, trong khi chế độ nô lệ ở Hoa Kỳ đã không còn tồn tại nữa rồi. Duy có điều, khi các anh nói “*chúng ta*, những người chủ nô Mỹ”, điều đó khiến các anh thích thú, bởi vì nó làm cho các anh có cảm giác mình là người Mỹ chính cống. Các anh nuôi ảo tưởng rằng tổ tiên các anh là chủ nô - trong khi, năm hơn bù năm kém, các cụ bị giết hàng nghìn tùy theo tâm trạng của bọn Cozak, những *ataman** và những thượng thư của Sa hoàng -, bởi vì điều đó khiến các anh tự thấy mình đã hòa nhập rất sâu rồi. Tôi không nói rằng các anh chẳng đếm xỉa gì đến người da đen...

- Cảm ơn! Katzenelenbogen hét lên.

- ... nhưng cái đó khiến các anh không còn cảm thấy chính các anh thuộc nhóm thiểu số nữa, cái đó giúp các anh chút ít trong việc mắt nhắm mắt mở về cảm giác tha hóa của chính các anh. Nếu ông nội các anh là “chủ nô”, vậy thì các anh đúng là Mỹ một trăm phần trăm rồi. Các anh khiến tôi đau cả bụng vì mặc cảm tội lỗi của các anh. Năm 1963, tôi đang ở chỗ ông luật sư người Israel của tôi tại New York đúng lúc ti vi báo tin cái chết của Giáo hoàng Jean XXIII. Ở đấy chỉ toàn người Do Thái, và họ khóc như mưa, cứ như là người ta vừa đóng đinh câu rút đức Chúa Jesus Christ của họ vậy...

“Anh ta say”, Saint-Robert trình trọng khẳng định, và có phần đúng, dẫu tôi chẳng bao giờ chạm đến một giọt rượu, ma túy cũng không, chất gây ảo giác L.S.D. cũng không, bởi vì tôi đã đàn đúm với chính mình quá nhiều đến mức không còn có thể tự cho phép mình tách khỏi một sự quyến luyến dễ chịu như vậy nhờ rượu hay thuốc phiện. Nhưng tôi say vì bất bình. Và chẳng người ta trở thành nhà văn như thế đấy.

Không khí trở nên lạnh nhạt đến mức chúng tôi quyết định ăn tối ở quán *Bistrot* để khôi phục lại tình bạn. Cuộc trò chuyện ở địa điểm cao cấp này của Hollywood lúc đầu được duy trì ở mức độ cao nhất và không bao giờ tụt xuống dưới mức 400.000 đô la cộng với mười phần trăm *gross*, tức là mười phần trăm thu nhập ròng. Sau đó Saint-Robert, cứ nghe tên anh ta thì biết, là người Do Thái, bắt đầu nổi giận vì những cuộc biểu tình chống Do Thái ở Harlem. Từ khi bộ phận tiên phong của phong trào da đen tấn công người Do Thái, không phải với danh nghĩa là người da trắng mà với danh nghĩa người Do Thái, một trong những người Do Thái đến lượt mình bắt đầu trở nên phân biệt chủng tộc. Đây là cái lối *backlash* nổi tiếng, cú sốc dội ngược. Thật đáng khóc, như mẹ tôi vẫn nói, tuy bà chẳng bao giờ khóc.

Trong chuyến đi gần đây nhất, tôi đã gặp đúng tại nhà Lloyd Katzenelenbogen anh chàng da đen chống Do Thái đầu tiên của tôi.

Thật rất đẹp. Anh bạn Lloyd của tôi là một người tự do chủ nghĩa bất chấp mọi thử thách. Anh ta hiểu tất cả. Hiểu, tức là tha thứ. Cuộc đối thoại theo trí nhớ - tôi phải hai lần xuất quân để khôi phục tình thế - đại thể như sau:

Anh chiến sĩ

Các anh, những người Do Thái, các anh đã chiếm mấy khu ổ chuột. Tất cả bất động sản, tất cả cửa hàng đều là của các anh. Những kẻ cho vay thế chấp, chính là các anh. Các anh bán cho chúng tôi thứ hàng hóa khốn nạn của các anh đắt hơn hai mươi phần trăm so với ở những khu da trắng. Chúng tôi sẽ cắt tai các anh.

Katzenelenbogen

Lấy thêm món gà tơ đi.

Anh chiến sĩ (Anh ta lấy thức ăn)

Cảm ơn. Các anh bóc lột chúng tôi đến tận xương tủy.

Tôi (bằng tiếng Pháp)

Cái thằng cha này của anh bắt đầu khiến tôi nóng mặt rồi đấy.

Katzenelenbogen (bằng tiếng Pháp)

Anh không thể hiểu được đâu. Chúng ta đã áp bức họ suốt hai thế kỷ. Họ cần tự khẳng định. Anh câm mồm đi.

Anh chiến sĩ

Điều tôi nói ở đây không phải là chuyện cá nhân, đương nhiên, tôi có khả năng phân biệt được khi cần phải thế. Tôi biết rằng anh, Lloyd, anh chẳng dính dáng gì vào đây cả.

Tôi

Đúng thế, Lloyd, anh là một người Do Thái tốt.

Anh chiến sĩ

Cứ xem các *soul stations*, những đài phát thanh nổi tiếng đấu tranh cho người da đen ấy... Hầu hết đều thuộc về người Do Thái.

Tôi

Anh là người bài Do Thái?

Anh chiến sĩ

Anh không phải là người Mỹ, anh không thể hiểu được.

Tôi

Bởi vì anh, rốt cuộc, anh thấy mình thật là Mỹ chẳng?

Katzenelenbogen

Kìa, anh trở thành kẻ phân biệt chủng tộc đấy à?

Tôi

Vả chẳng, tôi thấy việc một người da đen bài Do Thái rất là hấp dẫn. Tôi vui mừng thấy rằng người da đen cũng cần người Do Thái như mọi người khác.

Chủ nghĩa bài Do Thái có một phần là do cái thứ hài kịch của chủ nghĩa Ả Rập và của Hồi giáo mà những người da đen cực đoan vẫn diễn trên đường đi tìm một chốn hư vô tinh thần. Chín mươi chín phẩy chín phần trăm hoàn toàn không biết rằng những kẻ xâm lược Ả Rập

đã tàn sát không thương tiếc tổ tiên họ, là những kẻ đã phá tan truyền thống và tín ngưỡng chân chính của châu Phi, vốn theo thuyết vật linh. Họ không biết rằng bọn chúng đã buộc người da đen quy theo đạo Hồi bằng sức mạnh của thanh gươm mang cùng tên, cùng lúc với việc biến những người kém vạm vỡ thành hoạn quan và bán món hàng người sống của chúng cho bọn buôn nô lệ Bồ Đào Nha, Anh hay Mỹ...

Sẽ là bất công và xấu xa nếu căm giận người Ả Rập hôm nay và trách móc họ về những tội ác của tổ tiên họ, những việc mà vào thời đó chưa được coi là tội ác. Chẳng gì sai lệch hơn là muốn phán xét các thế kỷ đã qua bằng con mắt của hôm nay. Nhưng từ đó đi đến chỗ coi đạo Hồi là hiện thân của tâm hồn châu Phi, thì dầu sao cũng phải vượt qua vài năm ánh sáng nhỏ nhoi, và khi Malcolm X. viết về người da trắng: “Làm sao tôi có thể yêu con người đã cưỡng hiếp mẹ tôi, giết cha tôi, biến tổ tiên tôi thành nô lệ”, thì chính là ông ta đang làm đúng y si điều ấy, khi ông ta lao mình vào vòng tay nhà Tiên Tri...

- Còn chuyện con chó của anh? Saint-Robert hỏi tôi.
- Con chó của tôi làm sao?
- Vẫn phân biệt chủng tộc thế chứ?

Tôi im lặng. Những người khác không biết chuyện. Anh chàng đại diện kể lại cho họ nghe, theo kiểu cách đầy lòng trắc ẩn, cứ như là anh ta nói về một người trong gia đình tôi đã tham gia tổ chức của S.S.* vậy. Tôi cảm mặt xuống, ăn bằng năm người một lúc, như mỗi lần tôi suy sụp tinh thần. Thức ăn là loại thuốc tạo khoan khoái duy nhất của tôi. Tôi không bao giờ uống rượu, nhất là sau lần vì uống một cốc whisky ở nhà ăn sĩ quan của phi đội tôi, hồi chiến tranh, tôi đã để trượt mất mục tiêu của mình ở Đức.

Katzenelenbogen không nói gì cả. Nhưng anh ta có vẻ quan tâm.

Ngày hôm sau anh ta gọi điện cho tôi:

- Tôi có thể đến thăm anh được không?

Anh ta không phải là người đại diện của tôi, cũng không phải của Jean, nhưng anh ta đang cố tìm cách.

- Đến đi, tôi bảo. Tôi có mất gì đâu.

Hai mươi phút sau anh ta đến, trên chiếc Thunderbird mui trần của mình. Tôi mời anh ta ngồi. Anh ta uống một cốc *Bloody Mary*.

- Tôi đến thăm anh vì chuyện con chó của anh, anh ta bảo tôi. Đêm qua tôi đã suy nghĩ và nói chuyện với vợ tôi. Tôi nghĩ chúng tôi có thể giúp anh.

- Sao? Làm thế nào?

- Con chó không thể cứ suốt đời ở trong chuồng cho đến chết, còn anh thì không thể tự mình chăm nó, anh đi suốt mà.

Tôi bắt đầu đánh hơi thấy điều gì sẽ đến. Nếu tôi là một con chó chính cống, thì lông tôi đã dựng cả lên rồi.

Lloyd hơi ngập ngừng. Đó là một người đàn ông ăn mặc không chê vào đâu được. Áo khoác xanh, cúc áo mạ vàng, áo trong thượng hạng...

Anh ta có vẻ vô cùng thành thật, anh ta tỏ ra rất thiện chí và anh ta quan tâm đến những nhà văn có tài nhiều tới mức, nếu tôi mà không có sẵn trong người cái ra đa vốn lập tức vận hành mỗi khi gặp một tên đểu cáng, thì tôi đã bị anh ta tóm rồi.

Tỷ lệ lớn trọng án trong các thành phố là do người da đen gây ra, và từ vụ ở Watts, những người “có thiện chí nhất” với người da đen đều phải đề phòng.

Với một con chó như con Batka, bất cứ người da đen nào đến gần nhà đều khơi dậy một tiếng gọi sẽ trực tiếp tác động đến sự lại giống trong nó, sự lại giống khiến ta hiểu ra vì sao các gia đình da đen lại hiếm khi nuôi chó. Săn đuổi nô lệ chạy trốn là một trong những môn thể thao chính của các trang trại ngày trước.

Một cơn buồn nôn khê dâng lên trong tôi. Vì con người đang ngồi trước mặt tôi vẫn tự xưng là một “người cấp tiến” cương quyết

đứng về phía những chiến sĩ đấu tranh...

Và anh ta vừa xin tôi con Chó Trắng để giữ nhà cho anh ta...

- Rất tiếc, ông bạn ạ, tôi bảo. Nhưng tôi đã hứa cho ông thị trưởng Yorty con chó của tôi rồi.

Katzenelenbogen ra cái vẻ hơi phiền của những người vừa bị ong đốt.

Tôi đứng dậy:

- Nhưng nếu con Batka đẻ ra lũ chó trắng con, tôi hứa sẽ nhớ đến anh...

Anh ta lao ra cửa, bước đi giậm dừ. Ở những người vốn tính ôn hòa, cái lối đó có nghĩa như một lời chửi rủa hay một hành vi tương tự.

Đêm ấy, tôi không ngủ được.

Trong bóng đêm tôi nghĩ rằng Don Quixote quả là một nhà hiện thực chủ nghĩa khắt khe đã biết phát hiện ra, dưới cái vẻ ngoài tầm thường hằng ngày và quen thuộc, những con thuồng luồng gớm ghiếc.

Còn Sancho Panza là một kẻ cuồng tưởng lãng mạn, một người mơ mộng thâm căn cố đế không có khả năng nhận biết được thực tế.

Don Quixote *đã biết*. Với một sự sáng suốt mẫu mực, ông nhìn thấy rõ lũ quỷ sứ và lũ rắn bầy đầu di truyền cứ có một chút cơ hội là thò cái mõm bẩn thỉu của chúng từ trong cái hố rắn vốn nằm sâu trong chúng ta.

Tôi bật đèn lên, cầm cuốn tự truyện của Cleaver và lập tức đọc thấy dòng trích dẫn này của LeRoi Jones: “*Come up, black dada, nihilismus. Rape the white girls. Rape their fathers. Cut the mother’s throat*”. “Hãy đứng lên, hỡi người *dada** da đen, hỡi chủ nghĩa hư vô. Hãy cưỡng hiếp bọn con gái da trắng. Cưỡng hiếp bố chúng nó. cắt cổ mẹ chúng nó”.

Mẹ kiếp.

Tôi đứng dậy.

Những ý nghĩ của tôi lang thang vô mục đích trong đầu tôi cũng như tôi đang cầm lái chiếc Olds của tôi lang thang trong cái thành phố vô định này. Tôi phóng xe đến tận Malibu để lắng nghe tiếng nói của Đại Dương, bạn tôi. Nhưng nó lặng câm.

Nó đang ngủ.

Tôi đến trại nuôi thú và tôi bước vào chuồng con trăn Pete Ké Siết Cổ, nó nhả nhận duỗi thân ra rồi liền dựng lên thành hình thước thợ.

Chúng tôi nhìn nhau.

Con trăn này, khi nó nhìn chăm chăm một người bằng đôi mắt tròn như vậy, thì cứ như nó chưa từng thấy thứ gì tương tự thế bao giờ.

Chúng tôi đôi nhìn nhau như vậy hồi lâu, một lần nữa chia sẻ với nhau trong một nỗi thiếu hụt cảm thông, một nỗi sưng sờ vô hạn. Có thể nói chúng tôi trao đổi với nhau những cảm nghĩ của mình. Cái đó tóm gọn lại trong chỉ một từ: quái dị...

Rồi tôi bước sang chuồng con Batka, nó niềm nở đón mừng tôi, khiến cho cậu bé tám tuổi tôi vẫn giấu trong mình thật hạnh phúc. Chó Trắng ngả đầu nó lên gối tôi và trong khi tôi ăn món dưa chuột theo kiểu Nga với bánh mì đen mà tôi đã mua ở Hugh's Market, nó cứ chiêm ngưỡng tôi như vậy, mắt đắm đắm nhìn vào mắt tôi. Nơi duy nhất trên thế gian này ta có thể tìm thấy một con người xứng đáng với tên gọi ấy, đó là trong cái nhìn của một con chó.

Keys bắt gặp chúng tôi như vậy, đang giữa mối tình bằng hữu đó.

- Khỏe chứ?

- Khỏe.

Anh ta vào chuồng, cho con chó ăn. Con Batka đang điếm, nó uốn éo hông, liếm tay anh ta.

Keys khẽ liếc mắt về phía tôi.

- Hay đấy, tôi nói, tỏ ý khen ngợi.

- Vâng, anh ta bảo. Nó tiến bộ nhanh. *He is coming along fine, just fine...*

Anh ta đứng lên, đốt một điếu thuốc, mắt nhìn tôi thật kỳ cục.

... Tên khốn kiếp. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho hắn.

XVIII

Tôi trở về Arden và nhận được tin nhắn của Nicole Salinger. Bobby Kennedy* đã ngưng cuộc vận động tranh cử chống McCarthy của ông một hai ngày và mời chúng tôi đến gặp ông ở Malibu tại nhà đạo diễn: Frankenheimer. Tôi có biết anh ông khi ông ấy còn là thượng nghị sĩ và có gặp lại ông ấy ở Nhà Trắng, nhưng tôi chưa từng gặp Bobby. Tôi biết ông đã có thể tin tám mươi phần trăm người da đen ở California sẽ bỏ phiếu cho ông, nhưng Seberg bỗng sôi nổi lên: giá có thể tổ chức được một cuộc gặp mặt giữa Bobby, với người ôn hòa như Brooker và phần tử tích cực như Red? Cô tập hợp các tờ quảng cáo, báo tin cho Brooker. Tôi gọi điện cho Red, thoát đầu anh từ chối, nhưng rồi lại quyết định đến và có mặt ngay chiều hôm đó.

Tôi thấy anh ta có vẻ bồn chồn, lo lắng, *insecure* như ở đây người ta thường nói. Từ sau vụ ám sát King, sự thể đã bị thối bùng đến mức bất cứ nhà lãnh đạo phong trào nào đồng ý nói chuyện với một nhà chính trị của *chế độ* đều tự hỏi không biết có phải mình mắc tội phản bội, tội “cộng tác” không. Tôi chưa bao giờ thấy anh ta như vậy, cặp kính trệt lên trên trán, một đồng giấy tờ chất trên đầu gối... Suốt nửa đêm ấy anh ta luôn miệng chửi rủa nhà Kennedy “đã chẳng làm gì cả”, và ném cho tôi những từ mà hồi đó khiến tôi ngơ ngác, nhưng bây giờ thì chẳng hề làm tôi ngạc nhiên nữa, từ khi người ta xuất bản những công trình cực kỳ đầy đủ về thế lực tài chính và chính trị kỳ lạ của bọn Maíia, có thu nhập hằng năm ngày nay được ước lượng đâu đến những 40 tỷ đô la:

- Người da đen hoàn toàn bị các liên hiệp tội ác -công đoàn gạt ra một bên. Các tổ chức công đoàn đã tước đoạt hết quyền lao động của chúng tôi một cách có hệ thống, còn chúng tôi không có đủ thế lực tài

chính cần thiết để gây sức ép có lợi. Bọn Mafia chơi con bài chống người da đen bởi vì điều đó khiến chúng đứng vào hàng những người có tư tưởng hợp trào lưu và chúng lợi dụng tư tưởng phân biệt chủng tộc của cánh công nhân. Các nhóm thiểu số người Ý, người Ireland, người Do Thái, đã tự giải phóng mình về mặt chính trị bằng cách tổ chức những nhóm gây sức ép. Chúng tôi đứng ngoài tội ác có tổ chức, như là những người kém phát triển... Tình thế của người da đen sẽ thực sự bắt đầu thay đổi khi nào bọn Mafia nhường vị trí của chúng cho bọn tôi, và muốn có điều đó thì phải đánh vào bộ phận chớp bu, nơi chỉ có những người già.

Tôi tự nhủ: thật là điên loạn. Nhưng chỉ cần đọc những phát hiện mới đây nhất về thế lực chính trị của *Cosa Nostra*^{*} là có thể hiểu rằng đơn giản là Red đã được thông tin đúng.

Tuy vậy đến hai giờ sáng, anh ta thừa nhận:

- Bobby là người tự do chủ nghĩa duy nhất mà chúng tôi có thể chờ đợi một điều gì đó. McCarthy chẳng hiểu gì về người da đen cả, đối với ông ta đây chỉ là một vấn đề lý thuyết...

Anh ta ném cho tôi một câu bằng tiếng Pháp:

- Đối với ông ta cái đó “bình dân” quá.

Tôi hỏi:

- Có tin tức gì của Philip không?

Một nụ cười tự hào:

- Sĩ quan. Hai lần được thưởng huân chương...

Trông đúng là một người Mỹ “vững vàng” tự hào về đứa con trai mình đầy vinh quang trên chiến trường...

Anh ta bình tĩnh lại ngay:

- Vài tháng nữa nó sẽ về. Trước khi chiến tranh kết thúc chúng tôi sẽ có năm mươi nghìn lính Mỹ da đen, được huấn luyện tuyệt vời, có tổ chức, và nhất là có kỷ luật... Bởi vì kỷ luật chính là thứ chúng tôi

đang thiếu. Quá nhiều hành động bột phát đại đột mang tính cá nhân mà không có hành động phối hợp được tổ chức tốt...

- Bùng nổ chẳng?

- Không nhất thiết. Chúng tôi sẽ dùng họ trước tiên như một lực lượng chính trị. Và bên lề, để chiếm lấy những dinh lũy của bọn Mafia và các pháo đài công đoàn... Nếu cuộc đấu tranh chính trị thất bại, thì chỉ đến lúc đó...

- Anh sẽ nói điều ấy với Bobby?

- Rõ ràng.

Tôi không chịu được nữa rồi. Làm sao anh ta lại không biết rằng thằng con cả của anh ta là một người anh hùng Mỹ chính cống, rằng nó định theo ngạch chuyên nghiệp trong quân đội, rằng ở bên ấy nó đã tìm thấy một “tình bằng hữu” không biết đến màu da, tình bằng hữu của những con người trong chiến tranh? Anh ta tự đóng kịch với mình chẳng? Và việc binh lính Mỹ da đen từ Việt Nam về sẽ làm thay đổi thế nào được tương quan lực lượng ở Mỹ? Nếu họ là năm mươi nghìn “cựu chiến binh” - con số đơn thuần chỉ là về mặt lý thuyết và không hề tính đến những quyết định cá nhân -, thì họ sẽ đối mặt với hai trăm năm mươi nghìn “cựu chiến binh” da trắng...

Tôi nhìn anh ta mà rụng rời khó tin được. Tôi cố tìm trong mắt anh ta dấu hiệu cho thấy anh ta đang mơ. Con người hết sức thực tế, thực dụng, theo nghĩa truyền thống nhất và Mỹ nhất của từ này, lại đang trong tình trạng hoàn toàn không thực, hoàn toàn tưởng tượng, bị giày vò bởi một điều hoang tưởng bất khả, bởi một ham muốn điều kỳ diệu dường như đột nhiên kết nối với những truyền thuyết châu Phi cổ xưa nhất. Khuôn mặt anh ta mang cái vẻ bình thản thường che đậy cái phi lý hay cơn điên. Vậy ai, ngày xưa, đã thốt ra cụm từ “cơn mê sáng logic”? Tôi hơi do dự. Rồi thì, mặc kệ. Tôi phải để cho *sự thật* lên tiếng. Tôi nói:

- Anh biết rằng Ballard muốn trở về Mỹ. Nó thấy nhớ nước Mỹ. Nó không thể quen với châu Âu. Nó quá Mỹ...

Khuôn mặt anh ta kín bưng lại. Hai lượt khóa. Bên ngoài chỉ còn cái vẻ dừng dừng hoàn toàn. Anh ta nhún vai.

- Nó là một thằng bất định. Một thằng hippie. Chúng tôi không cần những kẻ ăn xin như nó. Nó ở lại Pháp là tốt hơn cả.

Hắn anh ta lo lắng nếu Ballard trở về Mỹ, nó sẽ bị xử tội đào ngũ.

Anh ta nói thêm, giọng nghệt lại, không nhìn tôi:

- Anh hãy nói với nó như vậy. Bảo nó ở lại bên ấy...

- Đồng ý.

Sáng hôm sau, tôi đi cùng Jean đến Malibu.

Bobby đang tắm biển, tôi thấy mái tóc ông nổi lên trên bọt sóng, sóng lớn, ông có vẻ lấy làm thích.

Mấy phút sau ông vào phòng khách, mặc chiếc quần lửng nhiều màu, ngồi xổm ra đất, mình trần.

Jean nắm lấy cánh tay ông, lấy giấy tờ của cô ra và cười.

- Này, tôi đến đây để nghỉ mà...

Tuy vậy ông vẫn lắng nghe chăm chú, hứa sẽ tiếp Brooker và Red.

Rồi ông trở lại ngồi xổm giữa Nicole Salinger và tôi. Vài ngày trước đó, luật sư Paul Ziffirin, cựu lãnh đạo đảng Dân chủ ở California, có yêu cầu tôi trình bày bằng văn bản những nhận xét của tôi về “vấn đề”, như nó vốn có và, có thể gọi là, được nhìn từ bên ngoài, dưới con mắt một người ngoại quốc. Tôi đã chỉ ra rằng ý tưởng về một “nước Israel da đen”, Nhà nước Tân Cộng hòa châu Phi như “chính quyền da đen” đòi hỏi là đáng kinh ngạc và gây bất ngờ đến mức nào.

Bobby đề cập ngay tức thì đến vấn đề đó:

- Không thể tưởng tượng được, điên rồ. Muốn đi đến chỗ đó thì phải có một thảm họa nguyên tử kinh khủng, một trăm triệu người chết, một tình trạng vô chính phủ hoàn toàn kéo dài nhiều năm như thời Trung cổ ở châu Âu, hay bất cứ hành vi sai lệch nào... Một thứ

tin thần dễ chấp nhận thất bại như thế tương đương với sự đầu hàng vô điều kiện của lý tưởng dân chủ Mỹ...

Ông ngồi xếp bằng trên thảm trải sàn, tay cầm một cốc nước cam. Trong cơ thể ông có một cái gì đó vẫn còn giữ lại dấu vết những chiếc chân chó to khỏe. Tôi tự nhủ rằng khuôn mặt ấy, những lọn tóc dày ấy, những đường nét thanh tú và mập mạp ấy, về già và trũng xuống sẽ mang đúng dáng vẻ khuôn mặt rất điển hình Mỹ của Cordell Hull hay của Wilson, ông chủ hãng General Motors, về sau trở thành cố vấn của Truman.

Mười lăm ngày trước, tôi đã nói với Pierre Salinger* trước mặt gia đình Ziffrin:

- Đương nhiên là anh biết rằng chàng trai của anh sẽ bị ám sát phải không?

Salinger đã run lên. Anh lặng đi một lúc, rồi bảo tôi:

- Tôi sống với nỗi lo sợ đó. Chúng tôi làm tất cả những gì có thể để bảo vệ ông ấy. Nhưng ông ấy cứ chạy lung tung, giống như giọt thủy ngân ấy...

Mickey Ziffrin đã hỏi tôi:

- Tại sao anh tin sẽ có vụ mưu sát?

- Truyền thống dân gian Mỹ mà. Tinh thần thi đua mà. Ý thích đua tranh và đấu giá. Từ sau vụ ám sát John*, Bobby trở thành nỗi căm dỗ không cưỡng lại được đối với lý lẽ Mỹ mắc chứng cuồng ám. Sự lây lan của bệnh xem-ai-hơn. Và còn chuyện khác nữa. Bobby là một sự khiêu khích đối với bất kỳ kẻ nào bị mất thăng bằng, bị công kích, bị giày vò bởi sự không tồn tại của mình... *Bobby is too much*. Bobby là *quá ư*. Quá ư trẻ, quá ư giàu, quá ư quyến rũ, quá ư hạnh phúc, quá ư mạnh, quá ư nhiều khả năng. Ông khơi dậy ở tất cả những kẻ mắc chứng cuồng ám một cảm giác bất công. Ông tác động như tử kính bày hàng xa xỉ đối với một anh chàng nghèo khổ khốn khó ở khu

Harlem, như là sự phơi bày cảnh giàu sang Mỹ trước mắt thế giới thứ ba. Ông là *quá ư*.

Khoe là đã “tiên đoán” được chuyện ấy thì dễ quá. Tôi kể lại ở đây vì đó là một yếu tố quan trọng trong sự phân tích quang phổ nước Mỹ ngày nay. Đất nước này, vốn tiên phong trong tất cả những gì là quá mức, cũng tiên phong trong chứng loạn thần kinh. Trong cái - cỗ máy công nghệ khổng lồ phân phối sự sống này, mỗi sinh linh ngày càng cảm thấy mình giống như một tấm thẻ bị gài vào một cái khe, bị những chu trình định trước điều khiển và văng ra ở đâu kia dưới dạng một kẻ hưu trí hay một xác chết. Để thoát ra khỏi sự không tồn tại, họ phải hoặc là tập hợp lại thành những bộ lạc như người hippie và vô số các giáo phái, hoặc là tìm cách tự khẳng định hiến hách trong những *happening* chết người, để “trả thù”. Tôi cảm thấy mối đe dọa của chứng cuồng ám Mỹ đè nặng lên Bobby, ở đây nguy hiểm hơn mọi nơi khác, trong cái đất nước mà sự tôn thờ thắng lợi, thành công, càng làm sâu đậm hơn những mặc cảm tự ti, bị truy hại, bị tước đoạt và thất bại.

Tôi hỏi Bobby xem ông đề phòng một vụ mưu sát có thể xảy ra như thế nào. Ông mỉm cười.

- Không có cách gì bảo vệ được một ứng cử viên trong chiến dịch tranh cử. Phải lao vào đám đông và từ đó... cần phải tin ở may mắn thôi.

Ông cười, hất lộn tóc trẻ trung cứ rủ xuống trán.

- Dẫu sao, cần phải có may mắn thì mới được bầu làm Tổng thống Hoa Kỳ. Hoặc là ta có được may mắn ấy, hoặc là không, vậy thôi. Tôi biết sớm muộn cũng sẽ có mưu sát. Không hoàn toàn chỉ vì lý do chính trị đâu: mà vì loạn trí. Chúng ta sống trong thời kỳ lây nhiễm bệnh tâm thần một cách kỳ lạ. Vì một kẻ nào đó đã giết Martin Luther King ở đây, cho nên một tên bị “nhiễm bệnh” lập tức sẽ tìm cách giết một nhà lãnh đạo sinh viên Đức ở Berlin. Phải có nghiên cứu sâu về việc các cá nhân bị chấn thương tâm thần bởi những phương

tiện truyền thông đại chúng chuyên sống bằng những hoàn cảnh bi thảm mà họ thổi phồng lên và khai thác, do đó làm nảy sinh một nhu cầu thường trực những sự kiện gây ấn tượng mạnh. Chưa ai làm gì cả trong lĩnh vực này. Và phải nói rằng sự trống rỗng về tinh thần đã đến mức, ở phương Đông cũng như phương Tây, sự kiện bi thảm, *happening*, đã trở thành nhu cầu thực sự. Và từ *happening* này đến *happening* khác, có phản ứng dây chuyền... Còn có sự sung huyết nhân khẩu học, nhất là ở các thành phố: đám trẻ bùng nổ đúng theo nghĩa của từ đó. Các cá nhân - ta thấy rõ điều này trong các khu ổ chuột toàn người da đen của chúng ta - bị kìm nén hoặc đàn áp đến mức họ chỉ có thể tự giải phóng bằng cách bùng nổ. Anh biết không, thậm chí tôi tự hỏi có phải một kiểu nhu cầu sáng tạo cuối cùng sẽ đẩy những thanh niên không có tài năng nghệ thuật hay những phương cách khác để thể hiện mình đến với bạo lực... Và rồi lại có Hemingway. Tôi rất thích Hemingway với tư cách một nhà văn, nhưng phải nói thật rằng ông ta là người đã sáng tạo ra một huyền thoại nực cười và nguy hiểm: huyền thoại về khẩu súng và về cái đẹp hùng tráng của hành động giết người... Ở Quốc hội, tuyệt đối không thể đạt được một đạo luật cấm tự do bán súng.

Chúng tôi nói về sinh viên, lúc này đang đặt trường đại học trong tình trạng giới nghiêm. Phản ứng đầu tiên của ông, trước nhất rất đặc trưng của một nhà chính trị, là đưa ra các con số: ông giải thích cho tôi rằng “những nhóm tuổi” trong cuộc bầu cử năm 1972 sẽ không để lại một chút tính chất quyết định đối với việc bỏ phiếu của những người đấu tranh hôm nay. Ông nói với một nụ cười hơi gượng, như để xin lỗi là đã buộc phải theo kiểu “chủ nghĩa hiện thực tranh cử”: “Tuy nhiên tôi không thể không cảm thấy đôi chút ngập ngừng đối với đám sinh viên.” Có phải vì một tỷ lệ lớn trong số họ đứng về phía đối thủ của ông, là McCarthy? Ông thú nhận ngay, gần như hung tợn:

- Tôi sẵn sàng nhường một số điểm trong giới đại học cho McCarthy. Những sự kiện như đang diễn ra lúc này ở Đại học

Columbia khiến tôi không được dựa vào tất cả những gì chỉ đơn giản là “trẻ” mà không có chút phân biệt nào. Tôi ủng hộ tất cả những hình thức phê phán và tranh cãi có suy nghĩ, nhưng ở Đại học Columbia, cũng như năm ngoái ở Berkeley, ta chứng kiến một hiện tượng chuyển dịch: người ta phá tan khu học xá chỉ vì thấy bất lực trong việc đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam... hay đòi thả Siniavski*.

Tướng de Gaulle chưa từ Rumani trở về và Kennedy lo lắng hỏi tôi về tình hình ở Pháp hình như ngày càng trầm trọng. Liệu tướng de Gaulle có cố ý để cho nước Pháp rơi vào tình trạng *get out of hand* - trở thành không kiểm soát được - để rồi sau đó chộp lấy đối phương đang mất cảnh giác, vì quá tự tin không? Tôi trả lời ông là chẳng biết gì về chuyện đó cả, nhưng theo tôi hình như nước Pháp đang bị giày vò bởi một nhu cầu muốn thách thức quyền lực dưới mọi hình thức, có thể chỉ đơn giản là vì sự phô trương quyền lực trên thế giới, phô trương về quân sự, chính trị, hạt nhân, kinh tế, cộng sản, tư bản, đã trở thành một thứ *tease* thật sự, một sự khiêu khích không thể chịu đựng được.

- Dẫu sao de Gaulle cũng là người cuối cùng, Kennedy bảo. Sẽ không bao giờ còn có ai như ông ấy nữa. Anh có tin rằng cái cách chúng tôi xử sự với ông ấy thời chiến tranh đã ảnh hưởng đến chính sách hiện nay của ông ấy đối với thế giới Anglo-saxon không?

Tôi trả lời ông rằng cũng có thể, nhưng không phải theo chiều hướng thù địch trả đũa nào đâu: đơn giản là Roosevelt và Churchill đã dạy cho ông ấy một bài học quyền lực mà ông ấy không bao giờ quên. Ông ấy đã có thể nhận ra rằng cái từ “nước Pháp” chẳng hề gọi lên trong tai các đồng minh của mình âm vang thần diệu khi đó là một đất nước bị xé vụn thành nhiều mảnh.

Tôi cảm thấy ông bị ám ảnh bởi de Gaulle, cũng như anh trai ông trước đây, lúc ở Nhà Trắng, cứ luôn hỏi tôi về ông tướng già, tỏ ra bị mê hoặc thật sự.

- Chính xác thì ông ấy đã thoát khỏi bao nhiêu vụ mưu sát?

- Hình như năm hay sáu.

- Tôi đã nói với anh rồi đấy: sự may mắn. Không thể trở thành tổng thống nếu không có *the good old luck*.

Vậy là hết. Ở đó có hai cố vấn trực tiếp của ông, Dick Goodwin và Pierre Salinger cùng vợ, Nicole, nữ diễn viên Angie Dickenson cùng chồng, nhà viết kịch Alan Jay Lerner và vợ, diễn viên Warren Beatty, đạo diễn John Frankenheimer và vợ, nhà du hành vũ trụ Glenn cùng ba hay bốn người thuộc bộ tham mưu tranh cử của Bobby Kennedy mà tôi không biết tên.

Trước khi chúng tôi đi, ông hứa với Jean là sẽ nói chuyện với Brooker và Red ngay trong ngày.

Ông đã giữ lời hứa.

Buổi tối, từ sân bay Red gọi điện cho tôi.

Tôi hỏi, có phần lo lắng:

- Tốt chứ?

Tôi cảm thấy Red cố giấu niềm phấn khởi của mình, *to play it cool*:

- Tôi dè chừng với tất cả các ứng cử viên tổng thống. Họ hứa đủ thứ. Tuy vậy ông ta là người duy nhất. Chẳng còn có ai được như thế nữa...

Anh ta vội chữa ngay:

- Nhưng điều đó không có chút ý nghĩa gì hơn là như tôi đã nói: chẳng còn có ai được như thế nữa. Vậy thôi. Ta sẽ đánh giá ông ta theo hành động của ông ta.

XIX

Một người bạn có thể lực báo cho tôi biết rằng điện thoại của chúng tôi bị theo dõi và chắc chắn nhà chúng tôi bị đặt máy nghe trộm. Tại sao lại không nhỉ? Họ cứ việc làm công việc của họ.

Tất cả những điều được nói ở Arden chẳng thêm được chút gì vào những điều báo chí đã nói. Nhưng người ta cứ bàn luận liên miên, như bao giờ cũng vậy khi thiếu các khả năng hành động.

Tôi đã ngán chuyện thân thể người da đen Mỹ. May thay, tình hình ở Pháp có biến đổi, và đối với tôi việc đó gần như một luồng gió mát. Nếu ta muốn thay đổi suy nghĩ thì chẳng cần gì hơn thế. Ti vi đưa tin liên tục. Cảnh chiếm trường Sorbonne, hàng nghìn sinh viên trên các chiến tuyến, đe dọa tổng bãi khóa. Tôi thở được đôi chút. Tôi rút lui vào phòng làm việc và xem ti vi, trong khi ngoài phòng khách đang có cuộc họp của “quyền lực xanh”: có nghĩa là đô la. Đây là một tổ chức mới với mục tiêu là đặt cơ sở cho một thứ chủ nghĩa tư bản da đen mới với các nhà băng da đen, công nghiệp da đen, thương nghiệp da đen, tất cả đều da đen. Cuộc cách mạng tư bản chủ nghĩa chính cống. Lúc tôi bước vào phòng khách và thấy Jean đang ký một tấm séc, tôi giáp mặt một tay mặc thứ áo choàng màu tím với cái thắt lưng có hình mặt nạ thay vì chỗ cái khóa, một huy chương hòa bình trên ngực, một chiếc mũ chòm kiểu giáo trưởng trên đầu và một chiếc vòng vàng trên dải tai bên phải, đang thao thao bài diễn thuyết hay ho đến nỗi tôi vội lao vào phòng làm việc của mình, liếc nhìn đám cảnh binh C.R.S* Pháp ăn mặc lối hiệp sĩ lâm trận, mũ sắt, dùi cui, khiên che, chỉ còn thiếu mỗi Joinville, Saint Louis và Godefroy de Bouillon*. Tôi nhặt một tờ giấy cùng cây bút chì, và bước đến gần cánh cửa để không bỏ một chút nào những lời châu báu văng ra từ miệng Said Mekroub, mà ba tháng trước đó tôi còn được biết dưới cái tên là Peter Stewart:

-... Đừng có đi mà nói với những người da đen Mỹ về chủ nghĩa cộng sản bởi vì đối với chúng ta chuyện phải sáp nhập vào bất cứ cái gì không thể là vấn đề nữa, không vô sản, không gì hết. Chúng ta không hề có ý định lật đổ chế độ tư bản Mỹ, ngược lại là khác. Chúng ta đòi phải *hoàn trả* lại cho chúng ta. Chúng ta có hàng bao thế kỷ bị tước đoạt, bị bóc lột, hàng bao thế kỷ lao động và mồ hôi nước mắt đòi phải được hoàn trả, với mười một phần trăm lãi, và chúng ta không hề có ý định chia sẻ cái món đó với đám vô sản da trắng. Chúng ta đã xây đắp nên một phần đất nước này bằng đôi bàn tay chúng ta và bây giờ chúng ta muốn được trả công. Bọn da trắng thật đều cáng khi muốn trở thành cộng sản để tránh phải trả nợ cho chúng ta...

Peter Stewart Said Mektoub tiếp tục thao thao, dải tai anh ta vẫn còn hơi sưng lên, anh ta bị nhiễm trùng khá nặng khi tự mình xỏ lỗ tai. Tôi cũng vậy, tôi luôn muốn được đeo một chiếc khuyên vàng trên dải tai phải của tôi, nhưng tôi chẳng bao giờ tìm được lý do. Có thể, nếu tôi viện dẫn các vị tổ tiên Mông cổ bên họ nội của tôi... Vâng, nhưng mẹ tôi là người Do Thái. Đó là cái thế nước đôi tuyệt đối nan giải. Lại còn thêm cái nữa, các vị tổ tiên dòng Tatar bên họ nội của tôi là những kẻ đi tàn sát, còn các vị tổ tiên dòng Do Thái bên họ ngoại của tôi là những người bị tàn sát. Tôi đứng trước một bài toán. Nếu tôi không tìm ra một lý do chấp nhận được cho cái khuyên tai, người ta sẽ bảo tôi là kẻ mắc chứng phô trương. Tôi chợt nghĩ đến cái lỗi gây nhập nhằng nổi tiếng kiểu Pháp: bố tôi là thị trưởng Mamers còn anh tôi làm nghề xoa bóp*. Hồi tôi ở Israel, trong một cuộc họp báo được phát trên sóng truyền thanh, trước một phòng đầy người, một nhà báo Do Thái đáng kính của tờ *Maariv* trông giống Ben Gourion nhưng già hơn nhiều đã hỏi tôi: “Thưa ông Romain Gary, ông có cắt bao quy đầu không?*_” Đây là lần đầu tiên báo chí quan tâm đến dương vật của tôi, mà lại phát thanh trên đài kia chứ! Tôi không dám nói là không, tôi không muốn chối bỏ mẹ tôi, dù thế nào tôi cũng sẽ không làm nhục

hương hồn người. Tôi đã trả lời có, và trong phòng nghe có tiếng thở phào nhẹ nhõm cũng được truyền qua sóng phát thanh, và rồi tôi nghe trong người nhoi nhói một cách kỳ lạ, ấy là sự thật lên tiếng phản đối. Tôi nói thêm ngay: con trai tôi có cắt bao quy đầu.

Như vậy tức là, ông sẽ nuôi dạy cháu thành người Do Thái? Tôi, trước hết tôi phải trung thực, nhất là trên đài phát thanh. Cho nên tôi đã nói với ông nhà báo của tờ *Maariv*, không, thưa ông, ông cố nội của con trai tôi là người Mông cổ, mẹ nó là người Mỹ gốc Thụy Điển, bà ngoại nó là người Do Thái, tiếng mẹ đẻ của nó là tiếng Tây Ban Nha, sáu tuổi nó đã là một người Pháp xuất sắc, bà dạy trẻ của nó đã quyết định giáo dục nó theo tinh thần Cơ Đốc giáo, nhưng lúc ba tuổi, nó bị viêm bao quy đầu nhẹ, và bác sĩ Buttervasser, số nhà 32, đại lộ Rochechouart, tôi xin giới thiệu với ông, thưa ông quý mến, một thầy thuốc nhi khoa hạng ưu, ông ấy đã quyết định cắt bỏ da quy đầu vì những lý do giải phẫu học và không hề có sự cam kết nào của tôi. Tất cả những điều đó đều được phát trên đài.

Các thứ chủ nghĩa phân biệt chủng tộc!

Nhưng tôi không bỏ sót một từ nào trong những lời nói của Peter Stewart Said Mektoub vốn làm nghề luật sư:

- Chủ nghĩa cộng sản là kẻ thù của chúng ta, bởi vì nó tuyên bố một xã hội phi giai cấp, tính toàn xứng, công lý phổ biến, như vậy là bỏ qua giai đoạn sở hữu da đen, người chiếm hữu da đen, công lý da đen...

Thế là xong!

Vợ tôi, ngồi trong một góc, cùng với hai người mặc áo choàng khác, đang cúi xuống cuốn sổ séc của cô. Còn tôi? Khi tôi nghĩ rằng tôi đang thèm có đúng một chiếc Maserati thể thao và mười hai cái cà vạt bằng lông chồn...

Tôi quay lại với chiếc ti vi. Người ta ném gạch lát đường. Lực lượng C.R.S. đáp lại bằng lựu đạn cay, việc này khiến cho họ trong

những bộ trang phục hiệp sĩ ngã ngựa trông lỗi thời đến lạ kỳ. Tôi ngả người trên ghế bành và chiêm một điệu xì gà. Thật tuyệt vời khi được chiêm chệ thoải mái ở nhà mình như thế này và thưởng thức cả thế giới bày ra trên một sân khấu.

Tôi hơi xấu hổ về sự hèn nhát của mình khi báo cho Jean biết trong đêm ấy rằng ngày mai tôi sẽ bỏ trốn.

Cô có vẻ bối rối. Bỏ rơi mười bảy triệu người da đen Mỹ để dạo chơi ở Paris vào tháng Năm, đó là hành động sẽ làm tổn thương uy tín của tôi. Tôi cứ gằng tấ huân chương Giải phóng và phù hiệu huân chương Bắc đẩu Bội tinh lên bộ pyjama của tôi, nhưng cô biết quá rõ rằng những thứ đó đã cũ đến hai mươi lăm năm rồi: tôi là một kẻ *has been*. Một kẻ *nguyên là*. Dù sao cũng không có quyền đem khoe trậ đánh ở Anh quốc để mà chuồn. Vấn đề là ở kia, ở Mỹ. Ở Paris, dù sao, cũng là người da trắng. Đấy chính xác là điều cái cô Clara tốt bụng ấy đã nói với tôi mấy hôm trước khi tôi kể cho cô nghe chuyện vợ một người bạn của tôi ở Paris bỏ anh ta vì anh ta mất việc làm:

- Anh ta than thở cái nỗi gì? Anh ta là người da trắng, đúng không? Anh ta chẳng thật sự làm sao cả.

Tóm lại, tôi đào ngũ. Tôi không muốn tiếp tục dự những cuộc họp ở đó người ta làm ra vẻ không biết rằng Abdul Hamid đang có mặt ở đây là một tên mật thám, rằng cái tổ chức mới do Bombadia, đầu cạo trọc, đại diện ở đây, chắc hẳn là được F.B.I. tài trợ nhằm mục đích gieo rắc chia rẽ trong phong trào “chính quyền da đen”; những cuộc họp ở đó không ai tìm hiểu vì sao bao nhiêu chiến sĩ đấu tranh trẻ tuổi bị những người anh em da đen của họ giết và theo lệnh của ai. Nói tóm lại, tôi cho rằng lương tâm tôi có quyền được nghỉ ngơi, và ở Paris, với mùa xuân của nó, với những chiến tuyến đang nở hoa của nó, với đạo hiệp sĩ C.R.S., đấy chính xác là những thứ tôi cần để thay đổi suy nghĩ của tôi.

Tôi sắp va li. Buổi sáng ngày lên đường, tôi cùng con trai đi đến trại chó và chúng tôi ngồi lại một giờ với con Chó Trắng. Con trai tôi

lên sáu và chúng tôi có thể tự cho phép mình có những dự định chung. Chúng tôi quyết định sau khi tôi trở lại đây chúng tôi sẽ mang con Batka sang Pháp, để cưới cho nó một cô nàng Pháp, và chúng sẽ có rất nhiều con. Cậu con trai tôi, vốn có nhiều bạn da đen, không biết rằng có tồn tại người da đen. Chưa bao giờ, chưa một lần nào nó hỏi tôi vì sao quý ông này, hoặc Jimmy, hoặc mẹ nó lại có màu da đen. Con tôi chưa được huấn luyện.

Ở nhà tôi thấy có một mẫu giấy trên bàn: “Đừng đi mà không tạm biệt em, em có một cuộc họp ở Cranton, trên đường ra sân bay...” Tôi siết chân Sandy, con chó vàng của tôi. Mai nhảy lên vai tôi, cọ mình vào má tôi và kể cho tôi nghe một câu chuyện dài cực kỳ phức tạp trong đó có lũ chim, có một con mèo khác cực kỳ dung tục và khó chịu ở đối diện nhà tôi và có chuyện một miếng sườn bê bị đánh cắp trên chiếc bàn trong bếp mà nó khẳng định nó chưa bao giờ nghe nói đến.

Ở Cranton, mà trước nay tôi chưa từng đến, tôi hơi khó tìm ra nhà. Tôi hỏi một người lực lưỡng đầy râu ria: ít ra cái ông Lumumba* tội nghiệp ấy cũng đã đóng góp cho mục râu ria nhiều không kém gì cho nước Congo... Địa chỉ tôi nói ra tạo ra hiệu quả tuyệt vời:

- Ông hỏi nhà Charley à?

- Vâng, tôi đến nhà Charley.

Phố thứ ba bên tay trái, nhà thứ năm, bên phải. Trước nhà có hai người da đen, tôi giải thích với họ tôi là chồng Jean, nhưng tôi nói thêm ngay để họ yên tâm là chính vợ tôi yêu cầu tôi đến.

Họ đưa tôi vào nhà.

Nhìn qua tôi nhận ra ngay đây hoàn toàn không phải là một cuộc họp kiểu “chính quyền xanh”. Trái lại, là kiểu *party**, ở mỗi khung cửa sổ đều có một người chăm chú nhìn ra ngoài. Người duy nhất tôi quen ở đây là một hội viên của nhóm *black deacons** và ở đây anh ta được xem là ôn hòa. Không khí chung là không khí của những người

du kích thời bị chiếm đóng, với mũi mũi và râu xồm kiểu Cu Ba, cộng thêm một cái gì đó có vẻ quốc xã trong lớp áo da. Castro gần như đã thành công trong ngón đòn của ông với những người da đen Mỹ, cho đến ngày rốt cuộc những người này cũng nhận ra rằng không một nhà chỉ huy quân sự nào của Fidel, không một vị bộ trưởng nào, không một người bạn thân nào của ông dù là nam hay nữ là người da đen...

Sao vậy, ông bạn râu xồm? Không còn người da đen nào ở Cu Ba nữa chẳng?

Thật lạ, khi thấy nước da Jean lại có vẻ vàng hoe, trên cái nền ở đây. Cô đang nói. Giọng cô run lên...

- Điều tệ nhất trong mấy quảng cáo cho dân quyền là khi người ta thấy các ngôi sao điện ảnh cổ ủng hộ các anh. Điều ấy gây cảm giác Hollywood. Cảm giác đóng phim. Cảm giác “thời trang”. Một ngôi sao, người ta biết có nghĩa là thế nào rồi, phải không? Lúc nào cũng chỉ là đang tạo dáng. Dù anh làm gì, dù là anh chân thành đến đâu, anh vẫn có cái vẻ đang tạo dáng để chụp ảnh, để mà nói: “Cười lên nào.” Tôi đã làm những gì tôi có thể làm được cho nhà trường, nhưng mỗi lần các anh hỏi ý kiến tôi để ghi tên tôi vào một bản tuyên bố, là các anh phạm sai lầm rồi...

Tôi có cảm giác mình trở nên vô hình. Lẽ ra tôi phải đội chiếc mũ đấu màu đỏ và mặc chiếc quần thụng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ màu xanh da trời với nẹp vàng.

- Đừng quên rằng chúng ta chỉ cách Hollywood có mấy bước chân, nghĩa là ở nơi người ta sắp quay bộ phim *Che Guevara* với Omar Shariff đóng vai chính... Tóm lại, dù làm bất cứ việc gì, tôi vẫn luôn có vẻ như đang đóng kịch...

Giọng cô vỡ vụn. Hai gã đứng cạnh cửa sổ chăm chú nhìn ra bên ngoài. Anh tưởng họ sợ cảnh sát ập đến chẳng? Anh chọc cười tôi đấy. Cảnh sát chẳng phải động tay. Họ ở ngay bên trong rồi. Không có bất cứ một phong trào chính trị nào mà không hoàn toàn bị F.B.I. cài vào

lũng đoạn. Và cách tốt nhất để kiểm soát một phong trào chính trị là gì? *Là tạo ra nó.*

Mấy người kia đứng gác ở đây là để phòng một chiếc xe vũ trang của nhóm da đen thù địch nào đó lao qua. Khía cạnh bi kịch hơn cả trong phong trào chủ trương hành động là những cuộc chém giết *nội bộ*. Cứ như là có một lực lượng thần bí nào đó điều khiển các phong trào cực đoan theo cách khiến cho họ xung đột lẫn nhau. Hai sinh viên vừa bị giết như vậy ở trường Đại học California.

Tôi hôn Jean. Tôi tự thấy mình như một người vợ khóc suốt mười bốn năm ra đi tham gia một cuộc thập tự chinh. Thật tốt cho Jean là tôi không phải như vậy. Sự chênh lệch về tuổi tác thật kinh khủng khi anh cưới một người vợ trẻ hơn anh đến vài thế kỷ. Chưa kể là tôi còn mang nặng Voltaire và La Rochefoucauld trên lưng.

Tôi tải nỗi sầu tư của mình ra đến sân bay và đặt được nó lên máy bay.

XX

Tôi biết rõ rằng điện thoại của chúng tôi ở Arden bị nghe trộm - một trong những luật sư lớn nhất ở California đã có lòng tốt báo cho tôi biết điều đó - nhưng việc rắc rối nhỏ chớ tôi ở sân bay Kennedy, nơi tôi chỉ còn không đầy mười lăm phút để chuyển sang taxi đến *sảnh* đi và bước lên chiếc Boeing T.W.A. đi Paris, khiến tôi thật thích.

Hỡi người con trai của một cựu vương phương Đông thân mến, nếu ngài có đọc đến những dòng này, hãy tin rằng tôi tuyệt nhiên không hề cho phép mình khẳng định, chính C.I.A. hay F.B.I. đã bố trí ngài đón đường tôi. Vả lại, tôi thấy rất là bình thường cái chuyện khi đang xách va li lao như điên để khỏi lỡ chuyến bay và lỡ cuộc Cách mạng ở Paris, tôi bị chặn lại bởi một thanh niên đẹp trai không thể đoán là đã tứ tuần và trên ve áo có mấy chữ viết tắt K.L.M. Anh ta giải thích cho tôi rằng anh ta phụ trách việc đón khách quốc tế ở sân bay. Tốt quá, xin cảm ơn, được rồi, và cả anh nữa, nhưng máy bay của tôi mười phút nữa cất cánh rồi và... Anh ta đưa tay khoát một cử chỉ rất quý phái khiến ta yên tâm. Đừng lo gì cả, ông sẽ không lỡ chuyến bay đâu, xin mời ông ngồi xuống đã, ông còn thời gian chán mà... Tôi ngồi xuống. Bởi vì dù được đón hay bị tóm, thôi thì cũng cứ để người ta làm, có khi lại tốt cũng nên. Dẫu sao, trong số đâu đến hai mươi nghìn hành khách đi qua đây, người ta nhằm chính tôi để chăm sóc mà. Và tại sao anh ta lại đeo mấy chữ K.L.M.* ở ve áo nhỉ, nếu anh ta phụ trách việc đón khách quốc tế? Anh ta tự giới thiệu, đưa cho tôi danh thiếp của anh, thì ra đây là một vị hoàng tử. Tôi nói cho các bạn hay: con trai của một cựu vương phương Đông, cũng chẳng thiếu gì loại.

Ông nghĩ gì về nước Mỹ, về sự nghèo đói ở Mỹ và về những khổ cực không thể tưởng tượng được của người da đen Mỹ? Vậy đó, không rào đón, không mào đầu. Tôi vô cùng sửng sốt. Trời đất, thưa hoàng tử, ngài vừa cho tôi biết gì thế? Ngài sẽ không nói với tôi rằng ở nước Mỹ đang đầy nghèo khổ và có chuyện không ổn đối với những người da đen Mỹ chứ? Ngài có biết rằng máy bay của tôi sẽ cất cánh trong năm phút nữa và để đến kịp cửa “Đi”, còn phải lên taxi? Anh ta khoát bàn tay để vương - nói thật là một bàn tay rất đẹp - bảo tôi cứ yên tâm. Đừng lo gì cả, ông sẽ đến kịp mà. Như vậy ông không đặc biệt quan tâm đến vấn đề người da đen ở Hoa Kỳ?... Thưa hoàng tử, tôi bảo, tôi theo phái de Gaulle. Như vậy về mặt chính trị, tôi gần như thuộc cánh cực hữu. Tôi xin thề với ngài là nước Mỹ có thể cứ yên tâm mà ngủ say. Và ngoài ra, tình hình ở đất nước của Kipling* thế nào?... Như thế, trong thời gian ở Hoa Kỳ, ông không hề quan tâm và dính dáng đến tình hình biến động ở những khu da đen phải không?... Tôi nhìn đồng hồ. Máy bay vừa cất cánh. Tôi đã nhờ mất cuộc Cách mạng. Tôi đứng lên. Anh ta vẫn ngồi. Rất thư thái. Để vương. Một vẻ diên rồ.

- Mẹ kiếp, tôi bảo, bởi vì vẫn có những lúc chất nhựa từ trong lòng đất ruộng trào lên và làm bùng nổ trên môi tôi những bông hoa dân dã lạ lùng.

Nhưng anh ta có đôi tai để vương biết tự đóng lại trước những lời lẽ bất lịch sự.

- Ông có tin sẽ có những phong trào nổi dậy ở Mỹ không?

- Nghe đây, tôi nói, *Fifty-fifty*.

- Sao?

- Hãy làm một vụ áp phe. Mỗi bên một nửa. Ngài rút xéo đi và cho tôi địa chỉ của ngài. Tôi sẽ cho ngài địa chỉ của tôi. Ngài sẽ gửi cho tôi một bản câu hỏi đầy đủ, tôi cam đoan sẽ trả lời. Lời hứa của

một người theo phái de Gaulle đấy. Ngài biết rồi, de Gaulle luôn coi trọng danh dự.

Anh ta không do dự, cầm lại tấm danh thiếp và ghi địa chỉ của mình vào một góc bằng bút chì. Nhưng một địa chỉ thì chỉ là một địa chỉ. Anh ta chỉ ghi đơn giản: nhờ Ngân hàng Chase Manhattan chuyển lại. Các hòm thư bưu điện, họ biết anh ta.

Tôi nhìn lại giờ một lần nữa, theo phản xạ.

- Tôi nhớ chuyển bay rồi.

Anh ta đứng dậy với nụ cười kẻ cả và lối vẫy tay khinh thường của kẻ lịch thiệp tin chắc ở đám đầy tớ của mình.

- Đâu có, anh ta nói. Mời ông đi. Có một chiếc xe đang chờ ông đấy...

Nghìn lẻ một đêm, đúng rồi! *Nghìn lẻ một đêm*, cú đùa thần của một thể lực siêu nhiên... *Bởi máy bay vẫn chờ tôi.*

Thưa hoàng tử nếu ngài có đọc đến những này thì xin hãy nghe điều sau đây: tôi là một nhà tiểu thuyết. Tôi quá giàu trí tưởng tượng. Ý nghĩ rằng ngài là một tên mật thám thì thật quái dị và chứng tỏ sự điên cuồng bệnh hoạn quá đáng. Ngài chỉ đơn giản là bằng chứng sống cho thấy rằng truyện *Nghìn lẻ một đêm* vẫn còn tiếp tục cái trò ảo thuật bí hiểm của nó quanh chúng ta và rằng, là con cháu dòng dõi Haroun al-Rachid*, ngài là ông Thiện mà những lực lượng nhân từ đã đặt trên đường đi của tôi đặt làm chuyển bay đi Paris lùi giờ xuất phát lại hai mươi phút và cho phép chúng ta có một cuộc đối thoại ngắn gọn thân thiện.

PHẦN THỨ BA

XXI

Tôi tìm thấy Paris tất cả gan ruột phơi bày hết ra ngoài, ngập đầy những mảnh vụn của một nhiệt tình chân thành mênh mông. Cứ như là Cách mạng khiến cả thành phố thú tội. Kravitz, anh chàng phóng viên đài K.L.X. mà tôi đã cho mượn căn hộ của tôi, không có mặt ở đây, nhưng đồng băng ghi âm và máy móc của anh ngổn ngang khắp nhà. Tôi cho một băng bất kỳ vào máy, tôi nghe thấy những tiếng nổ, một giọng hét to: “Á, bọn khốn nạn, bọn khốn nạn! Bắt nó nằm duỗi ra, duỗi ra!” Rồi một giọng khác rên rỉ: “Mắt tôi, mắt tôi!” Kravitz là một nhà sưu tầm lớn, thứ anh sưu tầm là những câu chuyện băng âm thanh. Trong kho ghi âm của anh ở Magnolia, tôi đã được nghe tiếng thở cuối cùng của những người sắp chết, thu ở Việt Nam, và cuốn băng từ có ghi dòng chữ: *Lính Mỹ chết, Tổng tấn công Tết, Trận đánh ở Sài Gòn*. Tôi lại nghe vài băng bất kỳ khác: tiếng chim hải âu, tiếng sóng, một người đàn bà đang rên rỉ sung sướng... Một băng khác, *Biafra 1968*. Tôi lắng nghe sự im lặng, trong khi cuộn băng đang chạy. Không một tiếng động, không một tiếng kêu, im lặng tuyệt đối... Tôi thề với các bạn là cái đó kích thích trí tưởng tượng...

Đêm Paris điểm những tiếng nổ. Tôi nghe có tiếng gì như ngựa phi, tôi bước đến bên cửa sổ: tôi thấy khoảng chục thanh niên đang vừa đi ngược lên phố Bac vừa hô dẫn từng tiếng: “Chúng tôi muốn đánh cá vào ba con ngựa! Chúng tôi muốn đánh cá vào ba con ngựa!” Họ hát đồng thanh:

Bọn tư sản như bầy lợn

Càng béo ra, càng ngu tợn!

Có thể đúng thế thật, nhưng tôi thấy rằng hàng nghìn hình vẽ phủ đầy các bức tường thành Paris, tất cả những khẩu hiệu viết nguệch ngoạc trên áp phích đều biểu dương thắng lợi của ngành quảng cáo

cao cấp, và tôi gần như hình dung ra được ông Blanchet-Bleustein* đang trao một học bổng năng khiếu của tập đoàn *Publicis* cho cậu sinh viên đã giành thắng lợi trong cuộc thi.

Tôi ra ngoài đi ăn tối ở hiệu Lipp và trên phố Sèvres, trước một tấm pa nô dán áp phích, tôi gặp B., một trong những bạn cũ của tôi ở khoa Luật, bây giờ là luật sư nổi tiếng, đang trầm ngâm trước những dòng chữ:

Hãy nhồi rơm de Gaulle!

C.R.S. chính là S.S.!

Đả đảo chủ nghĩa phát xít!

B. không nhìn thấy tôi. Anh đứng đấy, trước tấm pa nô, phù hiệu huân chương Bắc đẩu Bội tinh trên ngực, đôi mắt đăm đăm. Rồi anh len lén rút từ trong túi áo ra một cây bút dạ, cẩn thận liếc nhìn quanh, quay lại tấm, pa nô và bắt đầu viết. Tôi đọc thấy:

Hãy thả Thaelmann ra!*

Franco đừng hòng thoát!*

Treo cổ Chiappe lên!*

Đả đảo bọn Cagoule!*

Tôi vỗ vai anh. Anh hơi giật nảy mình rồi nhận ra tôi. Chúng tôi siết tay nhau. Tôi cầm lấy cây bút của anh. Tôi viết:

Hãy thả Dimitrov ra!

Hãy trả thù cho Matteotti!*

Hãy cứu lấy Ethiopia!

Anh giật lấy cây bút từ tay tôi, mắt long lên. Anh viết:

La Roque đừng hòng thoát!*

J.P. là bọn giết người!

Giải giáp bọn liên minh!

Chúng đã giết Roger Salengro!

Đến lượt tôi:

Hãy thả Carl von Ossietzky!

Đả đảo bọn hai trăm gia đình!

Hãy trả thù cho Guernica!

Mọi người hãy đến Teruel!

Tôi đứng thẳng người dậy. Chúng tôi nhìn nhau.

Đây là giây phút cảm động hơn cả. Có phải ngày nào người ta cũng hai mươi tuổi đâu.

Anh lấy lại cây bút từ tay tôi:

Những người bị giết ngày 6 tháng Hai đòi phải tính số!

Vì một mặt trận thống nhất cánh tả, tất cả vào Hội Tương Tế!

Staline bên chúng ta!

Một chiếc xe của lực lượng C.R.S. chạy qua chậm chậm và chúng tôi làm ra vẻ ngây thơ. Mắt B. ướt đi.

- Chúng ta sẽ thắng, anh thì thầm. Madrid vẫn đứng vững.

- Blum sẽ gửi máy bay sang cho họ, tôi bảo.

Tôi lại cầm lấy cây bút dạ, nhưng hết mất mực rồi. Chẳng sao cả, chẳng thiếu gì mực đen. Chúng tôi lại cảm động siết tay nhau lần nữa và tôi từ giã anh, lòng nhẹ nhõm, tôi tự hào bước đi, đầu ngẩng cao. Tôi nữa, tôi cũng đã tham gia trận chiến.

Tôi do dự giữa món dưa bắp cải ở hiệu Lipp và món ragu đỏ ở hiệu René, nhưng từ ngày có Cách mạng các quán ăn đều chật ních. Tôi cứ chen vào hiệu Lipp, ở đó có một cô gái ngồi bàn bên cạnh kể rằng bọn C.R.S. đã giết chết một trăm sinh viên và ném xác xuống sông Seine, để phi tang. Cô gái đang vừa chén món thịt bò muối vừa vanh vách từng chi tiết chính xác về các nữ sinh viên bị cưỡng hiếp ở đồn cảnh sát, ở đó người ta cũng đã kết liễu luôn người bị thương. Cô gọi món bánh min-phơ. Tôi thêm cái món min-phơ ấy kinh khủng,

nhưng món ấy khiến người ta béo ra. Cô gái trẻ ăn vội vàng món bánh rồi đứng dậy, cùng các bạn của cô: họ sẽ qua đêm trên các chiến tuyến. Tôi hỏi Roger Cazes công việc tiếp phẩm ra sao.

- Trục được, anh ta bảo.

Yên tâm, tôi ra về.

Họ đã đốt một thùng phuy hắc ín trước khu *Bon Marché*, nơi đang có một công trường, và những bóng người khoa chân múa tay chuyển động quanh đồng lửa. Giữa mùi hôi khét và tiếng lách tách của ngọn lửa, tôi nhìn thấy một người da đen đội mũ chòm Nigeria và khoác tấm *bundaka* kiểu Zambia trên lưng có mấy chữ *screw you* viết ngoằn ngoèo.

Anh ta hét lên:

- *Burn, baby, burn*. Đốt đi, cứng, đốt đi!

Được nghe thấy tiếng gọi chiến đấu của *Chính quyền Da đen* tại Sèvres-Babylone này khiến tôi xúc động, đánh thức dậy trong tôi một nỗi tiếc nhớ mà chỉ những ai đã bỏ lại bên ấy, rất xa xôi, ở Beverly Hills, một bể tắm có nước nóng, một chiếc Oldsmobile có điều hòa và mười bốn kênh truyền hình, chưa kể những kênh “giáo dục”, mới hiểu được.

- *Burn, baby, burn!*

Mỗi lần gặp một người Mỹ ở Paris, tôi thấy trào lên cảm tình. Anh ta giơ cao cánh tay:

- Đốt đi!

Anh ta đang ở rất gần chân lý, anh chàng người Mỹ ấy, đứng trước ngọn lửa Pháp. Bởi vì, đối với tôi, chẳng phải nghi ngờ gì nữa: khi lực lượng C.R.S. của chúng tôi lao lên phía trước, dúi cui cầm tay, ở Sèvres-Babylone, đấy là họ đối mặt với khu ổ chuột Mỹ, với Việt Nam, với Biafra và với tất cả những kẻ đang chết đói trên trái đất này. Cuộc nổi dậy của thanh niên Paris gia nhập hoàn toàn tự nhiên vào thiên truyện ấy bởi nó không nhằm một hoàn cảnh xã hội riêng biệt nào: nó nhằm vào tất cả những cái ấy. Những nắm tay siết chặt của

người Pháp, những nắm tay da trắng ấy, cũng là những nắm tay da đen. Chẳng có gì phải nghi ngờ về chuyện đó cả. Từ khi có vô tuyến truyền hình và đài bán dẫn, cái thế giới đang oanh tạc chúng ta bằng những điều xấu xa của nó đã trở thành một chốn khiêu khích mênh mông, và ta tấn công bất cứ cái gì rơi vào tay ta, ta đập phá mọi thứ, ta *thể hiện* mình. Pompidou trả giá cho vụ ám sát Che Guevara. Như vậy là, theo một cách nào đó, đây bất ngờ, các sinh viên Paris đang nổi lại, và lần này là bằng cách trang bị cho nó một nội dung đích thực, với “truyền thống nhân đạo chủ nghĩa Pháp” đáng kính và thậm chí với cả “sứ mệnh toàn cầu” của chúng ta. Nếu không có tình cảnh của người da đen, người Nam Mỹ, không có Việt Nam, Biafra và cảnh nô lệ ở những nơi khác, thì cuộc Cách mạng của sinh viên Paris sẽ giống cuộc nổi dậy của lũ chuột nhắt trong miếng pho mát một cách lạ lùng. Nhưng tác động tức thì của thế giới khiến cho những lương tri chưa bị mất hết phẩm giá hoặc trở nên uể oải và dừng dừng, - sự dừng dừng đã cho phép mục thời sự truyền hình dọn ra cho chúng ta các xác chết và các cảnh khủng khiếp, các cảnh khốn khổ và đói khát của nó hằng ngày vào lúc tám giờ đúng lúc ta đang bình thản ăn tối, - hoặc đưa đến bùng nổ.

- *Burn, baby, burn!*

Tôi bước đến gần.

- *American?*

- *You bet. Chicago.* Đương nhiên!

Tôi mời anh ta về nhà tôi uống một ly. Anh ta chần chừ, cái nhìn sau cặp kính có vẻ trầm ngâm.

- *No, thanks.* Chỉ có hai khả năng: hoặc anh là kẻ đồng tính luyến ái, hoặc anh thuộc những người Pháp chẳng có gì cho vào mồm và bám vào những người da đen. Tôi đã chán bị bóc lột bởi những thứ đa cảm da trắng đẹp đẽ rồi. Anh làm nghề gì trong cuộc sống?

Tôi rất thích lối nói: “Anh làm nghề gì trong cuộc sống?” Cái đó khiến tôi mơ tưởng đến người khác, đến tất cả những người phải làm

điều ghê gớm lắm trong cái chết, ở nơi mà còn bao nhiêu việc phải làm cho xong.

- Tôi là nhà văn.

- *Oh, shit* anh ta bảo. Lẽ ra tôi phải đoán ra rồi chứ. Tôi cũng là nhà văn.

Đến lượt tôi lộn mửa. Chúng tôi nhìn nhau kinh tởm. Ngay lập tức, chúng tôi có cảm giác đã biết hết về nhau. Tôi hỏi:

- Hẳn anh đến Paris để được yên tĩnh mà viết một cuốn tiểu thuyết về cuộc đấu tranh của những người da đen Mỹ phải không? Trợ cấp của quỹ Rockefeller chứ gì?

Anh ta làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Kìa, làm sao mà anh đoán được?

- Bởi vì tôi cũng đang làm như thế. Đây là một đề tài không thể bỏ lỡ.

Anh ta cười bò ra. Những người da đen bao giờ cũng có vẻ vui và hay cười hơn những người khác, đơn giản là vì răng họ cứ sáng lên, do tương phản.

- Tôi có một đề tài thú vị, anh ta bảo về một người đàn bà da trắng đã có chồng con chỉ chuyên làm tình, với người da đen, bởi vì với những người da đen đây là chuyện thuộc về một thế giới khác, bà ta không cảm thấy mình lừa dối chồng.

Tôi ngỡ bất gặp trong mắt anh ta một tia nhỏ đồng lõa khủng bố. Tôi đã gặp một tên đồng đảng thuần-chúng chẳng? Tôi thử thăm dò:

- Sau đó, tôi đoán là người đàn bà nọ của anh sẽ sống với một người da đen, nhưng lại lừa dối anh ta đi ngủ với một người da trắng, để tạo cho người tình da đen của chị ta cảm giác bình đẳng chủng tộc tuyệt vời với những người da trắng.

Vài quả lựu đạn cay nổ phía khách sạn *Lutétia*. Anh ta gật đầu.

- Cũng gần như thế. Anh chàng da đen là một ca sĩ triệu phú. Anh ta đến sống ở Bahamas. Anh ta giải thích với mọi người rằng đó là vì

anh ta không còn có thể chịu đựng được nước Mỹ da trắng nữa. Kỳ thực anh ta đã chán ngấy những người đấu tranh da đen luôn coi anh ta là tên khốn nạn vì anh ta đã không ủng hộ họ đúng mức.

Một tên đồng đảng, tôi đã nói với các bạn rồi. Một tên đồng đảng thuần nòi. Tôi nhận ra ở anh ta cái tia mắt chết tiệt của một thứ chủ nghĩa khủng bố không tha bất cứ ai.

Anh ta đưa một ngón tay lên:

- Cao trào. Anh chàng da đen nhận được một bức thư nặc danh: người tình của anh ta kỳ thực là một tên giả trang. Trước đó anh ta không nhận ra điều ấy vì đây là lần đầu tiên anh ta ngủ với một phụ nữ da trắng. Anh ta không biết cái đó thế nào.

Chúng tôi siết tay nhau. Trước khu *Bon Marché* lính cứu hỏa phun nước vào đám lửa. Chúng tôi rủ nhau đi uống một ly.

- Tôi đến Pháp để viết một cuốn tiểu thuyết về Laure và Pétrarque*. Không, không phải là một nàng Laure và Pétrarque da đen, mà là Laure và Pétrarque thật, y như trong lịch sử... Tôi cho rằng tôi là một kẻ phản động.

Tôi trở về nhà, nhẹ nhõm. Trong thế giới này vẫn còn những kẻ kháng cự đích thực. Một sự thường trực được bảo đảm... Song tuy vậy phải thừa nhận rằng niềm khao khát sự thuần khiết và tính đích thực tuyệt đối ấy cô lập ta, đẩy ta ra xa, nhốt ta lại trong vương quốc bé nhỏ của cái Tôi và ngăn trở mọi liên minh... Tôi lang thang trong căn hộ trống không, nghe tiếng lựu đạn cay nổ. Chưa bao giờ Margot khóc nhiều đến thế.

XXII

Tôi viết liền suốt một hay hai tiếng đồng hồ: cái cách để mà quên ấy... Khi ta viết một cuốn sách, về sự khủng khiếp của chiến tranh chẳng hạn, thì không phải ta tố cáo sự khủng khiếp đâu, ta *tổng nó ra khỏi ta*... Tôi buông bút và trèo lên tầng sáu. Madeleine đang ở đấy, trong một căn phòng bé tí. Những con người sống thật sự, Ở Paris, phải tìm họ trong các căn phòng áp mái... Tôi hôn cô.

Cô sắp sinh vào cuối tháng Sáu. Đôi mắt sẫm màu của cô có cái nét như là đang chờ đợi, cái kiểu thời gian ngưng đọng lại, mà tôi thường nhận thấy trong ánh nhìn của những người đàn bà đang mang thai. Một bác sĩ tâm thần có bảo tôi rằng phần lớn các chứng loạn thần kinh đều biến mất trong thời gian mang thai, do một cơ chế sinh lý mà người ta còn chưa hiểu được.

- Ổn chứ, Madeleine?

Cô cười, đây là một nụ cười can đảm, tức là tình hình không tốt. Khó khăn về tiền nong chẳng? Không, không đến nỗi... Gia đình cô vẫn giúp đỡ. Nhưng Ballard không thể quen với cuộc sống ở Pháp.

- Bác biết đấy, anh ấy là người rất Mỹ...

- Nó thấy tiếc nhớ cái gì nào? Chịu khó tìm thì cũng có thể tìm ra chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở đây cơ mà.

- Ôi, những cái nho nhỏ...

- Giải *World's series*?* Bóng chày chẳng?

Tôi chợt nhận ra thái độ gầy gò của mình. Tôi thuộc loại chỉ công nhận người Pháp mới có quyền không yêu nước Pháp. Nếu một anh chàng quê ở Lyon bảo tôi rằng nước Pháp là đất nước của. những

thằng ngu, tôi sẽ tỏ ra rất khoan dung, nhưng nếu một người Mỹ thốt ra với tôi lời khen ấy tôi sẽ cà khịa ngay. Cứ đi mà hiểu tại sao.

- Anh ấy không tìm được việc làm, Madeleine bảo. Anh ấy đã theo học một khóa làm tóc cho phụ nữ, nhưng bác biết đấy, không thể được.

- Nếu là vấn đề giấy phép lao động, thì tôi có thể thu xếp.

- Không phải chuyện đó. Không ông chủ nào chịu muốn một thợ làm tóc cho phụ nữ là người da đen...

- *Ở ngay nước Pháp sao?*

Cô phác một cử chỉ nhần nhục.

- Ngay ở lớp học, tại đó người ta làm tóc không mất tiền, vẫn có những bà không muốn một người da đen chạm vào bà ta...

Tôi cười khẩy hằn học. Những quả lựu đạn nổ ngoài xa chợt mang một ý nghĩa sáng rõ. Tôi cố tự dẫn mình xuống, tôi tự nhủ rằng sự ngu độn, nó to lớn, nó thiêng liêng, nó là người mẹ của tất cả chúng ta, phải biết cúi đầu trước Thượng đế. Sự ngu độn thật sự đóng cẩu bắn lại, sinh những biến chứng phụ khoa. Những mụ béo ú không chịu để “một người da đen chạm đến họ” ấy khiến tôi nhớ đến một cô gái, ba mươi lăm năm trước, ban đầu đã vừa đẩy tay tôi ra vừa thì thầm: “Không, không, anh mà chạm đến em, thì em đến điên lên mất.” Trong tiếng Hy Lạp cổ điển, cái đó gọi là “mời khiêu vũ”. Quả phải tin là một bàn tay da đen sẽ gây cho họ tác động kỳ lạ lắm...

Tôi lắng nghe tiếng lựu đạn nổ ngoài xa, nhưng đấy là đồ giả. Lim đạn cay. Cuộc cách mạng tháng Năm đối với tôi bỗng có vẻ như một tiểu phẩm. Tôi không nhận ra rằng tháng vừa rồi sống với Jean Ở California đã khiến tôi trở nên nhạy cảm đến mức nào. Tôi cảm thấy trong hai cánh tay, trong hai nắm tay mình một sự căng thẳng, một cảm giác muốn tước đoạt, như là dấu vết cuối cùng của những đòi hỏi thể xác thời thiếu niên. Tôi cố bình tĩnh bằng cách nhắm mắt lại và đếm tất cả những tên quốc xã tôi đã giết trong chiến tranh, nhưng cách đó chỉ làm tôi suy sụp: anh muốn giết chết Bất công nhưng anh chỉ

giết chết con người. Camus đã viết rằng người ta kết án tử hình một kẻ có tội, nhưng bao giờ người ta cũng bắn chết một người vô tội. Mãi mãi vẫn là cái song đề quý quái ấy: lòng thương những con chó và sự kinh tởm cái chất chó má. Tôi vừa ném một ánh nhìn ác cảm vào cái bụng to phình của Madeleine.

- Ballard sâu nhớ đất nước anh ấy, vậy đó, Madeleine nói.

Tôi phá lên cười mà không hề vui. Anh chàng da đen ấy, đào ngũ vì tình và sâu nhớ quê hương - chính cái anh chàng mà những người anh cùng màu da của anh đang mong muốn tống khứ đi đó, đấy đúng là thứ tôi cần để khuây khỏa. Tôi cố lấy lại bình tĩnh, một cách khó nhọc.

- Anh ấy lớn lên ở California, tại Los Angeles, cô nói, còn ở đây, quả thật, quá khác biệt...

- Cô biết khu Watts không, Madeleine? Là ở California đấy, tại Los Angeles. Một khu bị bạo động san bằng, và ba mươi hai người chết...

- Dĩ nhiên là có ạ, Ballard có nói với cháu. Nhưng anh ấy không phải là người phân biệt chủng tộc...

Tôi gần như sửa lên:

- Cái gì? Như thế nghĩa là làm sao?

- Anh ấy nghĩ rằng giờ đúng là một giai đoạn khó vượt qua, nhưng rồi với mỗi đe dọa của người Tàu...

Hiểm họa da vàng. Tôi đã quên mất cái đó.

- Trời đất, tôi nói, hoàn toàn tuyệt vọng.

- Anh ấy tin rằng với mỗi đe dọa đang đè nặng lên nước Mỹ, vấn đề màu da sẽ biến mất. Hãy xem ở Việt Nam đấy, lính da trắng và da đen chiến đấu bên nhau như anh em...

Tôi nghiêng rằng. Tuy nhiên điều cô nói với tôi không hoàn toàn điên rồ. Có thể cách trình bày của cô rất tồi, nhưng ở đấy có một cái gốc chân lý. Điều những người da trắng và những người da đen thiếu,

là một nỗi đau khổ chung... Khi tôi đang chữa những trang bản thảo này, con bão Camille vừa tàn phá miền Nam, san phẳng hoàn toàn tất cả những khu dân cư. Một trung tâm cứu trợ đã được dựng lên gần Hattiesburg, bang Mississippi, vương quốc của ưu thế da trắng. Vậy mà - ôi phép màu ngọt ngào! - trại cứu trợ này hoàn toàn *hỗn hợp*, những người da trắng và da đen thoát nạn ngủ chung với nhau như trong một trại Auschwitz* nào đó. Và tờ *New Sweek* số ra ngày 1 tháng Chín năm 1969 dẫn lại câu nói đáng quý và có lẽ là mang tính chất tiên tri này của một phu nhân da trắng phe miền Nam*: “Tôi không nghĩ rằng, cùng với thời gian, người ta có thể chú ý đến màu da.”

Tôi nghĩ Ballard có lý một cách bi thảm. Người da trắng và người da đen Mỹ thiếu những tai họa chung mà họ chưa hề được biết đến suốt lịch sử của họ, như những tai họa mà các nước châu Âu từng gánh chịu, một tai biến mang tình bằng hữu.

- Ballard là một chàng trai mang đậm lối sống Mỹ, Madeleine bảo.

Cô cười buồn:

- Thậm chí cháu đã mua cả một cuốn sách dạy nấu các món ăn Mỹ...

Tôi liệt kê ra liền một hơi:

- *Fried chicken. Gumbo Soup. Baked beans. Lemon and apple pie, the way Ma cooks them**. Các món ăn ngon của Mẹ.

Tôi nghe có tiếng bước chân ngoài hành lang và Ballard bước vào. Cậu ta đã gầy đi. Lần gặp trước, cậu ta hai mươi hai tuổi. Một chàng trai trẻ đáng yêu, đường nét thanh nhã, giống như hầu hết những người da đen gốc Jamaica, cổ cao, trán nhô ra. Cậu ta ngơ ngác đến nỗi chỉ thoáng nhìn thấy tôi, cậu ta ngồi xuống giường. Chân cậu ta đi giày quân đội. Cậu ta nhìn tôi, tôi chỉ về phía cửa sổ:

Can you tell me what's all this about? What's the matter with those? Chúng nó làm sao thế, cái bọn ấy? *They don't even have the problem.* Thậm chí chúng chẳng gặp vấn đề. Ở đây, tất cả bọn chúng đều là người da trắng. Vậy thì, có chuyện gì nào?

Thật đáng thương, bởi vì trong tiếng kêu dội lên từ con tim ấy của Ballard có một lời thú nhận tuyệt diệu: tình yêu đối với nước Mỹ. Đối với cậu ta, và tôi dám nói không chút do dự là đối với chín mươi chín phần trăm những người da đen Mỹ, đất nước họ sẽ là đẹp nhất trần gian nếu không có chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Khuyết điểm duy nhất của cái thiên đường trần thế này là nó từ chối họ.

Ballard ngồi trên giường, nhìn xuống đôi chân mình:

- *You know somethin? They lost me here.* Cháu chẳng làm sao hiểu được bọn chúng. Cái bọn ấy không có vấn đề gì của riêng chúng cả. Mọi vấn đề của chúng, bao giờ cũng là những vấn đề của người khác. Việt Nam, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc bên chúng ta, Biafra, Nam Phi, Tiệp Khắc... lúc nào chúng cũng lo việc của người khác...

Tôi nói, trịnh trọng:

- Nước Pháp là vậy đó. Không có gì liên quan đến con người lại là xa lạ đối với chúng tôi. Đây là thứ người ta gọi là thiên hướng toàn cầu của nước Pháp. De Gaulle cũng là vậy đó.

Cậu ta ném về phía tôi ánh nhìn chẳng hay ho gì:

- Cháu chán ngấy các kiểu trêu tượng của bác rồi, cậu ta bảo. Phải nghe chúng nó nói về “vấn đề da đen” ngoài đại lộ Saint-Michel kia. Cứ như là cuộc đời chúng tốt đẹp lắm. Cứ như đây là đấu tranh giai cấp, vấn đề da đen, chủ nghĩa tư bản. Chúng chẳng có chút ý niệm gì về những điều chúng nói cả. Muốn hiểu được chuyện đó, phải là người Mỹ.

Đúng nguyên xi những điều đám chính trị gia theo phái miền Nam nói với người ngoại quốc...

- Cậu có tiếc vì đã đào ngũ không?

Cậu ta nhìn Madeleine, mỉm cười.

- Không.

Cô đứng cạnh lò sưởi chạy ga, quay lưng lại phía chúng tôi, đang khóc. Những cái lưng đang khóc, anh có biết không? Tôi muốn đứng dậy, bước đến quàng tay ôm lấy đôi vai cô... nhưng cô đâu phải của tôi. Tôi liếc xéo sang phía Ballard. Chiếc mũ nồi xứ Basque chẳng hợp với cậu ta. Hay là tôi có ghen đôi chút rồi chăng?

Cậu ta lắc đầu:

- Xã hội tiêu thụ, bác đã nghe nói đến cái đó chưa? Chúng nó muốn đập tung hết các siêu thị đi. Còn chúng ta, ở Watts, chúng ta cướp phá các siêu thị... Đây là tất cả sự khác nhau giữa chúng nó và chúng ta. Những con gà mái hạng sang. *Classy cats*.

Tôi chợt thấy điều gì đó vô cùng bất lịch sự trong sự có mặt của gã da đen Mỹ cao lớn này ở đây, trong căn hộ tại Paris. Cái cổ rất cao và trái cổ to quá khổ của cậu ta khiến cho chiếc mũ nồi xứ Basque trông thật lố bịch. Tôi những muốn biết Madeleine tìm thấy những gì ở cậu ta cơ chứ. Tôi thở dài. Mà thôi, trong tình yêu, người ta có lựa chọn đâu.

- *All the cats here are communists*, cậu ta giải thích cho tôi. Tất cả bọn ranh ở đây đều là cộng sản hết. Vừa gặp cháu là chúng giở trò tán tỉnh. Bao giờ cũng một bài đó. Toàn tuyên truyền cộng sản. Chúng kết bạn với cháu chỉ vì cháu da đen. Cháu chưa bao giờ thấy những gã *color conscious* đến thế, ngay cả ở bên ta.

Cậu ta nhìn tôi chế giễu:

- *Say, what do you do when you are a black American and you are homesick? Crazy*. Chẳng hạn phải làm gì khi là một người Mỹ da đen mà ta lại sầu nhớ đất nước quê hương? Thật là điên rồ.

- Đến khi hết chiến tranh, sẽ có ân xá.

Cậu ta nhíp chân.

- Chuyện ấy có thể kéo dài nhiều năm, cậu ta bảo.

Madeleine quay lại phía chúng tôi. Có những phụ nữ khóc mà cứ như là không khóc, khuôn mặt hoàn toàn bình thản, và cái đó gọi lên tất cả sự cam chịu, sự nhẫn nhục chất chứa hàng nghìn năm.

- Anh ấy muốn tự nộp mình.

Ballard nhip chân và đầu lắc lư theo nhip.

Tôi phải đặt thêm vài ổ cắm điện nữa trong phòng này, ở đây tối quá.

Chúng tôi im lặng. Tiếng lựu đạn nổ ngày càng xa. *Homesick...* cố nhiên. Người da đen Mỹ là những gì Mỹ nhất theo lối truyền thống. Dân da đen còn duy trì một tính chất Mỹ rất gần với cội nguồn. Nguyên do rất hiển nhiên. Vì họ bị văn hóa và giáo dục bỏ quên, nên các khối quần chúng da đen vẫn còn tin ở “giấc mơ Mỹ”, ở *American way of life*, ở nước Mỹ như người ta vẫn nói về nó. Vì rằng họ bị kìm giữ lại trong những tầng lớp xã hội bên dưới, phần đông người da đen Mỹ vẫn còn tin ở những giá trị mà họ không bao giờ có thể thoát ra được bởi một thứ thuyết chủ trí giả tạo... với tình trạng tụt hậu của họ trong vấn đề giáo dục và giải phóng, các gia đình da đen nghèo ở miền Nam ngày nay là những gì còn lại tại đây gần gũi hơn cả với lý tưởng sống của những người khai phá tiên phong... Cái lối tình lẻ đáng kinh ngạc đến thế của người như mục sư Abernathy tiêu biểu cho một thứ tính chất Mỹ nguyên gốc còn chưa bị thuyết chủ trí và óc viễn vông lay chuyển.

Ballard lẳng lặng cười, lắc đầu:

- Không thể tin được, cậu ta nói. Hễ chúng gặp cháu, thì cứ như là gặp được kẻ sẽ chửi nước Mỹ nặng nề nhất. Vậy mà chúng lại đang phá tung tất cả, trong khi thậm chí chúng đâu có “vấn đề”. Nếu chúng ta, chúng ta không có “vấn đề”, bác nghĩ là chúng ta sẽ giống nước nào? Ai có thể thể hiện rõ nhất? Bọn Nga chăng? Bọn Tàu chăng? Chúng làm cháu phì cười. Cái bọn nhóc Pháp ấy, điều duy nhất chúng nhìn thấy ở cháu là cái “vấn đề”. Có những lúc đối với chúng, cháu cảm thấy như cháu đang gặp những loại phân biệt chủng tộc, duy có

điều thậm chí còn nghiêm trọng hơn, bởi vì cháu không thể nện vỡ mặt chúng. Chúng có những lối cười trịch thượng khi chúng nói với cháu về nước Mỹ, chúng ra vẻ ưu thế, vậy đó. Giống như bọn người da trắng “tốt” ở miền Nam, khi nói về người da đen. Đối với chúng, Hoa Kỳ là thối nát, là ghê tởm, là cứt đá. Còn cháu, cháu là người biết điều khi nghe tất cả những cái đó và nói với chúng: đúng thế, *rất cảm ơn*. Cứ như là dưới mắt chúng cháu không phải là người Mỹ, vì cháu da đen. Tất cả những gì chúng thấy ở cháu, là màu da đen...

- Tính ra, cậu bỏ đi đã bao lâu rồi?
- Sắp được mười tám tháng rồi... Bố cháu thế nào?
- Bên ấy, lúc này, gay go đấy.
- Chuyện *backlash*. Cú sốc dội ngược lại à?
- Chủ yếu là cuộc đua giành chức vô địch...

Cậu ta nhìn tôi.

- Đúng, giải vô địch. Cuộc đua lớn. Ai sẽ tiến xa hơn cả trong sự cuồng tín.

- Vào lúc này, ai là nhà vô địch?

Tôi do dự:

- Ron Karenga*. Ông ta có những chỗ dựa vững chắc... Điều tàn bạo hơn cả, là giải vô địch đòi hỏi phải loại trừ đối thủ... Cuộc ganh đua trong nội bộ một số nhóm thuộc “quyền lực da đen” bắt đầu khiến người ta nghĩ đến những khẩu tiêu liên hồi những năm 1930, ở Chicago... Sự chế ngự của thị trường. Thêm ba thanh niên nữa bị giết hôm nọ, ở UCLA.

Cậu ta suy nghĩ một lúc.

- Vâng, nhưng ít ra, ở bên ấy, *back home, everything makes sense*... Ta còn biết được cái gì không ổn. Ta biết vì sao... *You know why*. Còn có một lý lẽ rõ ràng: màu da của ta. Cái đó giải thích tất cả.

Ta biết vì sao ta chiến đấu. Còn ở đây, chẳng còn hiểu được gì hết. Không giải thích được gì hết...

Tôi nghĩ: ở đây, cậu ta đã mất chiếc chìa khóa vạn năng của mình, màu da của cậu ta. Lúc ấy còn lại một mối kinh hoàng sâu kín hơn và mờ mịt hơn...

Cậu ta lắng nghe màn đêm nước Pháp đang gầm gào.

- Bọn sinh viên ấy, bác có thể nói cho cháu biết tại sao chúng lại làm thế không?

- Sự nhạy cảm...

Cậu ta lắc đầu.

- *I don't get it...* Cháu không hiểu...

- Có tin tức gì của Philip không?

- Anh ấy được thăng hàm sĩ quan. Nhưng anh ấy cho rằng bên đó thế là đi tong rồi. Miền Nam Việt Nam không chịu chiến đấu. Trong các lá thư anh ấy lặp đi lặp lại với cháu rằng nếu anh ấy có được trong tay những người lính như Việt cộng, anh ấy sẽ chiếm Hà Nội trong mười lăm ngày...

Quả là một chiến binh, cái cậu Philip ấy... Anh em chẳng hề giống nhau.

- Cậu muốn về nước thật ư?

Cậu ta im lặng.

- Anh Ballard không bao giờ quen được với nước Pháp, Madeleine bảo. Ở đây quá... quá ư không Mỹ, Anh ấy thấy nhớ những thứ nhỏ nhặt, cháu cũng không biết được là những thứ gì nữa... cũng giống như bố mẹ, cháu khi buộc phải rời bỏ Algérie...

Những đường nét thanh nhã gần như là mảnh dẻ, mái tóc đen dài... Ở cô gái này có một sự giản dị đến lạ lùng, thẳng thắn như cái nhìn, lúc nào cũng như đến từ một ngọn nguồn trung thực nguyên lai nào đó. Anh bắt gặp cái nhìn đó và anh tự nhủ: có thể tin cậy ở cô ta. Ở một người phụ nữ không còn có vẻ đẹp nào lớn hơn thế.

- Tóm lại, tất cả những chuyện này, là lỗi ở cháu. Tôi không biết cô có sùng đạo không, nhưng giọng nói bình thản đượm buồn ấy chứa đựng tất cả sự nhẫn nhục Cơ Đốc giáo...

- Khi anh ấy đào ngũ để tới với cháu, cháu quá mức hạnh phúc nên chẳng nghĩ ngợi gì cả... và giờ thì...

Tôi lặp lại không chút tin tưởng nào, như một cái máy:

- Sẽ có ân xá...

Tôi không bao giờ thay đổi được cái nhìn của mình. Đó vẫn là cái nhìn thời tôi hai mươi tuổi. Madeleine, cháu xinh xắn biết nhường nào. Tôi luôn luôn nhạy cảm với những người đàn bà xinh xắn hơn là những người đàn bà đẹp: những người đàn bà đẹp bao giờ cũng có vẻ chẳng cần ai sất.

Cô rót cà phê cho chúng tôi.

- Cà phê Mỹ đấy... cháu cũng quen rồi.

Ballard nhìn cô một lúc lâu, dăm dăm, khiến tôi thấy mình thành kẻ không mời mà đến. Bất giác tôi nghĩ: tình yêu này, là của họ... Thôi mặc kệ, phải biết cách chấm dứt thôi. Tôi còn phải viết mười hai tiếng nữa. Ballard đứng dậy và bước đến ôm lấy cô trong vòng tay. Làn da thật trắng ấy áp vào cái má đen kìa khiến đôi mắt khao khát của tôi nhận ra ở đôi lứa này sự hoàn hảo tuyệt đối chỉ có được khi những tương phản tìm đến nhau để mà hoàn thiện cho nhau một cách tự nhiên, một trong những quy luật lớn của trần gian. Họng tôi se lại và tôi cố thoát khỏi nỗi xúc động, như thường lệ, bằng cách thăm tuôn ra trong lòng một loạt những điều tục tĩu. Trong cái giây phút giận dữ vô vọng khi sự bất lực không thể giúp đỡ, uốn nắn, cứu chữa càng tăng lên vì phương thuốc hiển nhiên sờ sờ ra đó, tôi thường trộn thêm vào mớ nhộn nhạo bên trong mình tất cả cái nỗi “phức cảm” địa ngục, đất và trời. Nhưng, vì có thể có những kẻ sùng đạo trong số những người phân biệt chủng tộc đang đọc tôi, cho nên tôi thấy phải tôn trọng sự sâu sắc về mặt tinh thần của họ. Tôi luôn hết sức kính trọng Thượng đế của người khác.

Tôi nhìn cái giải pháp đang ở kia, trước mắt tôi, trong bụng cô gái da trắng đang mang thai đó, cái tương lai duy nhất khả dĩ, sự hòa hợp giữa những tương phản từ muôn đời đã là quy luật sâu xa nhất trên thế gian đó. Thét lên, tức là viết chẳng? Hãy thử kể cho tôi lấy tên một tác phẩm văn học thôi, kể từ Homer đến Tolstoy, từ Shakespeare đến Soljenitsyne, đã làm được cái việc *cứu chữa*...

Tôi đứng dậy. Tôi không muốn ở lại đây nữa. Hai nắm tay siết chặt của tôi chỉ chứng tỏ sự bất lực của những năm dầm. Tôi bước đến hôn lên má Madeleine, như một người cha, với cảm giác là một kẻ gian lận. Tôi thêm được ôm cô trong vòng tay, kéo mái đầu xinh xắn của cô ngả lên vai tôi. Mái tóc nâu của cô đượm mùi hương những cánh rừng của tuổi thơ tôi... Không có gì hạnh phúc hơn là hạnh phúc của người khác. Tôi nói với cái giọng uy quyền phóng đại, nó che giấu sự thiếu tin chắc tuyệt đối:

- Sẽ đâu vào đó thôi.

Tôi vỗ vào Ballard, không nhìn cậu ta. Đây là một trong những khoảnh khắc đối với tôi hoàn toàn không chịu đựng nổi khi tôi thấy mình đổ ký và giả dối. Dẫu sao không nên để cho cậu ta tưởng rằng tôi có hơi phải lòng vợ cậu ta, ở cái tuổi năm mươi tư này. Chưa có chuyện ấy, tình thế của hai người họ cũng đã khá gay go rồi. Như một người cha, chỉ có thế. Tuy nhiên tôi không ngăn nổi mình ném cho cậu ta một câu lúc bước ra cửa:

- Cậu đừng có đội cái mũ nôi bé tí ấy. Chẳng hợp với cậu chút nào.

Tôi bước ra, rãi ròi, với cái cảm giác kinh tởm là một kẻ tao nhã.

XXIII

Hình như ở Touamotou còn có những đảo san hô vòng trinh nguyên, nhưng thay vì nhảy lên máy bay, tôi bằng lòng với việc đi ăn tối ở nhà hàng Lipp cùng Kaba, cậu sinh viên Guinée, là một trong những tạo vật kỳ lạ của thời đại chúng ta: một sự pha trộn giấc mơ châu Phi với phép biện chứng Mác-xít, trong đó chủ nghĩa Mao - Lenin thế chỗ cho phép phù thủy vạn năng cổ xưa có thể hô phong hoán vũ.

Tình hình nghiêm trọng, ở Saint-Germain-des-Prés, lực lượng C.R.S. và sinh viên ăn miếng trả miếng, đá lát đường chống lại hơi cay. Roger Cazes đã cho hạ cửa sắt quán ăn xuống, và để ra ngoài, người ta đưa chúng tôi qua đường lầu một và một lối cửa khác. Một hàng rào C.R.S. giăng trước quán ăn. Một anh chàng C.R.S. mặt đỏ, kiểu vua Pausole đội mũ cối, bốc mùi tỉnh lẻ và mùi rượu vang, áo choàng sà sát gót, tấm khiên thánh Louis cầm tay, ngăn tôi lại trên vỉa hè.

- Cấm qua lối này.

Tôi nhìn xem: lực lượng thanh niên trí thức ở phía nhà thờ, bên hữu. Tôi cố giải thích cho anh ta hiểu rằng nhà tôi ở phố Bac, phía đối diện.

- Tôi đi về phía tả* mà...

Vua Pausole nheo mắt. Tôi nhận ra anh ta rất giống đức Vua Carnaval* ở thành phố Nice thân yêu gần như là quê hương của tôi. Mắt anh ta càng lúc càng nheo lại và lại còn kèm theo một nụ cười trên đôi môi mồm mĩm. Khi sự ngu ngốc nheo mắt lại, tức là có chuyện rồi đấy, trong ấy long lanh đầy chất ngu xuẩn, ngọn gió tinh thần thổi dậy và phả lên mặt tôi một luồng hơi rượu mạnh.

- A, mày đi với phe tả hả? Này, đồ đều!

Tôi lĩnh một cú dùi cui vào gáy: một thoáng bất bình, và rồi, bỗng nhiên, tất cả sáng rõ ra: tôi để râu, tôi mặc quần jean, áo bu đông, không có cà vạt, và thêm vào lối ăn mặc lôi thôi, tôi lại đi với một thanh niên da đen. Cú dùi cui kia không nhằm vào cá nhân tôi. Nó hoàn toàn nhằm vào trang phục. Tôi đã cải trang thành một tên đều. Đức Vua Pausole đã bị nhằm về giai cấp.

Những giọt nước mắt biết ơn trào lên mắt tôi. Là nhà tư sản, tôi đã được bảo vệ. Tôi đóng thuế chẳng hề phí tiền. Cú dùi cui tôi bị nện đó chứng minh rằng tôi được bảo vệ chống lại bọn vô lại. Tôi nhận thấy một cảm giác an toàn tuyệt vời. Tôi rút hộ chiếu ngoại giao, thẻ chứng minh thành viên Mặt trận Giải phóng, giấy chứng nhận trợ lý thứ hai của bộ trưởng Bộ Thông tin của tôi ra và tôi đi tìm viên trung úy. Tôi đưa cho anh ta xem các giấy tờ.

- Thiếu tá Gary de Kacew. Ngài trung úy, cho phép tôi được chúc mừng anh.

Anh ta nhìn qua giấy tờ của tôi, chào tôi.

- Tôi ăn mặc kiểu đồ đều này để đi thanh tra một chút xem. Người của các anh khá lắm. Phản ứng tức thì như thế, không thể nào hơn. Cú dùi cui ra tay gần như cùng một lúc với cú liếc mắt. Chính tôi cũng có một con chó được huấn luyện để tấn công bọn đều, tôi rất hiểu công việc huấn luyện. Xin hoan hô.

Tôi bắt tay anh ta nồng nhiệt. Anh ta cùng đi với tôi đến tận chỗ anh chàng Gô-loa* mặt đỏ của anh ta, tôi bắt tay cả anh chàng này nữa.

- Tiếp tục đi, anh bạn. Món xúp ngon chứ?

Anh ta hơi do dự, liếc nhìn viên trung úy. Nhiều hạ sĩ quan đăng lại quá, hăn thế. Lúc nào cũng nhiều hạ sĩ quan đăng lại quá.

- Được ạ, thưa ngài thiếu tá.

- Ngày mai anh sẽ được thưởng thêm một lít rượu nho. Tôi sẽ thừa lại với ngài bộ trưởng.

Tôi bỏ đi, với cảm giác đã hoàn thành nhiệm vụ. Kaba chạy theo cạnh tôi, rất lo lắng cho tôi. Trong lúc rắc rối vừa rồi, cậu ta đã biến thành vô hình, tuy nhiên cậu không hề rời tôi nửa bước. Một trò ma thuật đen* thật sự: cậu ta quen với những cuộc loạn đả ngoài đường nhiều đến mức đã nắm được xảo thuật phù thủy có thể bốc hơi ngay tại chỗ mà thể xác vẫn có mặt ở đấy. Hẳn cậu ta phải có truyền thống phù thủy nhiều đời.

- Bác có đau không ạ?

- Chẳng có gì quan trọng. Vấn đề là biết rằng chúng ta được bảo vệ.

Tôi lao về nhà, sục sôi tuổi trẻ: tuổi hai mươi của tôi vừa vụt trở lại, sức sống trào lên tuyệt vời. Tôi diện bộ com lê vải chéo lồng đôi oai nhất, ghim cuống huân chương Bắc đẩu Bội tinh lên ve áo, đội chiếc mũ *Hombourg* đại lễ được đặt may ở hiệu Gellot. Chiếc ô nữa, không thể thiếu. Đẹp đẽ đầu vào đấy. Tôi đã được trang bị đầy đủ.

- Bây giờ, Kaba, cháu phải để bác đi một mình.

Cháu không hợp với trang phục của bác. Cháu đi đi. Để bác còn đi làm Cách mạng.

Cậu ta lắc đầu và bỏ đi, vẻ không bằng lòng. Cậu ta kính tởm những người hư vô chủ nghĩa.

Những ai không cảm thấy như được giải phóng khi xem các phim của anh em nhà Marx* hay bộ phim *Nhà độc tài vĩ đại* của Chaplin hẳn sẽ không hiểu được những điệu bộ khoa chân múa tay đầy vẻ thân thiện giữa đường của tôi đêm ấy ở Paris. Khiêu khích ư? Là cái chắc rồi. Anh còn muốn người ta làm gì nữa, để chống lại thành Troy? Làm con ngựa... Gáy còn ê ẩm vì cú dùi cui, tôi chỉ có trong đầu mỗi một ý nghĩ: đổ dầu vào ngọn lửa căm thù.

Ăn mặc chải chuốt, vậy là tôi đi đến phố Sèvres, nơi đang diễn ra một cuộc đối đầu ra trò trước khách sạn *Lutétia*, Ba lần đám C.R.S. lễ phép ngăn tôi lại.

- Hãy cẩn thận, thưa ngài, ngài có thể trúng một viên gạch lát đường đấy.

- Để cho ta yên. Ta đã từng đánh nhau ở Koufra và Normandie.

Tôi trưng ra tấm giấy thông hành do ông bộ trưởng ký.

Một tên đều bước tới, tay cầm thanh sắt. Một gã Pháp quốc chính cống, ngăm ngăm đen, bắp thịt cuồn cuộn, mép ngậm mẩu thuốc:

- Đồ ngu ngốc, hắn ta phun ra.

- Đồ liệt dương, tôi đáp trả.

- ĐỒ phát xít, hắn rống lên.

- Đồ Do Thái bắn thiêu, tôi ném lại.

Lần này, tôi đã nhắm trúng. Không có gì khiến cánh lao động điên tiết lên bằng cách chửi họ là “đồ Do Thái bắn thiêu”. Tôi biết đích xác cảm giác của họ: cũng giống như khi tôi bị chửi là “đồ dân Pháp bắn thiêu” ở Mỹ. Lúc đó cả bộ da của tôi biến thành màu cờ tam tài. Một làn sóng người ào lại phía tôi, tôi vừa làm một cuộc rút lui chiến lược về phía đám C.R.S., vừa hét:

- Tất cả chúng mày là lũ Do Thái!

Tôi khá bằng lòng: tôi cảm thấy mình đã lại thối bùng lên ngọn lửa thiêng. Chắc chắn trong số họ có những gã trai trẻ con nhà của chúng ta, cho nên, hãy tưởng tượng xem... Khi nghĩ rằng tôi đã mất nước Nga thiêng liêng quê hương tôi vì bọn Do Thái và bọn Do Thái đã dẫn sâu vào sự phản trắc đến mức ngay cả mẹ tôi cũng là người Do Thái và chúng làm cho đến cả chính tôi cũng thành Do Thái, thì tôi không còn tự kiểm chế được nữa.

- Nước Pháp của người Pháp! tôi gào lên.

Đám C.R.S. xông lên, dúi cui lăm lăm. Tôi cảm thấy mình đã làm được điều gì đó cho Tổ quốc mẹ hiền của mình, tôi muốn nói là tôi đã

trả thù được cho Moskva bị Napoleon đốt cháy và cho tất cả những người của chúng ta đã ngã xuống ở Borodino.

Tôi buồn bã lững thững dọc phố Varenne, bị giày vò vì tủi nhục. Thật kinh khủng kiếp lưu vong. Cái ấy biến anh thành tổng lãnh sự Pháp, giải thưởng Goncourt, nhà ái quốc được thưởng huân chương, người theo phái de Gaulle, phát ngôn nhân của phái đoàn Pháp tại Liên Hiệp Quốc. Kinh khủng. Một cuộc đời tan vỡ. Tôi lấy chiếc mũ soa lụa mua ở cửa hàng Hermès và lau nước mắt. Hơi cay đấy mà. Tôi lang thang trên đại lộ Saint-Michel, ngực trưng đầy huân chương. Đám sinh viên bịt mũi tránh đường tôi đi.

Trải nghiệm đẹp đẽ nhất của Paris cách mạng chờ tôi ở sân trường Sorbonne nơi tôi đến với mớ huân chương tư sản trên ngực và lối ăn mặc lịch lãm, cũng chính bởi cái ý thích khiêu khích khủng bố từng kích động những kẻ đã ném vào mặt tôi những lời giễu cợt. Thất vọng: người ta đón tôi lạnh nhạt nhưng lễ độ. Một số sinh viên nhận ra một kẻ thù của nhân dân quen biết và cuộc tranh luận bắt đầu. Người ta tấn công tôi về chuyện Malraux*, báo chí đã viết rằng tôi được ông ta bố trí như là “bộ hạ” của ông ta bên cạnh bộ trưởng Bộ Thông tin. Tôi bảo họ là họ nói đúng đấy. Tội lỗi của Malraux là hiển nhiên rồi. Từ năm 1936, ông đã sáng tạo ra Che Guevara, Tchen, chàng “vệ binh đỏ” đầu tiên, và Régis Debray trong các tiểu thuyết của ông; và từ năm 1960 ông lập ra các nhà văn hóa nơi đã nảy sinh “cuộc tranh chấp”. Tóm lại, như anh chàng Maurice Clavel nhạy cảm đã viết trong tờ *Combat*, Malraux là “một gã bất tài cũ kỹ nhuộm màu sắc của một tên khốn nạn”.

Tất cả lý lẽ của tôi đều vững chắc và lý lẽ của các anh đều điên loạn, nhưng chính các anh có lý. Để nhận ra điều này, chỉ cần giở tờ *Le Figaro* số ra ngày 24 tháng Bảy 1968. Dưới nhan đề “*Cuộc du hành đến tận cùng của ghê rợn trong các trại nơi người tị nạn chết dần chết mòn vì đói*”, các anh sẽ tìm thấy một bài viết kinh khủng của

Jean-François Chauvel về Biafra. Bài báo bắt đầu bằng câu: “Ồi xin Chúa hãy nghe nỗi căm hờn của chúng con...” và ngay dưới bài viết này, có một mẫu quảng cáo xinh xắn kèm theo ảnh minh họa: *Bến bờ Vui chơi Mới ở Beaulieu-sur-Mer: một Hiện thực.*

Đây, cái xã hội khiêu khích của chúng ta. Đừng có đi mà nói với tôi rằng chẳng có mối liên quan nào giữa Biafra với cái bến bờ vui chơi mới ở Beaulieu-sur-Mer ngoài chuyện hai thứ đó in gần nhau trên mặt báo, bởi vì chính sự không liên quan đó cho thấy đúng một mối liên quan đáng kinh sợ.

Tôi ra về suy sụp, cảm tưởng như đã bỏ lại sau lưng cả tuổi trẻ của mình.

Và chính là khi ấy bỗng nhiên cái đẹp bắt đầu ngự trị trên phố des Écoles.

Một bà bước đến gần tôi. Một người mẹ: cạnh bà là một đứa con trai và một đứa con gái trông giống bà. Trông bà có vẻ xanh xao, môi mòm, và bà khiến tôi nhớ lại những người đàn bà Nga hồi 1905 đã tham gia chuẩn bị cho Cách mạng và bị đày đi Siberia để rồi con họ và cháu họ một ngày kia cũng bị đày đi Siberia. Một cuộc cách mạng thắng lợi, tức là thêm một cuộc cách mạng đi tong. Hãy cố mà bác bỏ lời tôi đi nào, hãy thử tìm một ví dụ lịch sử chứng minh điều ngược lại xem. Tôi nghe thấy tiếng người đàn bà kia sau lưng mình:

- Ông Romain Gary, ông Romain Gary...

Tôi quay lại:

- Chúng tôi cần được giúp đỡ...

Chúng tôi là ai thế? Khuôn mặt ấy, tôi biết; đấy không phải là loại khuôn mặt muốn xin một cái gì cho riêng mình.

- Chúng tôi, là ai? Đám sinh viên chẳng?

Một nụ cười hơi chua chát:

-Ồ, đám sinh viên, ông biết rồi...

Tôi biết. Mới một lúc trước đây, tôi đã nghe thấy trên loa phóng thanh trong sân trường Sorbonne lời kêu gọi tuyệt vời này:

- Cần một bạn với một chiếc xe để đi đến quận XVI...

Và sáng hôm sau, ở quán cà phê *Deux Magots*, tôi còn gặp chuyện buồn cười hơn. Một hòn ngọc thực sự. Tôi xin phục vụ các bạn ngay đây. Người đàn bà với ánh mắt buồn bã đứng chờ một chút trên vỉa hè. Bà có thời gian: bà bất tử...

Chính trên thềm quán *Deux Magots*, tôi đã gặp Alain L. Một nhà công nghiệp sáng suốt trong ngành tơ lụa, là nhà sưu tầm những bức tranh đẹp. Tôi ít quen biết ông ta, nhưng chúng tôi có chung Walter Goetz*: trên đời này có khối người hoàn toàn chẳng có gì chung cả, ngoài việc có chung Walter Goetz. Alain L. nói với tôi về cậu con trai ông ta, đang tham gia một nhóm cách mạng, Và chính cậu con trai cách mạng ấy đã đến hỏi ý kiến nhà công nghiệp là cha cậu: cái nhóm nhỏ khuynh hướng vô chính phủ cậu tham gia rất khó khăn mới gây dựng được một nguồn vốn để bảo đảm tổ chức và duy trì phong trào. Thế mà, chính là vì những “biến cố” và cuộc tổng đình công, đồng franc xuống giá, người ta đang nói đến sự phá giá. Làm thế nào để bảo tồn được nguồn vốn đấu tranh cách mạng đã có? Có nên mua vàng không?

- Bảo cậu ta đầu tư vào bạc ấy. Món đó sẽ tiếp tục lên giá.

- Anh tin vậy sao? Tôi không thể tự cho phép mình chơi xỏ thằng con trai tôi. Nếu nhóm cách mạng của nó bị thua lỗ, nó sẽ tưởng là tôi cố tình.

Ông bố giàu sang ấy và đứa con trai của ông ta cùng nhau bàn cách tốt nhất để làm phát triển món của giấu nhỏ nhoi mang tính cách mạng, đấy là chiến thắng của logic về các tư tưởng...

... Tôi nhìn người đàn bà có khuôn mặt xanh xao và đôi mắt đang cháy lên ngọn lửa không dập tắt nổi của tất cả những cuộc cách mạng đã đi tong.

- Chuyện là về những người đình công ở nhà máy Renault.

Tôi chờ. Bà hơi ngập ngừng.

- Đảng Cộng sản muốn chấm dứt cuộc tổng đình công. Quỹ hỗ trợ đã cạn. Nhưng người đình công ở nhà máy Renault chỉ còn tự dựa vào sức mình... còn vợ con, ở nhà, bắt đầu không thể chịu đựng thêm nữa... Ông có thể, *cùng với các bạn ông*...

Tôi nghe rõ: *cùng với các bạn ông*.

... góp quỹ để giúp họ trụ vững không?

Tôi mất mấy giây mới hiểu ra, và rồi tôi có cảm giác nếu tôi cứ tiếp tục nhìn bà thì đôi mắt tôi đến văng ra mất. Tôi đang đứng trước một con người đến với tôi, cấy vào sự ngây thơ thiêng liêng vốn từ xa xưa vẫn đảm bảo cho sự sống còn của giống nòi. Ở đây có một lòng tin vào con người, lòng tin ấy vượt qua hết mọi ranh giới chia cắt và mọi phạm trù. Bởi vì tóm lại thì người đàn bà này biết tôi. Trước mặt bà, tôi hiện ra với tất cả dấu hiệu bên ngoài của giới tư sản. Một người rõ ràng là theo chủ nghĩa de Gaulle... Vậy là bà không hề lạ gì sự ô nhục của tôi, bà biết rõ rằng tôi đã bị mọi quy chế hiện hành loại ra khỏi cái trò “tất cả chúng ta là những người Do Thái Đức” mà bọn sinh viên Pháp đang hô vang trên các đường phố Paris. Và bà đến xin tôi, chính tôi, *cùng với các bạn tôi* góp quỹ giúp những người đình công ở nhà máy Renault trụ vững!

Có thể bà sẽ nghĩ là tôi làm quá lên, nhưng nước mắt tôi dâng trào. Tất nhiên rồi, chẳng có nghĩa gì cả, những giọt nước mắt: chúng lằng lơ lăm mà. Nhưng người đàn bà này, bất chấp mọi dấu hiệu bên ngoài của sự thấp hèn ở tôi, đã vượt lên xa hơn các dấu hiệu. Khía cạnh hoàn toàn phi lý trong hành động quyên góp của bà bắt nguồn từ sự thấu hiểu bản năng nhất và sâu kín nhất, sự thấu hiểu đột nhiên tìm lại được ở cái cỗi bên kia nơi không gì lay chuyển nổi niềm tin vào con người của chúng ta. Không chờ tôi trả lời, bà đã viết nguệch ngoạc mấy chữ gì đó lên một mẫu giấy và đưa cho tôi. Tôi đọc: C.L.E.O.P.

ủy ban liên lạc sinh viên, một tờ không đọc được, Agro - 16, phố Claude Kel 47 - Thường trực phòng 4.

Tôi đưa cho bà tất cả số tiền tôi có. Bà muốn viết cho tôi một tờ biên lai.

- Thôi, thưa bà, xin bà, không mà... tôi không cần biên lai.

- Là vì ở đây có những bọn lưu manh đi quỳên góp ngoài đường và giữ luôn lấy tiền...

Bà gấp cẩn thận các tờ giấy bạc, bỏ vào ví.

- Nếu ông và các bạn của ông có thể góp cho được vài triệu... những người vợ công nhân đang kiệt sức...

Tôi nghe giật giật bên vai phải, dấu hiệu đang bị xúc động. Tôi nhìn người đàn bà ấy lần cuối cùng: tôi có cảm tưởng đang đứng trên đường phố Moskva năm 1905. Ở Nga, nay không còn một đường phố nào như vậy nữa. Cách mạng đã thắng lợi trên toàn trận tuyến rồi.

XXIV

Tôi về nhà vừa kịp để nhắc máy điện thoại đang reo. Jean gọi từ Beverly Hills, và ngay từ những âm sắc đầu tiên tôi đã nhận ra sự hoảng loạn cố giấu sau từ ngữ:

- Em gọi để nói cho anh biết rằng em buộc phải rời khỏi nhà... nếu anh gọi về mà không thấy trả lời, anh đừng lo lắng gì cả.

- Có chuyện gì thế?

- Ồ, những đe dọa...

Giọng cô vỡ òa.

- Chúng đã đầu độc lũ mèo... để cảnh cáo...

- Mai ư?

- Không, Chamaco và Bang. Sau đó gọi điện thoại nặc danh: “Lần sau, đồ đểu, sẽ đến lượt mày. Đừng có mà dây vào việc của bọn ta, *you lohite bitch.*”

Giọng nói lấy lại hy vọng:

- Hẳn là bọn da trắng khiêu khích...

Khó tin lắm.

Câu nói còn vang trong tai tôi.

- Đừng có mà dây vào việc của bọn ta, *you white bitch...*

Trong một năm, “con chó cái ấy” đã đóng góp phần lớn những gì mình kiếm được cho các tổ chức da đen...

- Chúng cũng đã phá xe của em. Một bánh bị tháo vít... chúng bắn qua cửa sổ nhà bếp... mà em thì có mỗi mình ở nhà...

Chính vào khi ấy tôi nghe thấy tiếng mình lạnh lùng nói, đâu đó ở ngoài tôi, trong một thế giới khác, thế giới nơi là mẫu số chung lớn của sự chó má:

- Mang con Batka về nhà đi. Em sẽ không thể tìm được kẻ giữ nhà nào tốt hơn...

Bên kia đầu dây, một tiếng kêu nghẹn ngào:

- Sao, chính *anh* lại nói thế sao?

- Ủ, chính anh. Gọi điện cho Carruthers bảo anh ta đưa con chó về cho em ngay. Anh sẽ thấy yên tâm hơn.

- Anh muốn em lấy con chó đã được huấn luyện để cắn cổ người da đen về sao?

- Tự vệ chính đáng. Một tên khốn nạn là một tên khốn nạn, dù da nó màu gì.

Cô thét lên, điều rất hiếm với cô:

- Không bao giờ, anh nghe chưa, không bao giờ!

- Em đã báo cảnh sát chưa?

- Anh muốn em đi nói với họ là em bị những người da đen đe dọa, sau tất cả những lần chúng ta tham gia phản đối chống lại hành động tàn bạo của cảnh sát sao?

Tôi cố nén một tiếng rủa rồi từ từ lấy lại hơi, với giá một trăm franc một giây.

- Jean ạ, cái quyền thiêng liêng nhất, là không để cho người ta muốn làm gì mình thì làm...

Cô ngắt lời tôi:

- Em gọi anh chỉ để báo cho anh biết em không ngủ ở nhà nữa... anh đừng lo lắng gì.

Cô gác máy.

Tôi loay hoay, ở đầu cái sợi dây xích lo sợ mà đầu kia đang bị những bàn tay xa lạ bên Hollywood nắm chặt. Ở bên ấy có khá đủ những tên nghiện ngập, những tên điên và những tên gàn dở để có thể coi thường bất cứ lời đe dọa nào. Đến bốn giờ sáng tôi quyết định làm rõ vấn đề xem sao. Tôi gọi cho một người bạn, một thủ lĩnh da đen trẻ, một luật sư mà người ta không dám che giấu các tin tức. Tôi giải thích

cho anh ta hiểu câu chuyện, và phía bên kia Đại Tây Dương, anh ta nín lặng hồi lâu kiểu triệu phú, khiến tôi tốn đến chục đô la.

- OK, anh ta bảo. Tôi nghĩ rằng chuyện này cũng sẽ không quá khó khăn...

Anh ta phải mất đúng ba mươi sáu tiếng đồng hồ mới cung cấp được cho tôi những giải thích cần thiết bằng một giọng có vẻ gì đó hơi mệt mỏi.

- Có nghiêm trọng không?

- Lúc này thì mới chỉ tệ thôi. Anh biết đấy, cô minh tinh “giàu có”, “nổi tiếng”, lại *đi xuống* nơi đó...

- Thì sao?

- Thì, là *quá* đấy. Jean Seberg, đối với những người phụ nữ da đen trong phong trào, là *quá* đấy...

Tôi im lặng. Tôi hiểu. Rất con người.

- Nói đúng ra không phải là sự ghen tị hay thèm muốn... mà là oán hận. Những người phụ nữ của chúng tôi sống trong tình trạng giới nghiêm, trong nỗi sợ, trong nghèo đói... *nhưng hầu như tất cả những cái đó cũng là của riêng họ*. Thành thử khi một nữ minh tinh điện ảnh *xuống* đó và thu hút mọi cái nhìn cùng mọi sự quan tâm... họ cảm thấy mình bị mất cắp. Họ có cảm tưởng một ngôi sao điện ảnh đến lấy đi của họ một ít của cải, một ít nỗi bi kịch, một ít tình bằng hữu của họ... Anh hiểu không?

- Tôi hiểu.

Cả hai chúng tôi im lặng.

Tôi cảm thấy tâm hồn anh ta cũng nặng nề như tôi, nhưng trọng lượng khác nhau.

- Thành thử, đám bạn bè của họ đã tổ chức một chiến dịch uy hiếp nhỏ để loại Jean ra. Để các bà phụ nữ của chúng tôi có thể giữ lấy nỗi khốn khổ cho riêng họ và giữ lấy cái đặc quyền được đau khổ và bị

đối xử bất công, không chia sẻ với một nữ minh tinh điện ảnh. Anh hiểu không?

- Tôi hiểu.

- Anh thấy đấy, khi một ngôi sao điện ảnh xuất hiện trong cái thế giới nhỏ nhoi bị rào chắn và vây hãm của họ, thì cô ta sẽ trở thành cái gì, trong ấy?

- Cô ta sẽ trở thành một ngôi sao.

- Đúng. Anh thấy vấn đề rồi đấy.

- Phải. Tôi thấy rồi.

- Cho nên, những người phụ nữ của chúng tôi đã tính toán để loại cô ấy ra... như vậy, tự họ vẫn nguyên là những ngôi sao của nỗi niềm da đen của họ, của cú điểm bị vây hãm của họ. Tất cả chỉ có thế.

- Tất cả chỉ có thế. Cảm ơn.

- Thôi nhé, hẹn sớm gặp nhau.

- Hẹn sớm gặp nhau. Cảm ơn. .

- Anh còn muốn gì nữa, thế thôi.

- Vâng. Thế thôi.

Có tiếng chuông gọi cửa.

Đã ba giờ sáng. Tôi, người vốn cần ngủ tám tiếng một ngày, lại đang tích lũy những đêm trắng... Tôi cứ ngồi nguyên cạnh máy điện thoại. Người ta lại bấm chuông nữa. Tôi sẽ không ra mở cửa cho họ đâu. Họ cứ việc mà ở ngoài ấy, trong nỗi niềm da đen riêng của họ. Tôi bước đến cửa và mở ra. Cái tính tò mò đáng nguyên rủa ấy, lúc nào tôi cũng chờ một ai đó, chẳng biết là ai.

Đương nhiên, đúng là họ.

Từ *Rễ trời**, đối với những người Phi ở Paris, tôi đã trở thành một kiểu *Foccart** - *Tả nạn*.

Tôi sầm mặt nhìn họ. Đây là một trong những thời điểm phân biệt chủng tộc mà cứ trông thấy một làn da đen cũng gây tác động đến tôi

gần như là trông thấy làn da trắng.

Họ vào bếp và họ chén trứng luộc. Trong số họ có một anh chàng Mỹ da đen ở Paris loại *creep** mà tôi nghi thường làm báo cáo ngầm về những người da đen Mỹ ở Paris cho các cơ quan đặc biệt Mỹ. Cộng thêm anh chàng nhà thơ ở Tennessee đang thảo luận tiếp tục một thiên trường thoại hân đã được khởi đầu ở Saint-Germain-des-Prés từ hai mươi bốn giờ trước. Giọng anh ta khản đặc. Cứ muốn rót dầu vào cổ họng cho anh ta.

- Về phương diện chính trị chúng ta sẽ không đi đến đâu cả khi mà mười bảy triệu người da đen còn chưa có đại diện ở bộ phận chớp bu của nghiệp đoàn tội ác, anh ta gào lên giữa hai quả trứng luộc. Sự chậm trễ của chúng ta bắt đầu khi độc quyền tội ác được tổ chức không có chúng ta. Phải đánh vào chớp bu của bọn *Cosa Nostra*, nắm lấy quyền chỉ huy...

Anh ta ngừng lại, một quả trứng trám đầy miệng, cặp kính chói ngời phép biện chứng, dưới mái tóc bù xù kiểu châu Phi trông giống như một mớ dây thép gai được nạp điện, và tại sao anh ta lại quần cái khăn len quanh cổ, ngay giữa tháng Năm? Và lúc bốn giờ sáng, sau bao đêm mất ngủ, quả trứng luộc giữa khuôn mặt gỗ mun ấy trông thật kỳ lạ.

- Cậu đề xuất gì nào? tay *creep* hỏi.

Tôi bảo:

- Trả lời cẩn thận đấy, Pogo. Cái thằng đều kia sẽ tâu báo trực tiếp với C.I.A. ngay.

Họ cười. Vì đó là lối nói đùa thông thường giữa những người lưu vong Mỹ, cho nên sự thật ấy chẳng méch lòng ai.

- Tớ đề xuất gì à? Bắt cóc bọn người Ý cầm đầu *Cosa Nostra*. Uy hiếp các gia đình*. Đòi chia sẻ quyền lực...

Tôi nhìn thấy đôi mắt tay *creep* đang ghi nhớ, bút chì cầm tay.

Có người bấm chuông.

Tôi sẽ đặt ở cửa một tấm biển: Foccart - *Tả ngạn*, mở cửa đến hai giờ sáng. Tôi mệt đến mức thấy vây quanh mình là một lô trứng luộc đang ăn những cái đầu da đen.

Tôi ra mở cửa. Là Cosso, cô gái Mali đẹp nhất Paris.

Tôi thông báo:

- Hết giờ rồi. Trở về Mali đi, tôi xin cô.
- Anh ấy không yêu em nữa, cô báo tin cho tôi.
- Cosso, hãy đến điện Élysée và nói chuyện với Foccart. Còn tôi thì chẳng làm gì được.
- Anh ấy bảo em là tất cả chấm dứt rồi. Em phải làm gì bây giờ?
- Đi vào bếp mà ăn trứng luộc.

Tôi đi nằm. Nhưng không ngủ được. Tôi nghĩ đến Jean. Mỹ là một đất nước mà bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra. Tôi mua vé máy bay, nhưng lại hoãn khởi hành khi một người bạn gọi điện báo tin một “đơn vị” cuối cùng của Những người Pháp Tự Do sẽ xuống đường chiều nay tại Champs-Élysées. “Đơn vị” cuối cùng, đó là một thứ mà tôi chưa bao giờ cưỡng lại được. Tôi kinh tởm những thứ đa số. Bao giờ chúng cũng trở nên đáng sợ. Cho nên có thể hình dung ra nỗi bối rối của tôi khi đến Champs-Élysées. Khấp khởi hy vọng, tôi thấy đổ ra ồ ạt hàng trăm nghìn người gây nên một cảm giác nhất tề khiến tôi nổi cả da gà. Tức thì, tôi đứng về phía *chống lại*. Đến đây với ý định cùng với vài trăm người tự phát giương cao ngọn cờ tam tài có hình chữ thập Lorraine trước những tiếng cười nhạo, tôi cảm thấy mình bị mất cấp. Tôi quay lưng lại với họ. Mọi cuộc đổ xô ồ ạt có tính chất nhân khẩu học, dầu thuộc phái tả hay phái hữu, đối với tôi đều đáng ghê tởm.

Tôi là một kẻ theo phe thiểu số bấm sinh.

XXV

Tôi về đến Beverly Hills sáng hôm sau và, vừa bước đến gần cửa, tôi đã nghe thấy một tiếng ngao ngao tuyệt vọng. Tất cả bọn mèo Xiêm đều có tiếng kêu the thé, nhưng khi chúng đau đớn, tiếng kêu ấy trở nên xé ruột. Nhà vắng tanh. Nằm trên một chiếc gối, con Mai bất động, gầy gơ xương, bên cạnh đĩa thức ăn mà nó không mớ đến. Nó đang hấp hối.

Bọn chó đẻ da đen đã đầu độc nó, cũng như chúng đã đầu độc hai con mèo khác của chúng tôi. Tôi ôm nó trên tay và, cộng thêm những đêm mất ngủ, tôi khóc vì một nỗi hận thù bất lực. Nó nói với tôi, nó nhìn tôi đắm đắm, nó cố giảng giải cho tôi điều gì đó, vâng, con biết, con biết, chẳng phải vì ông...

Tôi không thể ngừng khóc.

Tôi cứ ngồi như vậy, một hay hai hay ba giờ, mà căm giận, và khi ở trường quay về, Jean thấy tôi đang cố cho con Mai ăn bằng cái ống nhỏ giọt. Tôi vùng dậy.

- Tại sao em không nói cho anh biết chúng đã đầu độc con Mai? Em sợ cho ai vậy, cho chúng hay cho anh vì anh quá nhạy cảm?

- Nhưng...

- Chẳng có “nhưng” nào cả. Bọn súc sinh là bọn súc sinh, bất kể chúng màu da gì. Anh đã chán ngấy khi ; phải thấy lũ vô lại được nâng niu như món đồ sứ quý hiếm chỉ vì màu da của chúng... Đây là một vụ đe dọa tổng tiền...

Cô khóc. Khuôn mặt nhỏ nhắn của cô rã rời, cô đã quá căng thẳng...

- Con Mai không bị đầu độc... Chuyện ấy chẳng liên quan gì ở đây... Em vẫn mang nó đến bệnh viện hằng ngày. Ông bác sĩ thú y bảo

nó bị một thứ bệnh thoái hóa.

- Chính xác là em định cứu vớt danh dự của ai vậy?
- Họ không làm gì nó cả, cô hét lên.

Cô bỏ chạy và tôi nghe thấy tiếng xe khởi động đầy giận dữ. Tôi có cảm giác cuối cùng đã chạm được đến 1 tận đáy của sự cô đơn, chiến công tôi không ngờ có thể đạt được. Tôi gọi điện đến Hãng Pan-Am và giữ một chỗ trên chuyến bay đi đảo Maurice nơi tôi chắc là có một người bạn mà đã hai mươi lăm năm nay tôi không trao đổi thư từ. Nhưng Jean trở lại, ngồi cạnh tôi, cầm lấy bàn tay tôi.

Suốt mấy ngày sau tôi ở cạnh chăm chút cho con Mai đang đau đón từ từ hấp hối. Katzenelenbogen đến đạo mạo giảng giải cho tôi rằng người ta không có quyền quan trọng hóa quá đáng như thế với một con mèo trong khi toàn thế giới... Tôi tổng cổ cả hai ra cửa, anh ta cùng cái thế giới của anh ta. Mai là một con người mà tôi gắn bó sâu sắc. Bất cứ ai đang đau khổ trước mắt ta đều là một con người.

Nó nằm trong tay tôi, bộ lông xỉn màu đi, không còn ánh lên, khiến nó có cái vẻ thảm hại như là được nhồi rơm, thỉnh thoảng nó kêu những tiếng ngao ngao mà tôi hiểu, nhưng không thể trả lời được. Các dây thanh đới của chúng ta quả là không cho phép chúng ta bộc lộ mình một cách thật sự. Người ta có thể gào lên, đương nhiên, hét lên, nhưng tôi đã nói với các bạn rồi đấy: chỉ Đại Dương mới có được giọng nói cần thiết để nói lên nhân danh con người.

Đối với một con mèo thì thật là lắm chuyện, phải không? Nhưng vậy thì anh làm gì trong quyển sách này?

Mai chết ngày 7 tháng Sáu vào hồi ba giờ rưỡi và chúng tôi mang chôn nó ở Cherokee Lane dưới những hàng cây đẹp nhất thế giới. Nó vẫn thích leo cây.

Tôi có biết một người chắc chắn sẽ hiểu được chuyện này, tôi trở về nhà và cầm bút:

André Malraux thân mến,

Mai, con mèo Xiêm mà anh đã gặp ở nhà tôi, đã chết chiều nay sau nhiều tuần đau đớn. Chúng tôi đã chôn nó dưới những hàng cây bạch đàn, ở góc đường Beaumont Drive và Cherokee Lane, sau một ngôi nhà xây gạch đỏ. Tôi nghĩ rằng tôi phải nói để anh biết. Vậy đó.

Bạn trung thành của anh,

R.G.

Khoảng bảy giờ tối, một chiếc Chevrolet xanh dừng trước nhà, trong khi một chiếc xe khác đỗ lại phía sau cách vài mét: hai người da đen vẫn ngồi sau tay lái, trong khi một người thứ ba bước ra và đứng quan sát giữa vỉa hè. Người lái chiếc Chevrolet đi về phía ngôi nhà. Trời sắp tối và chỉ đến khi mở cửa tôi mới nhận ra là Red. Anh ta đã thay đổi tới mức khó tin. Trước hết, về bề ngoài: anh ta đã cạo đầu trọc lốc, khiến anh ta trông hơi giống người Mông Cổ. Nhưng thay đổi nhiều hơn cả là đôi mắt. Tôi không biết nói thế nào cho đúng: đôi mắt đã mất đi cái nhìn, chúng đã trở nên trống rỗng. Đó là một cái nhìn không đến từ cái gì và không đi đến cái gì cả. Anh ta không nói với tôi một lời, bước lại chỗ ngồi. Khi Jean đến chào, anh ta đáp lại bằng một tiếng *Hello* mơ hồ.

- Tôi có thể qua đêm ở đây được không?

- Dĩ nhiên.

Anh ta từ chối cốc whisky tôi mời.

- Chuyện này có thể khiến các bạn lôi thôi với cảnh sát đấy...

- Chẳng sao cả, phải thích ứng với thời thế... Có thể biết anh đang gặp chuyện gì không?...

- Philip bị giết rồi.

Tôi nghĩ đến Mai, tôi hiểu anh ta đang cảm thấy gì.

- Nó dẫn một đội tuần tra vào vùng Việt cộng và nó bị bắn hạ.

Anh ta nhìn bức tường trước mặt.

- Nó là trung úy. Nó đã lên đến chức trung úy, để học hiểu nghề tốt hơn. Để trở về làm công việc của nó tốt hơn...

Tôi im lặng. Đã là đêm. Một vùng ánh sáng nhạt nhòa dưới chao đèn màu vàng. Jean ngồi trong một góc, vòng tay quanh đầu gối, đầu cúi xuống, hai vai rung lên.

Tôi im lặng. Anh ta sẽ không bao giờ biết. Anh ta sẽ sống tự hào về đứa con, mãi mãi không biết rằng chẳng phải chính quyền da đen đã mất một trong những lãnh tụ cách mạng tương lai của mình mà chỉ là quân đội Hoa Kỳ mất một trong những sĩ quan trẻ, người đã quyết phục vụ dưới lá cờ sao...

- Đã nhiều tháng nó không viết cho tôi, cả thư tôi gửi sang nó cũng chẳng trả lời, thế rồi vậy đó...

Anh ta hỏi tôi, giọng u sầu:

- Ballard thế nào?

- Anh biết rồi đấy, đời sống của người Mỹ ở Paris... Nó thấy như bị bứng mất gốc.

Anh ta gật đầu ra ý “Vâng”, một cách lặng lẽ.

- Lẽ ra nó không nên đào ngũ, lẽ ra nó phải học lấy nghề, anh ta bảo. Nhưng nó không phải là một đứa cứng cỏi. Thành thử việc một người da đen phản đối chiến tranh Việt Nam và đào ngũ cũng là bình thường...

Anh ta tự dối mình. Anh ta biết Ballard không đào ngũ vì cự tuyệt chiến tranh, và Việt Nam, nó có quan tâm. Nó đào ngũ để được sống với người con gái nó yêu, và vì nó kinh tởm sự gò bó, quân đội, kỷ luật, các vị chỉ huy, súng ống, bạo lực, đi đều bước, chào cờ, nó đào ngũ vì nó là một gã trai trẻ của thời nó, nghĩa là một kẻ bất phục tùng, một gã trai không thể tiếp tục gánh trên vai cái sức nặng chết người của những truyền thống đã thối rữa.

Anh vàng nhạt chập chờn trên làn da đen có những chỗ trũng xuống và khơi dậy trong đôi mắt anh ta một ánh mờ xỉn khiến tôi nhớ lại ánh nhìn cuối cùng của con Mã...

Anh ta dối, anh ta tự dối mình. Họ bị kẹt cứng trong cái không có thực. Một trong những người Mỹ tốt nhất, cao quý nhất mà tôi từng

được biết bị rơi vào sự huyền hoặc, vào tình trạng phi thực, như một ông vua da đen bất kỳ nào đó...

Tôi không chịu đựng được nữa. *Tôi không còn chịu đựng được ở nơi anh ta nữa.*

- Họ muốn gì ở anh, cảnh sát ấy?

- Điều chúng thật sự muốn, là tôi bắn vào chúng, để chúng có thể hạ sát tôi. Chúng được chuyên môn hóa về tự vệ chính đáng mà. Nhưng ngoài điều đó ra, tôi đã giết một gã.

- Một viên cảnh sát?

- Phải... Mà không. Đúng ra là một tên khiêu khích da đen. Cùng một giuộc cả thôi. Bọn ở Kabinda* trang bị tiểu liên đã ập vào một cuộc họp của chúng tôi và chúng bắn hạ hai người. Những sinh viên. Ngày hôm sau, tôi xơi một tên.

- Các anh không thể ngưng cái chuyện giết chóc lẫn nhau sao?

- Khó đấy, khi toàn bộ chiến thuật của kẻ thù là dùng chính chúng tôi mà trừ khử chúng tôi...

- Nhưng đúng thế, vậy thì...

- Nếu chúng tôi không phản ứng lại, thì chính quyền da đen sẽ hoàn toàn rơi vào tay những nhóm do F.B.I. điều khiển.

- Anh sẽ làm gì bây giờ?

- Tôi không biết. Nhưng tôi biết điều tôi sẽ không làm. Tôi sẽ không rời đất nước này. Trước hết bởi vì tôi chẳng biết đi đâu: tôi đã từng ở châu Phi, tôi thấy ở đó mình là một người ngoại quốc. Không có chuyện đi theo Castro*. Tôi sẽ cố tìm một luật sư giỏi, một trong những người biết cách gây rầy rà cho cảnh sát đến mức chúng thà để ta yên.

Giọng anh ta trầm đục, nén vào trong, như cố moi sục mỗi oán hờn sâu xa của mình:

- Bọn C.I.A. muốn làm mất uy tín của những người cầm đầu bằng cách đồn họ về phía Castro, Nasser* hay Bắc Kinh, còn bọn F.B.I. tìm cách phân tán chúng tôi ra như Cleaver, Carmichael và hàng chục người khác, bằng cách đẩy chúng tôi đến chỗ di tản... Nhưng, nhất là, chúng muốn khuyến khích cuộc đấu tranh giành quyền lực trong nội bộ chính quyền da đen nhằm ngăn chặn sự thống nhất và diệt trừ những người tốt nhất bằng cách đẩy chúng tôi tới chỗ trừ khử lẫn nhau... Nhưng còn hơn, còn hơn thế nhiều nữa, và đúng lúc đang thành công, thì chúng tôi rơi vào bẫy, đầu tiên là tôi, bởi vì mưu mô ấy không thể thất bại được...

Giọng anh ta găm gù, anh ta cúi đầu, hai bàn tay to sụ của anh ta siết lại giận dữ:

- Cái trò đó là đẩy chúng tôi vào cuộc ganh đua bạo lực để có thể thực hiện leo thang đàn áp, và lâu dài, làm cán cân nghiêng về phía quy phục vì chán ngán, bất bình và sợ sệt trong quần chúng da đen... trên hết, mưu mô này nhằm tạo ra và cô lập trong lớp thanh niên da đen một “thế hệ bỏ đi” sẽ tự mình cắt đứt khỏi mọi thực tế và mọi khả năng do cứ tự đầu độc tâm thần kéo dài... Đến lúc đó, anh hiểu rồi đấy...

Anh ta nhìn tôi mỉm cười:

- Nếu tôi không trở thành một kẻ giết người hay tôi phản đối việc giết người, thì trước mắt bọn trẻ, tôi không còn là một người chỉ huy nữa... nhưng nếu tôi giết, hay đồng tình với các vụ ám sát, tôi trở thành hết sức dễ bị trừ khử một cách hợp pháp... Và sự tự đầu độc của bọn thanh niên dẫn đến đâu? Không phải đến sự nổi dậy của quần chúng, mà dẫn đến sự cắt đứt quan hệ với họ... người ta tìm cách làm sao cho chúng tôi tự vẫn... điều tôi muốn nói, là chúng tôi hoàn toàn bị điều khiển. Chừng nào thiểu số da đen còn tiếp tục dựa vào bạo lực, thì chừng ấy đa số da trắng chẳng có việc gì phải sợ cả... Chỉ có một giải pháp thực tế: chiếm lấy quyền lực chính trị địa phương bằng

những phương thức chính trị... Nhưng nếu nói ra điều đó tôi sẽ đi tong trước mắt bọn trẻ và tôi không thể cứu chúng được nữa...

Tôi hỏi:

- Còn những cán bộ quân sự da đen của anh, “quân đội” của anh?

- Đây là cách duy nhất đối với chúng tôi để tự *ghép mình vào kỷ luật*... Không có cái đó, thì sẽ là sự phân tán trong tình trạng hỗn loạn khủng bố... Tôi chưa đủ điên tới mức nghĩ đến việc lập một đội quân bị đánh bại ngay trước khi ra đời vì quy luật về số lượng... Tôi nói đến vấn đề tổ chức...

Giọng anh ta mệt mỏi.

- Khi hằng ngày anh vẫn cảm thấy bất công sâu sắc thì dễ tự để mình bị lôi cuốn vào chủ nghĩa anh hùng và chủ nghĩa lãng mạn hơn là nghĩ đến công việc tổ chức và điều hành... Lối hy sinh cá nhân là một giải pháp dễ dàng... Chỉ có điều giới trẻ không bao giờ có thời gian chờ đợi...

Anh ta đứng dậy, tôi cũng vậy.

- Tôi sẽ đưa anh lên phòng.

Chúng tôi lên cầu thang.

- Nếu cảnh sát đến, tôi cần làm gì?

- Tôi không nghĩ là chúng đến. Chúng muốn để dành vụ đó làm đồ dự trữ chống lại tôi. Chúng hy vọng tôi sẽ ít xuất hiện hơn, đấy là tất cả những gì chúng cần...

- Thế còn người của anh, ở ngoài kia?

- Đây là để phòng các nhóm khác.

Anh ta hơi ngập ngừng:

- Nó thế nào, con bé ấy?

- Tốt. Rất tốt. Vài ngày nữa đứa trẻ sẽ chào đời, tôi nghĩ vậy.

Red...

... Lẽ ra tôi không nên, nhưng đây là thời điểm của sự thật, và dấu sao, chính là anh ta đã nói đến chuyện tự đầu độc. Tôi chắc chắn rằng

tôi chẳng cho anh ta biết thêm điều gì mới cả.

- Anh biết rằng chính là vì cô bé ấy mà Ballard đào ngũ. Chẳng có chuyện ý thức hệ nào cả, chẳng dính dáng gì đến Việt Nam cả. Một chuyện tình. Chuyện cổ xưa nhất của thế giới.

Anh ta dừng lại trước cửa, quay lưng lại phía tôi.

-Tôi biết, anh nói.

- Còn Philip...

Anh ta đứng sững, chờ đợi. *Anh ta biết*. Bây giờ thì tôi tin chắc điều đó.

Anh ta bước vào phòng và đóng cửa lại.

Tôi xuống phòng khách. Jean vẫn ở đó, như lúc tôi rời cô.

Yêu thương loài vật, thật là kinh khủng. Khi anh nhận ra một con người trong một con chó, thì anh sẽ không thể tự ngăn mình nhận ra trong con người một con chó và yêu thương nó.

Và anh không bao giờ có thể chấp nhận việc ghét người, tuyệt vọng. Anh không bao giờ được thanh thản.

Red bị bắn gục ngày 27 tháng Mười một năm 1968, trên một phố ở Detroit. Mười một viên đạn tiểu liên từ một chiếc xe bắn ra.

Ballard tự nguyện nộp mình tháng Hai năm 1969, sáu tháng sau khi con trai cậu ta ra đời.

XXVI

Tôi trở về Beverly Hills, trong ngôi nhà ở Arden vài tuần sau đó. Tôi không thể sống xa nước Mỹ lâu ngày, bởi vì tôi chưa đủ già để không còn quan tâm tới tương lai, tới những gì sẽ xảy đến với mình. Nước Mỹ đang sống cuộc sống của *chúng ta* một cách dữ dội, mãnh liệt, đôi lúc đê tiện, nhưng đối mặt với những sự cứng nhắc to lớn không khác gì xác chết của phương Đông, đây là một lục địa ở tình trạng kịch phát... Bên ấy, một cái gì đó đang tìm cách nảy sinh, một cách đau đớn. Đây là siêu cường duy nhất trong Lịch sử đã tự đặt vấn đề về những tội ác của mình. Điều đó chưa từng bao giờ xảy ra. Cho nên, ở tận cùng nỗi tuyệt vọng của nó, đó là một đất nước không cho phép ta tuyệt vọng...

Tôi đã gặp lại Chó Trắng. Tôi sẽ phải sống thọ lắm mới có thể quên được cuộc tái ngộ của chúng tôi. Phải đến lúc con trai tôi lớn lên, trở thành một con người giữa bao nhiêu con người khác, cuối cùng cũng xứng đáng với tên gọi đó. Phải đến lúc nước Mỹ thoát ra khỏi thời tiền sử của mình và một thế giới mới cho phép tôi cuối cùng cũng được chết trong niềm an ủi và lòng biết ơn đã được hé nhìn thấy nó.

Từ ngày trở về, tôi đã nhiều lần cố bắt liên lạc điện thoại với Keys. Nhưng tổng đài cứ lặp đi lặp lại mãi cái câu vô vị này: "*You have reached a disconnected number*". "Số điện thoại bạn vừa gọi đã ngừng kết nối!" Mỗi lần nghe câu đó, tôi lại nghĩ đến cả một thời thanh xuân, và không chỉ riêng ở Mỹ, đã bị tha hóa, "ngừng kết nối".

Tôi gọi về nhà Jack Carruthers, nhưng Keys không làm việc chỗ anh ấy nữa.

- *He is in business for himself...* Anh ta đã lập cơ sở riêng. Tôi có địa chỉ của anh ta ở bàn giấy... Chờ một chút nhé... Phố Corinne, sau

sân bóng đá, một ngôi nhà sơn xanh, ở Cranton. Phố thứ ba bên phải, ở đại lộ Florence...

Lloyd Katzenelenbogen đến bàn việc với Jean, không thấy cô ấy ở nhà, sẵn sàng đưa tôi đi, anh ta biết khu phố đó. Chúng tôi xuống phía La Brea, chạy theo đường Crenshaw...

- Tôi đã ghé qua đó vài tuần trước để xem một bộ phim Ý, *Trận chiến Alger*, Lloyd bảo tôi. Trên đám đất, ngoài kia...

Anh ta chỉ cho tôi một khu đất bỏ không đang chờ thời lên giá, phía tay phải...

- ... Hôm đó có chừng hai chục thằng bé da đen mặc quân phục đeo súng gỗ đang tập chiến đấu đường phố dưới sự chỉ huy của một người huấn luyện. Chắc hẳn là một cựu chiến binh Mỹ từ Việt Nam về... Trong khi tôi đang xem phim - phim bị cấm ở Pháp, hình như thế, kể lại cuộc chiến đấu anh dũng của những người Ả Rập chống lại bọn Pháp áp bức, theo phong cách chủ nghĩa tân hiện thực...

Tôi nhăn mặt. Chẳng có lý do gì để những từ “bọn Pháp áp bức” khiến tôi phải nhăn mặt, nhưng cứ nghe kèn kẹt đầu đó bên trong. Phản xạ Pavlov. Tôi đã được huấn luyện tốt.

- ... Trong khi tôi đang xem phim, cái đám trẻ ấy ồn ào ùa vào phòng. Chúng đến đây để học. Khi những chiến sĩ Algérie bắn hạ một lính Pháp trên đường phố, người huấn luyện lại lớn tiếng giải thích cho chúng về kỹ thuật... Mỗi lần một người Pháp ngã xuống, lại nghe tiếng cười và tiếng vỗ tay... Anh nghĩ thế nào về chuyện đó?

Tôi nhắm vào đúng giữa hai mắt anh ta:

- Vậy sẽ ra làm sao nếu như phim kể về cuộc chiến đấu anh dũng của người Palestine chống lại bọn “áp bức” Israel?...

Anh ta nhăn mặt.

Chúng tôi tiếp tục phóng xe một lúc trong sự im lặng thù nghịch.

- Tôi nghĩ là đây rồi, Lloyd nói.

Dấu sao đây cũng là ngôi nhà sơn xanh duy nhất trong phố, và đúng là gần đây có một sân bóng. Bọn trẻ con da đen ngồi trên vỉa hè nhìn chúng tôi. Lúc đó tôi nhận ra một ngôi nhà sơn xanh khác, bên kia đường, hơi lui về phía sau. Chúng tôi xuống xe.

- Hỏi thử có phải Keys ở đó không. Còn tôi sang xem nhà bên kia...

Tôi băng qua đường.

Tôi quay lưng lại phía ngôi nhà thứ nhất. Tôi không biết vì sao khi viết đoạn này tôi thấy cần nói rõ là lúc đó tôi mặc một bộ quần áo vải lanh trắng. Có thể là do câu thơ của Victor Hugo đã từng khiến bao học sinh trung học phì cười:

Khoác trên mình lòng trung thực ngậy thơ và bộ quần áo vải lanh trắng...

Tôi bước mấy bước trên bãi cỏ, dưới hàng cây tiêu huyền. Đột nhiên, tôi nghe thấy một tiếng thét kinh hoàng, rồi một tiếng gầm của loài thú, những tiếng sủa ngắn, hung tợn, giận dữ, bị những khoảng lặng ngắt quãng, hẳn vì mồm con chó đã ngập đầy...

Tôi quay người và chạy về phía ngôi nhà.

Không có ai trên khoảng sân nhỏ cả, nhưng cửa nhà để mở và giờ thì tôi nghe thấy tiếng kêu của trẻ con và tiếng gầm từ trong cổ họng của con chó đang lao vào mồi...

Lloyd đang nằm dưới đất, mặt và hai bàn tay bê bết máu, cố sức đẩy lùi con Batka đang dùng các móng vuốt tìm cổ họng anh ta. Trong phòng có nhiều trẻ con, và đứa lớn nhất, chắc chưa đến năm tuổi, ra sức nắm đuôi con chó mà kéo lại, trong khi một đứa khác đang khóc ỉ eo. Còn những đứa khác thì đứng nhìn, bất động. Tôi lao vào con Batka, tôi nhận được những cú nanh sắc như dao, tôi vừa chửi, vừa đồ cả người lên con vật, nó cắn sâu vào bụng tôi... Tôi lăn trên sàn nhà, tay nắm chặt lông con chó vẫn đang cố tìm cổ họng Lloyd và tôi nhìn thấy Keys, mặc xi-líp, đang đứng ở cầu thang... *Anh ta đang cười.*

... Anh ta đứng như vậy bao nhiêu lâu, miệng mỉm cười, tay chống nạnh, tư thế của kẻ chiến thắng, thường thức sự *bình đẳng* của mình?

- *Black dog!* Chó Đen!

Lúc này đây, khi ngồi viết, ở Andraitx, một mình đối diện với chân trời, tôi vẫn còn nghe thấy giọng nói giận dữ của mình, bây giờ tôi đã nhận ra trong đó tiếng vọng lại của một niềm vui nào tôi không hiểu nổi, của một sự giải phóng nào tôi không hiểu nổi, cứ như thế cuối cùng tôi cũng tuyệt vọng được...

- Anh đã thắng rồi đấy... bây giờ, nó đã là Chó Đen!

Batka quay về phía tôi. Nó đã cắn tôi nhiều lần, nhưng là mù quáng, trong lúc quần lộn, trong khi tôi cố kéo nó ra.

Lloyd thậm chí không còn chống cự nữa. Anh ta nằm ngửa, bất động, hai cánh tay co lại để che lấy mặt.

Trong một giây, con chó đã phủ lên người tôi. Tôi nhận một cú đóp vào cổ tay và ngã ra sau, gáy đập vào tường...

Tôi chờ, đầu cúi xuống, hai nắm tay đưa tới trước...

Chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Tôi ngẩng đầu lên.

Tôi thấy trước mặt đôi mắt của mẹ tôi, đôi mắt chó trung thành.

Con Batka nhìn tôi.

Tôi từng thấy những đồng đội bị bắn gục hấp hối cạnh tôi, nhưng cứ mỗi khi muốn nhớ lại thế nào là một biểu hiện tuyệt vọng, bế tắc và đau khổ, thì tôi lại đi tìm điều đó trong cái nhìn của con chó ấy.

Nó đột ngột hất mõm và rống lên một tiếng kêu xé, thăm thăm một nỗi buồn của những đêm đen.

Lát sau, nó đã phóng ra ngoài...

Lloyd bất tỉnh. Người ta sẽ phái khâu cho anh ta mười bốn mũi và chỗ bị cắn sâu nhất chỉ cách động mạch cảnh có vài mi li mét.

Keys vẫn đứng lặng phía bên trên chúng tôi, giữa cầu thang, và trần trụi, trông anh ta giống như hình nhân ở mũi một con tàu buôn nô lệ da đen.

- ... Đây là điều anh đã muốn, là điều anh tìm kiếm từ đầu phải không? Rằng con Chó Trắng trở thành Chó Đen? Anh đã thắng, hoan hô! Và cảm ơn... Như thế này, ít ra, chúng tôi không phải là những người duy nhất bị ô danh nữa!

- *Yeah, we've learned a few things from you alright*, anh ta bảo. Đúng, chúng tôi đã học được ở các ông khối chuyện. *Noiv, we can even do the teaching...* Bây giờ, thậm chí chúng tôi có thể dạy lại các ông một số bài học...

Cú sốc và sự mệt mỏi về tinh thần trong tôi chuyển thành nỗi hờn giận trẻ con quá khổ. Tôi còn nhớ điều tôi đã nhủ thầm lúc đó, khi nhìn con người da đen ấy: chính chúng ta, chính chúng ta, chính chúng ta... Tôi cũng không biết là ý mình định nói gì nữa. Có lẽ là: chính chúng ta đã huấn luyện ra hắn...

Nhưng tuyệt nhiên đó không phải là điều tôi nói với anh ta. Cái đó cứ thế buột ra, từ tận đáy nỗi oán hờn của tôi, và cái tên ranh ma ấy không để lỡ cơ hội nhận ra tính cường điệu trong câu nói sau đây, câu nói dẫu sao vẫn chứng minh toàn bộ sự thành thật của tôi...

- Nghe này, Keys... Những người da đen như anh, phản bội lại những người anh em của mình bằng cách bắt kịp chúng tôi trong thói hận thù, đã làm thất bại cuộc chiến đấu duy nhất đáng bỏ công mà thắng... Anh ta cười lạnh lẽ.

- Tôi biết ông là một nhà văn nổi tiếng, thưa ông.

- Ô, được rồi. Chó Trắng, Chó Đen, đấy là tất cả những gì anh biết chẳng?

- *Well, we've got to begin somewhere*, anh ta bảo. Thì cũng phải bắt đầu từ đâu đó chứ...

- Từ sự bình đẳng trong tính chó má?

- Tự vệ chính đáng, người ta gọi cái này như thế đấy...

- Dẫu sao cũng buồn khi những người Do Thái đi mơ ước một tổ chức Gestapo* Do Thái và những người Da đen một tổ chức Ku-Klux-Klan* da đen...

Khuôn mặt anh ta mang vẻ kiêu hãnh kỳ lạ. Giọng anh ta được giải phóng, ồ ồ lên, gầm gừ, tôi không còn nhận ra được nữa. Đây là lần đầu tiên tôi thấy anh ta không tự gò mình lại nữa, đột ngột bộc lộ bao thể kỷ oán hờn chất chứa...

- Chúng đã giết hai mươi người anh em của chúng tôi trong năm nay. Chúng ta tự vệ, vậy thôi. Công việc của tôi, là huấn luyện những con chó *cho chúng tôi*. Không phải chó giữ nhà. Những con chó tấn công. Rồi ông sẽ thấy...

Tôi nghe thấy tiếng còi hú của xe cảnh sát và xe cứu thương, và tôi còn thấy lại khuôn mặt Lloyd đang nằm trên băng ca, đôi mắt sưng sờ của anh ta, mở to kinh hoàng và tôi nhìn Keys lần cuối cùng...

- Đáng tiếc thật. Các anh đang đánh mất cơ hội thực sự duy nhất của nhân dân da đen: cơ hội là những người khác chúng tôi. Các anh tốn quá nhiều công sức để giống chúng tôi. Các anh làm vinh hạnh cho chúng tôi quá nhiều. Chúng tôi đã làm tốt công việc của mình đến mức giá nòi giống chúng tôi biến mất đi hoàn toàn, thì thế giới này cũng chẳng có gì thay đổi cả...

Anh ta cười phá lên. Ôi cái hàm răng!

- *That may well be, but let it not stop you from vanishing*, anh ta bảo tôi. Có thể thế lắm, nhưng mong sao cái đó đừng ngăn các anh biến mất đi...

Đám cảnh sát đứng nghe chúng tôi nói mà chẳng hiểu gì cả. Họ muốn biết con chó đã được tiêm vắc xin phòng dại chưa. Tôi bảo họ rằng chưa có thứ vắc xin ngừa thứ bệnh ấy...

Nó chạy băng qua thành phố và trên đường chạy của nó các xe cảnh sát truyền tin cho nhau: “Watch out for a mad dog”. “Coi chừng! Chó dại...” Trong đôi mắt nó chất chứa tất cả nỗi bế tắc và tuyệt vọng

của kẻ tín đồ bị vị Chúa tình yêu của mình phản bội. Ở góc phố La Cienega và Santa Monica, chiếc xe của viên trung sĩ John L. Sallem cố chẹt nó, nhưng hụt mất. Lúc đó nó đã gần đến đích. Chỉ còn phải chạy hai trăm mét nữa là tới Arden...

Tôi tìm thấy nó trong vòng tay của Jean, hai mươi phút sau. Trên cơ thể nó không hề có vết thương. Nó nằm cuộn tròn trước cửa nhà tôi và nó đã chết.

Tôi nằm viện mười lăm ngày, trong đó có hai ngày và ba đêm tôi ngủ do thuốc.

Tuy vậy vẫn có những khoảnh khắc mờ ảo khi các ý tưởng lại hình thành trong đầu tôi và liền đó trời dậy lấn át trong tôi là niềm hy vọng không gì thắng nổi giục tôi nhìn thấy trong những trận chiến thất bại hôm nay cái giá phải trả cho những thắng lợi mai sau.

Tôi không nản lòng. Nhưng tình yêu cuộc sống quá mức của tôi khiến những mối quan hệ của tôi với cuộc sống trở nên rất khó khăn, cũng như rất khó khi yêu một người phụ nữ mà ta chẳng giúp đỡ gì được, cũng chẳng thay đổi, chẳng rời bỏ được.

Khi tỉnh dậy lần đầu, tôi nhìn thấy Jean - nhưng tôi vẫn thường nhìn thấy cô cả khi cô không có mặt ở đây - và rồi chỉ kịp một nụ cười, sau đó tất cả lại chìm vào quên lãng.

Sáng hôm sau, vẫn là Jean ở đây, nhưng còn có thêm Madeleine, cùng với con cô: François, Gaston, Claude. Tôi không biết ở Mỹ cái tên ấy sẽ dịch ra thế nào.

- Ballard thế nào?
- Bác biết anh ấy đã tự nộp mình rồi chứ.
- Tôi biết.
- Anh ấy sẽ bị đưa ra xử nay mai... Anh ấy có thể bị năm năm tù.
- Còn cô, Madeleine?

- Rồi đến một ngày họ sẽ phải trả anh ấy lại cho cháu... Giọng nói bình tĩnh, tin tưởng. Tiếng nói của niềm tin. Tôi nghĩ đến nhà thờ

Chartres, tôi không hiểu vì sao.

- Cháu sẽ tìm việc làm...

Cô mỉm cười. Tôi cũng vậy, tôi cũng mỉm cười. Sự dễ dãi...

Nhưng thật khuây khoả biết bao khi cuối cùng cũng có thể tôn trọng được một con người...

- Cháu chỉ còn chờ xem ở thành phố nào đây, để được gần anh ấy.
Cháu được phép thăm anh ấy mỗi tuần hai lần...

Nigger-lover. Nigger-lover.

Andraitx, tháng Chín 1969.

MỤC LỤC

1. Tác Giả

2. PHẦN THỨ NHẤT

1. I

2. II

3. III

4. IV

5. V

3. PHẦN THỨ HAI

1. VI

2. VII

3. VIII

4. IX

5. X

6. XI

7. XII

8. XIII

9. XIV

10. XV

11. XVI

12. XVII

13. XVIII

14. XIX

15. XX

4. PHẦN THỨ BA

1. XXI

2. [XXII](#)
3. [XXIII](#)
4. [XXIV](#)
5. [XXV](#)
6. [XXVI](#)

Table of Contents

Tác Giả

PHẦN THỨ NHẤT

I

II

III

IV

V

PHẦN THỨ HAI

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

XIII

XIV

XV

XVI

XVII

XVIII

XIX

XX

PHẦN THỨ BA

XXI

XXII

XXIII

XXIV

XXV

